

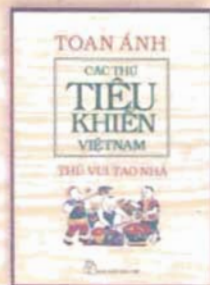
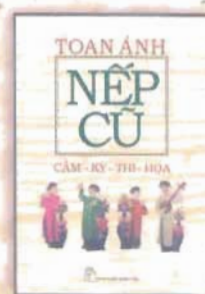
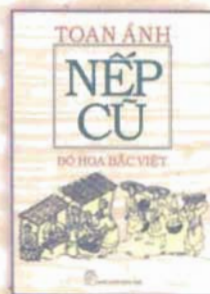
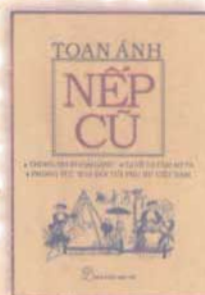
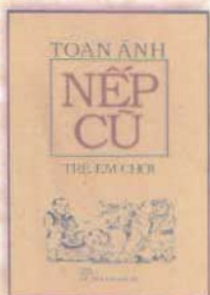
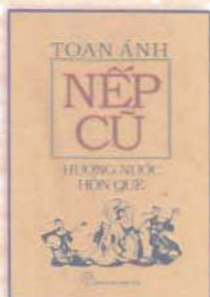
TOAN ÁNH

CÁC THỨ TIÊU KHIỂN VIỆTNAM

THỨ VUI TAO NHÀ



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ





THÚ VUI TẠO NHÀ

TÁC GIẢ GIỮ BẢN QUYỀN

Nhà xuất bản Trẻ xuất bản theo hợp đồng sử dụng tác phẩm 2004-2015.

BIỂU QUYỀN BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KINH TP HCM

Toan Ánh, 1914-2009

Thú vui tạo nhà / Toan Ánh. - TP Hồ Chí Minh: Trẻ, 2011.

236tr., 20cm - (Nếp cũ)

1. Chơi gà 2. Chim cảnh 3. Cá cảnh 4. Việt Nam - Đời sống xã hội và tập quán.

390.09597 — dc 22

T627-A60

ISBN 978-604-1-00159-6

Toan Ánh - Thú vui tạo nhà



8

934974

103295

TOAN ẢNH



THỨ VUI TAO NHÀ

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

MỤC LỤC

Lời vào sách tiêu khiển	7
Tết Việt Nam	26
Chơi câu đối	37
Tranh Tết	50
Hoa và cây cảnh	61
Chọi gà	109
Chơi chim	143
Đá cá	195
Thú cau cá ở miền Nam	208
Chơi điều	217

Lời nhà xuất bản



Nhà văn, nhà nghiên cứu phong tục Toan Ánh tên thật là Nguyễn Văn Toán sinh năm 1915 (Ất Mão) tại Thị Cầu, tỉnh Bắc Ninh.

Vào làng cầm bút từ rất sớm (1934), với nhiều bút danh trên các lĩnh vực như thơ ca, văn xuôi, kịch bản và biên khảo phong tục học như: Đào Vân, Kinh Vũ, Minh Chúc, Hào Lân, Vương Quốc Sùng, Thành Nghĩa, Hiến Vi... và nhiều nhất là Toan Ánh.

Ông mất ngày 15 tháng 5 năm 2009, tại Thành phố Hồ Chí Minh, hưởng thọ 95 tuổi.

Trong hơn 70 năm cầm bút sáng tác và hoạt động văn học nghệ thuật, ông đã cộng tác với hàng chục tờ báo khắp trong Nam ngoài Bắc, làm chủ nhà in, nhà xuất bản ở Hà Nội (trước năm 1954), thành viên Trung tâm Văn bút Quốc tế (Pen Club), giáo sư thỉnh giảng tại nhiều trường đại học và cao đẳng như Đại học Vạn Hạnh Sài Gòn, Đại học Văn khoa Huế, Đại học Văn khoa Cần Thơ, Đại học Đà Lạt, Cao đẳng Mỹ thuật Sài Gòn... về các môn phong tục học, văn hóa xã hội Việt Nam, lịch sử nghệ thuật và nếp sống dân tộc Việt Nam.

Do đảm nhiệm nhiều công việc trên nhiều lĩnh vực khác nhau thuộc về hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật, lại được sự giáo dục thuở thiếu thời của gia đình và nỗ lực học tập của bản thân, sự quảng giao với người trí thức nhiều vùng miền trong cả nước, nên hầu hết các tác phẩm thuộc thể loại khảo cứu phong tục và văn hóa dân gian của ông có giá trị thực tiễn và khoa học cao.

Gần 120 tác phẩm (không kể những bài báo, những bài giảng) đã được tác giả và gia đình tập hợp, có 70 tác phẩm đã được xuất bản trước và sau ngày 30.4.1975 bởi nhiều nhà xuất bản khác nhau (tính đến năm 2004).

Từ năm 2004, trong tinh thần tiến đến thực hiện "Toàn tập Toàn Ánh", Nhà xuất bản Trẻ đã được tác giả và gia đình đồng ý trao quyền xuất bản từng phần các tác phẩm của ông đã và chưa công bố.

Việc tổ chức tập hợp, sắp xếp theo chủ đề, để mỗi tác phẩm Toàn Ánh mà Nhà xuất bản Trẻ xuất bản là một sản phẩm mang đầy đủ giá trị và tinh thần Toàn Ánh nhất, đồng thời đáp ứng được yêu cầu nghiên cứu, tìm hiểu của bạn đọc rộng rãi.

Trong tinh thần đó, Nhà xuất bản Trẻ xin được trân trọng giới thiệu tập sách này đến bạn đọc nhân kỷ niệm hai năm ngày nhà văn - nhà nghiên cứu Toàn Ánh về với tổ tiên.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

LỜI VÀO SÁCH TIÊU KHIỂN



Để giúp mọi người giải trí, mỗi dân tộc đều có những thú tiêu khiển riêng mang rất nhiều địa phương tính, phù hợp với nếp sống của mỗi dân tộc, và ngay giữa một dân tộc, trong một quốc gia, mỗi thú tiêu khiển lại có đặc tính phù hợp với từng vùng.

Dân tộc Việt Nam với nền văn hóa từ xưa vẫn có những thú tiêu khiển riêng. Văn hóa Việt Nam đa nguyên nhưng vẫn nhất nguyên thì những thú tiêu khiển nằm trong văn hóa cũng có cá tính đa nguyên nhưng nhất nguyên này. Chúng ta đã chấp nhận nhiều thú tiêu khiển du nhập từ ngoại quốc, với sinh hoạt dân tộc, những thú chơi này hoặc được giữ nguyên vẹn hoặc đã biến dạng ít nhiều để phù hợp với nếp sống Việt Nam. Có những thú tiêu khiển ngoại lai không hợp với tinh thần Việt Nam đã bị đào thải vì gặp sức đối kháng của văn hóa Việt Nam như khúc côn cầu đã có một thời rất thịnh rồi ngày nay không còn đâu nữa, như trò chơi Y O Y-O rất được hoan nghênh trong thập niên 1930, ngày nay đã không được chơi ở bất cứ địa phương nào trên đất nước, hoặc cũng có

những thú tiêu khiển chỉ được một số người chấp nhận nhưng đối với đa số quần chúng nếu không gặp sức phản đối thì cũng gặp sự thờ ơ như trò nhảy đầm, đánh bóng dưới nước của Tây Phương...

Ngoài những thú tiêu khiển nhập nội đã được Việt Nam hóa chỉ là số ít, dân tộc ta có rất nhiều thú tiêu khiển riêng và đây mới là đa số. Tất cả mọi thú tiêu khiển nguyên thủy Việt Nam hoặc của ngoại quốc đã được Việt Nam hóa thay đổi tùy theo địa phương và cũng tùy theo hoàn cảnh với nhiều yếu tố khác nhau:

THỜI TIẾT - Trong mỗi địa phương, thời tiết rất ảnh hưởng tới những thú chơi, do đó mọi thứ chơi đều có mùa riêng. Không ai có thể thả diều giữa mùa đông với mưa dầm gió bắc, và cũng không bao giờ trẻ em chơi bi, chơi đáo dưới trời mưa gió. Sau mỗi vụ nước lên, cá sông tràn nhiều vào đồng ruộng, người ta đi câu và đi câu trong lúc này mới thích thú. Mùa hè gió mát chơi diều thật thích hợp, diều đã nong gió, tiếng sáo diều cũng kêu to với đủ âm thanh mong mỏi của khách chơi. Mùa nào trò chơi đó. Du hí phải có thú chơi hợp với thời tiết.

SỰ BẬN RỘN - Nhắc đến tiêu khiển người ta nghĩ ngay tới sự nhàn rỗi. Tiêu khiển là vui chơi, vui chơi sao được trong khi bận rộn. Nói như vậy không phải là phủ nhận hoàn toàn những thú chơi người ta vẫn thực hiện và cả thưởng thức nữa trong khi làm việc. Lẽ tất nhiên không cô nào có thể vừa gặt lúa vừa chơi đánh chuyền đánh chắt được, cũng như không ai có thể vừa làm việc vừa đánh cờ, một thú chơi đòi hỏi sự tinh trí và rảnh rang tâm hồn, nhưng một thôn nữ vẫn có thể vừa giã gạo vừa hát đối đáp với một người khác, hoặc một

cô thợ cấy vẫn có thể vừa cấy lúa vừa hát, hát hò với chúng bạn hay hát gheo khách qua đường. Ca hát như vậy chính là giải trí trong khi làm việc.

HOÀN CẢNH ĐỊA LÝ - Thú tiêu khiển phù hợp với nếp sống, và nếp sống thường bị hoàn cảnh địa lý chi phối. Sống bên sông, ven biển con người có thể tiêu khiển với bơi lội, chèo thuyền, thuyền thoi, thuyền độc mộc và trong nếp sống mới ngày nay có thuyền trượt nước, thuyền buồm, thuyền máy, trái lại sống gần rừng núi có thú đi săn, riêng rẽ hoặc tập thể. Bầy chim bầy thú là những thú tiêu khiển của dân sống ven rừng núi. Người dân đồng bằng chơi thả diều với đồng rộng mênh mông, con diều mặc sức tung gió bay cao.

NIÊN KỶ - Tuy mỗi địa phương có những thú tiêu khiển riêng, nhưng con người Việt Nam cũng lại tùy theo từng lứa tuổi mà giải trí với trò chơi nay hoặc trò chơi khác. Nhỏ tuổi có trò chơi tuổi thơ như đánh ô, đánh đáo, tuổi đã hơi lớn chơi đá cầu, đánh khăng. Trẻ con vùng quê có những thú chơi chạy nhảy, thả đĩa ba ba, trẻ con thành thị chơi cướp cờ, một thú chơi của Tây Phương đã được phong tục ta chấp nhận hoặc có những thú tiêu khiển ở trong nhà như đàn địch, ca hát,...

Đối với các em bé ba bốn tuổi, dân tộc ta cũng có những trò chơi riêng như bày đình bày chùa, bán hàng, bán họ... Rồi mỗi tuổi lớn lên, con người lại thay đổi thú tiêu khiển. Trai gái đến tuổi hắt đầu yêu đương, ưa ca hát đối đáp, ưa xem hát chèo, hát bội ở đình đám hội hè, các bậc đàn anh lớn hơn nữa lại giải trí bằng nuôi chim, cuộc chơi chim đá gà, đá cá... Các cụ già hơn nữa cũng có những thú tiêu khiển của tuổi già, khác hẳn những trò vui của con cháu, của đàn em. Các cụ ngâm thơ uống rượu, đánh cờ, chơi hòn non bộ,



uốn nắn những cây trồng thành hình rồng hình phượng. Các cụ chơi hội họa với những bức tranh thủy mặc, chơi phong lan hoặc có cụ lại cầm châu nghe ca hát để chốc chốc đánh một vài tiếng tùng, gõ một vài tiếng cắc vào mặt trống, vào tang trống. Các cụ được chơi mọi thứ trống, nhưng già không được chơi trống bỏi, trống bỏi của trẻ em, lũ cháu nội cháu ngoại các cụ! Mỗi lứa tuổi có thú giải trí riêng, nhưng nhiều khi người ở một lứa tuổi suyt soát cùng ưa những thú chơi của lứa tuổi trên hoặc dưới. Có điều chắc chắn, một cụ già không thể chơi đánh khăng, đánh chuyễn, cũng không thể kéo gân cổ lên để hát đối đáp với một bà già như nam nữ thanh niên, và khi chúng ta thấy một em bé độ mười lăm tuổi ngồi đánh tổ tôm hoặc cầm trống chầu, đó là điều theo tục lệ cho là chường tai, gai mắt!

ĐỊA VỊ VÀ HOÀN CẢNH XÃ HỘI - Theo lứa tuổi nhưng cũng lại tùy địa vị và hoàn cảnh xã hội của mỗi người có những trò vui giải trí khác nhau. Một ông Tiên chỉ, một ông Lý trưởng đứng đầu một xã không bao giờ lại mình trần trụi trực với độc chiếc khố tham dự cuộc đánh vật với các đồ vật trong làng, các ông có thể chơi tổ tôm điểm, đánh cờ người, cờ bỏi hoặc cầm châu nghe hát, uống rượu ngâm thơ. Một vị hưu quan lấy núi non bộ và hòn giả sơn giải khuây, một chú mục đồng cùng chúng bạn chơi trò đàn trận đánh nhau cờ lau tập trận, các chú nhỏ tuổi hơn dùng đất sét nặn pháo đập, thi xem pháo em nào kêu to. Muốn chơi phong lan phải là một người giàu có, cũng như muốn tiêu khiển với đàn cá vàng, cá bạc trong những chậu thủy tinh trong suốt, với những lồng chim yến hót liu lo luôn với những con chim họa mĩ tiếng hót êm ái nhẹ nhàng,... không có hoàn cảnh dồi dào tài chính làm sao mà hưởng được những thú tiêu khiển đất đỏ ấy.

NĂNG KHIẾU - Tiêu khiển cũng còn tùy theo năng khiếu của từng người. Một ông đồ giỏi thì văn lấy ngâm vịnh làm thú, khi vui khi buồn có phóng bút viết lên bài thơ hợp với tâm trạng mình rồi cao giọng ngâm để tự thưởng thức hoặc thưởng thức cùng chúng bạn, một người có hoa tay có thể lấy thú vẽ tranh sơn thủy, nặn tượng người, tượng vật làm thú vui chơi, thu cảnh đẹp lên mặt giấy thành bức tranh thủy mặc đáng yêu, hoặc vẽ lại những cảnh êm ấm gia đình, những cảnh náo nhiệt xã hội. Một công trình điêu khắc cũng như một công trình hội họa cũng thu nhỏ những nét lớn và cũng có tác dụng như vậy. Chơi thơ, chơi họa, chơi điêu khắc không có khiếu vẽ, khiếu thi ca, không có hoa tay đồ làm sao có thể tiêu khiển nổi với những thú tao nhã này. Lại như múa gươm đánh kiếm, cưỡi ngựa, bắn cung, đánh vật, đánh quyền cũng là những thú tiêu khiển, những môn du hí, nhưng muốn giải khuây bằng những ngón cung, mã đao, thương, quyền thuật này phải là người có sức và cũng lại cần có khiếu về võ nghệ kiếm cung! Bây giờ thử mời một nhà thơ tài giỏi, một họa sĩ, một điêu khắc gia, một tay võ nghệ cao cường bơi một chiếc thuyền độc mộc trên sông, leo lên đánh đu đối với một thôn nữ, khoét một bộ sáo điều hoặc làm một chiếc điều, họ sẽ lúng túng, lẽ tất nhiên chẳng bao giờ họ thành công. Giải trí theo năng khiếu của mình, người ta càng thấy thú vị trong khi tiêu khiển! Và đã có năng khiếu, khách chơi lại có luyện tập, thú chơi càng thích thú vì nghề chơi cũng lắm công phu như cổ nhân đã nói.

TÍNH TÌNH - Người ta cũng còn theo tính tình mà lựa chọn thú tiêu khiển. Đi câu hợp với những người ưa tĩnh và cũng chỉ những người kiên nhẫn mới thấy đi câu là thú. Móc mồi, buông lưới câu xuống nước, nhìn chiếc phao rập rình, ngồi



đợi có khi hàng giờ chẳng thấy cá cắn câu, người sốt ruột làm sao thường thức được thú tri chậm này. Đừng ai cười ông Lã Vọng đã ngồi câu trên bờ sông Vị nơi Tây Kỳ với một lưỡi không móc không ngạnh! Đợi câu trong trường hợp này là để tìm nơi yên tĩnh để tiện nghỉ ngơi nhìn thời cuộc đợi ngày cờ đến tay thì phát! Người đi câu ưa những nơi vắng vẻ, bên bờ sông, cạnh đầm ven ao hồ, thưa người qua lại không tiếng động ồn ào! Thú đi câu không thể nào thích hợp với người hiếu động!

Cũng như người gác cu phải len lỏi ngồi dưới bụi rậm, chờ đợi cho cu dính nhựa hoặc mắc bẫy chẳng quản chì mưa nắng. Cu là chim trời, biết lúc nào nó tới. Người gác cu bao giờ cũng có kiên nhẫn đợi chim và vẫn gặt hái được kết quả, tuy đã từng có nhiều người gác cu mất cả ngày rồi về tay không! Chính sự về tay không này và sự vất vả của người gác cu mà người đời liệt gác cu vào trong bốn cái ngu qua câu ca dao:

*Ở đời có bốn cái ngu,
Làm mai, lĩnh nợ, gác cu, cầm châu.*

Trái hẳn với người ưa tĩnh, những người ưa động chỉ thích những thú vui ồn ào. Họ có thể lấy đốt pháo làm thú tiêu khiển, nghe pháo nổ lạch tách hàng tràng âm ỉ thỉnh thoảng một tiếng đùng thật to họ lại thích thú. Lại có người thích tiếng trống, tiếng nhạc rộn rã, họ chơi âm nhạc, gia nhập những ban đồng văn hoặc những ban hát chèo hát bội để được hưởng thú ồn ào. Có người lại thích những thú vui nhộn như kéo nhau chạy nhảy! Các bà các cô ưa lên đồng phải chăng cũng chỉ muốn được nhảy múa?

SỨC KHỎE - Sức khỏe cũng là một yếu tố khiến người ta ưa những thú giải trí khác nhau. Những người ốm yếu gầy

còn làm sao tham dự được những cuộc vui có chiến đấu tính như đánh phết, kéo co hoặc như đá bóng ngày nay. Họ làm sao thấy thú để cưỡi ngựa, bắn cung, bơi thuyền hoặc, chơi tất cả những thú chơi khác cần tới sức khỏe. Những nam nữ thanh niên khỏe mạnh chơi đánh đu, ném còn thật là thích hợp, những thú chơi này làm họ yêu đời hơn!

Các thầy đồ gầy gò tất nhiên ưa ngâm thơ, đọc sách, đánh cờ... hơn những thú tiêu khiển âm ỉ ồn ào với sự chen lấn, giằng kéo! Những thiếu nữ đào tơ liễu yếu không thích những trò chơi vui của các cô vai u thịt bắp như bơi chải, đánh phết, các cô ưa những thú chơi nhẹ nhàng hợp với nữ tính, các cô thích cắm hoa, thêu thùa hơn bơi lội, nhảy nhót. Ngày nay với sự chung đụng quốc tế, nhiều phụ nữ Việt Nam cũng thích những môn thể thao của Tây phương: nhào lộn dưới nước, đánh quần vợt...

NAM, NỮ PHÁI - Việt Nam có những thú tiêu khiển cho tùy từng lứa tuổi, tùy giới tính, thích hợp mọi hạng người. Như em bé gái chơi đánh chất, đánh chuyền thì em bé trai lại thích đá cầu, đánh khăng, một thiếu nữ 14, 15 chơi nhảy dây trong khi một em trai cùng lứa tuổi lại thích thả diều, đánh đáo. Các bà các ông đứng tuổi dù bằng tuổi nhau cũng ưa những thú chơi khác nhau, ngay cả đến cùng có một khuynh hướng giải trí giống nhau khi mua vui vẫn có sự khác biệt. Thí dụ cùng vào lứa tuổi người lớn, cùng có máu đỏ đen thì các bà lại ưa đánh chắn, đánh tứ sắc, còn các ông ưa xóc đĩa. Hay những người cùng thích chơi tổ tôm, nhưng các bà chỉ chơi tổ tôm bàn, các ông lại ưa chơi tổ tôm điểm. Các cụ già cũng vậy, nếu các cụ ông giết thì giờ qua cuộc cờ, qua thơ phú ngâm vịnh, các bà lại ưa đi chùa lễ Phật, coi tụng kinh khổ hạnh là những thú của tuổi già.



Tóm lại, Việt Nam có những thú tiêu khiển ưa thích riêng tùy theo giới tính và còn tùy theo lứa tuổi.

Có những thú chơi phù hợp cho từng phái nhưng cũng có những thú chơi phù hợp cả nam nữ và cả hai phái đều ưa thích. Em bé nào cũng thích chơi búp em tuy trong cái chơi có khác nhau như ngày nay các em chơi búp bê vậy, em gái sẵn sóc, may quần áo, cho đồ chơi, em trai lại dạy búp bê chơi những trò chơi của mình. Lại như chơi chồng hoa chồng nụ, chơi nhảy sào trẻ em trai gái vẫn chơi chung, hoặc lứa tuổi lớn hơn, yêu đương đã nhen nhúm trong lòng, gặp cây đu ngày hội trai gái đều cùng muốn lên, đánh đu đôi thật thích thú. Chính tác giả khi trên dưới 20 tuổi đã từng đánh đu đôi ở hội làng Vân Ổ tục gọi là làng Ó, hội mở vào ngày mồng 5 tháng Giêng mỗi năm. Lại như cuộc vui ném còn thì trai gái đều thích tham dự... Đối với người đã đứng tuổi không khác, những cuộc kéo co ở hội làng Hữu Trấp, huyện Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh tổ chức vào ngày mồng 4 tháng giêng mỗi năm đã là trò vui của cả nam nữ đôi bên. Những buổi hát chèo hát bội, khán giả đâu có phải chỉ riêng nam hay nữ hoặc trong một bàn tổ tôm, chúng ta đã thấy các ông các bà cùng giải trí và đấu trí với nhau.

THỜI GIAN - Những thú tiêu khiển Việt Nam qua những điều trình bày trên thay đổi theo không gian với địa phương tính tùy thuộc rất nhiều vào hoàn cảnh địa lý, vào con người, nhưng đã nói không gian thì cũng phải nói tới thời gian, một yếu tố ảnh hưởng không ít tới mọi sự diễn biến của những thú chơi. Sự ưa thích một vài thú tiêu khiển cũng tùy theo từng thời đại. Đánh phết là một trò du hí, theo thần tích nhiều xã tỉnh Vĩnh Yên,¹ đã được ưa thích dưới thời Hai Bà Trưng.

1 Từ bộ Monographie de Vĩnh Yên.

các nữ binh của Hai Bà thường dùng môn tiêu khiển này để rèn luyện ý chí và sức khỏe. Đấu vật cũng là một môn du hí có từ thời Hai Bà, Bà Lê Chân nữ tướng của Hai Bà thường dùng môn vật để kén tướng tiên phong, điểm này có ghi rõ tại thần tích xã Mai Động huyện Hoàn Long Hà Nội nơi có đền thờ nữ tướng họ Lê. Môn vật còn tồn tại tới ngày nay cho tới năm Giáp Thân (1944) chúng ta còn được dự xem nhiều cuộc đấu vật, nhưng thú vui đánh phết hầu như không còn nữa. Tại xã Mai Động, hội làng mở vào ba ngày 4, 5 và 6 tháng Giêng âm lịch, có treo nhiều giải thưởng về đánh vật.

Dưới thời Thập Nhị sứ quân, Đinh Bộ Lĩnh trong lúc thiếu thời cùng chúng bạn chơi cờ lau tập trận, trò chơi này về sau không còn nữa. Đá cầu đã là một môn giải trí thịnh hành dưới triều Lê Trung Hưng. Sử còn chép lại một buổi chơi cầu trên Hồ Tây được vua Lê Thần Tông và Chúa Trịnh Tạc cùng thưởng lãm và người đá cầu là Đỗ Như Chương làm quan tại phủ Chúa.

Những thú tiêu khiển thời xưa có thú ngày nay còn được chơi một cách phổ thông trong dân gian như đá cầu, đánh vật, đánh trung bình tiên... ít nhất cũng tới tháng tám năm 1945, tại các đền thờ các vương tướng hoặc thần linh có liên quan tới thú chơi này như đánh phết tại các xã có thờ các danh tướng của Hai Bà, như cờ lau tập trận tại Trường Yên, tỉnh Ninh Bình nơi có đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng như bơi chải trên sông Lô trước làng Nghĩa Yên huyện Bạch Hạc, Phong Châu hàng năm vào ngày 13 tháng ba âm lịch. Có nhiều thú chơi khác hiện nay không còn ai chơi nữa. Không thấy ở đâu còn chơi ném pháo, dùng những quả pháo nhỏ rồi đốt ném cho quả pháo lớn nổ, quả pháo lớn treo trên cột cờ, mà trước đây dân làng Thị Cầu huyện Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh vẫn tổ chức vào các ngày mồng ba tháng giêng và 16 tháng



tám âm lịch, hoặc có ai còn thấy ở đâu có tổ chức sân cuộc tập thể như trước đây tại nhiều nơi trong đó có xã Yên Đỗ tỉnh Hà Nam.

Qua sự chung đụng với Tây Phương nhiều thú chơi mới đã du nhập vào Việt Nam và tại nhiều nơi nó đã lấn chỗ của những thú chơi cũ. Trước đây phụ nữ chơi đánh phết, sau này có khúc côn cầu, hai lối chơi gần tương tự như nhau. Trước đây ông cha chúng ta đua chài, đua thuyền độc mộc, ngày nay các tay thể thao hơi thuyền thoi, thuyền buồm. Trẻ em xưa chơi chồng hoa chồng nụ, chơi thả đĩa ba ba... ngày nay các em chơi nhảy dây, cút bắt, cướp cờ...

TẬP TỤC - Tiêu khiển đương nhiên nằm trong tập tục, ở đây chúng tôi muốn nói đến những hội hè đình đám được tổ chức hàng năm tại các làng quê mỗi độ xuân về hay thu tới, tùy từng vùng. Những trò giải trí trong ngày hội được mệnh danh là trò Bách hí gồm những thú hàng ngày hằng được mọi người vui chơi như ca hát, quan họ, ví hò trống quân... hoặc có những thú chỉ xuất hiện trong hội hè của một vài làng xã như kéo chữ tại làng Nội Ninh huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang tại phủ Giày, nơi có đền thờ Liễu Hạnh công chúa thuộc tỉnh Nam Định, như kéo co tại làng Hữu Trấp huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh và làng Tích Sơn huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Yên.

Hội hè đình đám mở ra cho dân chúng chung vui giải trí sau những vụ làm mùa mệt nhọc do đó cần có những trò Bách hí dưới nhiều hình thức. Có làng mời những bạn hát chèo, hát bội, múa rối tới trình diễn. Có làng đặt ra nhiều giải thưởng trong các trò vui để khuyến khích nhiều người tham dự. Có nhiều trò vui mang tính cách để cao công việc nông trang hoặc nội trợ như thi dệt vải, thi thổi cơm, thi trông em...

NHÂN SỐ - Tất cả mọi trò giải trí tiêu khiển còn hay mất đã nằm từ xưa trong lòng dân tộc hoặc mới du nhập vào nếp sống Việt Nam, có thể xếp làm hai loại nếu kể về số người trong cách chơi.

NHỮNG THỨ ĐỘC HÍ - Trước hết là những thú tiêu khiển người ta có thể thực hiện được một mình. Các cụ già ngâm thơ, uống rượu, thưởng thức chén trà đầu xuân, săn sóc hòn non bộ... các cụ không cần phải có người thứ hai, tuy có bạn để chia vui càng hay! Những vị đứng tuổi, những thanh niên ôn lại mấy đường quyền, bơi con thuyền nhỏ dạo mát trên dòng sông một buổi chiều mùa hạ, hoặc họa trên giấy một bức tranh thủy mặc theo một phong cảnh quen thuộc, hoặc với gió chiều phới phới buông thả một con diều đều không bắt buộc phải có bạn cùng vui. Một thôn nữ vừa làm việc vừa hát, nếu có người đối đáp càng hay bằng không cô vẫn cứ vừa làm việc vừa ca. Công việc nhờ đó như có vẻ nhẹ nhàng hơn, lại thêm tâm hồn thoải mái! Các em bé trai đá cầu, các em bé gái nhảy dây, các em vẫn thấy thích thú khi chỉ chơi một mình.

NHỮNG THỨ ĐỒNG HÍ - Bên những thú tiêu khiển có thể độc hí được, có những trò chơi không thể chơi một mình phải có người cùng chơi. Ai có thể chơi cờ một mình mặc dù là cờ hán, cờ bài hay cờ người. Ngâm thơ có thể độc ngâm nhưng vịnh thơ xướng họa ít nhất phải có hai người. Dạo một bản đàn, có thể độc diện, nhưng hòa nhạc ít nhất cũng phải từ hai người trở lên. Lại như chơi tổ tôm điểm: kém năm mười không hợp nổi một canh, cầm châu một buổi hát dù hát chơi hay hát lẽ lẽ tất nhiên không thể chỉ có một mình được, không có bạn hát thì cầm châu với ai và cho ai?



Rất nhiều trò giải trí của nam nữ thanh niên như kéo co, cướp cầu, ném còn, đu tiên, đầu có thể chỉ một người mà vui được, nhiều khi lại cần cả nam lẫn nữ cùng vui, thú vui mới càng hào hứng, kéo co, ném còn, đánh đu... chơi có bên nam bên nữ thì thật là tuyệt thú! Đu tiên của riêng phái nữ, đúng ra là của các thanh nữ, phải ít nhất bốn năm cô cùng lên đu mới hợp thành một bảy tiên nữ, như thế mới thật vui và các khán giả mới thông khoái thưởng lãm, như vậy vui cho người đu mà vui cả cho người xem đu.

Trò chơi của các em rất nhiều, trò chơi cần có bạn: bắt cút ít nhất phải ba bốn em, thả đĩa ba ba càng đông càng thú... các em chơi bi, đánh khăng, đánh đáo có em nào chơi thui thủi một mình mà thấy vui!!!

TÁC DỤNG CỦA CÁC THÚ TIÊU KHIỂN

Chúng tôi đã trình bày về mọi sự thay đổi qua không gian, thời gian và con người của trò giải trí Việt Nam. Chúng tôi nghĩ cũng cần phải nói tới tác dụng của những thú tiêu khiển.

Đào Văn Tập trong Từ điển Việt Nam phổ thông đã định nghĩa Tiêu khiển là giải khuây, khuây khỏa còn Đào Duy Anh, trong Hán Việt từ điển thì định nghĩa là giải muộn, khuây sầu.

TIÊU KHIỂN GIẢI TRÍ - Với những định nghĩa trên đem vào các trò tiêu khiển Việt Nam, chúng tôi thấy tác dụng đầu tiên của các thú chơi là tiêu khiển và giải trí và tính cách quan trọng nhất của các trò tiêu khiển cũng là tính cách giải trí. Do đó, những trò tiêu khiển được gọi là trò vui giải trí.

Sau một ngày làm việc mệt nhọc, tối đến bọn nam nữ quây quần hát trống quân với nhau như ở vùng Bắc Ninh, sự đối

đáp qua lời ca giọng hát giúp họ quên hết mọi sự mệt nhọc hàng ngày. Lại như các cô thôn nữ vừa làm việc dưới đồng vừa hát ví ghẹo khách qua đường hoặc hát đối đáp với một chàng trai đang làm việc ở thửa ruộng bên, các cô vừa làm việc vừa tiêu khiển để quên sự nặng nề của công việc, như vậy làm việc càng có kết quả hơn.

Ở nhiều vùng quê, khi xuân sang người ta thường kéo hội mua vui, tục gọi là vào đám. Kéo hội, vào đám cũng không qua mục đích tạo cơ hội cho dân làng tiêu khiển giải trí với những trò vui mặc dù mục đích chính thiên về tế tự. Ngay trong nghi thức tế tự cũng đôi khi bao gồm những trò vui cổ truyền dân quê rất ưa thích, tuyên lời khấn chúc, hát chèo, hát bội thờ thần có các quan viên, kỳ mục cầm châu. Ả đào hát cửa đình tuy để kính, dâng linh thần, nhưng cũng lại chính để dân làng thưởng thức.

Những cụ già khi cuộc đời xẽ bóng, trong những ngày tàn, các cụ tiêu khiển chờ ngày vĩnh viễn vào lòng đất mẹ bằng những chén trà ly rượu, chăm sóc hòn non bộ, vun xới cây cảnh, bận với mấy rò phong lan hương sắc của hoa tươi. Cũng có cụ giải trí với những lồng chim yến, chim sơn ca, chim họa mi, chim cu gáy... các tay văn tự thì ngâm vịnh cũng là một thú để khuây khỏa ngày tàn tháng lụn.

Có những người gặp cảnh phiến muộn đã tìm quên qua một ván cờ, lại có những người ngày rộng tháng dài giải khuây với đàn chim câu, với mấy lồng chim gáy, chim khướu, chim yểng, chim vẹt... với thi phú... Chúng tôi không nhắc tới những trẻ em nhỏ tuổi phải có những trò chơi để khỏi quấy người lớn, con chị chơi đánh chất với con em, thằng anh chơi nu na nu nống với lũ em bé. Và tại các vùng quê, nhiều em bé ngay từ khi ít tuổi đã phải giúp đỡ cha mẹ, trong nhiều công việc



như chẵn trâu, cắt cò... Các em vừa làm vừa chơi. Chúng tôi đã có dịp bắt gặp từng bọn mục đồng đủ cỡ tuổi từ lên sáu lên bảy cho đến mười tám đôi mươi, hợp nhau tùm tùm chơi pháp tập, lấy đất sét nặn thành những quả pháo rồng lòng, hỏ miệng đập phía miệng này xuống đất sẽ nổ thật to. Có những em ngồi trên mình trâu vừa thả diều vừa thổi sáo. Các em gái thường hợp nhau đánh ô đánh chuyền, sau khi cắt dây gánh cò hoặc thả cho trâu gặm cỏ bên bờ đê.

Những trò vui nhằm tiêu khiển cho mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp xã hội, trong mọi hoàn cảnh, đó là tác dụng chính, nhưng thực ra những thú tiêu khiển còn nhiều tác dụng khác.

GIÁO DỤC - Chơi thường đi liền với học, nhiều trò chơi có tính cách giáo dục không phải riêng cho trẻ em mà cho cả các tầng lớp khác, các em bé chơi bày đình chùa tế lễ, chúng đã tìm hiểu về nghi lễ tôn giáo, về sự thờ phụng, về tế tự. Khi chúng chơi bày hàng bán quán, trò chơi giúp chúng có ý thức về thương mại, về sự mua bán chợ búa.

Chơi đánh phết ngoài việc giải trí người tham dự đã có dịp nhớ lại bài học lịch sử về thời Hai Bà Trưng, trong lúc chơi có người đóng vai trọng tài, như khi xưa Hai Bà chứng kiến những cuộc đánh phết của nữ binh; trẻ mục đồng chơi cờ lau tập trận, cũng nhớ lại bài học lịch sử thời vua Đinh... Những trò chơi giúp người ta tiếp thu thêm kiến thức về nhiều phương diện, thả diều biết rõ sức gió, phân biệt gió trên gió dưới, chơi pháo đất biết rõ sức mạnh của hơi bị dồn ép, chơi chim cá có thể hiểu đặc tính của mỗi loài chim loài cá.

Tóm lại, chơi là tìm hiểu và sự tìm hiểu này chính là tính cách giáo dục của những trò tiêu khiển.

LUYỆN TẬP THÂN THỂ - Con người chú trọng tới kiến thức đồng thời những thú tiêu khiển còn mang tính cách rèn luyện

thân thể và đây chính là những môn thể dục thể thao dưới hình thức tiêu khiển. Chơi kéo co như dân chúng xã Tích Sơn, huyện Tam Dương tỉnh Vĩnh Yên vào ngày mồng ba tết, đấu trung bình tiền như ở xã Ô Mê, huyện Vũ Tiên tỉnh Thái Bình vào ngày mồng sáu tết, chơi bơi chải ở xã Nghĩa Yên huyện Bạch Hạc, hoặc tại xã Yên Hạ tục gọi làng Me, huyện Tam Dương vào tháng ba và tháng năm âm lịch, hoặc ở xã Hành Thiện vào tháng tám, đánh vật tại xã Mai Động, huyện Hoàn Long, Hà Nội hoặc tại nhiều làng khác miền Bắc thuộc các tỉnh Nam Định, Hưng Yên, Bắc Ninh, Vĩnh Yên... đều là những môn du hí có tính cách thể dục và thể thao, giúp luyện tập thân thể. Tiêu khiển bằng cách chơi đu, đu đơn hoặc đu đôi của trai gái vùng Bắc Ninh, Bắc Giang cũng là một cách tập thể thao cho thân hình thêm rắn chắc, và đây là một thú chơi rất thích thú của tuổi trẻ. Đánh phết, chơi trung bình tiền, ném còn, cưỡi ngựa, múa gươm... đều là những môn tiêu khiển làm cho con người thêm cường tráng nở nang. Và còn biết bao nhiêu thú chơi khác có tính cách luyện tập thân thể kể ra không xiết.

LUYỆN TẬP Ý CHÍ - Có nhiều người bản tính rất nhu nhược, nhưng khi tham dự một vài trò giải trí cổ truyền, họ đã biến thành những người rất có ý chí. Một người bơi thuyền muốn thắng chúng bạn, trước hết phải có ý muốn thắng, do đó phải cố gắng, sự cố gắng đã tạo nên ý chí. Không muốn thua kém những người cùng ganh đua với lòng tự ái qua trò chơi, người tham dự đã có ý chí. Một em bé đá cầu nếu không quyết đá được cao, được lâu, em đâu có chịu tập tành rèn luyện. Nhiều trò chơi cổ truyền Việt Nam cần sự ganh đua đã tạo ý chí muốn thắng cho những người dự cuộc. Có ý chí trong khi giải trí, tức là bắt đầu có ý chí trong cuộc đời.



LUYỆN TẬP TÀI NĂNG - Lễ tất nhiên du hí là du hí, nhưng trong nhiều trò vui tài năng rất cần thiết. Một thanh niên leo lên đu ít nhất cũng phải biết cách nhún để đu lên bổng và lên mau, chơi đánh vật, ít nhất phải biết miếng đệm, miếng ngang, miếng đôi mới mong thắng được đối phương.¹ Trong cuộc vui chơi thổi cơm thi, thôn nữ tham dự phải biết nấu nồi cơm cho khéo để tránh tình trạng trên sống dưới khê, tứ bề nát bét, chơi bắn cung không có khả năng, bắn sao cho trúng đích, chơi cưỡi ngựa, không có khả năng điều khiển sao điều khiển nổi những con ngựa hay. Ngay đến như trẻ em chơi đánh khăng, không có khả năng sao văng được con khăng đi xa. Các em gái chơi nhày dây, chơi chồng hoa chồng nụ không có khả năng sao nhảy được mau, được cao vượt qua được những hoa nụ các em khác chồng chất lên.²

Tóm lại trong các trò vui dù lớn nhỏ khả năng cũng chỉ là một yếu tố để trò vui đạt độ vui thích mong mỏi ấy là không kể trong nhiều thú giải trí, không có khả năng không chơi được, ngâm vịnh là tiêu khiển thanh tao, nhưng người không ngâm nổi thơ sao có vịnh để có ngâm, cũng như chơi hòa nhạc, người không biết nhạc sao có hòa. Đành rằng, cũng có những thú chơi không cần đến tài năng, nhưng trong các cuộc vui chơi, tài năng càng được đòi hỏi bao nhiêu, sự thích thú càng tăng theo chừng đó. Tay chơi phải có tài và nghề chơi phải lắm công phu, trong đó rèn luyện tài năng là một.

RÈN LUYỆN CHÍ KHÍ - Có thân thể cường tráng, có ý chí, tài năng, con người không có chí khí vẫn chỉ là một con người

1 Miếng: thế trong nghề vật.

2 Rất tiếc ở đây không trình bày rõ ràng được mọi thú chơi. Xin xem *Hội hè đình đám* của cùng tác giả trong đó nhiều thú chơi cổ truyền được trình bày kỹ lưỡng.



tầm thường, không mong mới, không hoài bão và có khi lại không có cả hy vọng nữa. Trong một quốc gia nếu chỉ toàn những người an phận, dù đây là những người tài giỏi, quốc gia cũng khó mà tiến được. Con người phải có chí khí như Bà Triệu trước thế lực của quân Ngô, như Quang Trung hoàng đế trước quân Thanh to lớn, hoặc một thư sinh ngay từ khi cắp sách tới trường đã nuôi mộng công hầu khanh tướng để trở nên người hữu ích của giang sơn.

Trong những thú tiêu khiển Việt Nam, nhiều trò vui có tính cách rèn luyện chí khí con người, trò chơi tập trận giữa hai đám mục đồng gieo vào đầu óc các em sự căm thù quân giặc và khiến các em nuôi mộng diệt quân thù! Những cuộc vui kéo chữ thi thơ tại các hội quê gây cho người tham dự cũng như khán giả lòng yêu mến văn thơ và tạo cho người ý muốn trở nên thi bá để một mai văn chương nổi tiếng. Chơi điều ở một nơi đồng không mông quạnh, gió thổi tứ bề với con diều lên vun vút, làm sao chẳng có em bé chơi diều nghĩ tới sự nghiệp của Cao Biền, và chẳng mong có ngày cưới diều, và ngày nay là cưới phi cơ vượt mây dè gió... Nhiều trò có thể làm các em có những cao vọng để mai sau trở nên người hữu ích. Trò chơi công kênh là kiệu, em ngồi kiệu có thể mong mỗi trong tương lai một ngày kiệu anh đi trước vòng nàng đi sau. Những trò chơi làm thợ làm thuyền, khiến các em trông thấy sự vất vả của một số người mà nuôi mộng cải tạo nếp sống để con người đỡ khổ... Những cuộc chơi bắn cung phóng tên gây dần trong đầu óc các em tinh thần thượng võ và do đó ý muốn trở nên người dẹp loạn phò nguy.

Tuy gọi là tiêu khiển, nhưng trong những thú chơi Việt Nam, biết bao trò chơi đã giúp con người có điều kiện rèn luyện chí khí.



RÈN LUYỆN ĐỨC TÍNH Nhiều đức tính đã được rèn luyện qua các thú chơi, có khi chính những thú tiêu khiển đã tạo đức tính cho con người tham dự. Một người gác cu thiếu kiên nhẫn chắc chắn không thấy thú trong cách tiêu khiển mất công này, để tìm cho được con chim hay.

Trong bốn cái ngu qua câu ca dao đã trình bày thì làm mai và lĩnh nợ không phải là những thú tiêu khiển nhưng gác cu và cầm châu lại là hai thú phong lưu của người Việt Nam. Cầm châu nghĩa là cầm dùi đánh trống để khen chê khi ca nhi hát, hoặc khi có một ban hát bội hát chèo trình diễn để thờ thần. Khen thì đánh một tiếng tùng vào mặt trống còn chê thì đánh một tiếng cắc vào tang trống. Người cầm châu phải bình tĩnh và hòa nhã để khỏi xúc động khi ca nhi hoặc diễn viên trình bày quá hay hoặc quá dở hoặc vì tiếng tùng hay tiếng cắc bị chê trách bởi khán giả cũng như bởi chính các diễn viên. Biết phân biệt hay dở để khen chê công bằng không bị mê hoặc vì nhan sắc vì giọng ca và điệu bộ của các diễn viên nhất là các nữ diễn viên, đây chẳng là một tính tốt hay sao!

Lại như đi câu, thú thì có thú, nhưng người đi câu cũng phải kiên nhẫn không kém người gác cu, sau khi đã mắc mỗi buồng câu ngồi đợi cá. Chơi bắn cung, cưỡi ngựa phải lanh lẹ và can đảm, phụ nữ tham dự những cuộc thi giữ em, thổi cơm, dệt vải phải biết tính trước sau, chơi vườn hoa cây cảnh phải có óc nghệ thuật để tỉa cây cắt lá, uốn cảnh chăm hoa.

..

Nghề chơi đúng như đã nói cũng lắm công phu. Tuy gọi là tiêu khiển nhưng người tham dự đã được tự rèn luyện về mọi phương diện.

Chơi đánh phết người ta sẽ yêu nước hơn khi nhớ lại Hai Bà Trưng khởi quân đánh Tô Định, chơi ném còn người ta sẽ thương mến đồng bào hơn, ném còn xuất phát từ miền thượng du miền Bắc, nơi có đền Tổ Hùng Vương. Tới mua vui trong ngày giỗ Tổ, mồng 10 tháng ba âm lịch, lễ Tổ rồi đôi bên chơi ném còn.

Chơi là chơi, nhưng trong sự tiêu khiển đã bao hàm bao ý nghĩa. Con người Việt Nam dù thích hay không thích những thú chơi cổ truyền nào, sự tìm hiểu vẫn giúp chúng ta hiểu biết dân tộc ta để càng yêu đất nước, càng thương đồng bào.

Với một bài hay một tập sách dù muốn tác giả cũng không sao trình bày cho hết mọi thú chơi. Để giúp bạn đọc tìm hiểu phần nào những thú tiêu khiển Việt Nam, chúng tôi chỉ có thể trình bày qua như trên, trong khuôn khổ một chương của tập sách về văn hóa Việt Nam.



TẾT VIỆT NAM



Ngày Tết là ngày thiêng liêng nhất đối với dân tộc Việt Nam. Ngày Tết bắt đầu một năm và đây cũng là tiết lễ đầu tiên của năm, với tất cả mọi cảnh vật hầu như đều mới mẻ để đón xuân sang.

Theo âm lịch xuất hiện từ đời Hạ, một năm có 12 tháng lấy tên 12 chi. Tháng giêng là tháng Dần được chọn làm tháng đầu năm, nhưng đến đời nhà Ân có thay đổi, lấy tháng Sửu, rồi đến đời nhà Chu lấy tháng Tý, đời nhà Tần lấy tháng Hợi, kịp đến đời nhà Hán, vua Hán Vũ Đế lại trở lại như đời nhà Hạ, lấy tháng Dần bắt đầu cho mỗi năm...

Thực ra, Tết Nguyên Đán bắt đầu vào tháng Dần hợp lý, vì lúc đó mùa Đông vừa qua, tiết lạnh vừa hết, mùa Xuân ấm áp tới, đem lại cỏ hoa tươi thắm, khiến cho con người hầu như biến đổi sau một năm làm ăn vất vả.

Hoa tung hừng nở, người người vui vẻ đón mừng xuân trong lòng chứa chan hy vọng mong những may mắn mới. Ai cũng vui nên không ai bảo ai, gặp nhau người ta đều cầu chúc cho nhau những điều tốt đẹp: Phúc, Lộc, Thọ, Khang, Ninh.

Tết Nguyên Đán bắt đầu từ lúc giao thừa với lễ trừ tịch. Giao thừa nghĩa là cũ giao lại mới tiếp lấy, và chính vì ý nghĩa đó nên hàng năm vào lúc giao tiếp giữa hai năm cũ mới, có lễ trừ tịch cử hành vào giây phút cuối cùng của năm cũ, và cũng là giây phút đầu tiên của năm mới.

Ý nghĩa của lễ này là đem bỏ đi hết những điều xấu dở cũ kỹ của năm sắp qua để đón những cái mới mẻ tốt đẹp của năm sắp tới.

Theo người Tàu, đây còn là một lễ khử trừ ma quỷ. Tục Tàu xưa vào ngày trừ tịch họ dùng 120 đứa trẻ trạc độ 10 tuổi, mặc áo thâm đội mũ đỏ, cầm trống vừa đi vừa đánh để khử trừ ma quỷ, và chính do sự kiện này đã có danh từ trừ tịch.

Tuy chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Hoa, nhưng chúng ta gạt bỏ bớt đi những tục lệ quá rườm rà. Làm lễ trừ tịch, chúng ta không có lệ dùng trẻ con đi đánh trống trừ ma quỷ.

Cũng ai trong lễ trừ tịch? Lễ này còn gọi là lễ giao thừa, và cũng còn được mệnh danh là tổng cụng nghênh tân. Trong *Việt Nam phong tục*, Phan Kế Bính viết về lễ này:

“Tục ta tin rằng mỗi năm có một ông Hành Khiển coi việc nhân gian, hết năm thì thần nọ bàn giao cho thần kia, cho nên cúng tế để tiễn ông cũ và đón ông mới.”

Lễ trừ tịch bao hàm một ý nghĩa thiêng liêng trọng đại, liên quan mật thiết với đời sống tâm linh nên được cử hành rất trịnh trọng từ tư gia tới các nơi thờ tự công cộng.

Tại tư gia, nhà nào cũng cúng lễ giao thừa và tại các nơi đình, đền, miếu, điện... các ông Đám hoặc các ông Thù từ, sửa soạn và đứng chủ lễ. Nhiều làng long trọng hơn chính ông Tiền Chỉ và các quan viên đứng làm lễ giao thừa.

Người ta mong mỗi những cái xui xẻo sẽ đi hết với năm cũ, và nhiều điều may mắn sẽ ở lại với năm mới. Có điều với mọi biến chuyển dồn dập của thời cuộc, lễ giao thừa



được cử hành một cách giản tiện hơn, không quá trịnh trọng, và đồ lễ cũng có phần đơn sơ, nhất là pháo cũng đốt ít hơn.

Trong đêm giao thừa, trước giờ giao thừa ai cũng cố về nhà nấy và nếu có ra đi vì lí do tìm hướng xuất hành hái lộc, người ta cũng đợi cúng giao thừa xong ngoài trừ những người cố tâm ở lại ngoài đường đợi giờ giao thừa mới về nhà mình để tự xông đất cho mình.

Tại mọi nhà, lúc này nhà nào giàu nghèo gì cũng cố trang hoàng với hoa cảnh và trên bàn thờ khói hương nghi ngút. Một loại hoa được ưa chuộng cho ngày Tết là hoa thủy tiên, hoa này ít khi vắng mặt tại những gia đình sang trọng.

Các cụ, tuổi đời từ ngoài sáu chục trở lên, hẳn còn nhớ tục xúc xúc xúc xẻ trong đêm xưa kia, các cụ từng chứng kiến hoặc đã tự mình đóng một vai trong tục lệ này.

Đêm giao thừa trong các làng quê thì một số trẻ em đi thành từng bọn ba bốn em, mỗi em cầm một chiếc ống trong có đựng mấy đồng tiền, các em đi đến các nhà chúc Tết, nhưng chỉ đứng ở ngoài cửa. Các em hát một câu hát cổ truyền và các em dùng ống thổi tiền lắc lên làm nhịp.

Mỗi bọn ba hoặc bốn em, có trai có gái cỡ tuổi từ lên 10 đến 13, 14 ăn mặc quần áo đẹp, một em cầm ống thổi xúc xúc làm nhịp, và tất cả các em cùng hát:

*Xúc xúc xúc xẻ,
Nhà nào còn đèn còn lửa
Mở cửa cho chúng tôi vào,
Bước lên giường cao
Có con rồng ấp,
Bước xuống giường thấp
Có con rồng chầu,*



Bước ra đằng sau
 Có nhà ngói lợp,
 Ngựa ông còn cột,
 Trâu ông còn nằm.
 Ông sống một trăm
 Linh năm tuổi lẻ.
 Vợ ông sinh đẻ
 Những con tốt lành
 Những con như tranh
 Những con như đôi,
 Chúng tôi ngồi xó tối
 Chúng tôi đối một câu
 Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ.
 Nêu cao pháo nổ bánh chưng xanh,
 Xúc xắc xúc xẻ.

Khi các em hát xong bài chúc mừng xúc xắc xúc xẻ, gia chủ mừng tuổi các em bằng cách bỏ ngay vào ống của các em một số tiền. Có người tặng thêm các em bánh mứt hoặc pháo.

Các em rất thích pháo. Ngày Tết thanh bình mà không có pháo, các em cho là chưa có Tết. Pháo các em mua cả bánh, đốt cả tràng, cũng có em gỡ ra đốt từng chiếc một.

Không chỉ riêng các em thích đốt pháo. Đốt pháo đã ăn vào tục lệ nên mọi người đều đốt pháo.

Theo sách cũ chép lại thì đốt pháo để trừ ma quỷ. Sách chép rằng giống ma núi gọi là Sên Tiêu, khi phạm đến người thì người đau ốm, phải đốt pháo để nó tránh xa.

Điển sách thì nói vậy, nhưng thật ra tiếng pháo giúp vui cho Tết, tăng sự hân hoan, xua đuổi mọi sự phiền não. Có tiếng pháo xuân thêm tung bừng và Tết thêm nhộn nhịp.

Tiền nhân không phải chỉ đốt pháo tràng hoặc pháo lẻ với tiếng nổ, các cụ còn đốt pháo hoa cà, hoa cải.

Đây là loại pháo giống như pháo bông. Làm pháo này các cụ dùng những ống nứa, nhồi thuốc vào thật chặt, trong thuốc có pha sẵn những bụi gang và nhọ nôi.

Đêm hôm giao thừa trời tối như mực, đốt những pháo này, từ pháo bốc lên những tia sáng ống ánh trông như hoa cây cà, cây cải, nên được gọi là pháo hoa cà hoa cải.

Pháo bông ngày nay chính là sự biến thể của pháo hoa cà hoa cải ngày xưa. Mỗi khi pháo hoa cà hoa cải đốt lên có thể đem so sánh với những chùm hoa thật, đây chính là những chùm hoa sáng trong đêm tối.

Những tia sáng do thuốc pháo tạo nên, có màu sáng xanh biếc do bụi gang, có màu sáng đỏ lửa vì nhọ nôi, trông không khác chi những nhị hoa, những cánh hoa!

Đi dệt ngoài sân tràng pháo chuột.

Om sòm trên vách bức tranh gà

Tu Xương

Ngày Tết có pháo thì ngày Tết cũng phải có tranh. Gắn đến ngày Tết tại các phiên chợ đều có hàng tranh Tết. Các bà mẹ đi chợ không bao giờ quên mua tranh Tết cho con. Những bức tranh này thường là lại những cảnh thân quen với dân quê hoặc những nét sinh hoạt nơi đồng ruộng.

Nhiều nhất là những bức tranh vẽ về gia súc: đàn gà mẹ con, gà trống gáy sáng, đàn heo, đàn vịt, ngựa hồng, ngựa bạch... có cả tranh lý ngư vọng nguyệt, trê cóc...

Những bức tranh về sinh hoạt có thể kể tranh tăng gia sản xuất, tranh mò cua bắt ốc, tranh cày cấy gặt hái, tranh hội hè đình đám với đám chơi trâu, đám đánh đu, đám đáo đĩa...

đôi khi có cả bức tranh vẽ một đám bạc với mọi người máu mè đang chúi đầu vào chiếu bạc... và có cả tranh bịt mắt bắt dê, kéo co, chơi gà...

Có cả những bức tranh nhắc lại những trang sử oai hùng của dân tộc: Hai Bà Trưng đuổi quân Tô Định, Bà Triệu đánh giặc Ngô, vua Lê Thái Tổ đánh giặc Minh, Hưng Đạo Vương thắng trận Bạch Đằng...

Trong những loại tranh bình dân này có tranh của trẻ em, nhưng có rất nhiều tranh của người lớn, vì tranh, pháo tượng trưng cho ngày Tết nên đón Tết phải có tranh.

Tranh của người lớn có thể là những bức tứ bình với đề tài tứ thời, nghề nghiệp như Ngư, Tiều, Canh, Mục... những bức tranh tố nữ với đề tài Cầm, Kỳ, Thi, Hoạ, hoặc những bức tranh vẽ những đoạn trích trong các chuyện bình dân như Thạch Sanh, Tống Trân, Phạm Công, Kim Vân Kiều, và có khi những đoạn trích trong các truyện Tàu như Tam Quốc Chí, Thủy Hử, Hán Sở tranh hùng, Chinh Đông, Chinh Tây ..

Có thể là những bức tranh khôi hài châm biếm, loại tranh này người lớn cũng thích như tranh Đánh ghen, tranh Hứng dừa, tranh Chú chuột vinh quy, Thầy đồ Cốc...

Tất cả các tranh thường là những tranh mộc bản, màu sắc to thật lòe loẹt, hợp với vẻ tung bừng của ngày Tết.

Trong những bức tranh có những bức đầy ý nghĩa chúc tụng. Tết là dịp người ta chúc tụng lẫn nhau, những nhà bán tranh Tết cũng ghi những lời chúc tụng qua hình ảnh, hoặc qua những vãn thơ chúc Tết. Những tranh Vinh hoa, Phú quý tranh Thất đồng vẽ bày trẻ em trong một gia đình, hoặc tranh Tử tôn vạn đại đều là những tranh chúc tụng trong ngày Tết.

Đốt pháo với chơi tranh là hai thú Tết của bình dân. nhưng trí thức cũng thích thú.



Các bậc trí thức nhất là các tay văn tự, ngày Tết có tục Khai bút. Các cụ kén ngày tốt giờ tốt trong mấy ngày đầu năm, mặc quần áo trịnh trọng, đốt nhang, đốt trầm nơi bày viết, nơi đây đã đủ sẵn đồ văn phòng tứ bảo. Các cụ ngồi vào hoặc có khi nằm bò trên sập gỗ viết những chữ đầu tiên của năm mới.

Theo nghĩa đen, Khai bút là cầm bút viết lần thứ nhất của buổi đầu năm. Người ta có thể dùng một cây bút cũ nhưng để tạo một không khí trịnh trọng và cũng để tỏ sự quan tâm của mình đối với những hàng chữ đầu năm, các cụ thường sắm dành cho buổi khai bút một cây bút mới, có khi cả một thỏi mực Quốc bảo mới tinh, thơm phức!

Khai bút các cụ thường viết một bài thơ chính các cụ là tác giả hoặc thơ chữ Hán, hoặc thơ chữ Nôm. Sau này có chữ Quốc ngữ, những ai không thông hiểu chữ Hán và chữ Nôm cũng khai bút, nhưng khai bút sắt và làm thơ chữ Quốc ngữ.

Trong các tục lệ ngày Tết, phải kể tới tục chúc Tết. Sáng ngày mồng một Tết, sau khi lễ gia tiên, con cháu chúc Tết ông bà, cha mẹ.

Lúc này ông bà, cha mẹ ăn mặc chỉnh tề ngồi ở giữa nhà, thường các nhà sang trọng có kê sập chân quỳ thì các cụ an tọa ở nơi sập. Con cháu ăn mặc quần áo đẹp, chúc Tết ông bà rồi chúc Tết cha mẹ. Thường lời chúc Tết là những lời cầu mong ông bà, cha mẹ mạnh khỏe bình an, nếu buồn bán thì đắc tài sai lộc.

Ông bà cha mẹ sung sướng hân hoan đón nhận lời chúc Tết của con cháu, cầu chúc cho con cháu mạnh khỏe, học hành tấn tới, được lên lớp hoặc thi đỗ.

Cùng với lời cầu chúc, ông bà cha mẹ còn tặng phong bao mừng tuổi cho con cháu. Các cụ dùng những bao giấy đỏ có



in hình ngày Tết, trong bao đựng một số tiền trao cho con cháu. Tiền phong bao gọi là *tiền mừng tuổi hoặc tiền lì xì* theo tiếng miền Nam.

Không phải chỉ người lớn lì xì cho trẻ em. Người lớn cũng lì xì lẫn nhau để cầu cho nhau sự may mắn. Con cháu trong ngày Tết cũng phong bao mừng tuổi bố mẹ, tiền này được mệnh danh là tiền mở hàng. Các họ hàng thân tộc cũng mở hàng cho nhau, nhất là những người buôn bán. Những người này, tiền mở hàng, họ cất riêng để lấy may mắn cho suốt năm.

Trong ngày Tết, gặp nhau nếu có quen biết ai cũng đều chúc tụng nhau những điều tốt đẹp nhất. Người làm quan thì thăng quan tiến chức, người buôn bán thì nhất bản vạn lợi, người đi học thì văn hay tốt, thi đỗ...

Có những gia đình sau khi chúc Tết ông bà, cha mẹ, con cháu đốt mừng một phong pháo. Mùi khói pháo thơm làm không khí thêm vui, xác pháo đỏ như rắc sự may mắn trước hiên nhà.

Cũng trong dịp Tết này học trò tới chúc Tết thầy, các hương lý trong hạt tới chúc Tết quan và dân làng cũng kéo nhau tới chúc Tết các hương chức, nhất là đối với ông Tiên chỉ, Thờ chỉ và Lý trưởng.

Dân làng họp nhau tại đình để chúc Tết lẫn nhau. Nhiều người đi làm ăn xa quanh năm, trong dịp này được cùng toàn thể dân làng họp mặt.

Thật là một dịp để thắt chặt tình tương thân tương ái và đoàn kết giữa dân làng. Gặp nhau trong dịp Tết, ai nấy đều vui vẻ và chỉ cầu mong cho nhau những điều tốt lành nhất. Sau ngày Tết, những người phải đi làm xa xôi còn mang theo kỷ niệm buổi họp ở làng trong lúc Xuân về.



Người lớn vui Tết, trẻ em cũng vui Tết. Các em xúng xính trong những bộ quần áo mới, các em sung sướng được tiền mừng tuổi, được tha hồ ăn bánh mứt, được đốt pháo, được cha mẹ chiều chuộng. Ta có tục kiêng trong ngày Tết, tránh hết mọi điều không vui sợ giống suốt năm, nghĩa là đầu năm có điều gì bất như ý, sẽ không may suốt năm. Do đó cha mẹ tránh sự mắng quở các em...

Với quần áo mới, các em trông thật đáng yêu. Người xưa nói rằng các em bé là những thiên thần cũng không phải là quá đáng.

Các em ở tỉnh trong dịp này thường được cha anh chụp cho những tấm hình kỷ niệm. Tuổi ấu thơ sao mà dễ thương! Ngày Xuân bắt đầu cho một năm, tuổi hoa niên bắt đầu cho một đời. Yêu ngày Xuân chúng ta phải yêu tuổi hoa niên.

Nếu trong dân gian, Tết đến mọi người chúc tụng lẫn nhau thì ở triều đình ngay ngày đầu năm tại sân rồng, các quan đại thần cùng họp để chúc tụng nhà vua.

Từ sáng sớm mông một Tết, các quan đại thần vân vờ đã tề tựu tại điện Thái Hòa, để chờ nhà vua thiết đại triều.

Khi vua ngự triều, các quan đều quỳ làm lễ, và một vị đại thần dâng lời chúc tụng. Trong buổi này các quan phải mặc y phục đại triều với mũ mấn, cựa đai, hia ủng...

Dâng lời chúc tụng nhà vua xong, khi bái chầu, các quan chúc Tết lẫn nhau, vị nọ tới nhà vị kia rồi vị kia đáp lễ lại.

Trong dân chúng cũng vậy, người ta đi chúc Tết, người xưa gọi là đi lễ Tết, vì đến chúc Tết tại một gia đình nào, việc đầu tiên người ta lễ trước bàn thờ gia tiên nhà đó, sau mới ngỏ lời chúc tụng lẫn nhau. Việc lễ trước bàn thờ gia tiên một thân bằng quyến thuộc chứng tỏ lòng kính trọng tổ tiên người đó, và người đó cũng sẽ lễ tổ tiên nhà mình.

Đối với những người ở xa, trước đây người Việt Nam có tục gửi hồng thiếp chúc Tết. Hồng thiếp màu đỏ có viết chữ đen hoặc chữ kim nhũ. Ngày nay thay vì hồng thiếp người ta gửi danh thiếp hoặc những thiếp chúc Tết có hình vẽ tượng trưng cho ngày Tết và mùa Xuân.

Hồng thiếp, ngoài những lời chúc Tết, thường có những bài thơ các cụ làm tặng nhau, tất cả những lời chúc Tết đều thu gọn trong một bài thơ.

Các cụ gửi cho nhau, cho con cháu cầm tay mang đi, khác với ngày nay, những thiếp chúc Tết được gửi qua sở bưu điện.

Tấm thiếp gửi, người gửi yèn chí những lời chúc tụng của mình sẽ tới tay người nhận tuy đôi khi cũng có sự thất lạc! Người nhận được tấm thiếp cũng lấy làm sung sướng vì những lời chúc Tết đẹp đẽ, vì đã có người nghĩ tới mình khi Xuân tới.

Ngày Tết ở miền Bắc lạnh, đi chúc Tết mọi người phải ăn vận quần áo ấm. Trời đôi khi điểm mưa phùn càng thêm lạnh, nhưng không phải vì thế mà người ta không đi chúc Tết nhau.

Ngoài việc chúc Tết các bà các cô còn dắt nhau đi lễ chùa, nhất là các cô gái mới lớn trong lòng có niềm sở cầu riêng tây.

Đi lễ, các bà các cô cầu Trời, Phật, Thánh, Thần ban cho một năm may mắn.

Tục đi chúc Tết, ngày ở thành thị, ngày nay vẫn duy trì, và đây thuộc về tâm linh. Vả lại đi chúc Tết có thể coi là một thú riêng. Giêng, Hai ngày rộng thảng dài, dù có bận rộn cũng ít ai bận rộn gì trong những ngày Tết.

Các bà, các cô thành thị trong dịp này thường rủ nhau năm bảy người đi chơi Xuân, chơi Xuân với một nghĩa rất rộng, đi lễ bái, đi thăm viếng những thắng cảnh, hoặc chỉ cùng dắt nhau đi dưới rặng cây để hưởng cái đẹp của ngày Xuân.



Trong khi phái đẹp rủ nhau đi lễ chơi Xuân, đàn ông lại thường thức ngày Tết một lối khác. Có người vui đầu vào cờ bạc lấy cố chơi Xuân. Các tay văn tự, các bậc trí thức thì làm thơ mừng Tết, để đón Tết và để vui Tết. Tết là đề tài cho rất nhiều bài thơ được truyền tụng.

Tục lệ chơi Xuân có nhiều. Nhân ngày Xuân ai cũng muốn may mắn, do đó có tục kén hướng xuất hành, đi lễ đình, chùa, đền miếu... hái lộc.

Chúng tôi cũng nói thêm: trong mấy ngày Tết dân ta có tục kiêng: Kiêng quét nhà, kiêng không nói những lời tục tĩu hoặc những lời mang những điều không may đến cho bất cứ ai, kể cả kẻ thù của mình. Và người ta cũng kiêng bận đồ trắng, màu tang của Việt Nam, kiêng mọi sự nhảm nhí cau có...

Tục về ngày Tết còn nhiều nhưng mình không thể biết cho hết.



CHƠI CÂU ĐỐI



Năm xưa trong những ngày gần Tết, trên các đường phố chúng ta thường gặp cảnh các ông đồ bán chữ.

Một cụ đồ già ngồi ở vỉa hè, phía trước mặt là nghiên mực đen lánh, hoặc một nghiên đựng đầy kim nhũ, cạnh nghiên mực là một chiếc bút lông cỡ lớn.

Sau lưng cụ treo la liệt những đôi câu đối, một vài bức đại tự một vài tờ giấy đề bài vị để thờ Thổ Công, Thần Tài v.v...

Cụ ngồi ngay trên một mảnh giấy báo, hoặc giấy gói hàng. Cụ rọc một tờ giấy hồng điều thành từng cỡ nhỏ vừa viết câu đối, hoặc những bài vị các vị thần dân chúng hay thờ cúng.

Rồi cụ cúi bò xuống viết một vế câu đối.

Trong khi cụ viết, gió thổi lật phất những đôi câu đối treo ở sau lưng cụ.

Trước mặt cụ, vài ba người khách đi qua rồi dừng chân lại ngắm, đọc những đôi câu đối như tỏ ý lựa chọn.

Một người chỉ một trong những câu đối treo ở đằng sau.

Cụ đồ lấy ra, người khách hàng nhờ cụ đọc giúp:



*Môn đa khách đáo thiên tài đáo
Gia hữu nhân lai vạn vật lai*

Và cụ nói:

- Đôi câu đối này ông có thể dán ở ngoài cửa, hoặc trong nhà cũng được. Đây là một đôi câu đối của người xưa để lại. Nghĩa hay lắm.

*Cửa nhiều khách đến, nhiều tiền đến.
Nhà có người vào, lắm vật vào.*

Có người khách này lại có người khách khác hỏi nghĩa những đôi câu đối khác nhau.

Một thiếu phụ tới đứng nhìn một lúc rồi nói:

- Thưa cụ tôi muốn mua một tờ về để dán thờ Thổ Công.

Cụ đồ với tay ra đằng sau lấy một tờ bài vị dùng để thờ Thổ Công đã viết sẵn. Cụ nói:

- Đây bài vị để thờ ông Công đây. Tôi đọc bà nghe: hàng ở giữa là Đông Trù tư mệnh táo phủ thần quân là vua bếp, hàng bên tay phải là thổ địa long mạch tôn thần là vị thần săn sóc việc nhà, còn hàng bên trái là ngũ phương ngũ thổ Phúc đức chính thần, đây là Thổ kỳ săn sóc việc chợ búa. Hai bên, hai hàng chữ nhỏ này là đôi câu đối để thờ Thổ Công!

*Hữu đức năng tư hóa
Vô tư khả đạt thiên.*

Nghĩa là:

Ngài Thổ Công có đức luôn nghĩ sao cho bếp đủ lửa và đức vô tư không tham những của ngài khá đạt tới trời.

Thiếu phụ mua tờ bài vị Thổ Công

Vẫn những khách xem loáng thoáng, rồi không thấy ai hỏi, cụ lại cúi bò xuống viết.



Trông thấy cảnh này, nhiều ít ta cũng liên tưởng tới bài thơ của Vũ Đình Liên.

ÔNG ĐỒ

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già,
Bày mực tàu giấy đỏ,
Bên phố đông người qua.

Bao nhiêu người thuê viết,
Tấm tắc ngợi khen tài
"Hoa tay thảo những nét
Như phượng múa rồng bay"

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu
Giấy đỏ buồn không thắm,
Mực đọng trong nghiên sâu.

Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay
Lá vàng rơi trên giấy
Ngoài trời mưa bụi bay

Năm nay đào lại nở
Không thấy ông đồ xưa
Những người muôn năm cũ
Hồn ở đâu bây giờ?

*
* *

Theo *Việt Nam phổ thông từ điển* của Đào Văn Tập, thì đối nghĩa là đáp lại, trả lời. Một câu đối tức là câu đáp lại một câu khác, và đã gọi câu đối bao giờ cũng đi đôi.



Một đôi câu đối bao giờ cũng gồm hai vế đối nhau, đối cả ý lẫn lời, hai vế này có thể thật ngắn đôi ba chữ hoặc thật dài.

Trong Truyện Kiều, chúng ta gặp nhan nhản những đôi câu đối trong một câu thơ. Như:

Làn thu thủy, nét xuân sơn
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh.

Trong hai câu lục bát trên, chúng ta đã có hai câu đối:

Làn thu thủy đối với Nét xuân sơn
Hoa ghen thua thắm đối với Liễu hờn kém xanh

Người xưa có thú khai bút lúc xuân về nhưng để chờ đợi đón xuân về, người ta vẫn trang hoàng nhà cửa bằng những đôi câu đối.

Trong những câu đối tuy có khi lẫn ý nghĩa tôn giáo tín ngưỡng, nhưng chơi câu đối vẫn là một thứ giải trí thanh cao.

Những người hay chữ, nhiều khi Tết đến Xuân về thường nghĩ một vài đôi câu đối, viết vào giấy, dán lên cột để thưởng Xuân. Còn những người không biết chữ như những khách hàng của cụ đồ đây, không nghĩ được câu đối, không viết được câu đối, họ nhờ người nghĩ hộ viết hộ và tiện hơn nữa họ tìm đến các ông đồ bán chữ, kiếm mua mấy câu đối về dán trong nhà, dán ngoài hiên và dán cả ngoài ngõ. Và câu đối đỏ là một đặc điểm của ngày Tết Việt Nam, cũng như bánh chưng xanh, như tràng pháo nổ, như ngọn nêu cao, nhắc trong một đôi câu đối cổ truyền.

Thịt mỡ dưa hành câu đối đỏ
Nêu cao pháo nổ bánh chưng xanh

Câu đối được viết trên giấy hồng điều, chữ mực tàu đen

nhánh, hoặc chữ kim nhũ vàng óng ánh. Cũng có khi câu đối được viết trên giấy màu da cam sẫm có dát vàng lốm đốm.

Chơi câu đối, người ta chọn từ đối cho hợp với cảnh, muốn hợp đúng với cảnh của mình nhiều người tự nghĩ lấy câu đối, rồi viết lấy hoặc thuê các ông đồ viết giúp.

Câu đối, trước đây, và bây giờ còn thấy ở một số gia đình, câu đối cũng như tranh Tết được dán từ ngoài ngõ trở vào.

Muốn có một đôi câu dán trước hiên nhà, nhà có hòn non bộ, có vườn hoa cây cảnh, ông đồ sẽ lựa câu thích hợp.

Cụ cửi bò xuống lom khom viết từng chữ, từng nét sau khi đã lựa hai tờ giấy hồng, gấp giấy thành từng ô để viết chữ cho đều. Cụ viết xong giờ lên cho khách, rồi cụ đọc như giọng ngâm:

*Sơn thủy thanh cao xuân bất tận
Thần tiên lạc thú cảnh trường sinh.*

Và cụ giảng nghĩa:

*Phong cảnh thanh cao xuân mãi mãi
Thần tiên vui thú cảnh đời đời.*

Đôi câu đối nói lên về thanh nhàn của chủ nhân. Thực ra có khi chủ nhân vẫn quanh năm đầu tắt mặt tối, nhưng chủ nhân chơi đôi câu đối này, đã cảm thông với đất trời khi xuân trở lại, và xuân năm nay đi, sang năm còn xuân khác, tại sao con người ta lại không hưởng lấy cái thú trường sinh của trời đất.

Tết đến, vào nhà nào xưa kia cũng có đôi ba câu đối mới, hoặc viết trên giấy đỏ, hoặc viết trên giấy bồi có vẽ hoa cỏ hoặc rồng phượng, phụng loan.

Trong những câu đối người xưa hay nhắc tới phúc đức và tuổi thọ.

*Thiên tăng tuổi nguyệt, nhân tăng thọ
Xuân mãn cần khôn, phúc mãn đường*

Lược dịch:

*Trời thêm năm tháng, người thêm thọ
Xuân khắp cần khôn phúc khắp nhà*

Và đôi câu đối sau đây ta thường thấy ở nhiều gia đình

*Tổ tôn công đức thiên niên thịnh,
Tứ hiếu tôn hiền vạn đại xương*

Lược dịch:

*Công đức tổ tôn nghìn năm thịnh
Hiếu hiền con cháu vạn đời ngay*

Câu đối cổ để treo thờ ngày Tết rất nhiều, người xưa để lại kể có hàng nghìn vản câu. Tết ta thường nhắc tới Ngũ Phúc và Tam Đa, như đôi câu đối nôm sau đây:

*Ngoài cửa mừng xuân nghênh Ngũ Phúc
Trong nhà chúc Tết hưởng Tam Đa*

Lại có đôi câu đối, tuy nói đến xuân, nhưng vẫn luôn nhắc nhở những điều phúc lộc và lễ nghĩa là những điều cần trọng của nền luân lý Á đông, dân tộc Việt Nam vẫn luôn luôn gìn giữ:

*Phúc sinh lễ nghĩa, gia đường thịnh
Lộc tiến vinh hoa, phú quý xuân*

Lược dịch:

*Phúc đem lễ nghĩa cho nhà thịnh
Lộc nảy vinh hoa phú quý xuân*



Chơi Xuân, tiếp khách, người dân Việt bao giờ cũng nhớ đến tổ tiên, lo điều nhân đức, cũng như nghĩ đến cháu con làm điều tốt đẹp. Các cụ sợ con cháu quên những điều này, nên có để lại đôi câu đối sau đây, ta thường bắt gặp tại những gia đình đạo đức miền quê.

*Niệm tiên tổ, duật tu quyết đức,
Khải hậu nhân, trường phát kỳ tường*

Lược dịch:

*Nhớ tiên tổ đẹp điều nhân đức,
Tin cháu con bền sức lạ hay*

Cùng với ý nghĩ trên liên quan tới việc lo điều nhân đức, nhiều nhà dân đôi câu đối:

*Tháo ốc an cư, tích Kim Quang đắc đức,
Bố ý tùy phận cầu phúc đức lai tài*

Lược dịch:

*Nhà cửa ở yên, tích Kim Quang được đức,
Áo vải an thân, cầu phúc đức đến tài*

Với đôi câu đối trên, ta thấy dân ta luôn luôn chú trọng tới phúc đức. Ở nhà cô, mặc áo vải được, nhưng phải cầu phúc đức mới sinh tài.

Cầu phúc đức phải lo làm điều thiện, và làm điều thiện lại gặp điều thiện, cũng như muốn được vinh hiển phải lo tu thân. Người dân quê Việt Nam, trong khuôn khổ đạo đức luôn luôn lo tu thân tích thiện. Bởi vậy chúng ta đừng lấy làm lạ, nếu chơi Tết đón Xuân, người dân quê lại dán đôi câu đối sau đây:



*Thiên địa vô tư, tích thiện, tự nhiên thiện,
Thánh hiền hữu giáo, tu thân khả dĩ vinh*

Lược dịch:

*Trời đất vô tư làm điều thiện tự nhiên được thiện
Thánh hiền có dạy, lo tu thân có thể được vinh*

Treo đôi câu đối trên trong nhà, cha mẹ muốn răn dạy con làm điều lành và luôn luôn biết sức mình.

Những người biết tích thiện tu thân, tự nhiên sẽ gặp những điều tốt đẹp. Với năm mới sẽ được hưởng sự bình an hạnh phúc, với ngày Xuân, điều vinh hoa phú quý sẽ lại.

Những điều may mắn trên, bình an và phú quý ai không mong mỗi và cầu chúc cho nhau. Và chính chúng tôi cũng mong mỗi và chúc quý vị như vậy qua đôi câu đối.

*Tân niên hạnh phúc bình an tiến
Xuân nhật vinh hoa phú quý lui*

Lược dịch:

*Năm mới hạnh phúc bình an đến
Ngày xuân vinh hoa phú quý về*

Giữa nghìn vạn đôi câu đối khác nhau, mỗi trường hợp đều có câu đối riêng, và mỗi bàn thờ lại mỗi đôi câu đối khác nhau. Ví như các câu đối dán bàn thờ Phật.

*Liên tọa đài tiền hoa hữu thực,
Bồ đề thụ thượng quả thanh nhàn*

Lược dịch

*Tòa sen đài trước hoa đầy đủ
Trên cây bồ đề quả thanh nhàn.*

Hoặc:

Thổ nãi sinh bạch ngọc

Địa khê xuất hoàng kim

Bàn thờ Thổ Công thờ lẫn cả Thổ Địa, thổ và địa đều là đất, đất sinh ra bạch ngọc và hoàng kim.

Cùng là bán chữ, bán câu đối, các cụ đồ xưa nhàn hạ hơn nhiều. Các cụ chỉ việc viết rồi bày ra, khách hàng tự đọc và tự kén chọn, còn ngày nay các cụ vừa bán chữ vừa phải đọc và giảng nghĩa cho khách hàng! Thời đại người khôn của khó, các cụ đành vất vả hơn.

•
•

Câu đối không phải người ta chỉ chơi trong ngày Tết và dán trong nhà. Tại các nơi thờ tự, nơi nào cũng có câu đối.

Vào các làng quê, ngay ở cổng làng, hai bên cột trụ có là hai vế câu đối.

Thậm chí tại các ngôi mộ cũng có những hàng câu đối.

Tại sao vậy?

Những đôi câu đối tại đình, miếu, đền đài ca tụng các vị thần linh, câu đối trước cổng làng nói lên thuận phong mỹ tục, dân tình và thắng cảnh trong làng. Còn câu đối tại các nơi lăng mộ nhắc lại sự đau xót của người sống đối với người chết, cũng như những đức tính tốt đẹp của người qua đời.

Dân Việt Nam nói riêng, dân Á Đông nói chung có tục chơi câu đối vì chịu ảnh hưởng sâu xa của một nền giáo lý Á Đông, tôn trọng sự cân đối. Ngay tại một ngôi mộ sự cân đối cũng được biểu tượng bằng tay Long, tay Hổ tiền án hậu trấn, tại triều cương, quan chức thường đặt ra hai chức tả



hữu, và các làng xã để phân biệt cũng thường mang tên tả hữu như Tả Thanh Oai, Hữu Thanh Oai v.v...

Trước đây các câu đối các cụ chỉ truyền lại qua truyền khẩu hoặc chép tay, do đó thường có nhiều sự lệch lạc. Từ ngày có báo chí tại Việt Nam, với chữ Quốc ngữ dễ học dễ viết, những đôi câu đối được đăng báo, được ghi vào sách.

Không những sách báo ghi chép những câu đối mới, sách báo còn ghi chép cả những đôi câu đối cũ của người xưa để lại, có khi thuật rõ lại cả hoàn cảnh phát sinh ra đôi câu đối.

Ông Tú Xương, trong lúc Xuân về thấy thiên hạ thi nhau đốt pháo vẽ vôi, cảm cảnh đất nước bị ngoại bang đô hộ đã có đôi câu đối:

Thiên hạ xác rồi còn đốt pháo

Nhân tình bạc thế vẫn bôi vôi

Ở đây chúng tôi xin mở một dấu ngoặc nói về tục vẽ vôi. Ngày xưa khi Tết đến, chúng ta có tục trồng cây nêu và tục vẽ cung tên bằng vôi xuống mặt đất để trừ ma quỷ. Nhà nào khi Tết đến cũng trồng một cây nêu ở giữa sân, và ở dưới chân cây nêu đều có vẽ cung tên bằng vôi, do đó trong câu đối ông Tú Xương mới nhắc tới hai chữ bôi vôi.

Ông Tú Xương đã giễu đời khi Tết đến. Không phải chỉ riêng ông giễu đời, người xưa trong câu đối Xuân thường hay giễu đời và tự giễu cả mình.

Cụ Nguyễn Công Trứ, Tết đến có nhắc cảnh công tử xác của mình:

*"Anh em ơi! Băm sáu tuổi rồi, khắp Đông, Tây, Nam,
Bắc bốn phương đâu cũng lừng danh công tử xác."*

*Trời đất nhí! Một phen này nữa, xếp cung kiếm cầm
thư một gánh, làm cho nổi tiếng trượng phu kèn".*

Và trong một đôi câu đối Tết khác, cụ đã nhắc tới cái cảnh nợ hời Tết mù và rượu say túy lúy. Khi Tết đến:

*"Chiều ba mươi, nợ hời Tết mù,
co căng đập thẳng Bàn ra cửa".
Sáng mồng một, rượu say túy lúy,
giơ tay bồng ông Phúc vào nhà".*

Trong những câu đối của người xưa, chúng tôi còn được đọc:

*Tối ba mươi, nợ nần rồi canh tân,
những ước mười năm dồn lại một.
Sáng mồng một rượu chè say quý tị,
muốn cho ba bữa hóa ra mười.*

Có câu đối xuất hiện đã trên dưới năm chục năm nay, mà sao đọc lại, nó hợp với hoàn cảnh nhiều người ngày nay thế:

*Hành niên qua đến cùn xương, nào tiền nhà, nào tiền
học, nào tiền thuế, nào tiền ăn, nghĩa đời sống lắm
phen chó phờ.
Mùi Tết nước tha hồ béo mỡ, này chén rượu, này chén
chè, này chén anh, này chén chú, gặp ngày xuân thả
sức đá gà.*

Cũng như ông Tú Xương, ông nghề Ngô Đức Kế trước cảnh đất nước bị người Pháp đô hộ mà đồng bào cứ vui Tết, có đôi câu đối:

*Hai chục triệu đồng bào,
híp mắt no say ba bữa Tết
Bốn ngàn năm Tổ quốc,
ôm lòng chờ đợi một ngày Xuân.*



Đối với phần đông dân chúng, người ta chơi câu đối theo tục lệ, riêng đối với các tay văn tự, chơi câu đối là một thú thanh cao. Người chơi chữ gửi tâm sự vào câu đối, khóc người thân bằng câu đối, tỏ lòng kính trọng người hiền cũng bằng câu đối.

. .

Về chơi câu đối. Xin được phép chấm dứt bằng một câu chuyện vui cũng về câu đối.

Trong xã hội ta, bọn giàu lòi, bọn sang, cơ hội, thường hay hợm của hợm mình. Bọn này xưa nay không ưa ai. Chúng xuất thân hèn hạ, may gặp thời vận dựa kẻ này nhờ kẻ khác, có khi nhờ cả giặc ngoài. làm nên, lại cứ tưởng mình tài ba. Bởi vậy mọi người đều ghét. Bọn giàu lòi ta gọi là trọc phú và bọn sang cơ hội là chó nhày bàn độc. Câu chuyện vui này xảy ra giữa một nhà nho và anh trọc phú. Anh trọc phú tại một xóm kia, cất một ngôi nhà đẹp đẽ. Để tôn vẻ đẹp của ngôi nhà, trước cửa nhà anh ta trồng ba cây trúc. Đối diện nhà, cách một con đường là nhà một hàn sĩ, nhà tranh vách đất. Hàn sĩ thấy anh trọc phú có vẻ hiêu hiêu tự đắc, ghét lắm. Ông liền dùng cách chơi chữ để xỏ anh trọc phú bằng cách viết trước cửa nhà mình đôi câu đối:

*Gia trung vạn quyển thư,
Môn ngoại tam cun trúc.*

Nghĩa:

*Trong nhà vạn quyển sách,
Ngoài cửa ba cây trúc.*

Nhà nho có ý tự phụ, bởi trong nhà mình có vạn quyển sách và chê anh trọc phú chỉ có ba cây trúc ở ngoài cửa.

Anh nhà giàu đọc đôi câu đối biết ông nhà nho xỏ mình. Anh ta nghĩ bây giờ chặt ba cây trúc đi, đôi câu ấy của ông nhà nho sẽ trở nên vô nghĩa. Nghĩ sao làm vậy.

Ông nhà nho thấy anh nhà giàu chặt ba cây trúc, nhưng vẫn còn gốc, bèn thêm vào hai vế câu đối mỗi bên một chữ:

*Gia trung vạn quyển thư trường,
Môn ngoại tam can trúc đoản*

Nghĩa:

*Trong nhà vạn quyển sách dài
Ngoài cửa ba cây trúc ngắn.*

Anh nhà giàu thấy như vậy liền sai người nhà đào hết cả ba gốc cây trúc đi thử xem ông nhà nho có phải cạo đôi câu đối đi không. Anh ta đã làm! Ông nhà nho thấy anh ta đào cả gốc ba cây trúc thì mỉm cười và lại thêm vào mỗi vế câu đối chữ nữa thành ra:

*Gia trung vạn quyển thư trường hữu
Môn ngoại tam can trúc đoản vô*

Nghĩa:

*Trong nhà vạn quyển sách dài thì có
Ngoài cửa ba cây trúc ngắn cũng không.*

Lần này thì anh nhà giàu chịu thua, và anh lẩm bẩm:

- Chặt làm gì đồ hủ nho! Ở đời này, miễn có nhiều tiền là hơn!



TRANH TẾT



Trước đây mỗi dịp Xuân về tại miền Bắc và miền Trung trong khi người lớn nhộn nhịp đón xuân thì trẻ em cũng nghĩ tới Tết của mình với tranh với pháo.

Trong thời gian ấy, xuất hiện tại các chợ quê những hàng bán tranh Tết. Người bán tranh là một thiếu phụ quê mùa, tay đang lấy một tờ tranh trong xấp tranh “Lý ngư vọng nguyệt” đưa cho một bà khách đang vui vẻ ngắm một bức tranh khác, vừa xem tranh vừa cười.

Trời mùa đông lạnh, cả người bán tranh lẫn kẻ mua tranh đều mặc áo bông. Trước mặt bà hàng tranh trên một chiếc chiếu cũ bày la liệt những xấp tranh, và bên tay mặt bà, trên một sợi dây chằng qua mấy chiếc cột của chiếc lều chợ, cũng có treo những bức tranh Tết phỏng theo điển tích trong truyện Nhi độ mai. Để ý đọc kỹ những hàng chữ trên hai bức tranh hai bên, họa sĩ đã vẽ cảnh Hạnh Nguyên đi cổng Hồ ở trên, và ở dưới cảnh Mai sinh và Xuân sinh gặp nhau. Bức tranh giữa trên là một cảnh hội họp của mấy vị đại thần, và ở dưới cảnh Mai Công lên đường...



Chơi tranh Tết là một tập quán của người xưa, tranh Tết cũng cần cho ngày Tết như pháo, như câu đối, như cây nêu v.v...

Tranh được bày bán ở hè phố, góc đường, cửa đình nhưng nhiều nhất là ở các chợ quê, và đặc biệt trong phiên chợ cuối năm gọi là CHỢ TRÈ CON.

Chơi tranh Tết là một cái thú của người lớn đã đánh nhưng thú hơn có lẽ là trẻ em.

Tranh Tết là một loại tranh bình dân đặc biệt Việt Nam không kỳ lạ như Tây phương, cũng không trau chuốt như tranh Tàu. Tranh Tết trông thật giản dị hồn nhiên, đượm đầy dân tộc tính, và đề tài tranh Tết thường là những cảnh, những việc hàng ngày ăn nhập với đời sống con người: Hèo, gà, cá ngựa, cảnh cấy cày, cảnh đánh ghen, hình những em bé, vân vân...

Bức tranh quê hên cảnh cảnh xay lúa sàng gạo là một nông dân gánh lúa về, về mặt nông dân hơn hử, gánh lúa một cách nhanh nhẹn.

Phía dưới, họa sĩ đã vẽ những cảnh về công việc đồng áng. Chúng ta thấy con trâu, người bạn của nông dân và là con vật rất có công với chúng ta trong công việc sản xuất lúa gạo. Bên con trâu là hai người thợ đồng đang gặt lúa, một người đang cắt lúa với chiếc liềm, còn một người đang bó thành lượm những mớ lúa đã gặt rồi.

Nhiều học giả ngoại quốc đã nghiên cứu về tranh ảnh Việt Nam, trong số đó có cố học giả Maurice Durand đã viết cả một quyển sách về Tranh ảnh dân gian Việt Nam (*Imageries populaires du Viet Nam*).



NGUỒN GỐC TRANH TẾT

Theo cuốn *Tranh tượng dân gian Việt Nam* của Nhà xuất bản Mỹ thuật thì một số các nhà cổ học và nghiên cứu nghệ thuật cho rằng những tranh và tượng dân gian Việt Nam xuất hiện từ đời Lý (1010-1225) đời Hồ (1400-1414) được duy trì phát triển mạnh dưới thời Lê.

Theo các người hành nghề tại các xã có nghề vẽ tranh thì nghề này gốc ở Trung Hoa và mới nhập vào Việt Nam từ thế kỷ thứ XV. Người đem nghề này vào nước Nam là ông Lương Như Hộc đậu tiến sĩ triều Lê vào năm Đại Bảo thứ 3 (1442). Hiện ông được dân làng Đông Hồ (Hà Đông) thờ làm thành hoàng. Ông gốc làng Hồng Liễu nay là làng Thanh Liễu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Theo Phan Huy Chú trong *Lịch triều hiến chương* nghề in mộc bản của ta bắt đầu từ đời nhà Lý, như vậy có thể trước ông Lương Như Hộc, dân ta đã có in tranh mộc bản nhưng không tô màu, rồi tới đời Lê, ông Lương Như Hộc mới học thêm được cách tô màu, truyền dạy cho dân chúng.

Tóm lại, nguồn gốc tranh Tết, cho tới nay cũng chưa được xác định rõ rệt, nhưng dù nguồn gốc thế nào thì tục chơi tranh Tết cũng đã ăn sâu vào nếp sống của dân ta và được dân ta lưu truyền. Hàng năm ngày Tết đến tranh Tết đã khiến ngày Tết thêm ý nghĩa, tranh Tết đã nhắc tới hoặc một sinh hoạt của đời sống dân quê, hoặc một điều gì, lịch sử hoặc tôn giáo, hằng được dân quê lưu tâm tới.

Nghề vẽ tranh trước đây là một nghề cha truyền con nối, đời này qua đời khác. Những gia đình hành nghề tranh hàng



năm phải làm lễ thánh sư, và riêng đối với những gia đình vẽ tranh về tôn giáo, trong nhà phải có bàn thờ để luôn luôn lễ bái, vì tục tin rằng vẽ những bức tranh thần Phật là có tội bất kính, phải có lễ bái để xin được phép vẽ các bức tranh đó.

MÀU SẮC TRANH TẾT

Tranh Tết trông thật là sặc sỡ, chính những màu sặc sỡ này đã làm cho tranh Tết càng nổi. Với những hàng tranh Tết bày bán lẻ ở các vỉa hè thành phố, ở các chợ quê, quang cảnh trông như tung hùm hơn, như muốn tăng vẻ náo nhiệt cho những ngày sắp Tết.

Tranh gà tranh lợn đỏ như xôi gấc, vàng như màu lúa chín, xanh như lá mạ, hay vàng như nghệ kho cá, xanh như cốm non, đỏ như ngô già, nâu như đất cày, toàn những màu sắc quen thuộc thân mến từ bao nhiêu đời người rồi. Những màu sắc ấy in sâu vào tâm não nông dân, hết thế hệ này đến thế hệ khác, thành những màu sắc dân tộc rồi. So với màu sắc tranh Tết những màu sắc xanh đỏ, chói rục của tranh Tàu, tranh Tây nó chướng quá, nó không mộc mạc quen thuộc như những màu xanh đỏ thô kệch, đậm đậm thật thà của tranh lợn gà.

Những màu sắc của tranh Tết tuy sặc sỡ nhưng lại hết sức giản dị, vì tất cả mọi màu hòa hợp với nhau đều do nơi năm màu chính:

Thuộc cái xin nhấn mạnh thuộc cái đặc chứ không pha loãng như thuốc nước.

Năm thuốc cái chính với năm sắc là:

- Phần trắng còn gọi là thuốc điệp một thứ bột do vỏ sò huyết tán nhỏ ra.



- Xa thanh, màu xanh nước biển
- Mực Tàu màu đen,
- Kim nhũ vàng óng ánh
- Ngân nhũ, bạc óng ánh

Với thuốc cái chính, ngoại trừ ngân nhũ và kim nhũ, những thợ vẽ tranh chế biến thành sáu màu, đậm nhạt nhúc nhích khác nhau trong mỗi màu:

1. Màu đỏ chế biến thành màu hoa hiên, màu điều, màu cánh quế thắm, màu cánh sen nhạt, màu phấn hồng và màu hoa đào.
2. Màu vàng chế biến thành màu vàng thắm và màu vàng nhạt.
3. Màu nguyệt bạch còn gọi là màu hồ thủy hoặc xanh hòa bình.
4. Màu lam.
5. Màu hoa hiên đỏ tức là đỏ ngả sang vàng.

Ngoài sáu màu trên, với sự hòa lẫn các thuốc cái, người tô tranh còn có thêm ba màu.

1. Màu hoa hiên, đỏ hoặc màu cánh quế thắm hòa với màu điều, còn gọi là màu tiết lê, biến thành màu son.
2. Màu son hòa với màu đen biến thành màu nâu còn gọi là màu cánh kiến.
3. Màu lục hòa với màu vàng biến thành màu lý.

Muốn hòa lẫn các màu hoặc muốn tô màu nọ lên màu kia người ta dùng hồ tẻ loãng hòa với thuốc màu.

ĐỀ TÀI TRANH TẾT

Đề tài tranh Tết lấy ngay trong nếp sống hàng ngày của người dân, do đó mỗi bức tranh có thể là một hình ảnh quen thuộc. Lấy ngay trong nếp sống, đề tài tranh Tết tất nhiên phải rất phong phú. Họa sĩ thấy thế nào vẽ thế ấy, từ con gà, con ngựa, con ếch đến tranh hứng dừa, đánh ghen, mỗi vật, mỗi cảnh đều đúng như thật.

1. *Tranh Tôn giáo*: Táo Quân, Thổ Công, Phật Bà, ông Hoàng, bà Chúa v.v...

Tranh Táo Quân, thấy rõ ràng hai ông một bà, bà ngồi giữa hai ông hai bên.

Hai bên tranh có đôi câu đối:

*Niên niên tăng phú quý
Nhật nhật hưởng vinh hoa*

Nghĩa là:

*Năm năm tăng giàu có
Ngày ngày hưởng vinh hoa*

Có hai tiểu đồng hầu Táo Quân đứng ở dưới. Dưới cùng tranh là hình vẽ lục súc, trong nhiệm vụ của Thổ kỳ.

Nên phân biệt bức *tranh Táo Quân* với *tranh Thổ Công* với ba chữ Thổ Công vị ở mé trên cùng tranh, chỉ còn một ông một bà. Đôi bên cũng có một đôi câu đối, nhưng khác đôi câu đối lúc này

*Thổ Công tương trợ
Trạch chủ bình an*



Nghĩa là:

*Thổ Công phù hộ
Chữ đất bình an*

Phía dưới bức tranh không khác gì tranh Táo Quân, cũng hai tiểu đồng với hàng lục súc.

2. *Tranh lịch sử và cổ tích*: Tranh vẽ hoặc một nhân vật lịch sử như Đinh Tiên Hoàng, Lý Thường Kiệt hoặc một cảnh của lịch sử: *Cờ lau tập trận*, *Ngô Quyền đánh giặc Nam Hán*. Nhiều bức tranh nhắc lại cả các nhân vật lịch sử Trung Hoa: Lê Nguyên Hồng, Đường Thái Tôn đánh giặc v.v...

Bức tranh *vua Đinh Tiên Hoàng cười trâu*, tay cầm cờ lau với hàng chữ nhỏ ở bên trái: *Hoa Lư hưng đế nghiệp nghĩa là nghiệp đế dấy từ Hoa Lư*.

Cùng có bức tranh vẽ *vua Đinh Tiên Hoàng* tay vẫn cầm cờ lau, nhưng lại chống kiếm đứng trên lưng rồng. Đây là nhắc lại sự tích khi nhà vua giết trâu của chú để khao quân (chúng bạn mục đồng) bị chú đuổi chạy đến bờ sông Hoàng Giang nhảy liều xuống sông được rồng nổi lên đón.

Vùng Hoa Lư ngày nay còn có câu:

*Chú chèo châu
Cháu nhảy xuống sông
Còn rồng nó đỡ*

Bức tranh *Bà Trưng Trắc* cũng là một bức tranh thuộc loại lịch sử. Bà Trưng đang cưỡi voi cầm song kiếm đánh giặc. Mé trên, bên tay phải chúng ta đọc thấy mấy chữ: *Trưng Vương sát Hán tướng* nghĩa là *Bà Trưng giết tướng nhà Hán*.

Cùng thuộc về loại tranh này, nhưng tranh vẽ những sự tích hoặc ghi trong các truyện diễn nôm hoặc trong các chuyện cổ

tích như Trê Cóc, Vợ chồng Ngâu, Phù Đồng Thiên Vương v.v...

Tranh Trê Cóc với đàn cá trê, một vài con tôm cua. Cóc đội đóm lên kiện quan phủ là một con cá chép. Cóc đi kiện vì cá trê đã nhận lũ nông nọc là con mình, cướp lũ con của cóc.

Tranh vợ chồng Ngâu Lang - Chúc Nữ. Chúc Nữ đang dệt vải, còn Ngưu Lang đang chăn trâu dưới một gốc cây. Hai vợ chồng ở hai bên bờ sông Ngân Hà, một năm đàn quạ mới bắc cầu Ô Thước để đôi vợ chồng được gặp nhau một lần.

3. *Tranh giáo dục*: Trong loại tranh này gồm những bức tranh nhắc lại sự tích những trung thần, hiếu tử như tranh nhị thập tứ hiếu.

4. *Tranh giai cảnh*: Gồm những bức tranh vẽ về tứ thời hoa bướm hoặc về những cái thú của mỗi hạng người. Thường tranh được vẽ như những bức tứ bình. Đây là một thí dụ với bốn bức vẽ Ngư, Tiều, Canh, Độc.

Ngư là người đánh cá, Tiều là người đốn củi, Canh là người lo cày cấy, Độc là người đọc sách. Bức tranh ngư và tiều, ngư ông vác cần câu, còn lão tiều gánh củi. Những bức tranh này mặc dầu do người Việt Nam vẽ, nhưng đã phỏng theo những bức tranh Tàu cho nên bức tranh với nét bút Việt Nam nhưng mang hình bóng của người Tàu.

5. *Tranh châm biếm*: *Thầy đồ cóc, Đám cưới chuột*. Ở đây ta thấy rõ tinh thần châm biếm của dân ta. Với bức đám cưới chuột, một bức tranh thật là ngộ nghĩnh, ta thấy sự châm biếm nhằm vào việc hối lộ. Mèo đã nhận của đút của chuột, nào chim nào cá, chuột tha hồ nhờn nhờn. Chuột có nhờn nhờn mới có đám cưới chuột vinh quy "quan" chuột trạng nguyên thì ngựa anh đi trước, còn phu nhân kiệu nàng đi sau. Đám



cười chuột nhưng lẽ ra phải gọi là tranh *Ruốc chuột vinh quy* mới đúng. Tranh nhắc lại một cảnh sinh hoạt người bình dân hiếu học hằng ao ước.

Khi dán tranh trên tường, người ta thường dán một bên tranh *Đám cưới chuột* và đối diện với tranh này là tranh *Thầy đồ cóc*.

Thầy đồ đang dạy học trò, thầy ngồi trên sập, có hai trò nhỏ đứng trước mặt đang đọc bài. Dưới đất một trò không thuộc bài bị ba trò khác vật nằm sấp, một trò giữ tay, một trò đè đầu còn một trò cầm roi đánh. Ở góc nhà lại có một trò đang quạt siêu nước cho thầy. Các trò khác thì đều đang học.

Trước sập thầy đồ có chiếu án, trên án có đủ điều đóm, nghiên bút, chén trà v.v...

Đây là một bức tranh châm biếm có ý chế giễu cóc mà cũng dạy học, cũng như nhiều kẻ dốt vẫn tự cho mình là giỏi lên mặt dạy người!

6. *Tranh khôi hài: Hứng dừa, Đánh ghen...* Đây là những bức tranh tả những cảnh thường xảy ra trong nếp sống dân quê.

Nhà quê có vườn tược, trong vườn thường trồng những cây, trong đó có cây dừa. Khi hái dừa, người trên cây ném xuống, lẽ ra người dưới đất để quả dừa khỏi rơi xuống đất phải mang thùng mang mùng ra hứng, người ta lại giản tiện, tốc ngay váy lên để đón đỡ quả dừa. Tinh thần hài hước của dân ta đã bộc lộ khéo léo qua bức tranh *Hứng dừa* này. Phụ nữ Việt Nam vốn vẫn kín đáo đối với chỗ kín vậy mà chỉ vì muốn hứng trái dừa, đã tốc váy lên một cách vội vàng để hở hang cả chỗ cần giữ kín đó.

Còn bức tranh *Đánh ghen* hằng được dán đối diện với tranh hứng dừa, vẽ cảnh bà vợ cả đánh ghen, ông chồng già phải ôm lấy bà vợ lẽ...

Trong các tám tranh hài hước, người xưa còn để lại hai bức tranh đối diện nhau vẽ hai người bắt cua, mình ở trần chỉ mặc chiếc yếm, vảy xấn lên trên bụng. Cái hài hước trong hai bức tranh này là lời chú thích. Chụu khó đọc hàng chữ nôm chú thích, sẽ thấy cả hai bức tranh trên đều có một câu thơ giống nhau:

*Giang hồ chùt phận đàn bà
Gặp người quân tử ắt là thành thân!*

Mò cua bắt ốc là hạng người nghèo, thế nhưng tính đến chuyện hôn nhân, người ta vẫn tìm người quân tử. Gặp người quân tử ắt là thành thân! Chỉ lấy chồng quân tử, không thềm sánh duyên với kẻ tiểu nhân.

7. *Tranh chúc tụng*: Như loại tranh *Phủ quý, Vinh hoa, Đình tài lương vượng, Tiến tài, Tiến lộc, Song hỷ* v.v...

Đây là bức tranh *Song hỷ* với hình hai em bé, một em xách chiếc đèn lồng và một em bưng chiếc lư nhang trên có hai chữ “hỷ” dính liền nhau.

Và đây là bức tranh *Tiến lộc*, bề trái đào có hai chữ tiến lộc. Đối diện với tranh *Tiến lộc* là tranh *Tiến tài*, hình vẽ cũng như vậy, chỉ khác trên trái đào có ghi hai chữ tiến tài.

Tục cho rằng tiến tài, tiến lộc, là Thần Tài mang tài lộc cho gia chủ. Hai bức tranh này thường được dán ở hai bên cửa.

Vẽ tranh chúc tụng tiến tài còn có tranh xâu tiền với những chữ đa dài, đa lộc. Các tranh đàn gà, đàn heo đều là tranh chúc tụng sự đa dinh, đa tài...

8. *Tranh trấn trạch*: Đây là những hức tranh mà người bình dân tin rằng khi dán ở trong nhà sẽ trừ được ma quỷ: tranh bát quái, tranh Vũ Đình, Thiển Ất.



Bức tranh Vũ Đình luôn dán đối diện với tranh Thiền Ất cũng ăn mặc lối võ tướng với trụ giáp, cờ và thanh long đao.

Tranh Vũ Đình và tranh Thiền Ất được người ta dán ở hai bên cửa chính. Theo người Trung Hoa đây là các vị môn thần, nghĩa là thần canh cửa. Điển tích được kể lại như sau: vua Đường Thái Tôn bị bệnh, trong cơn bệnh thường mê hoảng thấy oan hồn các ma quỷ lóí ám ảnh. Nhà vua phải nhờ hai võ tướng thân tín là Tần Thúc Bảo và Uất Trì Cung bận giáp trụ cầm khí giới đứng canh ở cửa cung, ma quỷ thấy hai ông tướng oai phong lẫm liệt không dám bén mảng đến nữa. Nhà vua ngủ yên.

Ngủ yên, nhưng nhà vua sợ làm mệt nhọc hai bầy tôi thân tín, sai vẽ hình tượng hai ông tướng mà dựng ở nơi cửa cung, ma quỷ không xuất hiện nữa. Từ đó dân chúng bắt chước vẽ hình hai ông dán ở trước cửa nhà và thành tục lệ dán tranh hai vị môn thần.

9. *Tranh đời sống dân quê*: Đây là những bức tranh tả lại những cảnh sống thường ngày của dân quê chăn trâu, đánh vật, hội Tết, cày cấy...

Kể ra tranh Tết còn nhiều và chúng tôi còn muốn trình bày nhiều hơn về ý nghĩa của những bức tranh nhưng vì sự hiểu biết hạn hẹp, đành mong chờ sự đóng góp của các giới am tường.



HOA VÀ CÂY CẢNH



Có người nói rằng nếu cuộc đời không có hoa có lẽ sẽ giảm đi rất nhiều thú vị và sẽ trở thành tẻ nhạt. Hoa trang điểm cho cuộc sống, hoa đem nguồn vui lại cho con người, và hoa làm lộng lẫy những nơi u tối, và hoa xen lẫn rất nhiều vào đời người.

Lời nói trên chắc hẳn không hoàn toàn đúng, nhưng nếu ta để ý thì vào hầu hết bất cứ nhà nào, ta cũng bắt gặp hoa. Hoa trồng nơi vườn cảnh, hoa trong những bồn đặt trên bờ tường, hoa leo ở hàng rào trước cửa, hoa bò ở bờ giậu sau nhà. Những nhà sang trọng bao giờ cũng có một bình hoa ở phòng khách, một vài lọ cây nhỏ, có hoa treo lắt lẻo trên tường hoặc mắc vào trong những khung sắt v.v... Ấy là chưa nói tới hoa dùng trong việc lễ bái của bất cứ tôn giáo nào, và cũng chưa kể đến hoa làm vui mắt tại những nơi an nghỉ của những người quá cố, nếu ngày chủ nhật chúng ta chịu khó đi qua một vài nghĩa trang, ta sẽ thấy những bó hoa tươi cắm ở các ngôi mộ. Người sống chơi hoa và người chết cũng chơi hoa... Chơi hoa cũng là một thú tao nhã thanh cao, và nhiều người đã mất rất nhiều thì giờ để chăm chút cho vườn hoa, và các bà nội trợ cũng hằng mất rất nhiều công trình để cắm một bình hoa nơi phòng khách, sao cho trang nhã mà không

lộc lộc, sao cho lộng lẫy mà không quê kệch. Vài bông hoa, vài nhánh lá, với một bàn tay mềm mại khéo léo của một phụ nữ đã làm cho phòng khách thêm sáng sủa, không khí thêm êm dịu và khung cảnh thêm hòa hợp, đem niềm vui lại cho mọi người, làm tâm hồn thêm phóng khoáng và gặp lúc mỗi một, ngắm bình hoa, ngửi hương thơm phảng phất do hoa tỏa ra, con người như cảm thấy nhẹ nhàng...

Chơi hoa để hưởng vẻ đẹp của hoa qua màu sắc, nhưng nhất là để hưởng cái hương êm dịu hoặc ngào ngạt của hoa. Có người chơi hoa chỉ ham màu hoa đẹp, nhưng cũng có người chỉ chuộng những hoa có hương thơm. Cũng như có người chơi hoa thường cắt hoa cắm vào bình, hoặc đến các vườn hoa, lựa những cành hoa mình ưng, mua về cắm bày trong nhà, nhưng lại có những người chơi hoa phải tự trồng lấy hoa, và khi cây có hoa để nguyên trên cây thưởng thức, lối chơi này tức là chơi cây cảnh. Cách chơi cây cảnh cũng là một lối tiêu khiển lý thú. Người ta thường xây bể cạn, đắp non bộ, xung quanh trồng các cây cối cỏ hoa, ở trong chậu sành như phong lan, cúc, sơn trà, mẫu đơn, hồng, sồi, nhài huệ là những thứ có hương thơm, hay là những cây sanh, cây si, cây tùng, cây mai, có cành lá đẹp, uốn thành những hình long phượng rất khéo.¹

HOA VỚI HƯƠNG THƠM

Người xưa chơi hoa chuộng hương hơn chuộng sắc, bởi vậy đối với những loại hoa dù có màu sắc lộng lẫy nhưng không có hương thơm, các cụ đều chê là hữu sắc vô hương.

1 Đào Duy Anh - *Việt Nam Văn Hóa Sử Cương*, Nxb Bốn Phương Sài Gòn, trang 181.



Những loại hoa có hương, hoa thường kín đáo, bông không lỏng lẩy và bông càng có vẻ kín đáo bao nhiêu, hương thơm càng ngào ngạt chừng ấy. Những bông dạ lý hương, người ta không có thể cắt cắm vào một bình hoa được vì không có màu sắc, những bông ngâu vàng, ẩn trong đám lá xanh rậm rạp, những bông sói trắng hình bằng hạt tằm như e lệ thẹn thùng nở trên đầu mỗi nhánh lá, những bông thủy tiên nhỏ bé cánh trắng nhị vàng lả lướt bên những cánh lá thiết đãi tất nhiên không bao giờ lộc loét bằng những bông thược dược, xán lạn bằng những bông lay ơn, lỏng lẩy bằng những bông long triều, đại đoá hay vạn thọ, nhưng bao giờ cũng có hương thơm, hương ngào ngạt như dạ lý hương, mát dịu như ngâu, hay đậm đà như sói. Nhưng bông thủy mai nhỏ nhỏ, ẩn kín với màu trắng trong chùm lá, chiều chiều tỏa một mùi hương thoang thoảng thật là quyến rũ, so sánh đẹp làm sao được bằng một cành mai vàng, loại mai rừng không hương, và cũng không làm sao đẹp bằng một nhánh hoa tràng pháo màu lòng trứng gà sang màu đỏ. Hoa có hương thường kém về sắc, tuy có nhiều loại hoa hội đủ được cả hai điều hương sắc, như hoa hồng, hoa lan, hoa huệ v.v... Chơi hoa vì hương, nhưng nếu hoa có thêm sắc càng được ưa chuộng hơn!

Sắc hoa cần để cho người thưởng thức vẻ đẹp của hoa, và những đoá hoa đẹp thường trang điểm cho ngoại cảnh, nhưng hữu sắc vô hương, loại hoa đẹp chưa hoàn toàn đẹp vậy!

HOA VỚI SẮC

Bước vào một phòng, nếu khứu giác được thưởng thức một mùi hương thơm, nhất là thứ hương thơm nhẹ nhẹ của hồng bạch, của lan, của huệ... ta thấy dễ chịu, nhưng cùng với hương



thơm đó lại thêm sắc hoa trang điểm cho căn phòng, những đóa hồng nhung, những bông cúc vàng rực rỡ được cắm một cách trang nhã trên một bình hoa hoặc được trồng một cách khéo léo trong một chậu hoa, đặt ở một chỗ nào trong phòng để hợp với cách bài trí, ta càng thấy thích thú hơn.

Hoa cảnh hương, nhưng không thể nói rằng hoa không cần sắc. Nếu hương thơm ví như tính tốt của người con gái, thì màu sắc của hoa chính là vẻ đẹp của nàng vậy.

Có những bông hoa có hương thơm, mà không bao giờ người chơi hoa hái cắm vào bình như ngâu, liên chi, lý thủy mai, nhài... nhưng những hoa không hương mà có sắc rất nhiều loại được dùng để trang trí cho những căn phòng khách: hồng đỏ, vàng, lay em, cúc, thược dược, cẩm chướng v.v...

Không phải ngày nay, sống theo cuộc đời mới, chịu ảnh hưởng bề ngoài của nếp sống Tây phương, ta mới chơi hoa, lựa sắc, chính ra người xưa tuy chuộng hương nhưng chơi hoa cũng dụng sắc nhiều: những cảnh đào phơn phớt hồng để trang điểm cho ngày Tết tại các gia đình, những cảnh mai trắng, mai vàng hữu hương cũng như vô hương đều được kén chọn khi xuân tới. Vào những gia đình vùng quê xưa, ta hằng gặp những chậu cúc, chậu thược dược, chậu trà my, chậu cẩm chướng bày biện trước cửa nhà, màu sắc hớn hở như đón khách và khoe sự trang nhã của gia chủ. Nhưng cắm hoa dù vì màu sắc cũng có nhiều thứ hoa tuy màu sắc sặc sỡ, không ai dùng để cắm trong nhà, như hoa phượng đỏ rực như lửa cháy, mỗi độ hè về tung bùng nở để nhắc nhở các em học sinh tới ngày thi, như hoa tầm xuân nở hàng chùm hoặc trắng hồng, hoặc đỏ, người xưa cho đây là một thứ hoa hèn, không thể đem cắm vào bình hoa, bày ở trong nhà là nơi trang trọng, hoa tầm xuân chỉ trồng leo ở bờ giậu mọc ở bên tường, như hoa giấy cũng nở từng chùm với những màu sắc



từ trắng qua đỏ tới tím thật là thắm, hoa giấy có đẹp cũng chỉ được trồng ở bờ tường, hoặc cùng lắm là trồng trong chậu để nơi vườn cảnh trước hoặc sau nhà... Chơi hoa dụng sắc, vì mỗi loại hoa còn tượng trưng cho một cái gì cao đẹp, có khi là một đức tính, như hoa sen tượng trưng cho sự thanh khiết, hoa cúc tượng trưng cho hạnh phúc, hoa mẫu đơn là hoa phú quý, hoa phù dung tượng trưng cho sự đa tình v.v...

Thực ra ngắm một bông hoa đẹp ta phải thích thú với màu sắc hoặc dịu dàng hoặc lồng lầy của hoa, trong màu sắc đó nhiều khi ta cảm thấy cái gì thật là mát mẻ thật là êm nhẹ, và cũng có khi lại là cái gì thật phấn khởi, thật nồng nàn, nồng nàn đến rạo rức. Nhìn một bát thủy tiên, với những bông hoa trắng ẻo lả, nhị vàng phơn phớt, giữa những chiếc lá dài thật diêm dúa, với màu xanh nõn, lại thêm cả hương thơm tỏa ra, hỏi ai có thờ ơ với hoa được! Nhìn một bình huệ trắng muốt, hương thơm thắm thía dịu dàng, những bông hoa như e thẹn thật là tinh trắng và nếu ta thấp một nén hương, mùi nhang quyện với mùi hoa thoảng một cơn gió nhẹ, hương sắc của hoa hỏi sao mà chẳng quyến rũ ta! Nhìn một chậu cúc long trào vàng, một màu vàng thanh nhã, nhìn một chậu thược dược bông trắng bông đỏ, bông hồng thật là rực rỡ, những chậu hoa này tuy vô hương, nhưng đặt bên những chậu hoa khác hữu hương, hương của hoa này, tôn sắc của hoa kia, sắc của hoa này tăng hương của hoa khác, thật là một sự hòa hợp thân tình và đáng yêu vậy!

HOA VỚI BỐN MÙA

Tạo hóa phân chia thời tiết làm bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, và có lẽ muốn để cho con người đỡ buồn tẻ với cuộc



đời, và cuộc đời đỡ khô khan, nên tùy theo thời tiết tạo hóa đã sinh ra những loại hoa cho mỗi mùa.

Mùa xuân có hoa của mùa xuân: hoa lan, hoa trà, hoa mai. Mùa hạ có những hoa riêng: hoa sen, hoa lý, mùa thu cũng vậy: hoa cúc với đủ loại đủ màu sắc và mùa đông tuy mưa phùn gió bắc, tuy khí hậu lạnh lẽo, song vẫn có những loài hoa chịu đựng nổi thời tiết khắc nghiệt này: hải đường, hoa đào... Bên những loại hoa chỉ đến với từng mùa, có những hoa xuất hiện quanh năm, phải chăng đây là những hoa liên lạc giữa các loài hoa, hay tạo hóa không muốn cho con người trong mùa nọ chơi hoa phải nghĩ ngay tới mùa kia, nên đã sinh ra những loài hoa tứ thời, phải chăng hóa công sợ vườn hoa quá vắng vẻ với những loại hoa sinh theo thời tiết nên phải có những loài hoa cứ tươi tốt, cứ thắm diu, cứ thơm ngát bất kể nắng mưa hay nóng lạnh: hoa hồng, hoa huệ, hoa cúc vạn thọ, hoa mai tứ quý và cả hoa lan nữa... và cũng có những loại hoa chỉ xuất hiện với ba mùa như hoa cúc, hoa trà...

HOA VỚI TỨ BÌNH

Để ghi nhớ mùa hoa, người xưa chơi hoa, lại chơi cả tranh vẽ các thứ hoa của mỗi mùa: Mai, Lan, Cúc, Trúc qua bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông hoặc Tùng, Cúc, Trúc, Mai hoặc Đào, Liễn, Cúc, Hải; hoa Mai là hoa của Xuân nhưng giữa mùa Đông, mai đã chớm nở, và nhiều vườn mai, cuối mùa Đông hoa đã nở nhiều.

Những cây hoa được vẽ hoặc khắc trên những bức tứ bình treo ở phòng khách. Chủ nhân thưởng hoa ngoài vườn cảnh, lại thưởng thức nét vẽ trong tranh cũng như những mũi chạm



trở thật tinh vi khắc trên gỗ có cần xà cừ! Thường trên những bức tứ bình này là hình những cây có hoa như Đào, Liễn, Cúc. Hải là hoa đào, hoa sen, hoa cúc và hoa hải đường, nhưng có khi trong bộ tứ bình có xen một tranh hoặc một bức chạm mỗi loại cây không có hoa Tùng, Cúc, Trúc, Mai, cây tùng và cây trúc là những loại cây gọi là cây cảnh, người ta chơi cây, không phải chơi hoa.

Trong những bức tứ bình, nhiều khi không phải người ta chỉ vẽ riêng có hoa hoặc cây cảnh, mà cùng với hoa hoặc cây cảnh, còn có vẽ thêm một sinh vật tượng trưng cho mỗi mùa. Bức tranh Cúc Yển vẽ cây hoa cúc với chim yển tượng trưng cho mùa Xuân, bức tranh Thảo Tượng vẽ cây chuối với con voi tượng trưng cho mùa Hạ, bức tranh Liễn Giải vẽ cây sen với hai con cua tượng trưng cho mùa Thu và bức tranh Mai Điểu vẽ cây mai với con chim tượng trưng cho mùa Đông.

Và bài thơ cổ

*Xuân du phương thảo địa,
Hạ thưởng ngọc hà trì,
Thu ẩm hoàng hoa tửu,
Đông ngâm bạch tuyết thi.*

cũng được vẽ thành bộ tứ bình với bốn loại hoa. Bức *Xuân du phương thảo địa* vẽ một cây đào với đôi chim hoàng oanh, bức *Hạ thưởng ngọc hà trì* vẽ cây sen với đôi vịt, bức *Thu ẩm hoàng hoa tửu* vẽ cây cúc với đôi bướm và bức *Đông ngâm bạch tuyết thi* vẽ một cây mai với con gà trống.

Thực ra, hoa và cảnh đã được dùng nhiều trong những bức tranh hoặc những bức khắc. Lại có những bức tranh rất cầu kỳ: Mai Hạc, Dung Trí, Cúc Phượng, Tùng Công. Những bức tứ bình này đã mang những hình vẽ đúng như tên gọi.

Mai Hạc mang hình như hai con hạc đứng dưới một gốc mai già, Dung Trĩ vẽ đôi chim trĩ đứng trên cành phù dung, Cúc Phượng có con chim phượng đứng bên cây cúc, Tùng Công gồm cây thông và hai con công đậu.

CÂY CẢNH

Chơi hoa có khi chơi nguyên cây trồng trong chậu hoặc trong vườn cảnh nhưng như trên đã trình bày, thường người ta hái hoa để cắm vào lọ trang hoàng cho nhà cửa. Những cây hoa trồng trong chậu hoặc trong vườn được gọi là những cây cảnh. Ta thường nói trồng làm cảnh tức là trồng một thứ cây nào để tăng vẻ đẹp cho nơi có trồng cây đó. Người ta không phải chỉ riêng trồng hoa làm cảnh, có nhiều loại cây không có hoa cũng được người xưa và người thời nay ưa chuộng trồng trước cửa nhà, trong chậu hoa, trong vườn cảnh, những cây này được trồng hoặc vì hình dáng cây, hoặc vì lá cây xanh tốt với một vẻ đẹp riêng cũng có những cây có lá sặc sỡ màu xanh điểm màu vàng, có khi pha thêm màu đỏ tía. Trong các loại cây dùng làm cảnh không phải vì hoa có sắc đẹp hoặc hương thơm, ta có thể kể các loại tùng, tùng bút tháp, mỗi cảnh với lá tỏa ra như một ngòai bút, loại bút lông thuở xưa, tùng bạch đầu ông, những lá ở đầu cành hạc trắng như đầu một lão ông. Cây trắc bách diệp cũng là một loại cây được trồng vì lá xanh và vì vóc dáng cây. Những cây tùng và cây trắc thường trồng trong chậu để giữ cho thân cây khỏi quá lớn. Có những cây như cây lá vàng xanh có khi trồng chậu, có khi trồng hẳn ở vườn cảnh trước nhà, loại cây này lá mang hai màu sắc, xanh điểm vàng khi còn non, vì khi lá già thì vàng điểm xanh đôi khi giữa những lá vàng



xanh, có những lá bị nắng làm cho nó có màu đỏ tía, khiến cho toàn thể lá cây như có một màu sắc sỡ.

Có những loại cây như cây ngà voi, cây lưỡi hổ, cây lê hạn, cây xương rồng, cây long tu người chơi cảnh trồng trong chậu vì hình dáng cây, nhưng có khi những cây này trở hoa. Có những cây người ta chỉ trồng vì vóc dáng hoặc vì lá cây, nhưng nếu cây trở hoa người ta lại nhổ bỏ đi như cây vạn niên thanh. Cây vạn niên thanh lá quanh năm xanh tốt, có hai loại, một loại trồng xuống đất và một loại cắm vào các bình hoa nhỏ đầy nước treo lủng lẳng trên tường. Vạn niên thanh ít khi ra hoa, nếu có ra hoa phải là những cây trồng thật lâu. Hoa vạn niên thanh trông rất thô, màu trắng tròn tròn dài dài. Chỉ những cây vạn niên thanh trồng dưới đất mới trở hoa. Khi cây này trở hoa, các chủ nhân thường cho nhổ ngay đi tức khắc, tục ta tin rằng vạn niên thanh trở hoa mang điều không may lại cho gia chủ.

Có nhiều loại cỏ cũng được ta trồng làm cảnh: cỏ tóc tiên, thài lài v.v... những loại cỏ này trồng làm viền mép vườn cảnh, hoặc trồng thành vòng tròn chung quanh một cây cảnh khác.

Có cây cảnh không phải được chuộng vì hoa, vì lá hoặc vì vóc dáng, lại được chuộng vì quả như cây quất, cây ớt... Ngày Tết, tại các chợ hàng hoa ta thường bắt gặp những cây quất quả sai lúc lỉu vàng ươm trông thật đẹp mắt hoặc những chậu ớt quả chín lẫn quả xanh, màu vàng hay đỏ tía tùy từng loại trông cũng đáng ưa. Những chậu cảnh này rất được ưa thích, dùng trang hoàng cho nhà cửa trong ngày Xuân cho có hoa có lá thêm có quả!

Tóm lại, chơi cây cảnh không phải người ta chỉ kén những cây hoa có hương thơm hoặc sắc đẹp, người ta còn tìm cả những cây được ưa chuộng vì vóc dáng vì lá hoặc vì trái cây nữa.



Chơi cảnh là một thú tiêu khiển cao nữa. Nhân cư vô sự, kể ra cách chơi cảnh cũng hay... Những lúc thư nhàn, ra vườn ngắm xem cây cối xanh tươi, hoa thơm ngào ngạt... Còn gì vui thú cho bằng.¹

Trước hoa đẹp hương thơm, tâm hồn người ta cảm thấy thư thái nhẹ nhàng.

GIÀN HOA VÀ VƯỜN CẢNH

Người xưa chơi cây cảnh thường lập một vườn cảnh ở trước nhà, và trên vườn cảnh này có nhiều người dựng một giàn hoa. Một cây leo được trồng để leo lên giàn hoa, thường là cây hoa thiên lý, lá xanh hoa thơm. Vườn cảnh ở dưới giàn hoa, hoặc là một mảnh vườn xinh xắn, nơi đây chủ nhân đã trồng đủ các loại hoa mình thích, hoặc có khi đây chỉ là một mảnh sân trước nhà, sân này lát gạch, có nhiều chậu hoa được bày biện tùy theo ý thích của chủ nhân. Những hoa này trồng trong chậu đặt trên những chiếc đôn, hoặc trong những chiếc vại đặt hẳn ngay xuống sân. Có những chiếc chậu sứ Giang Tây rất đẹp được đem trồng hoa, hoa làm tăng vẻ đẹp cho chậu và chậu làm tôn vẻ quý cho hoa. Những cây cảnh được chăm bón cắt xén, và có khi được uốn thành hình rồng hình phượng, hình ông Lã Vọng câu cá, hình các loại thú v.v... Chủ nhân sáng sáng tưới cây, tự tay uốn nắn những nhánh cây và khi đứng trước một khóm hoa ưng ý, nhất là khi khóm hoa này đã được chủ nhân chờ đợi từ lâu ngày, ông thường ngắm nghía thưởng thức hương sắc của hoa có khi hàng khắc hàng giờ, gặp những cây hoa có một vài con sâu, tự tay ông vạch lá nhặt bỏ đi.

1 Phan Kế Bính - *Việt Nam phong tục*.

Nhiều người ưa uống trà ở trước vườn cảnh. Hương thơm của hoa hòa hợp với vị thơm của trà đã khiến chủ nhân khoan khoái thưởng thức từng ngụm trà nhỏ nhỏ như muốn nuốt cả hương thơm của hoa qua ngụm nước.

Thường những chậu hoa ở vườn cảnh xếp đặt có hàng lối, có khi ở giữa vườn là một chiếc bể cạn với hòn non bộ, trên có trồng nhiều loại cây thu nhỏ, và trong bể có đàn cá vàng cá bạc tung tăng lội.

Ngồi dưới giàn hoa, trước vườn cảnh, chủ nhân vừa ngắm màu hoa sắc sỡ, vừa hưởng hương thơm, có quyền tưởng tượng như mình đang sống trong cảnh thần tiên hương sắc ngọt ngào của hoa lan, hoa mộc, hoa sồi, hoa hồng... lại thêm mùi hoa lý từ trên giàn hoa đưa xuống.

Ở giàn hoa, ngoài hoa thiên lý rất thông dụng, có người trồng cây hoa ớt với những chùm hoa như những chùm ớt chín, nhìn thật đẹp, duy chỉ kém hương thơm. Trong mấy chục năm gần đây, nhiều người ham mới chuộng lạ đã trồng hoa tỉ gôn màu hồng hoặc màu trắng cho leo lên giàn hoa thay cho hoa thiên lý cổ điển, nhưng đây chỉ là một số ít, những người yêu hoa với tinh thần Đồng phùng hao giờ cũng chuộng những cây hoa cổ điển của ta hơn.

Ngay tại vườn cảnh, cũng có nhiều loại hoa mới nhập cảnh được trồng lẫn với những cây cảnh người xưa vẫn trồng, thường đây là những hoa nhiều màu sắc nhưng ít hương thơm.

Ngày nay ở các đô thị, nhà chật đất hẹp, chơi hoa và cây cảnh, ít gia đình có được giàn hoa và vườn cảnh, nhưng yêu hoa, chuộng hoa người ta vẫn trồng hoa trồng cảnh, trồng trong chậu hay vào những khoảng đất chật hẹp trước hoặc sau nhà, và nếu không đủ cả chỗ kê chậu cảnh và không có một khoảng đất chật hẹp nào, người ta vẫn trồng vào những bình nhỏ treo trên tường! Yêu hoa yêu cảnh để rồi dẫn đến



việc phải trồng chúng là một thú chơi rất thích hợp với người Việt chúng ta.

BỂ CẠN VÀ HÒN NON BỘ

Như trên đã trình bày, giữa vườn hoa, người xưa thường có kê một bể cạn, và trong bể cạn có hòn non bộ. Thực ra thú chơi bể cạn và hòn non bộ không phải chỉ riêng người Việt Nam thích thú, có thể nói đây là một thú chung của một số lớn dân tộc Á Đông: người Trung Hoa, người Cao Ly, người Nhật Bản, người Thái Lan v.v... Đây là một thú chơi thanh cao nhưng rất cầu kỳ và cũng có thể nói là tốn kém. Theo học giả Đào Duy Anh thì đây là một lời tiêu khiển lý thú. Người ta thường xây bể cạn, đắp non bộ, xung quanh trồng các loại cây cối, cỏ hoa.¹

• **Nguồn gốc hòn non bộ.** Trước khi nói rõ hơn về bể cạn và hòn non bộ, tưởng cũng nên tìm hiểu nguồn gốc của thú chơi này tại Việt Nam.

Sách *Đại Việt Sử Ký* đã ghi la dưới triều vua Lê Đại Hành, tháng sáu năm Ất Dậu (985): người ta có làm một cái giả sơn đặt trên bè nổi giữa sông để đi thuyền xung quanh mà thưởng ngoạn trong dịp lễ sinh nhật của nhà vua vào rằm tháng bảy năm ấy. Giả sơn ấy đặt tên là Nam Sơn. Sau này các nhà vua nhà Lý cũng giữ theo tục ấy trong dịp lễ sinh nhật.

Nam Phương Danh vật bị khảo, một quyển sách cổ nữa cũng nói đến hòn tri và giả sơn mà dân chúng gọi nôm là bể cạn và núi đắp.²

1 Đào Duy Anh - *Việt Nam Văn Hóa Sử Cương* - NXB Bốn Phương, Sài Gòn 1961, trang 181.

2 Lê Văn Siêu - *Văn Minh Việt Nam, Nam chí lòng thư*, Sài Gòn 1965, trang 312.

Theo các tài liệu trên, thú chơi hòn non bộ gọi là giả sơn bắt đầu tại Việt Nam từ đời tiền Lê, lúc đầu do các vua quan sau mới truyền tới dân chúng. Sau này hòn non bộ được đặt trong bể cạn gọi là bồn trì. Tuy là một thú chơi cầu kỳ nhưng lại phổ biến trong dân gian, người giàu chơi mà nhiều người nghèo cũng chơi, giàu thì đắp những hòn non bộ lớn trong những bể cạn to, nghèo thì chơi nhỏ, chiếc bể chỉ như chiếc hộp không nắp xinh xinh với kích thước vào khoảng 20 phân chiều dài, 15 phân chiều rộng và 12 phân chiều cao, hòn non bộ trong chiếc bể cạn này lẽ tất nhiên phải rất nhỏ để có thể lọt vào lòng bể cạn được. Những chiếc bể cạn xinh xắn ấy được đặt trên trụ tường, hoặc ngay trên bờ tường trước cửa nhà. Có khi chủ nhân bày ngay trên án thư trong nhà để tiện việc săn sóc hàng ngày. Đối lại với những chiếc bể cạn tí hon này, những người phong lưu sung túc thường đắp những chiếc bể cạn dài tới ba thước và hòn non bộ đặt bên trong có khi cao đến hai thước. Có những bể cạn hình chữ nhật và có những bể cạn hình tròn.

Tường cũng nên nhắc qua tại sao ta gọi là bể cạn và hòn non bộ. Bể cạn là một chiếc bể chứa nước có thể được gọi là một chiếc hồ đắp nhỏ, còn non bộ, như danh từ giả sơn đã chỉ, đây là một ngọn núi giả đắp lên và đặt trong lòng bể cạn, trông như một cù lao nằm giữa biển.

Trong bể cạn có nuôi cá, nhất là loại cá vàng cá bạc, chúng bơi đi bơi lại tung tăng trông rất đẹp. Lại có thả những loại cây dưới nước như bèo tấm bèo cái, vừa dùng để nuôi cá, vừa để che nắng cho cá những lúc trưa hè nắng gắt. Những chiếc bể cạn nhỏ với những hòn non bộ xinh xắn, người ta chỉ bày làm cảnh, ít khi thả cá, khối nước không đủ cho cá bơi lội và sinh sống.



• **Xây bể cạn và đắp hòn non bộ:** Chơi bể cạn và hòn non bộ là một cái thú, nhưng nếu người chơi biết tự đắp lấy hòn non bộ, cái thú lại càng tăng thêm gấp bội. Nói chi đến đắp hòn non bộ, hãy chỉ nói việc xây bể cạn. Đành rằng đây là công việc của thợ hồ, nhưng chính chủ nhân phải biết chỉ dẫn cho thợ xây, xây làm sao cho chiếc bể cạn hợp với cảnh vườn, đừng to quá so với cảnh vườn hoa xinh xắn, và cũng đừng nhỏ đến nỗi bị những chậu cây, chậu cảnh lấn áp. Lại còn hình bể cạn nữa, tròn hay vuông hay hán nguyệt để đặt ở giữa vườn hay xây áp vào tường hoa, mà trên có bình phong với hình vẽ. Phải có con mắt mỹ thuật để làm sao chiếc bể cạn hòa hợp với vườn cảnh và do đó hòn non bộ cùng hòa hợp với khung vườn to nhỏ.

Người xưa, thời chưa có xi măng dùng gạch xây bể cạn, và ngoài lớp gạch là lớp vôi cát. Bể cạn xây xong trước khi dùng phải đổ nước vào, thay đi thay lại nhiều lần để chất vôi không thấm ra nước làm chết cây cỏ ở hòn non bộ hoặc cá thả trong bể. Sau này có xi măng việc xây bể cạn dễ dàng hơn, mau khô hơn, nhưng cũng phải ngâm nước ít lâu mới dùng được. Có nhiều người cầu kỳ, thành bể cạn, thay vì xây đặc, lại lồng kính để có thể nhìn qua kính thấy đàn cá bơi tung tăng trong bể, và thấy rõ cả những đám rong chủ nhân đã thả cho mọc ở đáy bể. Kể ra trông cũng đẹp!

Đắp hòn non bộ hoặc có người tự đắp lấy, hoặc có người thuê thợ, nhưng ở công việc này, cái khó khăn là phải có những vật liệu thích hợp cho ngọn giả sơn. Người ta không thể đắp bằng bất cứ thứ đá nào, hoặc đắp hoàn toàn bằng xi măng.

Người ta kén những hòn đá rần nhưng có những lỗ li ti hút được nước dưới bể cạn lên, khiến cho hòn giả sơn lúc nào cũng như ẩm ướt để nuôi những cây trồng ở trên, rễ những cây này tìm vào những lỗ li ti để hút nước.

Được gắn vào hòn non bộ những tượng sành, tượng đất, những ngôi chùa sành tí hon với những chiếc cầu xinh nhỏ nhỏ. Nhiều người cầu kỳ còn đi tìm ở các hang động để lấy nhũ đá đắp vào hòn non bộ, tạo nên một cảnh thu nhỏ óng ánh như một kỳ quan xinh xắn.

Những giả sơn đắp xong phải làm sao cho nó có rêu phủ trên đá. Phải chờ một thời gian, nếu không biết bí quyết làm cho có rêu ngay. Muốn có rêu ngay, người ta dùng bùn ở đáy ao, phết lên mặt đá chỉ một ngày sau, ngọn giả sơn đã có rêu phủ như một ngọn giả sơn đắp đã lâu ngày.

• **Trang trí giả sơn:** Chủ nhân một hòn non bộ như một tay tạo hóa xây dựng nên cảnh núi non. Chỗ nào núi cao, chỗ nào đồi thấp, chỗ nào bờ biển, chỗ nào dòng sông, chỗ nào hang, chỗ nào động, chỗ nào chùa, chỗ nào quán, chỗ nào cầu bắc ngang, chỗ nào ngôi tháp cổ, và chỗ nào có những cảnh sinh hoạt: ông Lã Vọng ngồi câu cá, hai tiên ông đánh cờ, một vị tu hành nhập định, một bác tiểu phu lưng thùng gánh củi trên sườn đồi, một con thuyền đung đỉnh giữa sông...

Trên hòn non bộ có trồng cây đa, cây đề, cây si, cây sanh, cây nào cũng nhỏ xíu với lá xanh tốt với rễ chằng chịt. Có khi trên cây có con khỉ đang chuyền cành hoặc con chim đang rỉa cánh. Lại những cây mai, cây lý. Lại thêm những đám cỏ xanh rờn. Lại lũng nhắt, những cây trên hòn non bộ cũng có hoa có trái, có lá, có lộc, nhưng vẫn với những hình thù màu sắc của mỗi loài cây, ở hòn non bộ chúng đều thu bé lại, bé tí tẹo tì teo... sao mà lý thú vậy! Sao mà tài tình vậy!

Người ta bảo rằng phải lấy những hạt giống còi của cây đã cần cỗi để gieo, và lúc cây mọc lại phải chiết rễ cái đi để chúng chỉ lớn bằng rễ con, như vậy chúng không thể to được, chúng chỉ bé vừa tầm với hòn non bộ. Nhiều cây được uốn



theo ý muốn của chủ nhân để hợp với hình thể của giả sơn đã được chủ nhân đắp hoặc chỉ dẫn cho thợ đắp.

Nhiều cụ già say mê hòn non bộ, hàng ngày đứng ngắm công trình của mình tạo nên, lại săn sóc cho nó, thực là một thú trầm lặng thanh nhã, chỉ những người chơi núi non bộ mới cảm thấy được.

Săn sóc hết cây trên non, lại săn sóc đàn cá dưới nước: *Thật vô cùng thích thú, và đây là cái thú thoát tục, cái thú quên những phiền muộn của cuộc sống hiện tại, quên những ràng buộc vật chất, và tinh thần để thả hồn phiêu diêu vào những khe vách đá, vào những dòng suối mát, vào những bóng râm, vào những cầu quán, những hang động... Tóm lại là cái thú của những người đã lặn lội với cuộc sống, đã đầy đủ với gia đình và xã hội, và bây giờ đến lúc già về hưu, thì mượn nó làm phương tiện để xuất thần, coi như giải quyết một nhu cầu của người chơi văn nghệ vậy.¹*

Chơi bể cạn và hòn non bộ quả là một cái thú, nhất là khi ta sống giữa cuộc đời ồn ào, phải tìm cái yên lặng của hòn non bộ với những bóng cây râm mát che cho đàn cá lội tung tăng dưới nước. Đã có người ngắm hòn non bộ quên thời giờ, và cũng đã có người bỏ rất nhiều tiền tìm mua đá quý đắp vào hòn non bộ, tìm mua đàn cá đủ màu sắc để thả vào bể nước dưới hòn non bộ. Chơi càng công phu càng thích thú, càng thích thú người ta lại càng cầu kỳ để có một bể cạn và hòn non bộ hơn người!

Nhiều chủ nhân ông tuy đứng ngắm hòn non bộ nhưng thực ra có lẽ các vị đang sống một cuộc đời diễn biến trầm lặng trên hòn non bộ, diễn biến mà không xê dịch! Nhìn hai

1 Lê Văn Siêu - Tài liệu đã dẫn.

tiên ông đánh cờ, có thể người ta đang theo dõi một ván cờ trong đầu óc với những nước nghiêng sĩ, vào pháo đầu, xe lồng chiếu tướng, tốt vượt đại hà v.v... Bàn cờ vẫn đây, hai tiên ông vẫn đây, nhưng những nước cờ đã biến chuyển qua trí tưởng tượng của người ngắm hòn non bộ. Có thể vị này đã thấy một tiên ông thắng cuộc, đưa tay vuốt chòm râu, và đã thấy cả hai tiên ông bày thêm ván cờ mới để tiếp tục cái cuộc cờ bất tận trên hòn non bộ.... Ngắm bức tượng tí hon của ông Lã Vọng câu cá trên một dòng suối cũng tí hon, biết đâu chủ nhân ông không sống giữa cuộc sống cuối đời nhà Thương với Khương Tử Nha ngồi câu cá bên dòng sông Vị. Có thể có một cuộc hưng vong đang diễn biến với trí óc của chủ nhân: Khương Tử Nha được Vũ Vương thỉnh triệu để hưng quân phạt Trụ, hội tám trăm trấn chư hầu ở bến Mạnh Tân... hoặc có thể thêm cả một bài học luân lý đã được chủ nhân nghĩ tới: Bá Di, Thúc Tề đón đường cản ngăn Vũ Vương không nên phạt Trụ vì con không bao giờ đánh cha thì bầy tôi cũng không nên đánh vua... Và khi chủ nhân ông đưa mắt tới tượng một vị hòa thượng đang ngồi nhập định hoặc đang tụng kinh gõ mõ, biết đâu ông chẳng thấy ở đời mọi việc là hư vô, và chỉ có tu mới là cõi phúc, cuộc đời đều là đau khổ và chỉ là một kiếp sống gửi...

Mỗi hình ảnh trên hòn non bộ đều có gợi cảm, tùy theo ý nghĩ của mỗi chủ nhân ông.

• **Cây cảnh trên hòn non bộ:** Thực ra trên hòn non bộ người ta có thể trồng bất cứ cây nào, miễn là giữ làm sao cho những cây đó ở trong tình trạng còi, nghĩa là không lớn được, chỉ ở độ vừa tầm để tương xứng với hòn non bộ, nhưng có những loại cây được nhiều người ưa trồng hơn, không phải vì những cây này có hoa đẹp, có lá xinh hay có vóc dáng gì



đầu, mà chỉ vì những cây này, hoặc dễ trồng hơn hoặc hợp với cảnh của hòn non bộ hơn.

Trong các loại cây dễ trồng, ta thấy có cây hồng nở, cây xương khô và những loại xương rồng, trồng thế nào cũng sống, lại có những loại cỏ, và các loại rong rêu được trồng ở mé cây đề, cây si, cây xanh, những cây này có nhiều rễ phụ và rễ bò lan xuống gần mặt nước để hút nước nuôi sống cây. Ngoài ra cũng có nhiều loại cây khác như cây tùng, cây bạch, và những cây vốn dĩ đã nhỏ thấp trồng trên hòn non bộ chúng càng không to lớn được như cây hoa liên chi.

Những cây trồng trên hòn non bộ mặc dầu không lớn, chỉ bé bằng một phần ngàn cây ở ngoài như cây đa, cây đề, cây si, nhưng vẫn có lá, quả lại càng bé nữa, và các loại cây có hoa vẫn ra hoa như những loại hoa bông nổ, hoa xương rồng v.v... Quả những cây đa, cây si v.v... thu nhỏ, nhưng thỉnh thoảng cũng rơi tòm xuống nước khiến cho đàn cá tưởng là chiếc mồi ngon chạy đón theo.

Trồng cây trên hòn non bộ, người xưa cũng phân ra từng hạng tùy theo địa vị xã hội của từng chủ nhân ông và sự tiếm hạng bị coi là một lỗi nặng: vua chúa chơi cây trắc bá, bậc đại thần chơi cây loan, bậc nho sĩ chơi cây si, và dân dã chơi cây dương liễu.

HOA VÀ CÂY CẢNH VỚI NGÀY TẾT, NGÀY XUÂN

Hoa nở quanh năm và cây cảnh cũng quanh năm xanh tốt. Người chơi hoa chơi cảnh, lúc nào cũng mến hoa mến cảnh, nhưng luật tạo hóa chuyển vần, mỗi năm Tết lại đến. Xuân lại sang và với Tết với Xuân muôn hoa như tung bừng khởi sắc, muôn cây cảnh như thấm đượm màu tươi! Phải chăng

Tết với Hoa đã có mối duyên tao ngộ, Hoa với Tết đã có mối nợ tao phùng, mùa Xuân là mùa của trăm hoa đua nở, thử tưởng tượng Xuân mà chẳng có hoa, cảnh Xuân sẽ bẽ bàng bao nhiêu, và thiên chức của hoa là tô điểm cho Xuân cho Tết! Tết không hoa, Tết sẽ thành lạt lẽo, và hoa không Tết, hoa sẽ mất đi hẳn cái sứ mạng thiêng liêng.

Hoa không phải chỉ mang hương thơm ngào ngạt đến cho Tết cho Xuân, và hoa cũng không phải chỉ đem cái sắc đẹp màu tươi và tô điểm cho Xuân cho Tết. Đối với Xuân với Tết, hoa có một sứ mạng thiêng liêng mới. Hoa báo hiệu Xuân đã tới, Hoa tăng sự huy hoàng cho ngày Tết. Và theo tập tục từ ngàn xưa đối với dân ta, hoa đã tượng trưng cho cái gì thanh khiết, trong sạch và đáng được tôn kính. Bởi vậy Tết đến không ai có thể hững hờ với hoa với cảnh dù người đó quanh năm không chơi hoa ngắm cảnh. Người chơi hoa thì sẵn sóc cho hoa, hái hoa về trang hoàng nhà cửa, mua thêm chậu hoa mới, chậu cảnh mới bày ở trước nhà, trong nhà hoặc trồng thêm ở vườn hoa để vườn thêm rực rỡ, còn người không chơi hoa cũng mua hoa về cắm bàn thờ Phật, bàn thờ Tiên Tổ. Có nhiều cụ đồ xưa, nhân ngày Tết cũng đi kiếm những cành hoa đẹp về cắm lọ, mà lọ đây chính là những lọ các cụ cắm bút quanh năm, mấy ngày Tết bút tạm nhường chỗ cho hoa, và hôm đầu năm, khi khai bút nhiều cụ đã nhìn hoa lấy hứng, và có cụ tin rằng hứng trong hoa xuất ra ngòi bút hiện thành văn thơ, văn thơ sẽ sáng sủa, và do đó quanh năm cụ sẽ luôn luôn quang minh chính đại như lời thơ văn qua nét bút.

Nhiều thi nhân nhân dịp Tết đến, Xuân về thường làm thơ, nhưng trong thơ biết bao nhiêu màu sắc của hoa dù tung bừng dù chua chát:



*Xuân tàn, Hạ cổ, cảnh Thu sầu,
Mờ mịt hơi Đông ấm ngon lau,
Xuân tới cảnh hoa đào lại nở,
Mong chàng mới mắt thấy chàng đâu?*

J.Leiba.

*Ngồi thử ngắm trắng hoa ai nhuộm,
Một hoa là riêng một sắc hương
Khi chúa Xuân khép nép bên tường
Còn phong nhị đợi đông hoàng về cánh đáng.*

Nguyễn Công Trứ

Hoa với Tết mang duyên nợ với nhau, biết đâu bao nhiêu người chơi hoa chẳng tính cuộc đời mình qua mỗi mùa hoa, và mỗi khi ngắm một bông hoa mới nở, người chơi hoa lại chẳng tính tới Tết gần kề.

Dù sao, Tết là có hoa, có cảnh, giàu nghèo gì, quê hay tỉnh, ngày Tết người ta cũng kiếm mấy bó hoa về thờ cúng và trang hoàng nhà cửa.

CHỢ HÀNG HOA

Ngày xưa mỗi lần Tết sắp đến, Xuân sắp sang, tại Hà Nội có những khu riêng cho người bán hoa. Ngoài bờ hồ Hoàn Kiếm và những khu này có bán đủ các thứ hoa các thứ cảnh để bày cắm trong ngày Tết, trong những khu đó đáng kể là khu dé Yên Phụ, khu trước cửa chợ Đồng Xuân và nhất là khu Ngọc Hà. Ai đã có dịp đi chợ hàng hoa Yên Phụ chưa nhỉ? Đủ các thứ hoa, từ đào, lý đến hồng, mai, sơn trà, thực được, cúc đủ loại long trà, đại đoá, vạn thọ, cho đến cả hoa mào gà, hoa sồi, hoa lan, hoa huệ v.v... Mọi màu sắc được

phô bày dưới gió đông, có khi dưới cả mưa phùn. Trời lạnh miền Bắc như tăng vẻ đẹp cho muôn hoa, những đóa hồng như thêm thắm, mai trắng, mai vàng như thêm cốt cách, hoa đào phơn phớt như càng cười với đông phong, lan thêm là lướt, cúc thêm nghiêm trang. Lại thêm các đóa hoa biết nói nhí nhảnh xinh tươi, khách yêu hoa lựa hoa giữa những đóa hoa, và chính những đóa hoa xinh đẹp linh động này cũng đi từ hang hoa nọ tới hàng hoa kia, cũng vượt ve những cánh đào mơn mớn, cũng ngắm nghía những chậu thực được dịu dàng, cũng nâng niu những bông hồng tươi thắm và cũng nhìn ngắm lẫn nhau... Những màu áo xanh đỏ tím vàng như đua vẻ đẹp với muôn hoa...

Chợ hoa Yên Phụ muôn màu sắc, chợ hoa bên Đồng Xuân cũng chẳng chịu thua, cũng đủ muôn hoa sặc sỡ với muôn hương hoặc nồng nàn, hoặc êm dịu, và chợ hoa Ngọc Hà càng đáng kể hơn!

Ngày nay ở Sài Gòn, chợ hoa ngày Tết đường Nguyễn Huệ, đường Tổng Đốc Phương, đường Trần Văn Thạch cũng chẳng khác chi những chợ hoa Hà Nội thời trước. Cũng muôn hoa với muôn màu sắc, cũng những đóa hoa biết nói xinh xinh như mộng đẹp như những bài thơ như muốn gánh thắm gánh tươi với hoa với cảnh. Ai đã đi chợ hoa ngày Tết, ai đã xem hoa ngày Tết hẳn không bao giờ quên cái cảnh ồn ào linh động, sắc đẹp lẫn hương thơm của muôn sắc hoa hòa hợp với nhan sắc của những giai nhân giữa những hàng hoa là lướt.

HOA GIẤY

Ở đây tôi không nói tới hoa giả ngày nay, xin chỉ nhắc tới hoa giấy ngày xưa, thời kỳ các cụ, việc làm hoa còn đơn giản và thiếu cả sự khéo léo của ngày nay.



Chơi hoa thật, nhưng cũng có người chơi hoa giấy, và các cụ cũng đã hằng khen những bông hoa giấy làm khéo đến giống in như thật. Các cụ thường nói: Hoa giả phải làm giống như hoa thật mới được, trông mà người ta còn nhận được là hoa giả thì thà chơi hoa thật còn hơn. Qua câu nói trên ta thấy rằng hoa giả làm giống như thật thời xưa rất hiếm và còn được các cụ quý hơn hoa thật. Trái lại khi ngắm một bông hoa thật, trông hoa thấy một vài cánh hoa xơ xác, hoa nhìn như hoa giả, các cụ lại khen:

- Hoa này mới thật đẹp, hoa thật mà trông như hoa giấy!

Thường ngày xưa, người ta chỉ làm có mấy thứ hoa giấy, hoa hồng, hoa cúc, hoa đào, và nhất là hoa sen. Những bông hoa ấy tuy trông mọi người hiểu đó là bông sen, hồng cúc, hồng hồng... nhưng nhìn thật thô sơ, và thiếu cái khéo léo của những bông hoa giả sản xuất ngày nay.

Trên chúng ta chỉ nói tới những bông hoa giả làm bắt chước hoa thật, nhưng bên những loại hoa này, giới bình dân còn sản xuất một loại hoa thô sơ hơn nhiều, mỗi bông hoa được tượng trưng bằng một tờ giấy màu hình tròn, giữa hình tròn này dán một hình tròn nhỏ có cạnh tượng trưng cho nhị hoa. và giữa nhị hoa là một mảnh kính tròn có tráng thủy như mặt gương. Những bông hoa tròn này được dán thành từng cành dài, mỗi cành có ba hoặc năm bông hoa, mỗi bông có thể là một màu giấy khác nhau, hoặc năm bông hoa có hai ba màu. Ở mỗi bông hoa, có dán những lá, và trên cùng cành hoa là một vài nụ hoa. Cũng có khi những bông hoa, cùng với lá cũng có nụ. Có điều đặc biệt, lá bé hơn hoa rất nhiều, nụ lại càng bé nữa. Những giấy dùng để làm hoa có thể là giấy màu trơn hoặc giấy màu hoa, như giấy áo hàng mã ta vẫn thấy.

Những cành hoa này, các cụ xưa mua về cắm ở bàn thờ, cắm vào ngay bình hương, để thờ trong dịp Tết. Theo các cụ

đó là những cành hoa hồng, nhưng giới bình dân gọi nôm na là hoa phèng phèng vì trông mỗi bông hoa giấy như chiếc lênh khi gõ lên kêu phèng phèng.

Nếu nghệ thuật Đông phương bao giờ cũng nặng về mặt tượng trưng, thì những bông hoa phèng phèng tự chúng cũng tượng trưng cho cả mùa xuân đầy hoa lá. Nhìn cành hoa giấy, trông thật không giống bông hoa, ta phải hiểu qua đó là cả một mùa Xuân với hoa tung bừng nở, và mỗi màu sắc của hoa lại nói lên một điều người ta mong mỏi: phú, quý, thọ, khang, ninh.

Tại các đền điện người ta thường cắm ở bình hương thứ hoa phèng phèng này, màu sắc rất hòa hợp với những màu vàng mã và màu sắc sớ của đồ thờ.

MẤY LOẠI HOA

Hoa có hàng trăm nghìn loại, người chơi hoa tùy sở thích của mình kén chọn, tuy nhiên có những loại hoa được nhiều người Việt Nam chúng ta ưa chuộng, trong những dịp long trọng của cuộc sống ta thường thấy xuất hiện những loại hoa này. Lại có những loại hoa rất lan tràn trên đất nước và được đa số dân chúng tìm mua để cắm trang hoàng trong nhà cũng như dùng trong việc lễ bái như hoa huệ, cúc vạn thọ, mẫu đơn v.v... có những loại hoa hương rất thơm nhưng không được các cụ ưa dùng như hoa nhài, các cụ cho là một thứ hoa lẳng lơ, mùi hương chỉ thơm ngát về đêm, tuy vậy hương hoa nhài lại thơm rất lâu, mặc dầu mùi thơm thoang thoảng:

*Xin chàng đừng thăm chó phai
Thoang thoảng hoa nhài mà lại thơm lâu!*



Dưới đây chúng tôi xin trình bày về mấy loại hoa thường được dân ta tìm chơi vì vẻ thanh quý của hoa cũng như vì hương vì sắc, mỗi hoa mỗi vẻ. Các hoa này, trong ngày Tết các cụ ưa dùng để trang hoàng nhà cửa hoặc trồng ở nơi vườn cảnh.

• *Hoa thủy tiên*

Đây là một loại rất quý, chỉ xuất hiện về dịp Tết. Hoa này không trồng được ở Việt Nam, vì là một loại hoa chỉ trồng được ở xứ lạnh. Tết đến ta thường mua thủy tiên từ Trung Hoa mang sang, trước đây ta có nghiên cứu để trồng thử nhưng không thành công, cây chỉ có lá mà không có hoa.

Hoa thủy tiên được người Trung Hoa mệnh danh là kim trân ngân đài, bông hoa trông giống như chiếc chén vàng đặt trên chiếc đài bạc. Hoa thủy tiên thơm một cách kín đáo và đẹp một cách dịu dàng, có thứ kép có thứ đơn, trông thứ đơn thanh nhã hơn thứ kép. Nhị hoa màu vàng tua tua khắp hàng đều đặn như hợp thành một chiếc chén và cánh hoa trắng muốt. Lá hoa sờ đến tuy hơi cứng nhưng trông thật là lướt chảnh khác chi những vải áo lụa xanh của các nàng tiên nữ.

Chơi hoa thủy tiên ta mua củ về gọt lấy và ngâm trong bát, củ này sẽ ra hoa và ra lá. Có những loại bát lớn được sản xuất riêng để trưng bày thủy tiên. Cây thủy tiên với hoa với lá đặt trong một chiếc bát trang nhã trông thật lịch sự, cao quý với vẻ dịu dàng của một thiếu nữ trầm anh.

Hương thủy tiên tỏa thơm nhẹ nhẹ, trong ngày Tết, quện với mùi hương ngào ngạt trên bàn thờ, tạo nên một không khí ấm cúng hòa hợp với sự sum họp đông đủ của gia đình. Gia dĩ những bát hoa thủy tiên lại được bàn tay khách chơi hoa trình bày khéo léo thật ăn khớp với cảnh tượng bùng của



Tết. của Xuân bên những đôi câu đối đỏ, bên những bức tranh Tết đầy ý nghĩa.

Tại Việt Nam ta, trước đây các cụ, và ngày nay chúng ta chỉ chơi loại thủy tiên cánh trắng nhị vàng, thực ra thủy tiên có nhiều loại với nhiều màu khác nhau: có thứ cánh đỏ nhị vàng, rất nhiều ở những xứ lạnh như Nhật và Pháp và được gọi là thủy tiên màu phấn hồng, có thứ cánh nâu nhị vàng...

Hoa thủy tiên đẹp, và có thể nói đây là một thứ hoa đài các, và trong ngày Tết ta thường chỉ thấy xuất hiện ở những gia đình phong lưu. Về đẹp và hương thơm của thủy tiên thật thanh quý, nhiều thi nhân đã ngâm vịnh loại hoa này:

*Bốn đào thiên hương khách đấy à?
Giao tri hoàng phủ đến đây mà!
Nhị vàng bóng trắng hương thơm phúc,
Lá biếc thân trong vẻ nồn nà.
Đài các phong lưu ưa chuộng lạ,
Phàm phu tục tử hãy trông xa
Có duyên có phúc thường hay gặp,
Bảo tìn Đông quân sẽ lại ra.*

Tam Nguyên Yên Đỗ

*Từ nơi nhuộc thủy chốn Bồng lai,
Những khách tầm phương đón xuân chơi,
Đông trái sương pha thân ngọc chuối,
Xuân sang nắng dịu mặt hoa tươi,
Chén vàng đĩa ngọc bao tiên kính,
Sắc nước hương trời cửa động khai
Tục tử miên man hồn thưởng thức.
Tuồng chèo lạc bước cõi thiên thai.*

Chiêu Dương (Bút linh động)



Cụ Chu Mạnh Trinh đã có một bài tập Kiều về loại hoa đài các phong lưu này:

*Thương ơi, sắc nước hương trời,
Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa,
Rõ ràng trong ngọc trắng ngà,
Đào nguyên lạc lối đâu mà đến đây!*

Gọt thủy tiên: Hoa thủy tiên có hương, có sắc, chơi hoa thủy tiên là một cái thú, nhưng muốn tận hưởng cái thú ấy phải biết gọt thủy tiên, gọt làm sao để hoa nở đúng lúc mình muốn, và như vậy bông hoa như dành riêng để cho mình.

Gọt thủy tiên là cả một nghệ thuật, nghệ thuật biến củ thủy tiên, trông giống giống củ hành, thành một cây hoa lá lười, lá dẹt dài xanh mát bên những bông hoa nhị vàng cánh trắng. Củ thủy tiên không gọt cũng trở hoa, nhưng hoa lá sẽ đậm thẳng như hoa lá một củ hành, lá không mềm mại, hoa kém nở nà và mất vẻ thanh quý.

Bắt đầu từ củ thủy tiên phải lựa cắt khéo léo để củ nảy nhánh, đâm chồi rồi lên nụ. Công việc này, trong những gia đình phong lưu đài các thường do các thiếu nữ đảm nhiệm. Đôi tay dịu dàng của thiếu nữ phải làm sao để củ thủy tiên không nảy ra mấy chồi đâm thẳng như những bông loa kèn. Những củ thủy tiên gọt rồi được đặt trong những chiếc bình riêng, những chiếc bát pha lê trong muốt với hình vẽ rất đẹp và rất hợp với màu cánh trắng nhị vàng của hoa, hoặc những chiếc bát sắc sỡ có thể làm nổi bật vẻ đẹp của hoa.

Nước đựng trong bình, người gọt phải giữ tinh khiết và thay luôn luôn. Tùy theo thời tiết, nước đó phải giữ cho lạnh nhiều hay tăng cho ấm thêm. Có như vậy người gọt mới giữ được hoa không nở sớm quá hay muộn quá.



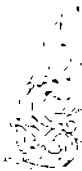
Người xưa chơi thủy tiên thường giữ cho hoa nở vào đúng lúc giao thừa. Lúc này người ta vừa thưởng thức hoa vừa đón Xuân, tất cả bắt đầu một năm mới. Tục ta tin rằng bông hoa đầu tiên nở giữa lúc giao thừa và những bông khác kế tiếp nở trong buổi sáng mùng một Tết sẽ mang lại cho gia đình sự vui vẻ thịnh vượng quanh năm.

Trước đây, hàng năm, đêm trừ tịch, tại trấn Ba Đình hồ Hoàn Kiếm Hà Nội, có cuộc thi hoa thủy tiên. Những giò hoa mang tới dự thi không phải chỉ là những giò hoa gọt tĩa khéo. Khéo về gọt tĩa chưa đủ, cần phải giữ làm sao cho hoa đợi đúng lúc giao thừa mới nở. Thế mới thật là khéo.

Mỗi giò hoa thủy tiên gửi tới dự thi đã đem theo cả một công trình của một thiếu nữ với biết bao nhiêu tâm trí trong việc gọt củ, săn sóc cho hoa, tĩa lên những nhánh. Có đã thúc giục hoa hoặc đã hãm hoa lại, cô đã tính toán kỹ lưỡng để làm sao cho đúng lúc giao thừa, hoa sẽ hàm tiếu. Có như thế mới hy vọng được giải trong cuộc thi. Gửi hoa tới dự thi, người gọt hoa đã tính thêm cả yếu tố mùi trầm hương làm tăng sức nóng của không khí trong đền và ảnh hưởng tới đóa hoa nó sẽ nở mau hơn.

Xưa kia, gặp tiết trời hơi nóng, muốn giữ cho hoa nở muộn, người gọt đặt hoa xuống hầm cho lạnh. Ngày nay có nước đá, việc tạo sức lạnh dễ dàng hơn, người gọt chỉ việc đặt bình hoa vào trong một chậu nước có pha nước đá. Nước lạnh ở chậu này sẽ làm lạnh nước ở bình hoa, trái lại nếu trời lạnh quá, bình hoa sẽ đặt trong một chậu đựng nước ấm để thúc giục cho hoa kịp nở vào ngày giờ người gọt hoa mong muốn.

Mỗi năm tại trấn Ba Đình có hàng mấy chục bình hoa dự thi: thủy tiên đơn có, thủy tiên kép có. Những bông hoa như đang lả lướt trong điệu múa để đón Xuân sang theo tiếng



pháo giao thừa. Bình hoa nào cũng đẹp, nhành hoa nào cũng ngào ngạt hương thơm, ban giám khảo tha hồ phân vân trong khi lựa chọn.

• *Hoa đào*

Hoa đào năm ngoái còn cười gió đông

Câu thơ của cụ Nguyễn Du nhắc cho ta biết hoa đào hơn hờ cười với gió đông lúc Xuân sang.

Hoa đào tượng trưng cho ngày Tết ở miền Bắc, bởi vậy tại miền Bắc khi Xuân tới mỗi nhà thường cố có một cành đào để trưng bày ở phòng khách, đối với những người muốn khoe cái phong lưu lịch sự, hoặc để cắm ở bàn thờ tổ tiên đối với đa số dân chúng.

Chơi hoa đào, ngoài ý nghĩa chơi hoa trong ngày Xuân, người ta còn bảo tồn một cổ tục dùng cành đào để trừ ma quỷ, nghĩa là người ta còn nhầm vào một ý nghĩa thiêng liêng. Về ý nghĩa thiêng liêng này, cành đào đã có một sự tích như sau:

Xưa ở núi Sóc có một cây đào lớn. Dưới gốc cây đào này có hai vị thần trú ngụ là Thần Trà và Uất Luỹ. Hai vị thần này cai quản một đàn quỷ. Mỗi khi có quỷ nào đi quấy nhiễu dân gian, dân gian kêu gọi hai vị thần này, quỷ đó lập tức bị trừng phạt ngay. Để cho quỷ khỏi tới lộng hành, tranh cướp đồ cúng của Tổ tiên trong ngày Tết, người ta cắm trên bàn thờ một cành đào, lũ quỷ trông thấy cành đào không dám bén mảng tới. Tục cắm cành đào trên bàn thờ bắt đầu có và dần dần từ việc thờ cành đào người ta đã chuyển sang việc chơi hoa đào.

Hoa đào cánh hồng dịu, cốt cách rất mềm mại thanh cao. Vó cây màu cánh kiến sẫm, đôi khi đi tới màu tía, những cành hoa trông thật mềm mại, và lá dài trông cũng dịu dàng.

Cành đào chặt ở vườn về, muốn giữ cho hoa được bền và



làm cho tất cả nụ hoa đều nở, trước khi cắm vào bình hoa có đựng nước, cần phải đem đốt qua chỗ đã chặt, như vậy nhựa trong cành hoa không chảy xuống nước mất đi, trái lại cành hoa lại hút được nhiều nước để nuôi các cành nhỏ và hoa lá. Thường cành đào lúc mới chặt chưa có hoa, chỉ nhu nhú nụ, sau khi được đốt và cắm vào bình một đôi ngày, hoa mới bắt đầu nở dần, cả lá cũng đâm ra. Cành đào có thể giữ chơi được đến ngoài lễ Thượng Nguyên.

Chơi hoa đào, những người cầu kỳ thường kén giống hoa. Đào có loại ra quả, có loại chỉ ra hoa. Loại sau này các cụ gọi là đào thất thốn, nghĩa là thứ đào cao không quá bảy tấc, hoa đỏ đậm hơn hoa đào có trái, và cũng nhiều hoa hơn. Những cành đào thất thốn dùng cắm trong ngày Tết chỉ chít những hoa thắm đỏ, không có lá trông thật đẹp. Muốn cho đào thất thốn được lớn khỏe, cao hơn chính giống, người ta thường dùng cành loại đào này ghép vào thân cây đào thường, loại đào không có trái rất dễ trồng ở xứ lạnh.

Màu đỏ tươi của hoa đào rất hợp với cảnh Xuân lạnh miền Bắc, cành đào làm cho gian phòng thêm huy hoàng tươi sáng. Đào không có hương, nhưng sắc của hoa đào hòa hợp với khung cảnh Tết, làm tăng hương sắc của các hoa khác trong dịp Xuân.

Hoa đào cắm trong phòng khách đã đẹp, nhưng nguyên ở trên cây lại càng đẹp hơn. Sách xưa kể lại:

Đời nhà Đường, bên Tàu, Thôi Hộ trong tiết Thanh Minh đi dạo chơi đến một cảnh vườn có hoa đào mọc chung quanh. Thấy hoa đẹp, Thôi đứng ngắm cảnh. Rồi khát nước, Thôi gõ cửa nhà nọ để xin nước uống. Cửa mở ra, một mỹ nhân đã đón tiếp Thôi một cách rất ân cần. Đôi bên tuy e lệ nhưng bắt đầu có lòng mến nhau. Rồi Thôi ra về không quên mỹ nhân và mỹ nhân cũng hằng nhớ tới Thôi.

Năm sau, tiết Thanh Minh đến, nhớ cảnh nhớ người Thôi lại tìm đèn chỗ cũ. Ôi! Sao mà vắng vẻ, cửa đóng then cài! Không được gặp người năm trước, Thôi liền đề một bài thơ trên cánh cửa:

Khư niên kim nhật thử môn trung
Nhân diện đào hoa tương ánh hồng
Nhân diện bất tri hà xứ khứ
Đào hoa y cựu tiếu đông phong.

Lược dịch:

Ngày này năm trước nơi đây
Hoa đào người đẹp hây hây ánh hồng
Giờ đây người đẹp còn không
Hoa đào năm ngoái gió đông cợt cười

Đề thơ xong, họ Thôi bỏ đi. Cách một thời gian chàng lại tìm đến chốn này thì nghe trong nhà có tiếng khóc lóc thảm thiết. Có một ông già ra hỏi Thôi:

- Ông có phải là Thôi Hộ không? Con gái tôi thấy thơ ông đề nơi cửa, sinh ốm bỏ ăn mà chết.

Nghe nói, Thôi cảm động lắm, vào trong nhà ôm lấy áo quan khóc lớn:

- Thôi Hộ đã đến đây.

Người con gái nghe tiếng khóc của Thôi đã sống lại.

• Hoa mai

Nếu ở miền Bắc hoa đào tượng trưng cho ngày Tết thì ở miền Nam, tượng trưng cho ngày Tết lại là hoa mai. Hoa mai trông cũng tương tự như hoa đào, cũng vẻ thanh lịch ấy, cũng vóc dáng dịu dàng ấy. Mai có thứ cánh vàng là Hoàng mai, có thứ cánh trắng là Bạch mai, nhị hoa cũng màu vàng. Về

đẹp của mai thật là quyến rũ, và mỹ nhân hình vóc nhẹ nhàng được ví với hình vóc cành mai, cho nên cổ nhân thường nói mình hạc xương mai để chỉ vào giai nhân kiểu diễm lại có vẻ cao quý thanh lịch.

Chính mai ở trên cây đã đẹp, nhất là bạch mai với những chùm hoa trắng như tuyết nhẹ tỏa ra một hương thơm thoảng theo gió lướt bay xa. Và những cây mai vàng, hoa vàng rực rỡ lúc Xuân sang trông cũng thật nên thơ. Mỗi luồng gió hơi lạnh, một vài cánh hoa rơi nhẹ như tơ điểm cho trời Xuân thêm tươi đẹp, như tăng vẻ nên thơ của cảnh Xuân.

Ở đây, mai đã đẹp, cắm vào độc bình, nhìn mai càng xinh xắn một cách lộng lẫy hơn.

Tết đến không mấy nhà từ Ngũ Quảng trở vào là không chơi một cành mai. Hoa mai giữ được lâu ngày, và hương thơm làm cho bầu không khí trong nhà thêm ấm dịu. Người phong lưu, nhà cửa rộng rãi chơi cành mai lớn, người yêu mai nhưng nhà cửa chật chội, chơi cành mai nhỏ.

Tại miền Nam, rất hiếm bạch mai, chỉ có loại mai vàng, và đáng tiếc loại mai vàng này lại hầu hết vô hương. Những người chơi hoa cầu kỳ thường gửi mua tận Huế những cây hoặc cành bạch mai để chưng Tết chơi Xuân, hoặc kén chọn loại mai vàng có hương thơm thoảng thoảng, vóc dáng cũng không khác chi loại mai vàng không hương ở miền Nam, loại mai vàng có hương này mới thật quý và mới đúng là mai. Loại mai không hương ở miền Nam tuy vậy ngày Tết cũng rất được chuộng, không hương nhưng vẻ đẹp của mai cũng đáng được cắm trong những bình hoa đẹp để đua sắc cùng các loài hoa khác trong dịp Xuân sang.

Nhắc tới hoa mai, tôi lại nhớ tới bài thơ cổ về hoa mai, bài thơ chỉ gồm có mười chữ, và mười chữ này được đảo lộn ngược xuôi thành một bài thơ tứ tuyệt:



Vị tình lai ký nhất chi mai hữu biệt hoài

Lược nghĩa:

Vị tình tới gửi một cành mai tỏ sự nhớ nhung.

Dưới đây là bài thơ:

Vị tình lai ký nhất chi mai

Ký nhất chi mai, hữu biệt hoài

Hoài biệt hữu mai chi nhất ký

Mai chi nhất ký vị tình lai

• *Mai tứ quý*

Từ trên tôi chỉ mới trình bày tới những loại mai của mùa xuân, nghĩa là chỉ có hoa về dịp Tết. Tôi chưa nói tới một loại mai đặc biệt có hoa suốt bốn mùa: Mai tứ quý. Đây là một loại cây nhỏ, có hoa vàng năm cánh, cánh mỏng hơn mai vàng, nhị hoa cũng vàng. Lá mai tứ quý dài hơn lá mai kia, có răng cưa và màu xanh cũng đậm hơn.

Hoa mai tứ quý thường nở về mỗi buổi sáng, và đời hoa không dài, rất mau tàn, chỉ ba bốn giờ chiều, những cánh hoa đã bắt đầu rụng. Cánh hoa rụng nhưng đời hoa chưa hết hẳn, những đài cúp lại, và vài ngày sau lại nở ra, lần này những đài hoa biến thành những cánh hoa màu đỏ sẫm, và lúc ấy thay vì nhị hoa, xuất hiện những hạt hoa, lúc còn non màu xanh và biến sang màu đen khi hạt đã chín. Hạt này rụng xuống sẽ mọc lên những cây nhỏ.

Mai tứ quý cũng chỉ có sắc không hương, tuy vậy rất nhiều người ưa trồng, trông cành mai cũng trang nhã, màu hoa cũng tươi thắm và nhất là hoa lại có quanh năm.

Muốn cho hoa nở vào dịp Tết, ta thường hái cho mai trụi lá vào ngay mỏng 10 tháng chạp. Ta cho rằng hái hết lá như

vây, cây mai tức nhựa sẽ đâm bông. Những người trồng mai vàng muốn cho hoa nở kịp với Tết về Xuân đến, người ta cũng tỉa lá cho cây vào khoảng từ mỏng mười tới rằm tháng chạp. Những cây mai, nhất là mai tứ quý, lá đã tỉa hết, lúc đầu Xuân hoa nở vàng chói nhìn thật đẹp, trông chẳng khác chi một chiếc tán bằng những bông hoa vàng và đến khi lượt hoa vàng rụng đi, đài hoa khép lại nở ra màu đỏ, cây mai lại mang thêm một vẻ đẹp khác.

• Thủy mai

Đây là một loại mai lá mỏng hơn lá mai tứ quý và mai vàng, hơi dài dài, hoa nhỏ trắng và có hương thơm. Nhị hoa cũng phom phớt trắng, kín đáo trong cánh hoa. Khi hoa kết quả, đây là những trái dài như trái thùng mực, những trái này lúc già vỏ khô tách ra có những cánh bông như bông thùng mực. Gọi là thủy mai, vì nếu trồng gần nước sẽ ngả mình về phía mặt nước và hoa sẽ nhiều hơn.

Hương thủy mai thơm thoang thoang, mùi bắt đầu từ chiều cho tới đêm khuya. Thủy mai được trồng trong chậu để ở trước nhà và trồng thẳng xuống vườn. Chơi thủy mai phải chơi cả cây chứ không cấm cành như mai vàng hoặc mai trắng, hoa có hương nhưng thiếu sắc, hoa lẫn trong những chùm lá, lá lại nhiều cây thủy mai thường được uốn thành hình tán nhiều tầng.

• Hoa huệ

Huệ là một loại cây thuộc loại thảo, hoa trắng lá xanh, nhị vàng. Hoa huệ chỉ chít thành chùm trên đầu mỗi nhánh hoa. Lá huệ xanh và dài, mỗi cành hoa huệ mọc cao vút: trông mềm mại dịu dàng với một vẻ ẻo lả thuần tha. Huệ có giống đơn giống kép, và hương thơm đậm đà.



Ta dùng huệ trong việc thờ cúng nhiều hơn, nhất là cắm trên bàn thờ Phật. Những hoa huệ phơi khô, người ta xào lên ăn, và thường được dùng trong những bữa ăn chay.

Huệ trông đẹp, vẻ đẹp nhẹ nhàng yếu điệu và đã từng làm đề tài cho thi nhân ngâm vịnh.

*Hình dung yếu điệu lại cao thanh.
Bông trắng như ngà sắc vẻ xinh
Kẻ chuộng người ưa, hương mát dịu
Sống nơi trong sạch đượm màu xanh.*

Chiều Dương (Bút Linh Động)

Hoa sen

Ta cho hoa sen là một thứ hoa quân tử, mọc ở nơi bùn lầy mà chẳng nhuốm hôi tanh, vẫn giữ nguyên sự thanh khiết. Ca dao có câu:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh bông trắng chen nhị vàng,
Nhị vàng bông trắng lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.*

Hương sen rất thơm, chính vì hương thơm mà sen thường được dùng trong việc lễ bái, nhất là thờ Phật.

Sen có loại bông trắng, có loại hồng đỏ, ngà sang tím nhạt, ta gọi là màu cánh sen. Hoa sen có hai lớp cánh: lớp ngoài lớn, và lớp trong nhỏ. Chính những cánh nhỏ này đã phân biệt sen với một loại hoa trông cũng giống như sen, cũng mọc ở dưới đầm, lá cũng như lá sen, nhưng không có hương thơm như sen, ta gọi là hoa quỳ. Các cụ nói rằng, loại *sen bạch điệp* hoa có đủ một trăm cánh cả lớp trong lẫn lớp ngoài, hương rất thơm, và đây mới là loại sen quý.

Sen có tiếng ở Việt Nam ngày nay, phải kể sen hồ Tịnh Tâm tại Huế.

Sen là một loại hoa thanh quý, thờ Phật, tượng Phật được tạo ngồi trên tòa sen, và tranh vẽ cũng vậy. Sen nở về mùa hạ, người ta thường dùng hoa sen ướp trà. Hoa sen để già ở đầm có gương sen và có hạt, hạt sen được dân ta rất chuộng, dùng để nấu cỗ, nhất là để nấu chè gọi là chè hạt sen.

Hoa cúc vạn thọ

Có thể nói rằng cúc vạn thọ là một loại hoa bình dân và trồng rất nhiều tại Việt Nam, nhất là tại miền Nam. Cúc vạn thọ được trồng quanh năm, có hoa quanh năm và thường sau khi cây ra một lứa hoa, người ta nhổ bỏ đi trồng lớp khác. Hoa cúc vạn thọ màu vàng, có thứ vàng sẫm như nghệ già, có thứ vàng nhạt. Có cây ra hoa đơn, có cây ra hoa kép, tuy nhiên chỉ loại hoa kép được kén chuộng, loại cúc vạn thọ hoa đơn gọi là hoa chuẩn chuẩn. Hoa cúc vạn thọ được trồng nhiều vào dịp Tết, với giới bình dân thì Xuân tới, ở miền Nam nhà nào cũng mua cúc vạn thọ, hoặc mua cả chậu để bày chơi mấy ngày Xuân, hoặc mua từng cây về cắm lọ bày nơi bàn tiếp khách hoặc để thờ. Trong những ngày tuần tiết sóc vọng, mua hoa cúng, thường giới bình dân cũng mua cúc vạn thọ.

Cúc có mùi thơm hắc, và hoa trông cũng đẹp nhất là những bông hoa kép trông như một túm bông kết lại được nhuộm màu nghệ, hoặc màu vàng nhạt.

Những người trồng hoa chung quanh Sài Gòn thường trồng giống hoa này để bán vào dịp Tết cùng những ngày tuần rằm.

Trong những chợ hoa ngày Tết, cúc vạn thọ chiếm một chỗ rất lớn và màu vàng rực như muốn làm lóa mắt khách xem hoa.



• *Hoa lan*

Lan được các cụ cho là loại hoa vương giả, quý phái và lịch sự. Lan có đủ cả hương sắc, sắc có nhiều màu thay đổi tùy loại lan, nhưng lan nào lá trông cũng thuần tha, mềm mại và hoa trông cũng yếu điệu kiều diễm. Hương thơm của lan rất kín đáo, nhẹ nhẹ tỏa, nhưng thơm rất bền và mùi thơm dịu dàng thanh nhã.

Lan được trồng ở chậu, ít khi ai trồng lan thảng xuống vườn, hoặc buộc treo ngay trên những tấm bảng, hoặc trên những cành cây khác. Loại lan treo gọi là phong lan, có nhiều giống khác nhau. Lan trồng chậu gọi là địa lan cũng có nhiều giống: *Mặc Lan* hương thơm đậm đà và tỏa rất xa, *Thanh Lan* trông cao quý mềm mại, *Hạc Đỉnh* cây cao với những bông hoa trông yếu điệu dịu dàng v.v... Hoa lan màu sắc kín đáo, không sặc sỡ, thường thường màu trắng điểm phơn phớt hồng, nhạt nhạt tím hoặc nhẹ nhẹ vàng. Cũng có giống lan hoa màu tím hoặc vàng.

Lan là loại cây cảnh của những người phong lưu, chơi lan phải trông nom kỹ lưỡng, phải bón tưới đều đều lan mới trở hoa.

Phong lan là loại hoa rất quý, người chơi hoa cầu kỳ tìm chuộng. Phong lan có rất nhiều loại, thường mọc hoang ở trong rừng bám vào những cây lớn, những cành khô mục để hút màu do rêu cây tạo nên. Người chơi hoa thường vào rừng tìm kiếm, hoặc thuê người đi kiếm.

Tại Đà Lạt, người ta tìm ra nhiều loại phong lan quý, những khách chơi hoa đua nhau kén chọn, và mỗi người đều muốn trong nhà mình có đủ giống phong lan. Theo ông Việt Hồng trong bài *Đà Lạt*, quê hương của hoa lan, riêng tại cao nguyên Trung phần, có tới hơn 2000 loại phong lan, mỗi loại mỗi vẻ.

Nhìn kỹ, hoa lan, nhất là phong lan còn tên là *lan khoa* càng ngấm càng đẹp, vẻ đẹp kín đáo dịu dàng thật xứng với bốn chữ SƠN LÂM MỸ NHÂN người ta dùng để ca tụng phong lan.

Theo tài liệu của những người nghiên cứu về hoa lan, loài lan có đến năm sáu nghìn thứ chia ra trên dưới 350 giống khác nhau nhưng tựu trung có thể phân làm hai hạng:

- Hạng mọc trên các cành cây cổ thụ. Các giống chim tha trái các cây lan tới ăn bỏ hạt lại, hoặc những hạt này đã được chim nuốt vào trong bụng rồi sau quá trình tiêu hóa hạt được tống ra, hạt này mọc thành cây, cũng có khi vì gió thổi hạt những cây lan bay tới dính vào thân cây lớn, rồi hạt này mọc thành cây. Loại lan này lúc trồng không cần phải bón màu, rễ chúng ăn khí trời.
- Hạng mọc ở khe núi đá trong rừng cao. Trồng những lan này phải có màu. Những người chơi lan thường dùng gỗ mục, mặt cửa hoặc lá ủ lâu ngày ải ra để bón. Ở Việt Nam, về hạng lan này ta có thể kể lan Yên Tử, lan Tam Đảo, lan Hạc Đỉnh v.v...

Ở khắp các miền rừng núi Việt Nam nơi nào cũng có lan, mỗi nơi lan mỗi khác, hoặc có cùng một giống lan thì hình vóc hoa lá cũng hơi khác hoặc hoa bé hơn, hoặc lá xanh thẫm hơn.

Các nhà thảo mộc phân chia lan làm bốn loại chính:

1. Hạng củ ngắn
2. Hạng củ dài
3. Hạng mọc thành khóm
4. Hạng có rễ ăn khí trời, lá hai bên đối nhau hình chữ nhân.

Về phong lan, tại Việt Nam có các thứ lan sau đây được nhiều khách chơi hoa biết tới:



- *Phong lan* chính danh, tại rừng núi nào cũng có, mọc ở trên cây, ở hốc đá hoặc có khi ở ngay dưới đất. Cánh hoa mềm, lá cứng và to. Sắc hoa trắng pha màu tía, trông rất ngộ. Hoa thường nở vào tháng ba âm lịch. Lan này chỉ có sắc, không hương.
- *Vương giả lan* tựa tựa như phong lan, lá mềm và ngắn hơn, hoa sắc đỏ pha màu trắng, to như con bướm, cánh và đài hoa có lông mượt như nhung trông rất đẹp. Hoa cũng nở vào tháng ba âm lịch. Sở dĩ mang tên vương giả lan vì hoa to lại đẹp, tưởng chừng đây là chúa các loài hoa lan.
- *Mã thảo mộc* nhiều ở các rừng Đà Lạt, Yên Tử, Hòa Bình v.v... Hoa nở vào tháng tư âm lịch dài và mềm, sắc tím, lá hình bầu dục.
- *Hoàng thảo* có nhiều giống khác nhau, hoa to nhỏ tùy theo giống cây to hay nhỏ. Hoa có đủ màu sắc rất đẹp. Hoàng thảo mọc ở các vùng Hòa Bình, Tam Đảo hoa sắc vàng, ở các vùng Ban Mê Thuột, Đà Lạt hoa sắc tím và trắng, ở vùng Huế có thứ sắc hoa hơi xanh nhạt trông thật nên thơ, ở vùng Lào Cai hoa sắc đỏ tươi thật đẹp. Hoa Hoàng thảo có thứ hoa giống như con bướm có thứ giống như hoa thủy tiên, loại sau này được mệnh danh là sơn thủy tiên hoa thơm.
- *Vẩy rồng* loại này rất nhiều, trông tựa như vẩy rồng có nhiều giống khác nhau, có thứ lá dài mà to, có thứ lá nhỏ mà ngắn. Lan vẩy rồng bám vào bất cứ cây nào mọc cũng được. Hoa sắc vàng thường nở vào tháng năm âm lịch.
- *Đình Ba lan* này không có lá, cánh giống như đầu chiếc đình ba, hoa trắng pha màu tím, ở miền Bắc hoa nhỏ hơn ở miền Trung và cao nguyên miền Trung.

- *Cẩm cù* thường leo ở các thân cây, lá hình bầu dục to nhỏ tùy từng loại. Hoa nở vào tháng tư âm lịch, sắc trắng pha đỏ, trông giống như hoa mẫu đơn.

Trên là sơ lược mấy thứ phong lan được khách chơi hoa xếp vào loại thảo. Bên những giống lan thuộc loại thảo còn có giống lan được xếp vào loại mộc, đây chính là những cây khô mộc.

Khô mộc là loại cây ký sinh, mọc ở các cây lớn. Cây có rễ lớn, đầu rễ mọc trông giống như chiếc sừng hươu. Khô mộc có nhiều giống với hoa màu sắc khác nhau, trắng đỏ hoặc tím. Người chơi hoa hay buộc khô mộc vào những cây cau. Hoa nở vào tháng tư âm lịch trông như những con bướm bướm nhỏ. Sau này, ngoài các giống lan rừng Việt Nam, còn những hoa lan du nhập từ ngoại quốc màu sắc sặc sỡ, hoa to và bền rất đẹp, cộng thêm với các loại hoa lan được lai tạo theo phương pháp sinh học mới, khiến bộ sưu tập lan ngày càng đa dạng, phong phú và bền đẹp.

Trên đây là một vài loại hoa, theo chúng tôi được dân chúng Việt Nam hoặc giới trí thức hoặc giới bình dân thường ưa chuộng, dùng trong việc thờ cúng hoặc việc trang trí. Tất nhiên còn nhiều loại hoa khác như mẫu đơn phù dung, hải đường, cẩm chướng, ngâu, mộc v.v... nhưng chúng tôi xin phép được ngưng ở nơi đây vì khuôn khổ tập sách, và cũng một phần vì sự hiểu biết không thấu đáo của chúng tôi. Dù sao, chúng tôi mong muốn, một vài loại hoa tượng trưng được trình bày ở những trang trên cũng nói lên được phần nào cái thú chơi hoa của người mình.



TÍNH CÁCH TƯỢNG TRUNG CỦA HOA THEO TÂY PHƯƠNG

Đối với người phương Đông, trong đó có cả người Việt Nam, mỗi loài tượng trưng cho một tính tình, hoa sen tượng trưng cho đức tính của người quân tử, hoa lan tượng trưng cho sự vương giả, hoa nhài tượng trưng cho sự lắng lọc...

Người phương Tây cũng vậy, mỗi loài hoa cũng tượng trưng cho một tính tình sự việc, lẽ tất nhiên sự tượng trưng không giống phương Đông. Không những thế, mỗi màu sắc của hoa lại tượng trưng cho nhiều điều khác nhau, và cả hương vị của hoa cũng vậy.

Nhân nói về thú chơi hoa của người mình, chúng tôi xin ghi lại đây tính cách tượng trưng của mỗi loài hoa theo Tây phương để bạn đọc có thể tiện tra cứu nếu cần.

- *Hoa mai* (Abricotier): không cảm động, tình tôi không được đền bù.
- *Hoa thu mẫu đơn* (Anémone): kiên chí, màu xanh: Tôi chung thủy với mình. Đỏ: tôi tin ở tình tôi. Vàng: Trời sẽ đền bù lòng tôi.
- *Hoa sơn trà* (Aubépine): Lo xa, thận trọng. Trắng: phải có ý giữ gìn. Hồng: Hãy giữ cho tình kín đáo.
- *Hoa thi xa cúc* (Bluet): E lệ. Tôi không dám tỏ tình với cô hay ông bà.
- *Hoa trà* (Camélia): tự kiêu. Trắng: Anh phụ tình tôi. Đỏ: Đối với anh, em đẹp nhất. Hồng: Em (hoặc anh), tự kiêu về mối tình của anh (hoặc em).
- *Hoa mào gà* (Coquelicot): Sôi nổi nhất thời. Yêu nhau đi để sau này tiếc nhớ.



- *Hoa thuộc dược* (Dahlia): Trắng: cảm ơn lòng thương của ông (hay bà). Hồng: tôi sung sướng vì tình yêu của mình. Đỏ: tình mình gây hạnh phúc cho tôi.
- *Hoa phong lữ thảo* (Géranium): Tình yêu. Trắng: mình không tin ở tình tôi. Hồng: Tôi sung sướng được ở gần mình. Đỏ: Lúc nào tôi cũng nhớ mình.
- *Hoa lay ơ* (Glaicul): Hẹn hò. Hồng hay đỏ: Số hoa ở trên cành đặt ở chính giữa bó hoa chỉ giờ hẹn hò nhau.
- *Hoa nhài* (Jasmin): tình yêu tha thiết. Trắng: Hãy yêu tôi đi. Vàng: Em muốn trao xương gửi thịt cho anh.
- *Hoa oải hương thảo* (Lavander): Lòng yêu kính cẩn, tôi yêu mình một cách trịnh trọng.
- *Hoa huệ* (Lis): Trong trắng, tình tôi trong trắng.
- *Hoa trinh nữ* (Mimosa): Kín đáo, không ai biết tôi yêu mình.
- *Hoa chân chim* (Pied d'Alouette): nhẹ nhàng bạn rộn. Trắng tôi bận việc, Màu: nay mai.
- *Hoa đậu* (Pois de senteur): Nhũn nhặn giả tạo. Tôi không tin mình.
- *Hoa đỗ quyên* (Rhododendrum): Lịch sự, êm đẹp nhất đời. Hồng: Tình yêu. Trắng: tình đau đơn. Đỏ sẫm: tình tôi tha thiết.
- *Hoa hồng đào* (Violette): tình giấu giếm: đừng để cho ai biết mối tình của đôi ta.

Trên đây là tính cách tượng trưng của các loài hoa. Dưới đây là tính cách tượng trưng theo màu sắc của hoa.

- Đỏ: Mạnh liệt.
- Đỏ nhạt: Bình thường, thay đổi luôn.
- Đỏ chói: Bạo dạn, nồng nàn.
- Đỏ sẫm: Ghen.
- Tím: Đau thương.



- Tím nhạt: đau thương quên rồi, nhạt rồi.
- Tím chói: không người được.
- Tím sẫm: chịu đựng, khó quên.
- Xanh da trời: yêu thương
- Xanh nhạt: kín đáo, lý tưởng.
- Xanh chói: yêu nhất mực, rõ rệt.
- Xanh sẫm: chán nản, đau đớn.
- Xanh lá cây: Hy vọng.
- Xanh lá cây nhạt: mong manh, mới bắt đầu.
- Xanh lá cây chói: Tin tưởng, rõ rệt.
- Xanh lá cây sẫm: Kín đáo, đau thương.
- Vàng: vui vẻ.
- Vàng nhạt: Yếu đuối, tế nhị, bình tĩnh.
- Vàng chói: Sôi nổi, hoàn toàn.
- Vàng sẫm: kín đáo, bị đe dọa.
- Nâu: hoài nghi.
- Nâu nhạt: vô cơ
- Nâu chói: Dữ dội.
- Nâu sẫm: đau thương.
- Trắng: trinh bạch.

Và sau cùng dưới đây là ý nghĩa tượng trưng của hương hoa:

- Thơm ngát: em thương mãnh liệt.
- Thơm dịu: yêu thương, kính trọng.

HOA VỚI THƠ

Thi sĩ thường tìm hứng trong hoa, lấy hoa làm đề tài ngâm vịnh. Hoa đã làm phong phú cho vườn thơ và thơ cũng luôn luôn làm tăng vẻ cao quý cũng như vẻ đẹp của hoa, ca tụng



hương thơm dễ cao màu sắc của hoa. Không có hoa, vườn thơ ắt đã thiệt nhiều bài thơ hay, và không có thơ, có lẽ người đời tuy thấy cái đẹp của hoa, nhưng không để ý đến tất cả những điều thanh lịch, cao nhã của hoa. Hoa với thơ luôn luôn có liên hệ với nhau, và thi sĩ thấy hoa là yêu, và hoa thấy thi sĩ cũng mừng hơn hờ. Thi sĩ đã tới vườn hoa ắt hẳn được muôn hoa chào đón, và người xưa đã thường thức thơ là yêu hoa, thơ với hoa luôn có duyên nợ với nhau.

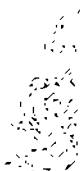
ĐÀ LẠT - QUÊ HƯƠNG CỦA HOA LAN

Với độ cao 1500 thước, Đà Lạt có khí hậu trong lành và êm dịu quanh năm. Trong thời gian 12 tháng một năm thì mùa mưa chiếm hơn 7 tháng, còn lại là mùa nắng.

Mặc dầu mưa hay nắng đã được thể hiện theo chu kỳ, mỗi ngày vẫn có 4 mùa rõ rệt: sáng là thời tiết của mùa xuân, trưa là mùa hạ, chiều là mùa thu và tối là mùa đông, khí hậu và thời tiết lý tưởng đó tạo cho con người thêm sức khỏe yêu đời và nảy thêm nhiều kỳ hoa dị thảo, khiến cho cảnh sắc càng thêm hấp dẫn và thơ mộng. Với yếu tố thiên nhiên được tạo hóa dành sẵn, Đà Lạt không những là sinh quán của những thiếu nữ có má hồng và cặp mắt long lanh quyến rũ, mà còn là xứ sở của hoa anh đào tha thướt và quê hương của nhiều hoa lan bất hủ.

Theo các nhà sưu tầm về lan cho biết thì ở trên thế giới có hàng vạn loài lan khác nhau, riêng tại Cao nguyên Trung phần có hơn 2.000 loại trong đó đa số ở Đà Lạt và Tuyên Đức.

Lan có ở Đà Lạt và Tuyên Đức thuộc cả ba loại: thổ lan, thạch lan và phong lan. Thổ Lan gọi là lan đất, mọc trên bờ suối hay những nơi ẩm ướt trong rừng thẳm.



Thạch lan gọi là lan đá mọc trong khe hay trên núi đá có rêu xanh. Phong lan là một loại sống ở trên một thân cây hay rễ cây khác.

Hoa lan luôn luôn có 5 cánh và 1 cái lưỡi. Cái lưỡi này dài hay ngắn, có nhiều hình dáng khác nhau cong lên hay cuốn lại, trơn bóng hoặc có răng cưa, đó là đặc điểm của hoa lan và nhờ cái lưỡi đó phong lan được tăng thêm vẻ đẹp.

Mặc dầu thuộc giống thảo, thạch hoặc phong, lan vẫn là một loại cây khó trồng và đòi hỏi nhiều công phu săn sóc và vun xới, nhưng điều kiện tiên quyết của nó vẫn là thời tiết lạnh và có sương đêm ẩm ướt. Do đó, lan không phát triển được ở các xứ nóng và đã làm phụ lòng biết bao nhiêu người hăm mộ và nâng niu nó.

Lan được đặt tên theo hình dáng, màu sắc của lá, hoa, thân cây, củ và rễ của nó như: hạc đính, hoàng điệp, cẩm ngũ hổ, tiên hải, thủy tiên, vẩy cá sấu, long nhãn, kim điệp, bạch hạc, nhất điểm hồng, lụa vàng, trúc tím, bọ cạp, hàm lân, long tu, dương tử, hoàng phi hạc, kim quy, xích thừ, hoàng lan, hồng hoàng v.v... Đa số những loại lan vừa kể hay nở trong mùa đông và mùa xuân. Thường thường thì những nhà chơi lan trồng các loại hoa này để thưởng thức trong dịp Tết Nguyên Đán.

Hạc Đính có tên khoa học là *Phalus Wallichii*, mình củ, hoa mọc từ kế củ thẳng lên cao 8 tấc, cánh trắng, phơn phớt xanh và tím, lưỡi trắng tím, màu sắc như lông công. Lá giống lá non có 5 sọc nổi. Hoa hạc đính trông như con hạc bay. Loại lan này ưa đất ẩm ướt sinh lầy, thường thấy ở chân núi Voi, cây số 17 và thác Liên Hương. Mùi hoa thơm thoang thoang vào buổi sáng sớm. Lan này có nhiều trong dịp Tết.

Cẩm ngũ hổ tên khoa học là *Haomaria Daw Soviana*, có lá xanh vàng óng, thân là rễ, hoa mọc ở gốc lèn, nở từ tháng 10

đến Tết ta. Cùng ưa ẩm ướt và thường thấy ở những nơi có nhiều lá rụng hoặc trên lá phù rêu. Hoa chùm dài như quả đỗ, óng ánh nhiều màu tựa gấm buổi sáng xòe ra và buổi chiều cup lại. Vì lá lan đẹp và hoa nó bền cho nên người ta trồng trong chậu sứ để trên bàn giấy hoặc trưng bày ở phòng khách.

Tiên hài và vệ hài (Sabot de Vénus) có nhiều ở Finom, Trại Mát và thác Pongour dọc theo bờ suối. Hoa mọc từ kẽ lá trở lên, giống như chiếc hài của phụ nữ. Hoa này không ưa nắng. Hoa thường nở vào tháng 9 trở đi. Có hai thứ: Thứ có hoa màu xanh điểm trắng và một thứ vàng nhạt có điểm tím.

Lá tiên hài dày và ngắn, ở giữa hơi bầu có đốm xanh sẫm, lá dài, màu xanh, mỏng hơn và không có đốm.

Thủy tiên (Dendrobium Farmeri) mình củ, màu vàng óng, lá ngắn và xanh. Hoa chùm giống như hoa thủy tiên của Tàu. Nở ngang phía đầu củ, màu vàng, nhị sẫm hơn. Cánh hoa xòe ra như bướm vàng, nở vào dịp Tết Nguyên Đán. Thủy tiên có 6 lá, mỗi lá dài 10 đến 15 phân.

Thủy tiên có 3 thứ chính là: Trắng, vàng, tím và thứ nào cũng thơm. Thủy tiên trắng có cánh hoa phơn phớt trắng lưỡi vàng. Thủy Tiên vàng có cánh hơi vàng và lưỡi trắng. Thủy tiên tím có cánh hoa và lưỡi tím.

Ngoài ra, người ta còn thêm vào loại này hai thứ nữa là thủy tiên mỡ gà, vì cánh hoa có màu vàng mỡ gà, lưỡi nó xanh. Thủy tiên râu có hoa cánh vàng, lưỡi hoa cũng màu vàng và màu đậm hơn.

Hồng hoàng thời tiết thích hợp cho nên hồng hoàng ở Đà Lạt trở rất nhiều bông. Hồng hoàng mình củ, lá dài như lá hoàng lan. Bông nó mọc từ củ lên chừng 1 mét. Hoa hồng hoàng có cánh dài, lưỡi trắng và chấm đỏ. Hồng hoàng được chia thành nhiều thứ:



- Hồng hoàng cánh xanh lưỡi đỏ.
- Hồng hoàng cánh vàng, lưỡi trắng.
- Hồng hoàng cánh tím, lưỡi đỏ có chấm dài.
- Hồng hoàng cánh hường, lưỡi trắng, chấm đỏ.

Hồng hoàng được gọi như thế vì loại lan này có củ, lá và hồng nửa giống hoàng lan, nửa giống hồng lan.

Long nhân kim điệp (*Dendrobium Fimbriatum*) là loại lan hay mọc ở những núi đá rậm rạp, gần suối nước. Tại Tuyên Đức, long nhân kim điệp thấy có trong hang Thạch Sanh (trou de diable) ở thác Pongour.

Loại lan này mình trúc lá dầy, có nhiều sọc ở đầu thân cây. Khi lá rụng thì lan trở bông. Hoa nở từng chùm ở mỗi đốt xòe ra như đàn bướm bay. Cánh hoa vàng hồng, lưỡi vàng sậm, ở giữa có điểm đen giống như mắt rồng.

Hoa nở đưa hương thơm từ buổi trưa đến chiều tối.

Hàm lân minh: củ, lá dài và rộng. Cánh hoa trắng, có lưỡi hai tầng đỏ, lốm đốm giống như miệng con lân. Hoa có mùi thơm thoang thoảng. Có hai thứ hàm lân: Thứ cánh trắng và thứ cánh vàng lưỡi vàng.

Kim quy: Minh củ giống như con rùa, màu xanh vàng khi còn tươi và hồng hồng đỏ khi khô. Lá lan nhỏ màu xanh và dài khoảng 15 phân. Hoa có cánh trắng và lưỡi vàng mùi thơm.

Xích thê: Minh củ nhỏ bằng ngón tay giống như con chuột, lá dài như lá cây thuốc đầu và dài từ 10 đến 15 phân. Cánh hoa đỏ có lưỡi tím và chấm trắng.

Thanh châu: Thân dầy bò trên sườn núi đá, có khi dài tới 10 hoặc 20 thước, lá tròn như quả đỗ xanh, dài khoảng 10 phân, cánh hoa màu cẩm thạch, lưỡi màu hồng và chấm đỏ.

Dương từ: Còn gọi là lan vũ tiên, mình củ giống như cái vú, màu xanh tím hồng. Mỗi củ có một cành mọc thẳng như

cánh trúc, cao 70 phân, thân xanh, lá lớn như lá minh tinh, mọc ở củ thẳng lên. Cánh hoa xanh, lưỡi trắng nhiều chấm đỏ.

Hoàng oanh: Một loại lan có mình là củ lớn như củ khoai lang, vỏ màu xanh, lá giống lá cau, bông mọc ở củ ra, phẳng phất như chim hoàng oanh. Cánh hoa màu vàng, lưỡi đỏ viền ngoài trắng.

.
.

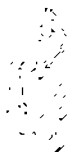
Trên đây là một vài loại lan trong những loại lan nở vào dịp Tết Nguyên Đán ở Đà Lạt và Tuyên Đức. Thêm vào đó còn có những loại hoàng lan, ô mặc, gia hạc tím, gia hạc trắng, long tu, kim điệp, lan đầu mực, kim tâm, tuyết mai, túy lan ông, nghênh xuân, thanh lan, thạch ngọc....

Lan cũng như người và loài vật đã bị ảnh hưởng nhiều vì chiến tranh. Nếu so sánh với năm 1958 thì lan năm 1968-1969 có ít hơn, nhiều loại có thể nói là không còn hoặc nếu còn sót lại thì rất ít và rất hiếm trong đó phải nói tới lan gia hạc tím, một thứ phong lan có hoa đẹp, bền, và thơm như mùi trầm.

Sở dĩ tổng số lan bị thuyên giảm hoặc sút kém rõ rệt là vì những rừng rú, núi non là nơi lan sinh sản bị chiến tranh tàn phá, những loại lan quý thường mọc trong rừng sâu, núi đá cao mà vì tình hình an ninh, người đi kiếm lan không tới đó được.

Số lan ít đi một phần cũng vì một số nhà sưu tầm lan và trồng lan đã rời đi nơi khác do hoàn cảnh gia đình hoặc do công việc làm ăn, buôn bán.

Ngược lại, cũng từ vài năm nay, có thêm mấy loại lan lạ mới tìm thấy ở Đà Lạt và Tuyên Đức mà chúng tôi đề cập ở đoạn trên.





Lan là loại hoa quý và nó được nuông chiều thêm khi nó hội đủ cả hai điều kiện thanh và sắc. Lan sẽ đẹp nếu người nuôi nó vun xới và chăm sóc nó muốn cho nó đẹp hơn. Vì vậy, các nhà sưu tầm lan ở Đà Lạt từ trước tới nay chỉ phí không biết bao nhiêu thì giờ để tô điểm cho lan.

Có những cây lan được cấy trong khe đá của một hòn non bộ đặt giữa chiếc bể cạn làm bằng vỏ cây thật công phu và tốn kém. Loại lan được cấy trên hòn núi giả này lẽ dĩ nhiên là loại Thạch Lan và khi nào lan nở thì chủ nhân vui mừng như người được số.

Có những loại lan được ghép trong những mảnh gỗ làm theo hình dáng những nhạc khí. Với cách trưng bày theo một mỹ thuật riêng biệt dung hòa cả Đông Tây Kim Cổ, cũng có những loại lan được cấy trên bức hoành phi hoặc câu đối, lan được uốn nắn theo hình từng chữ nhỏ, như Cung Chúc Tân Xuân, Phúc Lộc Thọ, Gia Đạo Hòa Hợp v.v...

Những loại lan vừa kể thuộc loại hoa phong lan và với lối kiến trúc cầu kỳ như thế, lan không sống được lâu trong một thời gian nào đó, người chơi lan phải thay thế cây quý của mình bằng một thứ cây Lan khác.

Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa.

CHƠI GÀ



Người Việt Nam chơi chim, nuôi những con họa mĩ để chúng chơi nhau, và tiền nhân chúng ta đã tìm thấy cái thú trong những cuộc chiến giữa đôi chim hăng hái. Đây chẳng qua cũng chỉ là một cách nuôi dưỡng tinh thần bất khuất tự cường của con người Việt Nam, sống trên một dải đất luôn luôn bị ngoại xâm đe dọa, sau khi đã trải hằng nghìn năm chịu sự đô hộ của phương Bắc. Gây tinh thần chiến đấu của con chim tức là tự nung nấu trong lòng mình một ý chí kiên quyết, một sự hăng hái bền bỉ để phòng gặp trường hợp phải đối phó với kẻ thù của đất nước, của dân tộc. Qua những cuộc chơi chim, chúng ta phải thấy chiến đấu tinh của người xưa trong thú chơi này, cũng như qua hàng trăm hàng nghìn cổ tục khác xuất hiện tại các hội hè đình đám vùng quê mỗi khi xuân tới.

Nuôi chim chơi nhau, các cụ ta còn nuôi gà chơi và đã truyền cho chúng ta ngày nay cái thú chơi gà, mà tác dụng đối với người xưa cũng tương tự như thú chơi chim. Những cuộc chơi gà trước hết cũng chỉ là cuộc giải trí nhưng mang rất nhiều ý nghĩa. Con gà trống rất được dân ta coi trọng và



qua đó, người xưa đã thấy sự tượng trưng cho năm đức tính đáng quý:

- Văn: qua vẻ đường hoàng của con gà với chiếc mào gà nghiêm chỉnh.
- Vũ: qua dáng điệu bắt khuất của con gà với chiếc cựa gà bén nhọn.
- Dũng: qua sự hăng hái không sợ kẻ thù của con gà mỗi khi bị khiêu khích.
- Nhân: qua sự biết thương đồng loại của con gà, mỗi khi có ăn đều biết gọi nhau.
- Tín: qua tiếng gáy canh rất đúng mực của con gà.

Nuôi gà chơi, người xưa vun trồng thêm năm đức tính và tự rèn luyện cho mình luôn luôn giữ vững một khí thế qua mọi hoàn cảnh, gặp lúc tiến được thì xông xáo như con gà nghênh địch thù, gặp lúc cần nhẫn nại thì nhín nhục để nung nấu thêm chí khí.

SƠ LƯỢC LỊCH SỬ CHƠI GÀ

Nói về chơi gà, chúng ta thử tìm hiểu sơ qua về nguồn gốc thú chơi, có người cho là tàn nhẫn vì sự bình thân của mọi người khi ngắm hai con gà đá mổ nhau đến thân hình xơ xác, đôi khi lại reo mừng vì những đòn này hay của một trong hai đấu thủ, nhưng trái lại, có người cho đây là một thú giải trí đầy tính thần thượng võ và anh hùng.

Tìm hiểu về nguồn gốc thú chơi, đọc sách Thông thiên hiệu của Trung Hoa ta thấy ghi lại:

- Dưới đời vua Đường Minh Hoàng, một vị vua hiếu sắc, có vị quân sư là La Công Viễn, một hôm nhận thấy mặt rồng

ủ rũ, liền ra lệnh cho bách quan nuôi gà và mùa Xuân năm sau mang vào hoàng thành cho chúng chơi nhau để nhà vua giải muộn.

Sự tích của tục chơi gà bắt đầu chỉ là sự giải muộn của một quân vương, sự giải muộn này đã gây tổn kém cho bách quan và dân chúng nhưng những con người lãnh đạo quốc gia ngu muội có bao giờ nghĩ đến dân, họ chỉ nghĩ đến thú vui của họ! Có kẻ đi câu đã gây xáo trộn cho hàng khu vực, nhưng họ cứ đi câu!

Nước ta trước đây, về triều vua Gia Long có Tả quân Lê Văn Duyệt cũng thích chơi gà, nhưng cái thích của vị tướng quân này, chính là cái thích của những người nung nấu chí khí. Tả quân rất sành chơi gà, lựa gà rất ít người sánh kịp. Hiện nay còn di tích một sân gà trên đỉnh núi Cạn, nằm gần núi Tượng trong dãy núi Thất Sơn, Tịnh Biên tỉnh Châu Đốc.

Những người chơi gà rất chăm chú với gà, và họ đã ví gà qua năm đức tính tượng trưng với một quan văn mang võ tướng như Bao Công đời Tống.¹

MÙA CHƠI GÀ

Thực ra chơi gà cũng như chơi chim họa mi, đầu có mùa nào, cứ có một cặp gà đôi bên chủ nhân đồng thuận cho chúng chơi nhau là có cuộc chơi gà. Ở đây có khi chỉ là một cuộc mua vui, hai chủ gà cho gà chơi nhau để đo hèm kém, nhưng cũng có khi là một cuộc chơi gà sinh tử, mỗi chủ gà lại có một số người tin theo gà mình, bỏ tiền ra đánh cá đấu với gà của đối phương, cuộc chơi gà trong trường hợp này đã mất

1 Đời Tống có狄 Thanh quan võ tướng văn, và Bao Công quan văn tướng võ.



hết ý nghĩa của người xưa để lại và đã biến thành một cuộc đố bác trắng trợn. Dù gà chọi nhau trong một cuộc mua vui, hay đây là một cuộc đánh cá thì lúc chọi gà cũng rất nhiều người dự cuộc để chứng kiến những cái hay cái dở của đôi gà.

Ngoài những cuộc chọi gà tổ chức tùy hứng như vậy, ngoài Bắc hàng năm có mùa chọi gà, chính là lúc dân làng tại các vùng quê mở hội vui xuân. Mùa hội hè đình đám cũng là mùa chọi gà. Tại các hội xuân, ngoài các trò bách hí khác, nhiều làng có treo giải chọi gà. Các tay chọi gà, nhân những hội xuân này, thường mang gà tới chọi, giải thưởng tuy chẳng bao nhiêu, có khi không đáng công săn sóc con gà, nhưng gà được giải đã làm đẹp mây đẹp mặt chủ nhân, và nhờ những giải thưởng hội xuân này, nhiều lò gà đã nổi danh một thời.

Thường thường chọi gà tại các hội xuân có ba giải, mỗi giải được thưởng một món tiền, trà cau và có khi dân làng đốt mừng thêm bánh pháo.

Những chủ nhân những con gà hay, tùy sức gà của mình, sẽ giữ những giải nhất nhì hoặc ba. Có những chủ nhân mang gà tới hội, thấy giải có người khác đã giữ rồi, không cho gà mình đá phá giải, lại vác gà về để dành đến một ngày hội khác vào những buổi sau. Họ có lý do riêng hoặc họ muốn để những con gà sắc nước chọi trước, hoặc vì gà của họ kỵ một vài ngón đòn riêng của con gà giữ giải.

Trong ba tháng xuân, làng làng mở hội, sang tháng tư tháng năm, còn lác đác một đôi nơi kéo hội trể tràng, các chủ gà cũng theo những ngày hội làng mang gà đi chọi hoặc đi dự cuộc đấu của những đôi gà khác.

Chọi gà là một cái thú, xem chọi gà càng thấy thú và cái thú này tăng thêm gấp bội với hoàn cảnh ấm áp của những buổi hội xuân.

LỰA GÀ

Không phải con gà nào cũng chơi nhau được. Trước hết, gà chơi là một loại gà nuôi để chơi, và trong loại gà chơi này, người chơi cũng phải dày công phu kén chọn mới gặp được gà hay, có nuôi gà hay mới bỏ công săn sóc, và phải là gà hay mới hy vọng thắng những cuộc chơi nhau và chủ nhân mới mong đoạt giải trong những ngày hội và hoặc ăn cá trong những cuộc chơi gà đồ bác.

Thường những con gà dị tướng là những con gà hay, và dị tướng của mỗi con gà chỉ cặp mắt những tay sành chơi gà mới nhận thấy. Có những con gà được gọi là Linh kê hoặc Thần kê, vì tướng rất lạ lùng và với tướng lạ này đấu trăm trận nó thắng cả trăm, cho đến lúc về già cái khí thế oai hùng của nó cũng không mất.

Lão tướng ngày tàn nhớ kiếm cung

Năm qua hổ nhỏ lệ anh hùng

J. Leiba

Những con lão thần kê vẫn không mất vẻ uy nghi của thời niên thiếu, là lúc chúng về già, người ta dùng chúng để gây giống tạo nên những thần kê con, linh kê cháu!

Dưới đây là những loại tướng gà đã được những tay chơi phân lực, căn cứ theo đó để chọn gà hay loại bỏ gà dở.

1. Gà tử mị: Gà này có hai loại:
 - Loại thứ nhất lúc ngủ nằm ngay đầu, sải cánh, xuôi giò.
 - Loại thứ hai lúc ngủ đôi giò móc lên cây, như dơi, đầu thông xuống, đôi cánh buông xuôi.
2. Gà phụng: Loại gà này đuôi như đuôi chim phụng, đàn chơi gọi là phụng vĩ.



3. Gà lân: Tương gà như con lân, đi đứng đường hoàng với một vẻ ngạo nghễ.

4. Gà quy: Hình giống như con rùa. Những con gà này, nếu chúng nằm giấu chân đi, co đầu lại, thụt đuôi vào, ta trông thân chúng đúng là thân con rùa, chỉ khác có phủ thêm lượt lông vũ.

5. Gà vô hầu: Giống như con khỉ, khi chọi nhau, lông nó dãn lên như con nhồng.

6. Gà mắt éch, gà mắt mèo: Loại gà này mắt rất tinh, tránh đòn rất tài và trả đòn rất trúng.

7. Gà độc nhãn, gà độc dao: Đây là những con gà lúc mới sinh ra có một mắt, một cựa. Những con gà này thật là hung ác, dữ tợn, không bao giờ nao núng trước địch thủ, đã chọi nhau thì đến chết cũng không chạy.

8. Gà có mào đóng vót trông như ổ gà mồi.

9. Gà có mào tròn như đầu lươn.

10. Gà có mào hình cuốn lại, chót mào như ẩn giấu trong mào.

11. Gà có bộ lông thép: Lông thép thường thấy ở đuôi hay ở dưới cổ, cuốn tròn như vẩy ốc, lúc kéo thì thẳng ra.

12. Gà có lông như lông nhím.

13. Gà có lông giống như đuôi công, khách chơi mệnh danh là lông công.

14. Gà lông trĩ: Loại lông này mọc ở cổ hay ở sau đuôi, khi tẽ ra thành hai chiếc lông.

15. Gà có xoáy trên đầu.

16. Gà có lỗ trên đầu.

17. Gà trên đầu có văn ngang mào.

18. Gà sấu, danh từ chỉ loại gà lúc sinh ra không có lông.

19. Gà mỏ cuốn: Gà này lúc ngậm mỏ lại để lộ ra lỗ trống theo hai bên.



20. Gà dưới cổ có vảy. Đây là một loại gà rất hiếm và cũng là một loại gà rất anh hùng.

21. Gà trên lưng có lỗ vuông.

22. Gà sinh đôi: Loại gà này chỉ có chủ nó mới biết.

23. Gà tam nhĩ: Những con gà này có ba lỗ tai. Ở bên trái hoặc bên phải, ngoài lỗ tai thường, còn có một lỗ tai nhỏ, lỗ tai này thường bị lông phủ kín, người lựa gà phải để ý vạch lông ra mới thấy.

24. Gà gáy liên tiếp ba tiếng.

25. Gà bịp: Gà này giống bìm bịp, ban đêm kêu cộc cộc như bìm bịp kêu trong bụi rậm.

26. Gà dị động: Đây là những con gà có những cử động đặc biệt khác thường. Các tay sành chơi gà, xếp loại gà dị động thành ba hạng sau đây:

- a. Thứ nhất là chấm cát quăng, nghĩa là mỗi bước đi của gà đều chum cả tám ngón chân xuống đất rồi mới bước.
- b. Thứ nhì là vịt lội, nghĩa là con gà đi thì xòe cả tám ngón chân buông ra sau rồi mới bước, giống như loài vịt khi lội.
- c. Thứ ba là né lồng. Gà này khi bị nhốt vào lồng, nó chạy rong theo vách lồng.

Những con gà chơi có một trong ba lối dị động trên đều là những con gà hay, lúc chơi gan lỳ và lúc mỡ, đá thì chắc nịch.

27. Gà có bộ vảy dị hình. Gà có nhiều loại vảy, mỗi loại vảy một khác nhau, chúng tôi xin trình bày sau.

Trên đây là 27 loại gà thường được những tay sành chơi gà kén chọn. Thấy một con gà, một tay chơi chú ý ngay, con gà có dị tướng không, đáng đi tiếng gáy của nó ra sao? Kén được một con gà chơi hay giữa một đàn gà, chẳng khác nào tìm được một vị tướng giỏi giữa ba quân. Nhiều con gà đôi



với những con mắt tầm thường chỉ là những con gà bỏ đi, nhưng đến tay người sành đá gà đây lại là một con gà có quý tướng. Có nhiều con gà lúc nhỏ rất nhát tướng chừng như không bao giờ chọi nhau được, vậy mà lúc lớn lên, lại chính là một con gà hay, chọi nhau gan lì, địch thủ nào cũng không sợ. Có những con gà lúc thường trông rất hiền lành, khi bị khiêu khích lại là con gà dữ tợn nhất, lúc chọi nhau đâm bổ vào kẻ địch, lông dãn lên, vừa muốn thắng địch bằng điệu bộ, vừa muốn thắng địch bằng những đòn chí tử.

Lựa chọn, kén được một con gà mới là giai đoạn đầu của người nuôi gà, rồi đây còn phải vỗ về chăm sóc và luyện dần cho con gà trở nên một con kẻ tướng.

Màu sắc lông gà

Bề ngoài ảnh hưởng rất nhiều tới bên trong. Đối với con người cũng vậy. Ta thường nói khôn ngoan hiện ra nét mặt và ca dao cũng có câu:

*Trông mặt mà bắt hình dong,
Con lợn có béo thì lòng mới ngon.*

Người chơi gà, khi kén chọn gà nòi, trước hết nhắm ở bề ngoài, nghĩa là ở mã gà, nhất là ở màu sắc lông gà. Theo họ, sắc lông gà cũng có nhiều ảnh hưởng đến sự bền bỉ, đến những đức tính gan lì và khôn ngoan trong lúc chiến đấu của con gà. Năm màu lông thường được lựa chọn là các màu: Nhạn, Xám, Điều, Ô và Nghê. Năm màu này theo người xưa thuận với ngũ hành: Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ theo thứ tự:

*Nhạn thuộc kim
Xám thuộc mộc
Điều thuộc hỏa*

*Ô thuộc thủy
Nghệ thuộc thổ*

Những người chơi gà, cần phải hiểu ngũ hành của năm sắc gà để biết sự xung khắc theo nguyên tắc dịch lý:

*Kim khắc mộc
Mộc khắc thổ
Thổ khắc thủy
Thủy khắc hỏa
Hỏa khắc kim*

Và:

*Kim sinh thủy
Thủy sinh mộc
Mộc sinh hỏa
Hỏa sinh thổ
Thổ sinh kim*

Theo nguyên tắc dịch lý trên, những mã gà khắc nhau theo màu lông:

*Gà nhạn khắc với gà xám
Gà xám khắc với gà nghệ
Gà nghệ khắc với gà ô
Gà ô khắc với gà điều
Gà điều khắc với gà nhạn*

Trong những cuộc đá gà, người xưa thường tìm cách tránh những con gà mã khắc với mã gà mình, vì chấp nhận một cuộc đấu như vậy, vì sự xung khắc, con gà bị khắc có thể bị bại.

Những con gà có những màu sắc thuộc các hành sinh nhau, người xưa dùng để lựa những cặp gà trống mái hợp nhau ghép với nhau, với lòng tin tưởng cuộc phối hợp giữa gà hợp nhau sẽ sinh những con gà hay.



- Gà nhận mạng kim hợp với gà ô mạng thủy.
- Gà ô mạng thủy hợp với gà xám mạng mộc.
- Gà xám mạng mộc hợp với gà điều mạng hỏa.
- Gà điều mạng hỏa hợp với gà nghệ mạng thổ.
- Gà nghệ mạng thổ hợp với gà nhận mạng kim.

Tới đây tôi tưởng cũng cần nhắc thêm mỗi màu sắc gà như thế nào. Gà nhận có bộ lông xám bạc chuyển sang trắng như lông chim nhận. Gà xám có bộ lông màu xám toàn thân, gà nghệ có bộ lông màu vàng, nhưng không phải cứ bắt buộc vàng hẳn như màu nghệ, gà ô có bộ lông màu đen và gà điều có bộ lông màu đỏ. Giữa những màu sắc trên có khi có sự pha trộn giữa màu nọ với màu kia, thí dụ như gà xích ô, là con gà có bộ lông vừa đen vừa đỏ, hoặc như gà bạch nhận có bộ lông giống như lông nhận trắng v.v... Gà mã điều có khi còn được gọi là gà xích thổ.

Ngoài năm sắc lông gà ăn theo ngũ hành, giới chơi gà còn phân biệt thêm nhiều mã gà khác được mệnh danh:

- Gà ó có sắc lông như con ó.
- Gà cú có sắc lông như con chim cú.
- Gà chuối có sắc lông chen lẫn đen, trắng, vàng.
- Gà hoa mơ có sắc lông lốm đốm trắng như hoa cây mơ. Sắc lông này người miền Nam gọi là Miền Bông.

Những tay chơi gà, xem tướng gà qua những dị tướng, những người xưa cũng rất chú ý tới màu sắc lông gà. Ngày nay, giới chơi gà, rất ít người lưu tâm đến điểm này, họ căn cứ nhiều nhất vào giống gà, cho rằng con cháu những con gà hay sẽ là những con gà hay, nếu trong đám con cháu gà hay, có một con thêm được dị tướng càng đặc dụng hơn.

Mào gà

Mào gà tàng vẻ oai hùng cho con gà. Con gà có mào trông bề vẹ, khi nó đi trong sân gà vịt, với chiếc mào đỏ chói, với tiếng gáy ngạo nghễ, nó quả thật là vị hoàng đế trong sân gà vịt, quả là tổng thống trong đám kẻ áp quần cư.

Mào gà cũng có nhiều loại, mỗi loại lại nói lên đức tính của con gà. Giới chơi gà phân biệt ba loại mào chính, những con gà có những chiếc mào thuộc những loại này đều là những chiến sĩ giao đấu không biết mệt, có chết mà không có chạy! Ba loại mào chính đó được đặt tên:

- *Mào ổ mối*: Chiếc mào đóng vọt lên như ổ mối.
- *Mào cuộn*: Chiếc mào hình cuộn lại, chót mào như ẩn giấu trong mào.
- *Mào trạch*: Chiếc mào trơn tuột như đầu lươn.

Ngoài ba loại mào chính nói trên, giới chơi gà còn phân biệt thêm ba loại mào nữa, những con gà mang ba loại mào sau này cũng là những con gà hay:

- *Mào bánh lái*: Chiếc mào lệch hẳn sang bên trái hay bên phải như bánh lái một chiếc thuyền.
- *Mào dâu*: Chiếc mào nhìn tương tự như bông hoa dâu.
- *Mào trích*: Chiếc mào giống như mào chim trích.

Ba loại này, tuy vậy không được giới chơi gà chuộng bằng ba loại mào trên, nhưng dù sao ba loại này cũng là những loại mào nói lên phần nào đức tính của con gà. Một con gà đã có dị tướng lại có chiếc mào bánh lái, mào dâu hoặc mào trích phải là con gà hay.



Mắt gà và mắt gà

Con gà trông uy vũ và hùng dũng, một phần lớn nhờ chiếc mào, nhưng thường nó cũng lại có một bộ mặt đặc biệt khiến nó càng có vẻ anh hùng dữ tợn hơn. Bộ mặt gà thường được kén chọn là bộ mặt vô hấu, nghĩa là trông giống mặt khỉ. Con gà đã có bộ mặt vô hấu lại thêm đôi mắt hoặc lạnh lẽ hoặc lừ lừ bao giờ cũng được ưa chuộng. Trong cuộc chơi gà, thật chẳng khác gì trong một cuộc đấu quyền, đấu vật của con người, đối thủ cần phải tinh mắt để tránh đòn. Đôi mắt lạnh lẽo và đôi mắt tinh, đôi mắt này trông giống như mắt mèo. Con mèo rình con chuột cần tinh mắt bao nhiêu để biết ngay hướng con chuột định chạy, qua những cử động rất nhỏ của nó, thì con gà có cặp mắt mèo cũng tinh như con mèo để thấy ngay ý muốn của địch thủ qua những cử động rất nhỏ của mỏ, đầu, cánh, hoặc chân của con này. Con gà mắt mèo lại còn thêm đức gan lỳ, chịu đòn nếu chẳng may gặp địch thủ lợi thế hơn mình.

Một loại mắt cũng được giới nuôi gà chơi ưa chọn là mắt ếch. Gà mắt ếch cũng tinh nhanh và cũng lỳ lợm không kém gì gà mắt mèo. Trong những trận đấu, nếu chẳng may bị trọng thương, nó nằm lỳ trong sân chơi chịu chết, không chạy. Tục ngữ ta có câu nói về cặp mắt ếch của gà chơi: *Gà chân xanh mắt ếch chém chết không chạy.*

Vảy gà

Gà chơi khi đã địch thủ cần có bộ giò. Bộ giò có lượt vảy bên ngoài. Theo những tay thạo chơi gà, bộ vảy rất ảnh hưởng tới con gà, hãy nói đúng hơn tới sự chiến đấu của nó.

Màu sắc chân gà ăn theo bộ vảy, và bộ vảy này có đủ màu sắc, đen, hồng, xanh, trắng, đỏ, vàng. Mấy màu này nổi lên

để phân biệt, chứ thật ra không phải những màu gà có những vảy sắc hoàn toàn đúng với những màu sắc thiên nhiên này, gọi là đen nhưng chỉ là màu chì, gọi là trắng nhưng chỉ màu phơn phớt trắng...

Đã có màu sắc, nhưng bộ vảy, theo sự khám phá của giới chơi gà, có lắm kỳ hình, nhiều bộ vảy có đường nét giống như chữ nho. Qua những kỳ hình, những tay chơi gà đã đoán tướng gà như các thầy tướng xem tướng tay vậy. Những con gà được gọi là linh kê hoặc thần kê thường có những vảy chân đặc biệt. Những loại vảy được phân biệt theo nghệ thuật chọn gà:

1. *Vảy rồng*: vảy trông giống như vảy trên mình rồng.
2. *Vảy hàm long*: những chiếc vảy trông như hàm rồng.
3. *Vảy giao long*: những chiếc vảy giao nhau từng đôi một như hai vảy rồng giao nhau.
4. *Vảy lưỡng long*: từng hai cặp một giao nhau như hốn vảy rồng giao nhau.
5. *Vảy bán nguyệt*: mỗi chiếc vảy giống như nửa mặt trăng.
6. *Vảy nguyệt cung*: mỗi chiếc vảy trông như một mặt trăng tròn.
7. *Vảy tam tinh*: những hàng vảy xếp như ba ngôi sao một.
8. *Vảy khai vương*: mỗi chiếc vảy trông như chữ vương.
9. *Vảy nhật thần*: mỗi chiếc vảy trông như chữ thần.
10. *Vảy linh khẩu*: mỗi chiếc vảy trông như chữ khẩu.
11. *Vảy linh chu*: mỗi chiếc vảy trông như chữ chu.
12. *Vảy triết quế*: mỗi chiếc vảy trông như chữ quế bị gãy.
13. *Vảy công tự*: mỗi chiếc vảy trông như chữ công.
14. *Vảy số nội*: vảy nhỏ nằm liền ngay trên hoặc dưới cựa.
15. *Vảy đệm*: vảy trông tựa tựa mặt chiếc đệm.
16. *Vảy vuông*: vảy hình vuông.
17. *Vảy vân sáo*: vảy giống như vảy chim sáo.



18. *Vây vằn khâu*: mỗi chiếc vây giống như chiếc khâu vàng đeo tay.
19. *Vây hai hàng trơn*: chân gà có hai hàng vây đều đặn từ trên xuống dưới.
20. *Vây huyền châm*: giữa hai hàng vây trơn, có thêm hàng vây nằm giữa.
21. *Vây dếp*: vây ở dưới bàn chân gà, loại vây này thật hiếm.
22. *Vây án nhân*: vây nằm ngang cựa, khi đôi gà chọi nhau, vây này thường đâm vào mắt địch.
23. *Vây xà cốt*: hàng vây giống như bộ xương khô của con rắn
24. *Vây yến sơn*: những chiếc vây hồng ẩn khuất dưới chân, nơi trên bốn ngón, khi gà co chân lên cuốn chân xuống mới thấy được.
25. *Vây vòng móng*: loại vây nhỏ ở gôi, bị lông gôi phủ lên, khi vạch lông gôi mới thấy được.
26. *Vây độc đao*: vây giống như một thanh đao.
27. *Vây song đao*: vây giống như hai cây đao.
28. *Vây tam tài*: ba vây liền nhau
29. *Vây tứ vi*: bốn vây đầu đầu.
30. *Vây bát nhân tự*: vây ở tám ngón chân đều có chữ nhân
31. *Vây công hậu*: hàng vây ở phía sau chân.

Trên đây là 31 loại vây theo người xưa phân tích tùy cách thành hình tại mỗi chân con gà, mỗi loại vây được đặt tên theo hình dáng, nhiều tên thật là văn vẻ. Tuy tên như vậy, song trên thực tế, những loại vây chỉ xuất hiện với một vẻ tương tự như những hình người xưa đã dựa theo đặt tên cho từng loại vây: vây độc đao không giống hệt đao, nhìn chỉ giống giống thanh đao, vây xà cốt không giống hẳn bộ xương khô con rắn, trông hàng vây chỉ tương tự phần nào với xương khô này, vây khai vương không đúng với chữ vương, tuy nhiên



nhìn bộ vảy với những chiếc vảy trông người ta có thể bảo đây là chữ vương được v.v...

Người xưa chơi gà cẩn thận, lựa gà cầu kỳ, để ý đến bộ vảy cũng như đến các bộ phận khác của con gà, các sư kê ngày nay phần đông ít chọn vảy tỉ mỉ như người xưa, chỉ căn cứ đến giống gà, và nhất là xem con gà chơi nhau, nếu có những đòn đá hay đã kể là con gà hay.

Cựa gà

Cựa gà còn được gọi là kê đao, đây chính là một thứ ngón chân nhưng không có đốt lại vuốt nhọn ở mé trên những ngón chân và ở phía sau chiếc chân gà. Cũng như vảy, cựa gà có đủ màu sắc với năm màu chính được giới gà mệnh danh.

Cấu tạo toàn bằng chất giống chất cấu tạo nên móng chân gà, cựa gà gồm các loại:

- Hồng đao: chiếc cựa màu hồng hồng lợt.
- Xích đao: chiếc cựa màu đỏ.
- Hắc đao: chiếc cựa màu đen.
- Bạch đao: chiếc cựa màu trắng
- Thanh đao: chiếc cựa màu xanh.

Những màu sắc này, lúc con gà mới bắt đầu có cựa, trông chưa phân biệt ngay, nhưng khi chuốt qua bộ cựa, màu sắc mới lộ rõ.

Ngoài màu sắc, bộ cựa còn có những hình dáng riêng tùy mỗi con gà.

- Bộ cựa nghiêng: đầu cựa nghiêng về một bên, được gọi là đao nghiêng.
- Bộ cựa ngay: đầu cựa hơi cất lên cao, được gọi là đao cất chéo.
- Bộ cựa chúc: đầu cựa chúc xuống, được gọi là cựa trụi.



- Bộ cựa hom: mỗi chiếc cựa như những chiếc hom hợp lại.
- Bộ cựa nóc đố: mỗi chiếc cựa vênh đầu lên cao.

Những loại cựa trên là những loại cựa lợi hại, khả dĩ tạo thương tích cho đối phương trong những cuộc đấu. Có nhiều chủ nhân còn mài chuốt cho bộ cựa của gà mình đã nguy hiểm càng sắc bén hơn để hạ gà địch.

Bộ cựa đối với con gà cũng như khí giới đối với con người, gà dùng bộ cựa để tự vệ khi bị tấn công, hoặc để tấn công khi bị khiêu khích. Bộ cựa càng lợi hại bao nhiêu, gà càng dễ chiến thắng do những thương tích gây cho đối thủ bấy nhiêu.

Theo các tay chơi gà sành sỏi, nguy hiểm hơn cả là những bộ cựa đao nghiêng và bộ cựa đao cắt chéo, khi đụng độ, con gà sử dụng hai chiếc cựa của mình như hai thanh long đao của một viên võ tướng.

Con gà hay

Gà chơi thì con nào cũng biết chơi, nhưng không phải con nào cũng là gà hay, do đó các tay chơi gà mới phải lựa gà, lựa một cách rất kỹ lưỡng.

Trước hết con gà phải có một thân hình cân đối, rắn chắc và gân guốc. Khi nhấc bổng lên cặp giò của nó không lòi chồi lạng quạng. Cổ gà, gọi là thụt cổ vào dễ dàng như con đĩa. Mỏ gà phải nhỏ, miệng phải sâu, như vậy gà mới lạnh lẽo khi mổ địch thủ. Chân phải lùn, gà mới có những cái đá chắc và mạnh. Lông gà phải cứng như lông thép để gà có sức chịu đựng trong những cuộc giao phong. Những con gà lông mềm thiếu sức bền bỉ.

Qua bề ngoài với những nét chính trên mỗi bộ phận, con gà có thể được lựa chọn. Thêm vào đấy, nếu là một con gà nòi, nghĩa là con cháu một con gà hay, người chơi có thể tin

tương phản nào ở tương lai con gà, tuy nhiên người ta còn phải để ý tới cánh gà, tới gốí gà và tới bàn chân gà nữa.

Bộ cánh nếu có gián nghĩa là có chiếc thẹo nhỏ giữa, con gà cũng phải loại, bộ cánh như vậy sẽ yếu, không đủ mạnh để con gà nhảy đá gà địch cho trúng đòn, và dù cho có trúng đòn chẳng nữa, đòn này cũng không đủ nặng để gây nguy hiểm cho địch.

Bộ gốí gà chơi cần phải lớn, bộ gốí nhỏ khiến cho con gà không đủ sức đứng lâu, sẽ kém dai sức nếu cuộc chiến kéo dài.

Bàn chân gà phải tránh không có mắt cá, mắt cá chính là một thương tích gây nên bởi con gà đã giẫm phải gai, hoặc phải đinh hoặc vì con gà đã có lần dẫm chân lâu trong đám phân gà sinh bệnh hà chân.

Người ta còn để ý tới hậu môn của gà, xem gà có mắc bệnh kiết hay không, gà mắc bệnh sức sẽ sút kém.

Lẽ tất nhiên ngoài những điểm trên, bộ vảy và bộ cựa dự phần quan trọng trong việc lựa chọn con gà như đã trình bày.

Máy giống gà hay

Về gà nòi, những tay chơi miền Nam thường nhắc tới mấy danh tiếng trong đó có gà Cao Lãnh thuộc Đồng Tháp. Giống gà này lông nhiều, cựa nhọn, bay đá thật nhanh. Lại còn giống gà Bà Điểm, Thành phố Hồ Chí Minh, lông ít, cựa ngắn nhưng gan dạ vô cùng.

Ngoài Bắc, trước đây người ta thường nhắc tới giống gà Kim Liên ở khu đảng sau Khâm Thiên, Hà Nội và gà Vân Hồ ở phía Nam Hà Nội là những giống gà hay.

Ngày nay nhiều tay chơi gà tìm cách cho lai giống để lấy gà hay, ghép mái Bà Điểm với gà trống Cao Lãnh, hoặc gà mái Cao Lãnh với gà trống Bà Điểm v.v... Sự ghép giống

này sản xuất ra loại gà lai có đủ đức tính của cả gà bố và gà mẹ, vừa gan lỳ vừa bay nhanh đá mạnh.

NUÔI GÀ CHƠI

Nuôi gà chơi là cả một công phu và lại là một nghệ thuật. Người chơi gà phải chịu tốn kém với con gà, phải hy sinh thì giờ, tiền bạc để chăm nom và tắm bổ cho gà.

Con gà trống chơi thường trưởng thành trong vòng mười tháng và từ thời gian này trở ra, con gà có thể dự những cuộc giao phong được, tuy nhiên mọi cuộc chơi nhau chỉ nên hạn chế trong khoảng từ tháng chạp đến cuối tháng tư âm lịch mỗi năm, sau tháng tư gà chơi bắt đầu thay lông, chúng chịu sự ảnh hưởng thay lông nên chiến đấu không được bình thường. Ở ngoài Bắc, những cuộc chơi gà thường diễn ra trong những hội xuân.

Nuôi gà, các chủ gà đợi cho con gà mọc đủ lông, lông được thật già, là bắt đầu sửa soạn bộ mã cho nó, lông cổ được hót bớt, lông hai bên nách được tuốt cho tới đuôi, cả lông hậu môn cũng bỏ đi. Con gà được hót tuốt lông rồi, trông thật gọn gàng với một vẻ oai nghi dũng mãnh.

Sau đó gà được tắm thuốc cho thân cứng cáp, thuốc gồm bốn thứ mài chung với nhau: ngải, nghệ, muối và phèn. Thuốc này tắm vào thân gà để gà săn da thịt, chống đỡ và chịu đựng được đòn của địch. Tắm thuốc như vậy miền Nam gọi là vô ngải, nghệ. Nếu con gà quá mập, cách một ngày chủ gà lại vô ngải nghệ một lần.

Về mùa nóng, trời oi bức, chủ gà hàng ngày tắm cho gà ba lần mà trời lạnh thì cũng hàng ngày tắm một lần. Ở miền

Bắc, về mùa đông gặp khi tiết trời thật lạnh người ta không tắm cho gà sợ nó mắc bệnh sưng phổi.

Người ta lại đem phơi sương, phơi nắng để gà hấp thụ khí thiêng của trời đất, chịu đựng được sự thay đổi của thời tiết, và với sự phơi sương, phơi nắng này, mã gà trông như tươi tốt hơn.

Luyện gà

Không phải con gà khi lớn lên là chủ gà cho đá ngay với gà lạ trong những độ ăn giải hoặc ăn cá. Chủ gà phải luyện gà trước khi đụng độ với gà ngoài, để gà quen với vũ đài, để gà được bạo dạn, hèn bỉ và nhất là tạo cho gà tính hiếu chiến.

Khi con gà lớn tới mức có thể chơi được, chủ gà lựa một đôi gà nhà đồng sức đem ra bịt cựa, nghĩa là lấy vải, lấy bông bọc kín những cặp cựa gà, vô hiệu hóa những cặp cựa này, dù con gà nọ có đá trúng con gà kia, rồi cho đá lẫn nhau, cuộc đá thử này miền Nam gọi là sỏ. Gà đá thử không lâu, chủ gà lại ngưng cuộc đá, phải cho gà đá thử liên tiếp ba bốn lần, có trở nên gan dạ, tinh khôn trong chiến đấu và vì cuộc đá thử không bao giờ đi đến hồi kết cuộc, tính hiếu thắng của gà không được thỏa mãn, gà trở nên hiếu chiến và tự tin vào sức mình.

Đá thử xong, chủ gà vỗ hen cho gà, làm cách nào cho gà tuồn nhớt rãi trong cổ gà ra, người ta lấy một chiếc lông gà rửa sạch luộc ngóáy vào trong cổ gà để kéo hết đờm rãi ra. Hết rãi nhớt, gà không còn khò khè khi lâm trận. Rồi người ta lại vô ngại nghề làm cho tan những chỗ bầm tím gà bị đòn.

Tại sao gà chơi phải sỏ?

Trước hết để luyện gà, nhưng cũng để biết sở trường của mỗi con gà qua mấy lần đá thử. Thường những sở trường



này, xuất hiện qua những cuộc giao phong đầu tiên, các chủ gà luôn luôn có con mắt hầu như chuyên môn để nhận xét.

- Gà xuất sắc về giàn nạp: trong một vài nước nạp nhanh nhẹn và dũng mãnh, con gà có thể hạ đối thủ như chém chết hay chém vào chỗ nhược để đối thủ chạy rút.

- Gà giỏi về đá đầu: nghĩa là nhằm đầu địch thủ ra đòn.

- Gà chuyên về đá ma: nghĩa là nhằm cổ địch thủ đưa ra những ngón đá chí mạng.

- Gà sở trường về đá hầu: nghĩa là những ngón đòn chỉ nhằm vào hầu địch thủ.

- Gà đặc biệt đá đĩa tối: miền Bắc gọi là đòn luồn. Gà tìm cách luồn đầu vào hai bên cánh địch, xuất kỳ bất ý mổ lên vai, lưng hoặc đầu đối thủ rồi ra một đòn chí tử. Đòn này thường nhằm vào hai hén phao cầu, lưng và mắt địch.

- Gà te: đang đá, gà bỏ chạy, lừa địch thủ rượt theo, bất thần quay đầu trở lại tấn công địch thủ bằng một đòn mãnh liệt, thường là đòn buồng. Đòn này miền Bắc gọi là Đà đao, theo tích Quan Văn Trường dùng kế đà đao định hạ Hoàng Trung.

- Gà đá buồng: gà phải mổ vào địch trước rồi mới tung cẳng lên đá, nhưng có nhiều con gà luôn luôn sử dụng đòn buồng nghĩa là khi đá địch không cần mổ vào địch thủ mà đá vẫn trúng. Những đòn đá buồng này, miền Bắc gọi là đòn phóng tiễn, tức là bắn tên ra, ở đây chiếc cựa được sử dụng như một mũi tên.

Chủ gà cần phải luyện gà để gà quen chiến đấu, để biết sở trường sở đoản của mỗi con gà. Như vậy khi vào trường gà, khi mang gà đi đá ở hội hè sẽ tùy liệu ghép gà mình trong các trận đá, miền Nam gọi là cấp. Gà của mình có ngón đá đầu ư? Chủ nhân sẽ lựa một đối thủ thấp hơn gà mình để nó dễ đá. Gà của mình có đòn đá buồng ư? Chủ nhân sẽ tìm cho

nó giao phong với một con gà có đòn luồn, con gà địch luôn đầu vào nách, ẩn đầu đi, như vậy chơi với nó, khó mổ được vào đầu nó để phóng đòn lên. Con gà có đòn buông không cần phải mổ vào đầu địch vẫn ra được những đòn mạnh mẽ, trong khi địch cứ phải luồn rồi mới xuất kỳ tấn công được. Mỗi sở trường của gà lại áp đảo được những sở đoản của những con gà khác.

Nuôi gà chơi thực là cực nhọc, phải mất thì giờ, mất công và tốn tiền nữa. Chủ gà phải thức khuya dậy sớm trông nom cho gà. Thức ăn đồ uống của gà phải sạch và phải lựa chọn. Có những thức ăn phải nhường cho gà. Có những chủ gà mua hàng cân thịt bò bắp để vỗ gà, nuôi cho gà lớn chắc và bền bỉ.

Trường gà

Ở miền Bắc, người chơi gà thường mang gà đi đá hội, hoặc các chủ gà ước hẹn cho đôi gà chơi nhau. Ở hội, chủ nhân cho gà của mình giữ giải. Các chủ gà khác mang gà tới phá giải. Những cuộc đá gà tại hội cũng coi như trò bách hí, và giải thưởng những làng mở hội trao tặng thực ra không đáng giá bao nhiêu, thường chỉ có ba giải, giải nhất, giải nhì và giải ba, những giải được phát bằng trà, nhiều điều hoặc lụa hồng, cau và thêm một món tiền nhỏ tùy theo từng giải. Các chủ gà mang gà tới đá giải tại các hội hè đình đám, không nhằm vào giá những giải thưởng, chỉ nhằm vào tiếng tăm do sự ăn giải, tuy nhiều khi sau trận đá, gà có thể mạng vong hoặc bị thương, bị sứt sức, và chủ gà lại phải vỗ cho gà hồi sức trở lại, sự tốn kém vượt xa giá trị vật chất của giải thưởng. Trong những cuộc đá gà này, đôi khi cũng có đánh cá, mỗi con gà đều có một số người bỏ tiền ra để cá sự thắng trận. Dù sao, sự đánh cá trong ngày hội cũng không quá to và



không có nhiều người tham dự như những cuộc đánh cá gà tại miền Nam.

Những cuộc đá gà ngoài hội hè cũng vậy. Có những chủ gà và một số người đánh cá vào con gà mỗi bên khi có sự hẹn hò của một trận giao phong giữa một đôi gà, số tiền cá thường to hơn những món tiền cá đánh vào những đôi gà chọi ở hội, nhưng so với sự đánh cá ở miền Nam vẫn không đáng kể.

Ở miền Nam có những cuộc đánh cá gà thật to tát. Và ở đây đánh cá trong những cuộc đá gà rất thịnh hành nhất là dưới thời Pháp thuộc. Có nhiều người ở những địa phương tổ chức những trường gà thật chu đáo. Họ dành hẳn những ngôi nhà lớn có thể chứa nổi ba bốn trăm khán giả làm một trường gà. Những khán giả này hoặc cũng là những tay chơi gà sành sỏi, hoặc là những người tham dự cuộc đánh cá và cũng biết sơ lược về chọi gà.

Tại trường gà có đấu trường là nơi những cặp gà chọi nhau. Gắn ngay đấu trường, một bên là bàn quan khách, các tay chơi cho bàn này là khán đài danh dự. Những quan khách được mời tới tham dự trận đấu gà sẽ an tọa nơi đây. Tại khán đài có bộ nhang kỳ, nơi để cây nhang có phân thành đoạn, mỗi đoạn là một thời kỳ của một hiệp, ngoài Bắc gọi là một hồ. Nén nhang này cắm vào một trụ cao độ năm tấc, một ống trúc để cắm nhang, và phía dưới có để một chiếc đĩa. Tất cả được đặt trên một miếng ván nhỏ vuông hoặc hình chữ nhật, có khi miếng ván được thay bằng một chiếc bàn nhỏ.

Đối diện với khán đài danh dự là một chậu chứa nước đựng rãi nhớt của gà tiết ra, danh từ chuyên môn của giới chơi gà gọi là để cho nước gà.

Gà sắp sửa đựng độ, một cây nhang có phân kỳ được cắm vào ống trúc. Tới một hiệp, nơi cây nhang có buộc một sợi

chỉ trắng treo lủng lẳng một đồng xu. Khi cây nhang cháy tới chỗ chỉ, đồng xu rơi keng xuống đĩa là xong một hiệp.

Ở miền Bắc để phân hiệp, cây nhang được chia làm năm đoạn, mỗi đoạn có vạch vôi hoặc phấn trắng, khi cháy tới chỗ phấn trắng là hết một hiệp gọi là hỏ.

Dứt một hiệp, đôi gà ngưng đá ngay. Lập tức có hai người - làng chơi gà miền Nam gọi là người cho nước, nhanh nhẹn chạy tới ôm lấy gà mình ra cho nước, nước gà gồm rãi nhót tiết ra. Người ta lòn chiếc lông gà vào miệng gà xoay, vài lần rồi kéo rãi nhót ra. Thời kỳ nghỉ cho nước dài hai phần nhang kỳ, gọi là nhang om.

Nghỉ cho nước xong, đôi gà lại tái đấu.

Mỗi ngày có thể có tới năm độ, nghĩa là năm trận đấu tại một trường gà. Tiền cá độ mỗi độ lớn nhỏ tùy theo các chủ gà và tùy theo số người đánh cá.

Chủ trường gà được quyền lấy xâu mỗi độ là mười phần trăm. Số tiền này sẽ chi làm bốn phần đồng đều: một dành cho chủ trường gà và một cho người phụ trách thư kí, biên số tiền hoặc giữ trước số tiền cá của đôi bên, có hai phần dành cho hai người cho nước gà.

Cáp gà

Giếp đôi gà cho chúng chơi nhau gọi là cáp gà theo miền Nam.

Trong việc cáp gà, các chủ gà đều hết sức thận trọng, ở đây có thể nhiều mưu toan gian lận. Sự tinh ý của chủ tránh được nhiều sự gian lận này, gian lận không phải ở bản thân con gà, chính lại do các chủ gà. Các chủ gà phải đặc biệt để ý tới gà của mình cũng như gà của địch để đề phòng mọi sự tẩm thuốc, lẽ tất nhiên là thuốc độc vào cựa gà địch hoặc sự



đầu độc gà của mình. Ông Nguyễn Văn Kiềm ở Tân Châu, tỉnh Châu Đốc, tác giả quyển *Địa phương chí Tân Châu* có cho chúng tôi biết: *Mỗi khi ôm gà chơi đến trường, chủ kê hai bên và phe nhà giữ gìn gà họ thật chặt chẽ, để ngừa kẻ mạnh tằm thuốc gà họ bằng cách tằm thuốc độc vào lúa gạo, rồi ngắt đứt để hoặc bỏ cào¹ nhét thuốc vào. Thua cơ gà bất cần, người chủ mưu liệng thuốc để gà ăn, hay vùi thóc dưới đất cho gà bươi ăn. Gà bị thuốc khi đụng độ thế nào cũng thua vì suy yếu.*

Tại mỗi trường gà có một người kê trạm, còn gọi là kéo trạm, là người thông thạo trong việc cấp gà. Người kê trạm do chủ trường gà đề cử ra.

Khi các chủ gà bốn phương theo lời ước hẹn hoặc tự ý ôm gà đến trường, người kê trạm liền quan sát tất cả những con gà, việc này người đó làm thường ngày nên rất tinh tường. Trong lúc quan sát, y đã nhận ra những con giao đấu được. Y nhắm từng đôi, rồi y mời hai chủ gà đầu tiên có một đôi gà – theo con mắt của y là đồng chận² – mang gà vào trường để cấp. Theo những thể lệ đã được giới chơi gà chấp nhận. Hai chủ gà đồng ý, độ gà giao đấu khai diễn. Tất nhiên trước khi thỏa thuận cho gà mình đụng độ, chính chủ gà cũng phải cân nhắc kỹ lưỡng, xem xét gà địch, so sánh với gà mình để ước đoán trận đấu gà, nếu gà mình không thắng tất cũng không bại. Sự ước đoán của nhiều chủ gà rất đúng, nhưng cũng lại nhiều chủ gà ước đoán hay sai, do đó các trận gà mới phân được thắng bại, và mới có những cuộc đấu gà.

Chính ra đấu gà là những cuộc đấu trí giữa hai chủ gà, một cuộc đấu trí công khai nhưng vô cùng lợi hại. Hai chủ gà là hai sư kê sành sỏi, tuổi trong nghề chơi rất khà kính, để

1 Dè và cào cào, châu chấu là loại sâu bọ gà rất ưa ăn.

2 Đồng chận: Có cùng bộ dạng, nét dáng, sức lực tương đương

nhìn thấy những dụng tâm của người, để tiên liệu cả những mưu sâu hiểm độc của người. Tai mắt chủ gà lúc nào cũng phải nghe bốn phương, ngó tám hướng để không thể có một sự sơ suất nào.

Có thể nói thêm rằng cấp gà là một sự cò kè tế nhị từng li từng tí, lẫn lộn mảnh khảnh xảo trá và thủ đoạn điều ngoa đánh lừa người vào cạm bẫy để gà mình ăn chắc.

Thể lệ cấp gà

Cấp gà có những thể lệ được toàn thể giới chơi gà công nhận.

- Lòng lá như nhau.
- Cựa bằng nhau.
- Không cao thấp hơn nhau.

- Sức nặng tương đương. Muốn biết sức nặng đôi gà, người ta đem cân như cân hai vô sĩ. Để tìm hiểu sự đồng cân đồng lượng này, các chủ gà có quyền trong những cuộc cấp gà, tay phải luồn vào lườn gà nhà, tay trái luồn vào lườn gà địch rồi nâng lên cùng một lúc để so sánh nặng nhẹ.

Trên đây là thể lệ chính của mấy điểm cấp gà. Tại các hội miền Bắc, một gà giữ giải, khi có một gà tới phá giải, hai chủ gà cũng so sánh sự tương đương của hai con gà, nếu chúng đồng hạng mới có giao phong. Sự so sánh này, có đại diện ban tổ chức giải chứng kiến. vị đại diện này cũng là một tay am hiểu về nghề chơi gà.

Có nhiều trường hợp hai con gà đã hiển nhiên đồng chạn nhưng một trong hai chủ gà vẫn tư khước đấu của đôi gà... Chủ gà đã biết gà mình và gà người, đã nhận thấy một hoặc nhiều nhược điểm của gà mình.

- Gà mình kém nhanh nhẹn hơn gà đối phương.
- Gà mình không có bộ cựa bén sắc nguy hiểm như bộ cựa của gà đối phương.



- Gà mình thiếu gân guốc không so sánh với gà đối phương được.

- Gà mình ky vảy hoặc ky sắc lông với gà đối phương, ky theo ngũ hành, hoặc ky theo một lý lẽ nào khác, về thực tế hoặc về siêu hình.

- Chạy gà, ế độ, của đối phương. Giới chơi gà tin rằng những gà đã ế độ, khi bắt được độ thường hay thắng, hoặc do sự gian lận của chủ gà, hoặc do sự ghê gớm của con gà mà các chủ khác đều cho là ky với gà mình.

Thể lệ cấp gà như trên, tuy nhiên trên thực tế, nhiều khi các chủ gà chấp nhận sự chênh lệch, hoặc vì tin tưởng ở sự dũng cảm của nơi gà mình, hoặc trên những thể lệ bù trừ giữa những gà đồng chạn, thể lệ bù trừ này cũng được giới chơi gà công nhận như thể lệ cấp gà:

- Gà ngang chạn nhưng kém cao, kém lông, lại hơn phần nặng có thể đụng độ với gà cao và lông lá nhiều.

- Gà ngang chạn mà thiếu cựa, chủ gà hoặc có quyền trông cựa nghĩa là một cặp cựa nhân tạo vào chân gà, hoặc buộc gà địch phải bịt cựa.

- Gà tuy kém chạn gà đối phương, nhưng chủ gà thấy gà mình nhanh nhẹn, đòn nguy hiểm, chịu nhận sự cấp gà.

Ở đây, chỉ nêu ra những điểm chính về thể lệ bù trừ, thực ra, các chủ gà còn nhiều trường hợp chấp nhận một cuộc giao đấu tuy gà không đồng chạn, sự chấp nhận tùy theo mỗi con gà và hoàn cảnh đấu.

GÀ ĐỤNG ĐỘ

Giây phút gà đụng độ là giây phút hồi hộp nhất của chủ gà. Bao nhiêu công trình chăm nom nuôi vỗ liệu có được kết

quả chẳng? Và bao nhiêu hy vọng không phải riêng của chủ mà của cả những người đánh cá nữa, liệu có tiêu tan chẳng?

Chủ gà sẽ hãnh diện vì con gà, và cũng có thể mất tiếng tăm vì con gà đó.

Vậy thì giây phút gà xông ra đụng độ là giây phút thiêng liêng đối với người chơi gà. Một con gà uy nghi hùng dũng xông ra một đòn đầu tiên chí mạng là một niềm thống khoái cho chủ nhân. Mới ra sân gà đã ăn ngay đòn phủ đầu của địch, điều này quả thật chủ gà chẳng mấy hài lòng. Rồi trong trận đấu, con gà tiến, con gà lùi, con gà đàn áp đối phương hay giờ đầu chịu báng đều làm cho chủ gà thấp thỏm. Có thể bảo rằng tuy là đôi gà giao phong, nhưng chính chúng không lo lắng tới sự thất bại như chủ của chúng. Chủ của chúng đã đặt hết tâm hồn vào chúng trong những giờ phút này. Nếu có thể xuất hồn để nhập vào gà, có lẽ các chủ gà cũng đã làm rồi.

Tiền độ, tiền cá

Gà đụng độ có một tầm quan trọng tối yếu đối với các chủ gà. Do đó, trước khi có sự đụng độ, tại các trường gà miền Nam cũng như trong cuộc chơi gà đánh cá tại miền Bắc bao giờ cũng có sự thương lượng giữa hai chủ gà về nhiều điểm, trong đó quan trọng nhất là tiền cá, tức là độ của đôi hên bằng lòng, phải chống trước sòng phẳng, ở trường gà có người thư ký ghi chép vào sổ, tiền do chủ trường giữ, còn trong những cuộc đá gà tại miền Bắc thì do một người thứ ba đủ uy tín cầm giữ.

Tôi xin nói thêm là những cuộc chơi gà đánh cá ở miền Bắc không phải xảy ra ngay tại nhà một chủ gà nào, mà tại một nơi thứ ba, như vậy để tránh sự quen không khí của



một con gà có thể tạo cho nó thêm sự hăng hái thêm sự tin tưởng, đúng với câu: *Chó cậy gần nhà, gà cậy gần chuồng*. Nơi thứ ba có trận chọi gà thường cũng là nhà một tay chơi gà, và để có sự chắc chắn trong vấn đề tiền đánh cá, số tiền này do chủ nhà đứng thu hộ và bảo đảm giữ cho cả đôi bên.

Tại các hội xuân, những cuộc chọi gà chỉ nhằm vào tiếng tăm nên ít có sự đánh cá, đôi khi cũng có những cuộc đánh cá trên những con gà giữ giải và phá giải.

Những điều kiện để gà giữ giải

Trước khi đi sâu vào trận đá thực sự của những đôi gà, xin nhắc sơ qua về những điều kiện của những con gà giữ giải tại những hội xuân miền Bắc.

Không phải bất cứ con gà nào muốn giữ giải nào cũng được. Các làng thường có ba giải để cho ba hạng gà giữ giải như đã nhắc trên.

Giải Nhất thường dành cho những con gà đã có cự dài, năng cân từ bao nhiêu ký trở lên, cao bao nhiêu, và sẽ đấu kỳ tẩu kỳ tứ.

Giải Nhì dành cho những con gà nhẹ cân hơn, cự ngắn hơn và độ cao cũng kém hơn. Cuộc đấu kéo dài ít nhất trong năm hồ.

Giải Ba điều kiện nhẹ hơn, và cuộc đấu kéo dài ít nhất trong ba hồ.

Qua giải Nhất, đôi gà phải chọi nhau tới khi có một con thua chạy hoặc bị hạ chết. Tuy nhiên, con gà thắng vẫn được ăn giải nếu cuộc đấu chưa kéo dài đến năm hồ. Và như vậy con gà thắng phải đủ một trận nữa với một con gà thứ hai, và nếu cũng thắng sẽ được ăn giải dù được giao phong dài ngắn bao nhiêu.

Con gà giữ hoặc phá giải Nhì cũng vậy, nếu đánh bại hoặc hạ được địch thủ trước năm hồ, phải tái đấu với một con gà khác.

Con gà giữ hoặc phá giải Ba thì lấy thời gian ba hồ làm căn bản, thắng sau ba hồ mới được, dưới ba đã thắng phải có cuộc tái đấu với một con gà khác.

Nguyên tắc thì như vậy song trên thực tế vẫn có sự chậm chước, vì thắng một con gà địch, con gà thắng cũng đã mệt mỏi lắm.

Gà đá hội, khi thắng chỉ mang danh dự cho chủ. Việc phát giải thưởng rất long trọng. Làng mời các chủ gà thắng vào lễ thân, mời xơi trà nước, đốt một bánh pháo toàn hồng để mừng trước khi trao giải.

Trước khi thả gà

Trước khi thả gà, đôi bên đem gà ra làm cựa, dùng con dao con sắc bén chuốt cho cựa gà mình thật nhọn. Kế họ phun nước cho gà khỏe, và có người cho gà ăn thêm để tăng sức lực.

Nhiều lúc sau khi gà đã cấp rồi, tiền độ đã trao rồi, có chủ gà nhận thấy gà mình chắc ăn họ dám ra cá năm phân, họ chỉ ăn một nửa tiền họ cá, thí dụ họ cá 1.000 đồng, lúc gà họ thắng, họ chỉ lấy 500 đồng, số tiền này là tiền cá thêm, ngoài tiền độ đã thỏa thuận trước. Lời rao cá năm phân thường có người nhận vì đôi gà chưa giao đấu, đã chắc mèo nào cắn mèo nào, và đây nếu thua chỉ xuất một nửa, còn nếu được hiển nhiên họ được ăn cả.

Làng chơi gà miền Nam thường dùng danh từ phóng để chỉ sự cá năm phân, và danh từ bắt để chỉ sự chấp nhận đánh cá thêm này.

Kê phóng người bắt, số tiền bao nhiêu đều phải ghi vào sổ

để tránh sự cãi lẩy về sau, tuy nhiên cả đôi bên không phải đụng tiền ngay như tiền độ.

Những mảnh khóc gian lận

Đá gà ở trường gà, từ thú giải trí đã biến thành một môn đồ bác, nói tới đồ bác là có thể có gian lận.

Trong giới chơi gà cũng có nhiều người gian lận với những mảnh khóc khác nhau. Đại để tẩm thuốc độc vào gà địch, trộn lẫn thuốc với thóc rồi cho gà ăn như đã đề cập ở mục cấp gà.

Họ còn nhiều mảnh khóc khác nữa.

Có chủ gà lợi dụng người cho uống nước. Người cho uống nước là người làm nghề có từng trải, biết đấm bóp như tẩm quất, đấm bóp người mệt mỏi. Đấm bóp làm sao để cho gà khỏe trở lại. Nếu người này thông đồng với chủ gà địch, họ sẽ thi hành những thủ đoạn để làm hại gà của mình, mà dưới đây là những thủ đoạn chính:

- Bấm mô gà cho gà ê mô, không mổ được, nhiều gà không có đòn đá buông, muốn đá địch cần phải mổ địch.

- Chuốt lườn gà: bấm mạnh cho gà tê liệt.

- Bóp mê gà: gà sẽ không đứng được lâu, cuộc đá kéo dài, gà sẽ không có sức chịu đựng.

- Bẻ chậu: tức là khớp xương trên bốn ngón chân, gà bị bẻ chậu xương chẳng nhảy, đá không được.

Còn nhiều mảnh khóc gian lận khác, tỷ như tẩm thuốc, thường nhiều người dùng bụi hạt tiêu rắc vào chân gà mình, gà đá lên, bụi bắn vào mắt gà địch, gà địch bị cay mắt không đá được.

Có người lúc gà gần đá, họ cho gà uống nước sấm để gà thêm sức mạnh, và đây cũng là một điều cấm trong những cuộc chơi gà.

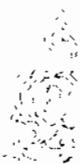
Mánh khỏe gian lận thay đổi tùy người và tùy trường hợp, người chơi gà có kinh nghiệm bao giờ cũng đề phòng những sự bất trắc này.

Vai trò của người cho nước

Người cho nước giữ vai trò quan trọng trong cuộc chơi gà. Đây là người với sự nắn bóp đã hồi sức lực được cho gà. Qua mỗi hiệp đá, gà lại được bắt ra, người bắt gà chính là người cho nước. Người này luôn luôn khoác trên vai một khăn trắng sạch có thấm nước. Bắt gà ra, người này vạch mỏ, khua vào trong họng làm cho ra hết nhớt rãi bằng một chiếc lông gà sạch, rồi vạch mỏ gà vắt nước vào miệng cho gà uống. Họ lại phủ khăn ướt trùm lên đầu gà cho đến cổ để gà mát mẻ phục lại sức. Rồi khăn được đắp sau hậu môn cho gà tươi tắn trở lại. Kế họ cập gà vào hai gối, cọ xát mạnh đôi bàn tay vào nhau để tạo nên sức nóng, dùng bàn tay đã có sức nóng này xoa vào cần cổ gà, giới chơi gà gọi là làm mẻ. Cựa gà hơi nhụt qua những đòn đá vào đối thủ cũng được làm lại cho bén sắc. Sau đó con gà được thả đi thông thả trong một khoảng tròn. Đường kính chừng năm thước, chung quanh có che kín bằng lá cao độ bảy tấc. Đây là chiếc hồ tại trường gà, luôn luôn có sẵn, dùng làm nơi cho gà nghỉ ngơi sau mỗi hiệp giao phong. Đi thông thả trong hồ, gà phục hồi sức khỏe để lại sẵn sàng tái đấu trong hiệp sau.

Dứt thời kỳ nghỉ ngơi, thời kỳ ngang om, gà nghỉ để làm nước một hiệp lại bắt đầu theo nhang kỳ, hai người cho nước lại thả đôi gà vào tái đấu.

Sự thắng bại của con gà tùy thuộc rất nhiều ở người cho nước. Đây phải là người được tín nhiệm. Nhiều chủ kê không tin ai, tự đảm nhiệm công việc người cho nước để tránh những thủ đoạn gian lận hằng xảy ra.



Thả gà

Đây là giây phút quan trọng nhất của các chủ gà. Chủ gà hồi hộp, chủ gà hy vọng. Hẹn thua nhau sẽ kể từ giây phút này, giây phút lợi hại và nguy hiểm đối với cả hai con gà. Theo thường lệ, và đây cũng là quy luật của giới chơi gà, hai con gà phải được thả cùng một lúc khi nhang kỳ bắt đầu, nhưng có thể một trong hai người thả gà, hoặc chính chủ nhân hoặc người cho nước, sơ suất, chậm chạp, con gà sẽ bị ngay những đòn đầu tiên, có khi là những đòn chí mạng. Trong một thoáng sơ suất và chậm chạp của người thả gà, đối phương sẽ lợi dụng xó ập ngay gà họ vào địch, giành quyền cho gà mổ đá trước. Con gà bị cắn đá bất ngờ đã chịu những đòn thật nặng, nhiều khi thật lợi hại, lợi hại có thể đến mức độ bị chém chết tại trận. Ở đây xin nói thêm, nếu chính chủ gà thả gà, ít khi xảy ra sơ suất, sự sơ suất, nhất là chậm chạp này chỉ có thể có với người cho nước.

Đây cũng là một mảnh khóc gian lận, có sự thông đồng giữa người cho nước và chủ gà địch. Các tay chơi gà luôn đề phòng sự thông đồng tai hại này.

Lúc thả gà cũng là lúc được mọi khán giả theo dõi. Lúc đó cả đấu trường im phăng phắc. Chỉ có hai người thả gà ngồi với hai con gà ở trong bồ cách một làn ranh thả gà, giới chơi gà gọi là chữ cong.

Gà thả ra lần đầu ngay sau khi nhang kỳ đầu tiên rục rở. Hai người thả gà thủ thế buông gà. Hai con gà thần, một con nhảy lên đá buông địch thủ, địch thủ vừa nể mình vừa quay trở lại. Đồi bên lửa những miếng hiểm nguy, ra những đòn ồ ạt, lúc công lúc thủ, lúc mổ lúc đá, lúc con nọ luồn dưới cánh con kia, lúc con này cắn đầu con nọ thật là ác liệt. Có những đòn đâm mau vì cựa chém, có những đòn gió như

những chưởng võ lâm khiến địch thủ phải lùi trước những thế đá dũng mãnh. Hai con gà đều muốn hạ địch, đều muốn giành nước thắng, đều là thì thố hết tài ba của mình.

Khán giả ở đấu trường vẫn im phăng phắc, theo từng nuxíc từng đòn của mỗi con gà.

Trong lúc này, những tay đánh cá nhắm theo gà để quăng tiền đánh cá thêm. Con gà nào thắng đòn, gây nhiều vết thương nguy hại cho địch, được nhiều khán giả nhận cá, họ quăng tiền ra ăn hai phân, ba, bốn hoặc năm phân tùy theo con gà đã thắng đòn nhiều hay ít.

Con gà bị đòn, chủ nhân ắt rõ gà mình, không phải không còn có người bắt cá, trước hết chính chủ gà không bỏ lỡ cơ hội thua ít được nhiều.

Đấu trường trước sự phóng, bắt gay cấn của các tay chơi cá, trở nên sôi nổi, khán giả tự thấy hào hứng vô cùng. Trong lúc ấy, hai con gà vẫn lao mình cầu xé mổ đá nhau. Nhìn những đòn đá hay, chủ gà càng khoái trá hãnh diện vô cùng.

Trong khi các khán giả phóng, bắt, đánh cá, viên thư ký trường gà ghi rõ tên và số tiền để tránh mọi sự bất trắc về sau, cũng để căn cứ theo số tiền cá mà thu xâu.

Nhang cháy hết hiệp đấu, hai người cho nước vội vã xông vào ôm gà ra.

Sau thời gian nhang om, cặp gà lại tái đấu với những ngón đòn của đôi bên. Trận đấu càng kéo dài, đôi gà càng như mê đòn, lăn xả vào nhau như muốn mau hạ ngay kẻ địch.

Có nhiều trận đấu gà, cả hai đấu thủ đều đồng tài đồng sức, và cả đôi bên đều có sức chịu đựng dẻo dai, đã kéo dài cả buổi không kết thúc. Lại có những độ gà, một con gà bị đòn nặng, chỉ chờ thua chạy, nhưng đây là một con gà vào loại gan lỳ, chết thì chết chứ không chạy, cứ tiếp tục trận đấu



và chịu đựng những ngón đòn của địch cho đến cùng rồi chờ cơ hội, xuất kỳ bất ý, phóng ra một đòn vào chỗ hiểm của địch làm cho địch ngây ngất: sau đòn này, thêm những đòn khác, con gà đã chuyển bại thành thắng. Trong trường hợp này, những tay đánh cá vào con gà hơn đòn ăn chắc trăm phần trăm, đã nhiều người méo mặt:

Phản hơn thua

Có những trận gà hòa, không con nào chịu con nào, nhưng thường một trận gà có phân thắng bại. Gà sở dĩ bị thua hoặc vì trọng thương hoặc vì chết tại sân đấu.

Thua cuộc vì trọng thương do:

- Bị đòn nặng, chạy ngay trong ván đá.
- Bị cự địch đâm vào nhược điểm, chịu đựng không nổi phải bỏ chạy.
- Bị nhiều ngón đòn trở nên thấm đòn hết sức chịu đựng.
- Bị địch dùng cự đá mù cả hai mắt.
- Bị địch mổ mù cả hai mắt.
- Bị chém vào chỗ hiểm, chân như bị khóa lại, đứng đá không được.

Thua cuộc vì tử trận do:

- Bị đối phương đá thủng sọ.
- Bị đâm vào kẹt cần cổ.
- Bị đá nặng vào kẹt ba sườn.
- Bị đâm vào hang của thấu phổi.

Tại các hội quê, trong những trận đá giải, nếu cuộc đấu bất phân thắng thua, giải sẽ chia đều cho đôi bên.

CHƠI CHIM



Hoa trang điểm cho cuộc sống bằng màu sắc, bằng hương thơm, nhưng nếu có vườn hoa đẹp lại thêm có đàn chim líu lo tiếng hót, âm thanh giọng hót của chim sẽ làm tăng vẻ đẹp của vườn hoa, hương sắc của vườn hoa sẽ dường như càng thêm huy hoàng, lộng lẫy khi hòa hợp những tiếng ca dịu dàng, êm ái của đôi chim với những màu sắc sỡ. Vì vậy, chơi hoa người ta lại chơi cả chim, và chơi chim cũng là một trong những thú thanh cao, tao nhã của người Việt Nam từ xưa tới nay. Các cụ chơi chim vì tiếng ca hót của chim: chim họa mi, chim khướu, chim sáo, chim sơn ca v.v... nhưng các cụ cũng chơi chim vì màu sắc, vóc dáng của chim như công, hạc v.v... Ngoài ra cũng có người chơi chim vì chim đã hiến cho chủ nhân nhiều thích thú khác: Chim biết nói như chim yểng (nhông), đi xa chim biết bay thành đàn để lại kéo nhau về như chim bồ câu, chim biết gáy cho chủ nhà biết mỗi khi khách tới nhà như chim gáy, còn gọi là chim cu, chim biết chọi nhau, và lúc chọi nhau chim hăng say, liều mạng không khác chi gà chọi v.v...



Có nhiều điều vui thú trong thú chơi chim, và mỗi người chơi chim tìm một thú khác nhau. Viết về thú chơi chim chúng tôi trình bày hết các ham mê của các cụ xưa, nhưng rất tiếc sự hiểu biết không bao nhiêu, nên biết tới đâu chỉ nói tới đó. Và đây chỉ đề cập tới những thú chơi theo nếp sống Việt Nam cũ, tuy cái thú chơi theo lối mới này có những thú vị riêng trong những cái cầu kỳ của thú chơi.

Người xưa chơi chim hoặc đơn giản hoặc cầu kỳ tùy theo từng loại chim, và người ở giới nào chơi chim theo kiểu riêng của giới đó. Có những loại chim giới bình dân ưa thích những loài chim chỉ hợp với giới phong lưu, hoặc vì nuôi chim tốn kém, hoặc vì những sự cầu kỳ mất nhiều thì giờ khiến người bình dân không thể chơi được.

Giới bình dân hay hạng người phong lưu, dù chơi loài chim nào cũng tìm ở chim một sự giải trí thanh cao, tao nhã đến say mê, và những con chim hay đã từng là niềm kiêu hãnh của các chủ nhân.

CHIM GÁY

Chim gáy còn được gọi là chim Cu ở miền Nam, là một loại chim trời, hình dáng giống như bồ câu, nhưng nhỏ hơn, và những con đực thường gáy lên những tiếng cú cu cu. Giống chim này hay ăn đất, theo lời các tay nuôi chim sành sỏi, do đó đồng bào miền Nam còn gọi chúng là cu đất. Cu đất có hai loại là cu bộp và cu sẻ – còn được gọi là cu sen ở tỉnh miền Đông.

Ở đây tưởng cũng nên nói rõ để bạn đọc khỏi lầm chim gáy với chim ngói là loài chim thịt ăn rất ngon, thường xuất hiện vào mùa lúa mới tháng mười âm lịch, và thường được

các chàng rể chưa cưới dùng gạo mới lễ sêu các ông ba nhạc tương lai. Ở miền Nam chim ngói được gọi là cu gạch hoặc cu xanh tùy theo màu sắc của lông chim, mà ở miền Bắc gọi là chim ngói xanh, chim ngói đỏ. Và cũng đừng lầm chim gáy với chim sen, một loại chim giống chim gáy nhưng thân to đầy hơn nhưng không gáy, chỉ gù gù.

Nhiều vùng quê còn gọi chim gáy là chim gằm ghì.

Mã chim: mã chim là bề ngoài của chim. Người chơi chim sành sỏi nhìn con chim với bộ mã ngoài qua lông và cườm có thể đoán biết được những điều hay dở của chim, nhất là khi người đó lại muốn dùng chim để làm môi, đánh bầy những con chim khác miền Nam gọi là con bổi.

Cườm chim: đây là chòm lông mọc từ sau đầu con chim trở xuống cho đến bả vai, lông chơn đen điểm trắng, được mệnh danh là bộ CUỒM. Bộ cườm này, khi chim cất tiếng gáy thường giương lên, có khi dựng đứng, và theo tiếng gáy những lông cườm lại chợp chớp lấp lánh trông điệu bộ thật đẹp.

Đôi khi có những con chim, lông cườm mọc khắp chung quanh cổ như một chiếc vòng, loại cườm mọc như vậy, người chơi chim gọi là cườm giáp cổ.

Mới thoạt trông, người ta tưởng con chim gáy này cũng có những bộ lông cườm giống nhau, nhưng khi chơi chim, người ta phân biệt bốn loại cườm khác nhau tùy theo mỗi con chim:

- Cườm tấm: những điểm trắng lấm tấm đều đều, cườm này còn được giới chơi chim miền Nam gọi là cườm mẩn.
- Cườm đá: to hơn cườm tấm, tròn như những hạt sỏi trắng.
- Cườm nạt: nhỏ hơn cườm tấm
- Cườm bạc: loại cườm có những điểm trắng nhiều lẫn cả phần chơn đen.



Lông chim: Đây là tất cả bộ mã ngoài của con chim ngoại trừ bộ lông cuồn đã nói trên. Xét về bộ lông chim, người ta có thể để ý đến toàn bộ, nhưng thường người ta hay chú ý hơn tới bộ lông cánh, khách chơi chim gọi là bộ lông vai. Bộ lông vai này người ta cũng phân biệt hai loại ở từng con chim: Lông đại và lông tấm.

Lông đại to còn lông tấm nhỏ hơn. Ở một chiếc lông vai đều có một điểm đen, điểm đen cũng thay đổi tùy con chim, có con lông vai điểm đen nhỏ mà nhạt, có con lông vai điểm đen to mà đậm.

Về toàn diện bộ lông vai màu sắc của mỗi con chim không giống nhau, và theo màu sắc này, người ta đặt tên cho mỗi loại chim:

- Cu mốc: khi con chim có lông vai mốc xám.
- Cu nghệ nhạt: khi con chim hơi vàng vàng.
- Cu lửa: còn được gọi là cu hường khi con chim có lông vai hơi đỏ nhạt.

Lông vai có lông đại và lông tấm như đã trình bày, nhưng sự sắp đặt của tạo hóa trên bộ lông về hình thức cũng khác nhau, và tùy theo sự sắp đặt này, người xưa gọi:

- Lông vảy ốc, đóng liền như những chiếc vảy ốc.
- Lông bìa tên, vành lông hơi giống như mũi tên.
- Lông đồng tiền, lông tròn giống như những đồng tiền thời trước.
- Lông lá me, lông dài như lá me, nằm chồng chất chiếc lông này lên chiếc lông khác.¹

Thông thường, những con chim gáy đều chỉ mang một bộ lông theo một trong những loại trên, nhưng cũng có những

1 Đoạn này viết theo tài liệu của ông ban Nguyễn Văn Kiêm đã gửi tặng

con chim có những bộ lông đặc biệt, không giống hẳn những loại lông trên. Có những con chim gáy toàn thân mang bộ lông trắng toát, miền Nam gọi là cu bạch. Loại chim trắng này được giới chơi chim rất ưa chuộng, và họ cho rằng bắt được một con chim trắng là một điềm may mắn. Nhiều người còn tin là chứa loài chim gáy, là một con linh điều, và người ta kính cẩn gọi là Bà Cậu.

Người ta lại tin, đây là con chim thần, và với sự hiện diện của con chim này, mọi con chim khác đều không dám cất tiếng gáy.

Lại cũng có những con chim gáy từ cổ đến ức có một vết lông rẽ hai, những con chim này được mệnh danh là CHIM RẼ ỨC. Dùng chim rẽ ức làm mồi, người chơi chim thường gặp may mắn, và mỗi lần đi GÁC CU, đi đánh hầy chim, đều có kết quả, do đó giới chơi chim thường cầu kỳ tìm kiếm những con mồi rẽ ức.

Tiếng gáy

Kén lựa chim qua bộ mã, nhưng người ta cũng còn căn cứ vào tiếng gáy của mỗi con chim.

Chim cũng như người, có sắc cũng lại cần có thanh. Một người dù đẹp mà ngọng, nói lắp, giá trị về đẹp sẽ giảm sút đi.

Thanh của chim gáy là tiếng gáy. Mỗi con chim có lối gáy riêng, và ở miền Nam, tiếng gáy đầu tiên của con chim gọi là CHIÊU.

Chiêu là tiếng gáy đầu tiên của loài cu để xưng tên như kếp hát hội khi ra sân khấu xưng danh tánh vậy. Và cũng là một giọng gáy để gọi nhau giữa trống mái.¹

1 Theo tài liệu của ông Nguyễn Văn Kiêm ở quận Tân Châu, Châu Đốc (An Giang)



Người chơi chim, dựa theo tiếng kêu của con chim đặt tên cho nó. Miền Bắc lối đặt tên theo tiếng gáy rất giản dị. Chim thường gáy ít nhất từ hai tiếng và nhiều nhất là sáu tiếng hút cu cu, cu, cu, cu.

- *Gáy bố đời* là mỗi lần cất tiếng gáy, chim chỉ gáy hai tiếng Cúc cu.
- *Gáy bố ba* là mỗi lần cất tiếng gáy, chim gáy lên ba tiếng: cúc cu cu.
- *Gáy bố tư*, gáy bố năm và gáy bố sáu là mỗi lần cất tiếng gáy, chim gáy lên bốn tiếng, năm tiếng hoặc sáu tiếng: cúc cu, cu, cu! Cúc cu cu, cu cu! Cúc cu cu, cu cu cu!

Theo số tiếng gáy, miền Nam có tên riêng để đặt của mỗi con chim.

- *Con liêu* khi con chim chỉ gáy mỗi lần hai tiếng.
- *Con liêu*: khi con chim gáy mỗi lần ba tiếng.

Hai con liêu và con liêu có tương đặc biệt là trán trọt. Nhìn con chim, người sành chơi chim biết chúng chỉ gáy hai hoặc ba tiếng là cùng.

- *Con một cốt*: khi con chim gáy mỗi lần bốn tiếng. Tiếng của con chim này là cốt, cúc cu cu, cu! Ở miền Đông Nam bộ, con một cốt được gọi là con chiếc. Đầu con một cốt tròn, trán ít trọt hơn hai con trên.
- *Con đôi*: khi con chim gáy mỗi lần năm tiếng. Danh từ đôi do hai tiếng cu cu sau cùng của tiếng gáy: Cúc cu, cu, cu cu! Đầu con đôi hơi vuông.
- *Con ba cốt*: khi con chim gáy mỗi lần sáu tiếng. Cũng như danh từ Đôi, danh từ ba cốt do ba tiếng cu cu cu sau cùng của tiếng gáy: cúc cu cu, cu cu cu! Con ba

cốt được đồng bào miền Đông Nam bộ gọi tắt là con ba. Đầu con ba cũng hơi vuông như đầu con đôi.

Chú ý nghe chim cu gay, dù là con liêu, con liêu hay các con một cốt, đôi và ba, tiếng gáy sau cùng bao giờ cũng dần mạnh hơn những tiếng trước. Riêng ở con đôi và con ba, hai hoặc ba tiếng sau cùng được con chim dần mạnh hơn, hai ba tiếng hoặc cao độ bằng nhau hoặc cao độ lên dần, nhưng tiếng sau cùng bao giờ cũng cao hơn hết. Tuy nhiên vẫn có những trường hợp đặc biệt, khi tiếng gáy sau cùng là tiếng gáy thêm, tiếng gáy này lại rất nhỏ. Thí dụ như con Liêu thường gáy hai tiếng cú cu, bỗng một lần bất thần thay vì gáy hai tiếng, nó gáy thêm một tiếng thứ ba, tiếng gáy thêm này rất nhỏ: cú cu. cu! Tất cả năm loại chim gáy trên đều có thể thỉnh thoảng có con gáy thêm một tiếng như vậy. Giới chơi chim có danh từ riêng về tiếng gáy thêm này, miền Nam phân biệt:

- *Chiều rông* để chỉ tiếng gáy của con chim nào quanh năm gáy đều theo loại của mình: con liêu gáy hai tiếng, con liêu gáy ba tiếng, con một cốt gáy bốn tiếng....
- *Chiều lờ* trái lại để chỉ tiếng gáy của con chim đang gáy đều đều theo loại của mình, thỉnh thoảng lại có tiếng gáy nhỏ thêm ở đằng sau!

Ở miền Bắc, tiếng gáy thêm được gọi là tiếng bán thanh.

Những con chim có gáy thêm tiếng bán thanh này được mang thêm hình dung từ lờ và người ta gọi *con liêu lờ*, *con liêu lờ*, *con một cốt lờ*.

Những con chim gáy bồ đôi và bồ ba, các cụ chơi chim cho đó là những con linh điều, những con chim này rất hiếm, và nuôi những con chim này, chúng nó ảnh hưởng tới hạnh phúc gia đình. Những con linh điều này, người nuôi chúng



phải là quý nhân, phải là người có phúc đức, hoặc gia đình đang hồi thịnh như vậy người nuôi càng ăn nên làm ra, trái lại những người tâm thương nuôi hai con chim này có thể chuốc lấy tai ương cho gia đình, chúng sẽ mang lại những sự không may.

Nhận xét về mấy lối gáy

Ở trên đã trình bày tiếng gáy của mỗi loại cu, những loại cu này khi cất tiếng gáy giới sành điệu chia ra gáy vãn và gáy võ.

1. **Gáy vãn:** Đây là lối gáy khơi mào của chim khi chúng sắp ứng chiến, còn được gọi là gáy gây hấn. Trong lúc gáy gây hấn này lại có những kiểu gáy khác nhau.

Thúc: là giọng gáy sau tiếng gáy đầu tiên, nghĩa là sau tiếng chiêu. Giọng gáy đều đều, nhanh nhanh hơi nhỏ hơn tiếng chiêu hực cù cù, hực cù cu, hực cù cu... và cứ thế kéo dài. Cũng có con chim tiếng thúc đều đều và chậm, dù chậm nhưng nghe cũng mau hơn tiếng chiêu, tuy kém rộn rã hơn những con chim thúc nhanh. Thỉnh thoảng có một đôi chim sau một hồi thúc đều đều lại gáy lên một tiếng cốt, hực cù cu, hực cù cu... cu! Giới chơi chim đặt tên lối thúc này là thúc lợi cốt.

Lại có những con chim, sau tiếng gáy đầu, chúng chỉ gáy tiếng một cu, cu, cu, cu... một hồi thật dài. Các cụ gọi là *chim kêu chim rục* và miền Nam gọi lối gáy như vậy là *chim la*. Những con chim có tiếng gáy giống một rất hiếm, do đó cũng được giới chơi chim kén chọn và ở miền Nam đặt tên chúng là cu la.

Kèm lè gáy bồi thêm sau tiếng thúc.

Thí dụ: con chim gáy thúc hực cù cu trong tiếng gây hấn



rồi kèm thêm: cù cu. Hai tiếng cù cu sau này gọi là kèm. Có con chim mỗi tiếng gáy thúc là có tiếng kèm, lối kèm như vậy gọi là kèm dây, trái với kèm dây là kèm chiếc, con chim gáy thúc đều đều thỉnh thoảng giữa hồi gáy mới có tiếng kèm.

Vập là giọng gáy của con chim nào dùng ngay đà gáy của mình để gáy cao tiếng hơn, làm cho tiếng gáy trội hẳn lên. Con chim gáy: húc cù cu nhỏ, rồi theo đà gáy to hơn cù cu, tiếng vập của con chim nghe dồn dập và sôi nổi như muốn ăn thua ngay với chim địch. Miền Đông Nam bộ gọi là *gắng*.

Dồn là lối gáy dồn dập hơn, mau tiếng hơn. Con chim luôn luôn gáy: cù cù cu, cù cù cu, cù cù cu... một cách vội vàng như thách thức kẻ địch.

Mấy lối gáy văn trên, chim gáy cất lên khi khiêu khích chim địch, nhưng khi chúng muốn gạ gẫm chim mái, chúng cũng dùng những lối này, mỗi con mỗi lối tùy theo từng con chim.

2. Gáy võ: Bên lối gáy văn, chim gáy còn có lối gáy võ, miền Bắc gọi là gù, miền Nam gọi là bo. Đây là lối gáy lia lịa không dứt hơi sau khi đã gáy đủ các lối văn.

Chim chỉ gáy võ khi chúng đã khiêu khích hoặc bị khiêu khích tới độ bởi món văn, khiêu khích cho đến khi chúng không dần được cơn giận, gáy hết văn, chúng chuyển sang gáy võ. Khi hai con chim sắp ứng chiến với nhau, chúng áp đảo tinh thần nhau bằng tiếng gáy võ. Con này chưa dứt, con kia tiếp luôn, cho đến khi chúng sẵn vào mổ đánh nhau. Loại chim gáy thường xáp chiến với nhau khi có một con chim mái ở gần đó. Các cụ nói rằng có những trường hợp hai chim đấu võ với nhau tới đôi ba ngày bất phân thắng bại, xông vào đánh nhau, xong lại rời nhau ra để tiếp tục cuộc gáy bo. Con nào bo già sẽ thắng cuộc.

Có những con chim gáy tinh ranh trong khi gáy thách, chúng



gáy cầm chừng một lát, nghỉ một lát ngắn để lấy sức rồi lại gáy tiếp. Lối gáy cầm chừng này là một lối khiêu khích rất hiệu nghiệm làm cho chim địch phải nhào ngay tới ứng chiến.

Những con chim có lối gáy vỗ cầm chừng này rất được giới chơi chim chuộng. Chúng là những con mỗi tốt khiến cho chim rừng phải sà ngay vào bẫy.

Tất cả những lối gáy vỗ và vỗ của chim gáy, người không chơi chim quen, khó mà nhận ra, nhưng giới chơi chim bao giờ cũng phân biệt tiếng gáy rất tinh tường.

CHIM THÀNH KHÁCH

Chơi chim gáy, tuy kén chọn con chim cần để ý tới bộ mã, cùng với tiếng gáy, song thật ra tiếng gáy của con chim mới quan trọng, và chơi chim tức chơi tiếng gáy của loài chim. Tiếng chim gáy tuy không thánh thót như tiếng hót của chim họa mi, tuy không êm ái như tiếng chim sơn ca, không nhiều cung nhịp như tiếng chim khiêu (khướu) và so sánh với bất cứ tiếng hót loài chim nào ta vẫn hằng nuôi, tiếng chim gáy đều có vẻ đơn sơ nhưng bên cạnh cái đơn sơ có cái mộc mạc đáng yêu. Dù sao tiếng gáy cũng làm cho nhà cửa thêm vui, và âm thanh của chim gáy nghe cũng không đến nỗi nhạt nhẽo, nhất là không gây sự ghê rợn như tiếng chim cú, chim vọ.

Lông chim treo trước cửa nhà, sáng sáng, trưa trưa hoặc chiều chiều, con chim cất lên tiếng gáy đã từng tạo niềm vui cho chủ nhân. Có những con chim thấy bóng chủ nhân là nó gáy như muốn chào mừng người đã mất công chăm nom, săn sóc cho mình. Con chim nhận ra chủ nhân, gáy đón chào chủ nhân như vậy là đã thành con chim quý. Có nhiều con chim

càng quý hơn khi chúng biết gáy đón chào mỗi khi có khách lạ tới nhà. Giới chơi chim gọi những con chim này là những con chim thành khách. Thấy khách vào nhà là chim gáy, chủ nhân chỉ cần nghe tiếng gáy là biết có khách tới thăm mình.

Không phải tự nhiên con chim nào cũng là con chim thành khách được. Cần phải có một sự rèn luyện, cũng như đối với con người phải có một sự huấn luyện vậy. Những tay chơi chim, thường trong nhà luôn luôn có đôi ba con chim đã được lựa chọn, vừa làm chim môi để đánh bầy chim ngoài, vừa để nuôi chơi lấy tiếng gáy. Trong số những con chim này, phải có một con chim thành khách sẵn. Khi có một con chim gáy, hoặc đánh bầy được, hoặc mua về, ngấm qua mã chim và nghe qua tiếng gáy, chủ nhân lựa chọn để nuôi chơi. Con chim mới lựa chọn này được treo gần chim đã thành khách. Con chim thành khách quen lẹ, thấy khách lạ vào cất lên tiếng gáy, con chim mới sẽ gáy theo. Sau một thời gian, con chim mới sẽ tự động gáy khi thấy khách lạ như con chim cũ. Việc rèn luyện đã có kết quả, và con chim gáy mới cũng là một con chim thành khách. Lúc này con chim mới có thể được treo ở một căn nhà khác, và nó sẽ cất tiếng gáy khi khách tới căn nhà này.

Một vài đặc tính của loài chim gáy

Cũng như các loài chim khác, chim gáy có những đặc tính riêng đã được những người nuôi chim tìm hiểu rất kỹ lưỡng.

Về mùa nước lên cao, trước cánh trời nước bao la, chim gáy họp nhau từng đàn đi kiếm ăn chung, nhất là ở miền Nam khi nước sông Cửu Long tràn ngập khắp đồng ruộng. Chúng chỉ đoàn kết trong mùa nước để cùng kiếm ăn, trong mùa nước đối với chúng thức ăn khan hiếm. Khi nước xuống,



thức ăn sẵn, chúng không kiếm ăn chung với nhau nữa, mỗi con chim đục giữ riêng một vùng không cho con chim khác bén mảng tới giang sơn của mình. Nếu một con chim nào vô tình lọt vào khu của một con chim đã coi là vùng của mình, lập tức xảy ra xung đột, và con chim tự coi là chủ đuổi đánh bằng được con chim đã lạc vào khu mình. Đánh đuổi kẻ thù như vậy, chim đục lên râu với chim mái, ra điều ta đây là kẻ anh hùng. Người chơi chim hiểu rõ tính hiếu thắng và hiếu chiến của chim gáy nên đã lợi dụng tính này đánh bầy chúng một cách dễ dàng. Họ chỉ việc mang chim mỗi tới khiêu khích, chim trời động lòng tự ái sà xuống gây gổ với chim môi là mất bầy.

Hiếu chiến là đặc tính của chim gáy trống, chim gáy mái cũng có những đặc tính riêng.

Đặc tính thứ nhất là *ghen*. Một con chim mái luôn luôn muốn giữ độc quyền một con chim trống, như Hoạn Thư chỉ muốn Thúc Sinh là của riêng mình. Phải chăng vì hạnh phúc của cặp chim êm ấm với tổ chim trên cây cao ngất mà chim mái ghen. Tính ghen này được biểu lộ trong rất nhiều trường hợp đã được những tay gác cu tìm hiểu rành mạch.

Giữa lúc chim mái đang ấp trứng, chim vẫn để ý tới hạnh phúc của mình, vẫn canh chừng anh chàng của mình xem có bị chị mái nào khác, nhất là các cô mái tơ nào quyến rũ chăng! Nếu chị đang ấp mà phát giác ra một chim mái lạ tới ve vãn chim đục, lập tức chị rời khỏi ổ, nhảy ra đánh ghen và đuổi cho kỳ được con mái lạ, đánh đuổi một cách dữ dội để chị mái lạ kia phải sợ không còn dám bén mảng tới gần chồng chị nữa!

Đặc tính thứ hai của chim mái là rất *thiết tha tới tổ ấm* và *bênh vực chồng*. Chim mái rất ghét chim đục nào lảng cháng

tới gần ổ mình, thấy có chim đục lẹ, chim mái sợ ổ mình bị xâm phạm, liền bay ra đánh đuổi. Khi chim đục sắp ứng chiến với một con chim đục khác, lập tức chim mái nhảy vào bênh chồng. Có những trường hợp, chỉ cần thấy chim đục lẹ, chim mái sợ chim lẹ kia uy hiếp chồng mình, liền bay ra đánh đuổi. Tóm lại vì tổ ấm, vì chồng, chim gáy mái trong nhiều trường hợp đã trở thành hiếu chiến.

Giới bầy chim biết rõ những yếu điểm này của chim mái thường dựa vào đó để dễ đánh bắt được chúng:

- Người ta đem mồi tới đặt ở gần ổ chim. Chim mái sợ chim mồi xâm nhập ổ mình liền bay tới đánh đuổi, và vì thế mà bị mắc bẫy.

- Người ta treo mồi lên cây cao. Một cặp vợ chồng chim ngoài bay tới. Trước sự khiêu khích của chim mồi, chim mái xông tới ứng chiến thế là mắc bẫy.

Giới chơi chim còn nói rằng, chim mái là giống đa tình, những con chim lẻ cặp, thấy chim mồi là nó sà xuống và mắc bẫy. Giới chơi chim giải thích:

- Loài chim gáy cũng như các loài chim khác, tạo hóa thường sinh ra có đôi, đôi này tự nhiên trở thành vợ chồng. Rồi chẳng may, vì một lý do con trống không còn nữa, con mái trở nên góa bụa. Khổ sở trong cảnh này, nàng tìm đến những con trống khác, thường nhận những trận đòn ghen. Gặp con mồi, nàng tưởng đây là một chàng Tư Mã, nàng sà tới và mắc bẫy.

Đánh bắt chim

Chim gáy là một loại chim trời, muốn có chim, cần phải đánh bắt, chúng không giống như chim bồ câu được người ta nuôi rồi sinh sôi nảy nở ra.



Đánh bắt chim gáy rất công phu, phải mất công rình mò, chờ đợi mới có kết quả. Miền Nam có động từ GÁC CU để chỉ sự rình rập đánh bắt chim. Chính vì công phu và sự kiên nhẫn của người đánh bắt chim, nhiều khi lại không có kết quả gì, nên đã có câu ca dao:

*Ở đời có bốn cái ngu,
Làm mai, lành nợ, gác cu, cầm châu.*

Bởi vì muốn gác cu (bẫy) được chim trời, phải công phu, cực khổ, nhẫn nại vô cùng mới được.

CHIM MÔI - Muốn đánh bắt chim phải có chim môi, người chơi chim rất kén chọn chim môi, để làm sao có con môi biết khiêu khích chim trời, và nhiều khi lại quyến rũ được cả chim trời nữa. Người ta lựa môi, môi lông và môi đất.

Môi lông: Đây là con chim môi nhốt ở trong lồng khi đánh bắt chim ngoài, chiếc lồng này gọi là lồng bẫy. Chiếc lồng hấy hình khum khum, tròn tròn giống một phần tư trái dưa hấu, thể tích ước chừng khoảng bốn quả dưa hấu lớn. Lồng thường bằng tre, có phủ lá để che mưa nắng cho chim, lá phủ ba bề, còn phía cửa lồng là những nan tre nhỏ tương tự như những chấn song cửa. Người ta dùng lá thông kim, lá móc miền Nam gọi là cây mất mèn, hoặc lá gồi để phủ lồng chim. Người miền Bắc, ưa dùng lá thông kim hơn các loại lá khác.

Lồng bẫy: là một lồng chim có hấy sập. Trước cửa lồng có một khoảng rộng đan bằng tre, và có một cái cầu, thường là một mẩu tre hoặc một cành cây chặt vào chỗ chạc ba, hoặc là một rễ cây sần sùi, cầu này là nơi chim trời tới đậu khi bị chim môi khiêu khích hay quyến rũ. Ở cầu này có đặt một con cò, còn gọi là cái lấy như lấy nỏ. Con cò này ăn liền với

một màng lưới, màng lưới này sẽ sập xuống giúp giữ con chim trời khi nó đậu vào chiếc cầu động tới con cò.

Miền Nam dùng danh từ con bổi để chỉ những con chim trời.

Muốn đánh bầy chim bằng mỗi lồng, người chơi chim tìm chỗ nào có chim, hoặc là giang sơn của chúng hoặc là nơi chúng tới kiếm ăn, đem lồng chim mỗi treo lên một cành cây cao, rồi ngồi rình chờ cho con chim trời tới. Chim mỗi ở trong lồng sẽ gáy lên để gọi những con bổi, tiếng gáy vãn, tiếng gáy vồ, để khiêu khích những con bổi ở quanh đó hoặc tiếng chiều êm ái đã quyến rũ những con chim mái lẻ loi bay tới. Thấy có địch thủ hoặc có giai nhân tới, chim mỗi càng gáy dữ, và con bổi hoặc vì tức khí hoặc vì say mê xông đến đậu lên chiếc cầu ở trước cửa lồng, làm động tới chiếc lẫy, chiếc lẫy kéo màng lưới úp xuống, thế là một con bổi mắc bẫy.

Nói thì dễ dàng vậy, nhưng không phải người đánh chim cứ vác mỗi vác lồng đi gác cu là được cu ngay đâu, không phải bao giờ gác cu cũng thu được kết quả, đánh bầy được chim trời cũng không phải dễ dàng thành công. Treo chiếc lồng chim mỗi lên cây rồi, người đánh bầy chim phải tìm chỗ khuất ngòi để chim trời khỏi trông thấy mình, và đợi, đợi có khi cả buổi, cả ngày chim trời có tới nhưng nhất định không chịu mắc bẫy. Gặp nắng, gặp mưa, người đánh bầy chim cũng đành bỏ về vì nơi đánh bầy chim thường xa làng xóm, và nơi ẩn trú cũng không có, ngoài trừ những gốc cây, đụt mưa, tránh nắng, mặc rắn, rit muối mòng. Người đánh bầy chim phải kiên nhẫn, phải hết sức kiên nhẫn! Phải chăng chính sự kiên nhẫn chịu đựng khổ cực này mà người gác cu chịu nhận cái tiếng ngu đung hàng thứ ba sau làm mai và lãnh nợ, trong bốn cái ngu của người đời!

Mỗi đất: Trái với chim mỗi lồng, chim mỗi đất là một con



chim mỗi khi đánh bắt chim người ta thả cho nó ăn ở dưới đất, chân nó có buộc dây để nó không thể bay đi được. Người ta dùng mỗi đất khi đánh bắt chim bằng lưới.

Thả chim mỗi ra một bãi vắng ở một khu có cây cối, thường đây là giang sơn của một cặp chim, hoặc đây là nơi người đánh bắt biết chim gáy thường lại vắng tới. Cùng với chim mỗi, người ta rắc ở bãi một nắm thóc hoặc quăng ra mười bông lúa. Chim mỗi vốn hàng ngày bị nhốt trong lồng, nay được thả xuống đất, bới đất ăn theo thiên tính của loài chim. Ăn đất rồi nó ăn luôn những hạt thóc đã được rắc ra bãi. Nó muốn đi, bay không được, đành quanh quẩn nơi bấy với sợi dây buộc nơi chân. Nó rĩa lông rĩa cánh rồi nó gáy nó thúc, gáy vãn, gáy vỗ đủ thứ. Những con bồ ở quanh vùng nghe tiếng nó gáy kéo tới, lòng hiếu chiến nổi lên, có con sà xuống đánh con chim mỗi. Con chim mỗi ứng chiến. Giữa lúc chim trời sà xuống, chiếc lưới được người đánh bắt chim kéo giật lên, thế là con bồ mắc bẫy.

LƯỚI BẮY CHIM: Đan bằng dây gai nhỏ, mắt lưới độ ba phân, lưới đan hình thang, đáy lớn dài độ 4 thước, đáy nhỏ độ 3 thước, chiều cao vào khoảng từ 3 thước 20 đến 3 thước 40. Chung quanh lưới viền, tạo nên bởi loại dây gai to hơn dây lưới. Theo chiều cao hình thang, dọc mép lưới là khúc tre, gọi là sào lưới, mỗi khúc tre dài độ 5 thước. Khi căng lưới, đáy lớn ở trên đầu hai cây sào, đáy nhỏ ở dưới đất.

CẮM NHỰA: Ngoài cách dùng mỗi lồng và mỗi đất để đánh bắt chim gáy hoặc bằng lồng bấy và lưới, giới chơi chim còn dùng lối cắm nhựa để bắt chim cũng rất có kết quả. Nhựa chính là một thứ nhựa cây rất dính. Ở miền Nam, giới chơi chim dùng nhựa cây lâm vồ, miền Bắc dùng loại nhựa

một thứ cây rừng tựa như cây đa, nhựa màu đen. Nhựa này được quẹt vào đầu những cây tre hoặc lên từng nắm. Người đánh bắt chim lựa nơi chim hay qua lại, ở dưới đất thì thả mỗi đầu, trên cao thì treo mỗi lồng. rồi đặt nhựa ở bãi đất hoặc đặt nhựa ở cành cây. Chim trời bị khiêu khích hoặc bị quyến rũ của chim mỗi liền sà tới, vô tình đậu vào những que nhựa hoặc những cục nhựa gờ không ra, đành chịu bị bắt. Khi con chim mắc nhựa, cựa quậy để gỡ, nó chỉ tự làm mắc nhựa thêm, nhựa sẽ dính vào lồng, cánh nó, bay không được, gỡ không ra!

DÙNG MŨ CÂY LÂM VỎ¹

Chuẩn bị làm cục nhựa

a. Com nấu hơi nhão rồi nắm thành cục cỡ quả cam.

b. Vặt vỏ cây lâm vỏ, một loại cây giống cây đa. Chờ mù phún ra, họ cẩn thận lấy cục bột trên thắm vào mù ấy. Khi mang về, họ mang xuống rạch, kiên nhẫn xả cho hết com. Đoạn nhồi mù đó thành một cục nhựa thật nhuyễn như đất sét ướt, kế ngấm vào cái keo để chờ cơ hội bắt cu.

Sở dĩ nhà nghề dùng mù cây lâm vỏ, vì mù ấy ky chân loài cu, chỉ có mù này mới dính được giò cu, chứ mù cây sung dù có thắm thật già cho thế mấy đi nữa cũng không mắc giò nó được, vì hai bộ ngón nó có đóng phấn. Hơn nữa nhựa mù cây lâm vỏ tiếp với màu vỏ cây, nên loài cu dễ lầm.

c. Áp dụng: đến cội cây của con cu thường ở, lựa một nhánh cây trống trải, kế họ căng nhựa lâm vỏ lên nhánh cây đã chọn. Xong họ đặt con mỗi nhất là con mỗi mái đã tập luyện thuần thục để đứng giữa cạm bẫy. Con mỗi gáy lên

¹ Theo tài liệu của ông Nguyễn Văn Kiêm, Hâu Giang (đã dẫn)



dụ. Khi nghe có kẻ xâm nhập vào giang sơn nó, chàng về cội cây ở đã quen phóng nhanh xuống...

“Than ôi! Đồi giờ nó đã mắc cứng vào nhựa, hết phương vùng vẫy, đã vậy hai cánh nó cũng dính luôn vào nhựa”.

BẮT CHIM NGŨ TẠI TỔ. Người chơi chim thường mất rất nhiều công phu để kiếm lấy chim hay, không phải tìm mua ở chợ mà tìm bắt ở đám chim trời.

Nghe qua tiếng chim gáy, người ta biết thế nào là con chim hay. Con chim hay gáy ở chỗ nào, tổ nó chắc không xa nơi đó, người chơi chim quyết tìm bắt cho được nó tại tổ. Mất công lắm! Phải rình mò, phải theo dõi! Loài chim gáy thường về tổ sớm, chúng rất sợ những loài chim đêm bắt gặp, nhất là giống cú, giống vọ. Để tránh những kẻ thù có hại này, chúng thường làm tổ trong những chòm cây rất kín đáo, và ban đêm lúc ngủ, đầu chúng luôn hướng ra ngoài. Cặp chim gáy, khi chim mái chưa đẻ, chúng ngủ chung một tổ, khi chim mái đã đẻ, ấp trứng hoặc ủ con, chim mái nằm trong tổ, chim đực canh gác bên ngoài.

Dù mãi gáy để thường thức cảnh chiều trời êm đẹp, để khoe tiếng gáy nền thơ trong trẻo của mình với chim mái hay để thách thức những con chim gáy khác hoặc để chứng tỏ mình là chúa tể một góc giang sơn với đồng loại, khi hoàng hôn buông xuống, vợ chồng chim cũng phải kéo nhau về tổ.

Chính lúc chúng kéo nhau về tổ này, người chơi chim đã rình chúng từ ba bốn ngày trước theo hướng chúng bay tìm theo. Xin nói thêm, loài chim gáy ở quen chỗ nào, chúng ngủ tại đó, chúng không dời địa điểm. Khi chúng gáy ở nơi nào, tổ chúng chỉ quanh quẩn không xa, chính nhờ điều hiểu biết này về chim gáy, những người muốn bắt chim mới theo đuổi tìm kiếm được tổ chúng. Tổ chúng ở những lùm cây

kín, người săn bẫy chim đến một vùng chim ờ, kinh nghiệm giúp họ nhận biết thật đúng.

Xin nói thêm, khi bay về tổ, chim gáy rất thận trọng, vì sợ kẻ thù theo chân, và khi đã bay về tới tổ chúng cũng dè dặt quan sát có gì đáng nghi không. Chúng khôn ngoan, chúng đề phòng nhưng chúng vẫn thua loài người như bất cứ sinh vật nào khác mà tạo hóa đã sinh ra. Về đến tổ, nếu gặp kỳ chim mái đang ấp, chàng chim đục cất lên tiếng gáy báo hiệu cho nàng biết, và nàng cũng gù đáp lại để chàng yên lòng. Chính nhờ cái tiếng gáy cuối ngày này, người bẫy chim đã biết đích xác tổ chim ở chòm cây nào trong mấy chòm cây đáng nghi!

Biết đích xác chỗ chim ờ, người chơi chim quay về để ngày hôm sau trở lại dò xét địa điểm một cách tường tận hơn.

Và tới hôm đó là buổi tối đột kích để bắt vợ chồng nhà chim! Đi bắt chim như vậy, ít nhất phải có ba người. Họ kéo nhau mang đèn hấm và lưới tới nơi tổ chim. Nếu được đêm không trăng không sao thật là lý tưởng cho cuộc bắt chim.

Đến tổ chim, họ nhẹ nhàng không gây tiếng động, họ lựa hướng chim thường bay vọt lên để chăng lưới. Một trong ba người cầm sào đứng phía sau chòm cây. Lưới đã chăng, người cầm sào đã sẵn sàng, đèn hấm được bật lên, ánh sáng bắt thần làm choá mắt con chim, và cùng lúc người cầm cây sào đập xào xạc vào phía sau lùm cây. Trước tình cảnh ấy, chim gáy vọt bay lên và tung mình vào lưới, con đục bay trước, con mái theo sau. Thế là cả hai vợ chồng nhà chim đã mắc bẫy. Bẫy được cặp chim rồi, bọn người lục luôn ổ chim để bắt chim hoặc để lấy trứng!

Bắt chim tại tổ như vậy, các bạn thấy chắc ăn lắm, nhưng có biết đâu, có nhiều con tung mình bay lên cao hoặc bay vọt về phía đập sao vọt mất, thế là đoàn người đi đánh bẫy chim đã công cốc!



Có những người bắt được cặp chim, người ta chỉ giữ con đực, họ thả con chim mái để nó tiếp tục ấp ủ cho cặp trứng hoặc đôi chim non.

ĐẶT LỜ: Ngoài các cách đánh hầy đã trình bày, giới chơi chim còn một cách bắt chim đặc biệt, đó là đặt lờ để bắt! Nghe nói thì lạ lùng, lờ là một dụng cụ đặt ở dòng nước để đón, bắt cá tôm vảy bắt chim bằng lờ đặt ra sao! Thưa, người đánh bầy chim khôn ngoan lắm, họ đặt lờ trên cây và họ đã bắt được chim trên trời như người đánh bắt cá bắt được cá ở dưới nước.

Lờ bầy chim gáy cũng đan bằng tre và cũng giống như lờ đánh cá, như muốn đánh lờ chim, người đánh lờ phải hết sức cẩn thận và nhất là kiên nhẫn, chịu mất thì giờ, thời gian đòi hỏi tối thiểu để có thể đặt lờ được chim là năm ngày. Nghề chơi nào không lắm công phu, có kiên nhẫn mất thời gian mới bắt được chim hay!

Người đánh lờ chim phải rình ngay ở tổ chim. Ngày đầu tiên, buổi sáng, khi vợ chồng chim đi tha mồi, họ đem lờ tới đặt cách tổ chim khoảng chừng một thước. Ngày thứ hai đem lờ theo dưới tổ chim. Ngày thứ ba, mở hom lờ, mang lờ để ngang cách độ 5 tấc. Ngày thứ tư, bắt chim non bỏ vào lờ, rồi rình xem vợ chồng chim có vào đút mồi cho con không, nếu chúng vào cho con ăn là kế hoạch đặt lờ đã thành công. Sở dĩ, người đặt lờ chim phải đi từng bước một là cốt để chim quen với cái lờ, chúng tôi đã nói ở trên, về sự thận trọng của loài chim gáy mỗi khi ở ngoài bay về tổ.

Ngày thứ năm, ngày sau cùng nếu ngày thứ tư chim đã chịu vào lờ đã bôn mồi cho con, người bầy chim, đợi khi vợ chồng chim rời khỏi tổ đi kiếm mồi, hạ lờ xuống, gài mặt hom lờ lại, buộc cho chặt rồi lại đặt lên chỗ cũ. Vợ chồng

chim đi tha mồi về, chui vào lồng cho con ăn, thế là mắc bẫy. Cùng có con chim khôn, dè dặt không chui vào lồng, nhưng trước những tiếng kêu gọi của đàn con đang chờ mồi bố mẹ tha về, bố mẹ chim không cầm lòng được, chui cả vào lồng, thế là bị bắt cả ổ. Chim khôn ở đây bị mắc bẫy chỉ vì tình phụ tử, bởi vậy kẻ bắt chim này, làng chơi gọi là phụ tử kế.

KÉN CHIM MỒI: Chơi chim gây vì tiếng gáy, nhưng đã chơi chim ai cũng có dịp đi đánh bẫy chim, và đánh bẫy chim cũng là một cái thú say mê của người chơi chim vậy. Và muốn đánh bẫy chim cần phải có chim mồi. Muốn có chim mồi đâu có phải dễ dàng! Phải biết lựa chọn qua những con chim đánh bẫy được, có khi phải lựa chọn trước lũ chim trời rồi mới tìm cách đánh bẫy con chim mình ưng thích.

Chim mồi được lựa chọn, như trên đã nhắc tới, qua các tiêu chuẩn hình dáng và tiếng gáy. Về hình dáng, người chơi chim không những chỉ để ý tới bộ lông, bộ cườm, họ còn để ý tới tất cả bộ ngực, bộ đuôi, bộ giò, bộ móng, bộ mỏ, bộ mặt, vành mi mắt.

Về tiếng gáy người ta phân biệt lối gáy và giọng gáy, lối gáy khiêu khích chim trời, giọng gáy gây phần nộ cho chim trời hoặc quyến rũ chim mái.

Tiêu chuẩn hình dáng: Kén chọn chim mồi qua những tiêu chuẩn về hình dáng thì thật là tỉ mỉ. Kén chọn chim mồi trước hết người ta lựa những con chim toàn thân hình bắp chuối, có bộ ngực nở nang, đuôi vót, chân ngắn lại hơi to, có lông phủ ở gối, họ bảo với chân này, đây là những con chim gan lì, cổ ngắn, móng quí, nghĩa là móng không dài và cũng không cuộn tròn như móng tay của ông đồ thời cổ, những con chim quý, chân lại mang hai hàng vẩy như vẩy gà nòi, và bộ mỏ giông như mỏ chim sâu. Giới chơi chim bảo rằng với hình



vóc qua các bộ phận trên, con chim sẽ là một chim mỗi gan lì, chịu đựng trường kỳ khi chủ nhân tuyển đi gác bầy.

Ngoài những điểm trên, người ta cũng để ý tới cặp mắt của con chim, mắt phải nhỏ như hạt tiêu và ẩn kín trong bộ lông mi. Những con chim có bộ mắt to và lộ lộ là những con chim nhát. Hai đường chỉ đen mệnh danh là chỉ giảng nếu nằm hai bên từ khước miệng tới mi mắt thường đem may mắn lại cho chủ nhân trong những buổi đi bầy chim trời. Nếu chỉ giảng đứt đoạn, đi gác thường không như ý mình muốn, có khi chim mỗi lại bị rủi ro như bị chim cất đánh.

Được để ý nhất đến là bộ cườm và bộ lông vai. Cườm phải thông chéo, có chân đen sẫm đóng gần ót và hơi vàng ở quanh bả vai. Bộ lông vai phải sắc sảo và thật dày, nghĩa là phải chống chất đều lên hai bên cánh.¹ Trong các bộ lông vai, người xưa ưng nhất là hai bộ lông đồng tiền và lá me, đã trình bày ở trên.

Đại để mấy điều chính để lựa chọn chim mỗi qua bề ngoài của người xưa là vậy, tất nhiên cũng có những biệt lệ mà không ai có thể biết hết được.

Tiêu chuẩn tiếng gáy: kén chọn chim qua tiếng gáy, người xưa tránh những con chim có tiếng bán thanh, miền Nam gọi là chiêu lỗ, cho rằng những con chim này có thể trở tính, lúc mang đi đánh bầy chúng không gáy. Người chơi chim cũng lại để ý cả tới lối phát âm của tiếng gáy, có khi vì mê tín, có khi vì kinh nghiệm. Tóm lại, chim mỗi phải biết đủ lối gáy: thúc, kèm, vãn, vỗ...

Triệu chứng con chim sắp trở thành chim mỗi: kén chọn được con chim rồi, chủ nhân nuôi, cũng treo trước cửa nhà

1 Đoạn này viết theo tài liệu của ông Nguyễn Văn Kiêm

với một đôi chim khác. Lúc đầu, nó ít gáy, hoặc thỉnh thoảng mới gáy một đôi tiếng. Đang sống tự do, nay bị nhốt trong lồng, hoàn cảnh và không khí sống thay đổi, con chim phải tập dần, muốn cho con chim chóng quen với hoàn cảnh mới, nên treo nó ở nguyên một chỗ, cho đến một ngày nào đó nó thay lông đổi cánh, bộ mã trông có vẻ bảnh bao hơn. Từ lúc mới đánh bắt được về, nhốt vào trong lồng nó đứng ở trên cầu, trong mỗi lồng chim bao giờ cũng sẵn một cái cầu để chim nhảy nhót dạo lên. Từ ngày thay bộ mã, nhìn đôi mắt nó đỏ ngầu, và lúc này nó ít đứng trên cầu, nó bắt đầu nhảy xuống lồng, giới chơi chim gọi là sa cầu và nó cũng bắt đầu có những điệu bộ mới được mệnh danh là đâm phách. Nó cắm đầu xuống, chống mõng lên, vừa nhách nhách đôi cánh vừa gáy luôn mồm. Đó là triệu chứng con chim đã thành mồi, những động tác trên là cử chỉ khiêu khích của chim mồi đối với chim trời.

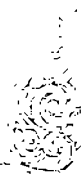
Trông thấy con chim bắt đầu sa cầu, đâm phách chủ nhân mừng, mừng vì đã gây dựng được con mồi. Con mồi do chính tay mình đã đánh bắt được.

Chơi chim gáy là một cái thú, được thưởng thức tiếng chim gáy hằng ngày, được hãnh diện với bạn bè khi có chim thành khách, lại được hưởng cái thú đem mồi đi đánh bắt chim.

Nuôi chim người ta đã say mê, đi đánh bắt chim người ta càng say mê hơn và đây mới chính là cái thú vui cổ truyền rất quyến rũ!

CHIM BỒ CẦU

Có loài chim người ta chơi vì tiếng gáy như chim gáy, hoặc vì tiếng hót như chim sáo, chim khiêu (khự), chim họa



mi... có loài chim người ta chơi vì chúng tập nói được tiếng người như chim vẹt, chim yểng... lại có loài chim người ta chơi vì mã ngoài của nó như công, hạc... Chim bồ câu không biết gáy, không biết hót, không biết nói và cũng không có mã ngoài đẹp như trĩ, như công, như hạc, vậy mà người xưa vẫn chơi bồ câu! Ở đây tôi không nói tới vấn đề nuôi ăn thịt, mặc dầu thịt chim bồ câu ngon và bổ, nhất là chim non mới ra ràng nghĩa là mới bắt đầu ra khỏi ổ.

Người ta chơi chim bồ câu vì nhiều thú khác, nhất là thú thả chim bay từng đàn. Một đàn bồ câu, mang đi xa tới đâu, thả ra chúng vẫn tìm đường bay được về tổ. Chính vì cái đức quý hồi nguyên tổ mà người xưa đã dùng chim bồ câu để đưa thư, và trong những trận mạc, chim bồ câu thường dùng để báo tin.

Trong thú chơi chim bồ câu, người xưa thích nhất là đem chim đi dự các cuộc thả chim thi tại các hội làng.¹

Chim bồ câu là giống chim nhà, sống với người, ở trong những chuồng do người nuôi làm nên, ăn thóc, ăn ngô và tất cả các thứ ngũ cốc khác. Chim đẻ từng lứa, mỗi lứa hai con, con trống, con mái giống như chim gáy.

Chim bồ câu ưa màu sắc sỡ. Nuôi chúng, người ta thường sơn chuồng có màu sắc, và các cụ bảo rằng chuồng không đẹp chúng không ở. Ở chuồng đẹp, người nuôi chim nhiều khi còn được hưởng những con lạ ở đâu kéo tới vì sự dụ dỗ của chim nhà hoặc vì màu sắc của chuồng đã khiến con chim ưa thích.

Chuồng chim, người xưa làm ở tầng trên chuồng gà, trên nuôi chim, dưới nuôi gà, nhất là gà chọi. Chuồng có cửa mở ra đóng vào để tiện việc thả chim và bắt chim, nhưng ngoài

¹ Xin xem *Hội hè đình đám* cùng tác giả.

cửa chính này chủ nhân sử dụng lối ra vào của chim không phải do lối cửa, mà do những lỗ tròn ở hai bên mé dưới cửa. Chim chui ra chui vào do những lỗ tròn này. Cửa chuồng luôn luôn đóng, duy những lỗ tròn của chim ra vào, ban ngày được mở, nhưng tối đến chủ nhân vẫn đóng lại để tránh tai họa chuột, mèo, chồn cáo gây ra v.v...

Cũng như chim gáy, chim bồ câu lúc sinh ra có đôi như trên đã nói, và đôi chim này lớn lên, tự nhiên thành một cặp vợ chồng, nhưng có nhiều trường hợp chỉ còn một trong hai con, con kia hoặc bị chết hoặc bị mèo cáo bắt, hoặc có khi đã lớn rồi bị thất lạc, trong trường hợp này, chủ nhân nuôi chim sẽ tìm kiếm cho con chim lẻ loi kia một con chim khác để làm bạn phối ngẫu, trống mái tùy theo con chim còn lại. Không phải tự nhiên hai con chim lạ nhau thành đôi một cách dễ dàng, nếu chỉ thả chúng vào chuồng với cả đàn chim, đừng hòng bao giờ chúng nên duyên chồng vợ, chúng còn đánh nhau, mổ nhau là khác. Muốn cho đôi chim ăn ở với nhau, chủ nhân phải đóng vai ông Tơ bà Nguyệt xe duyên cho chúng. Các cụ gọi là ghép chim.

Muốn ghép chim, các cụ nhốt riêng đôi chim định ghép với nhau, lẽ tất nhiên một con đực một con mái. Lúc đầu hai con chim mổ nhau, đánh nhau, nhưng sau độ ba bốn ngày, quen hơi bèn tiếng, từ mổ nhau đánh nhau chúng đi tới chỗ thân thiện rửa lông rửa cánh cho nhau, chúng chấp nhận làm đôi lứa. Chúng bón hơi cho nhau rồi sau cùng đi tới chỗ cùng nhau ăn ái. Lúc này chủ nhân lại thả chúng lên chuồng sống chung với đàn chim. Uyên ương đủ cặp mỗi lần ra chuồng chúng bay lượn, vuốt ve nhau như những cặp chim khác để rồi chúng cùng nhau sinh con đẻ cái làm cái phận sự lưu truyền huyết thống.



Nuôi chim thi

Nuôi chim bồ câu thi, phải kén chọn từng con, và với kinh nghiệm, trông mã ngoài mỗi con chim, người chơi chim hiểu được đó là chim hay hoặc dở. Một đàn chim thi bao giờ cũng chỉ có mười con, nhưng kén chọn được mười con chim đồng sức, cùng bay khỏe, cùng lên cao, lại thêm một con chim dẫn đầu khôn ngoan để lúc lên cao thì bay vút lên, và khi tìm hướng về nhà biết định phương hướng để cả đàn chim con khác bay theo.

Lại phải kén làm sao để mười con chim lúc bay lên, đàn chim trông đen đặc để khi dự thi hội đồng thi có thể nhận xét dễ dàng. Người ta tránh lựa những con chim khoang vào trong đàn.

Chim thi muốn bay khỏe ngực phải nở, cánh to ở nơi vai nhưng nhọn ở đầu cánh, nơi đây gọi là cáo. Cáo nhọn chim bay lên cao vun vút, lên thật cao. Chỗ cánh gần vai gọi là bị, bị to thì đàn đen. Cổ chim phải thon, lúc bay chúng vươn đầu đi trước. Mắt chim phải tinh, sáng chứng tỏ sự khôn ngoan của chim.

Lông chim bồ câu thường màu xám xanh lợt. Những con chim có điểm những chấm đen gọi là rội. Có nhiều con chim chỉ toàn lông trắng hoặc điểm nhiều lông trắng. Có con chim, toàn thân đều màu xám, ngoài trừ ở phao câu có lông trắng, những con chim này được mệnh danh là bạc phao. Cũng có những con chim giữa đám lông xám có điểm lông nâu.

Nuôi chim thi phải cho chúng ăn ngô hoặc thóc, tránh không cho chúng ăn những thức ăn gì khiến chúng trở nên béo nhưng không chắc, chúng sẽ không có sức để bay bổng. Luôn luôn chủ nhân săn sóc tới đàn chim nhất là khi mùa thả chim thi tới.

Luyện đàn chim

Muốn cho đàn chim có thể dự những cuộc bay thi được, chúng phải được rèn luyện trước, và sự rèn luyện này cũng rất công phu.

Lựa chọn những con chim thi đã khó, trong ba bốn chục con thường chỉ lựa độ mười lăm con, nhưng những con này còn bị loại dần qua những cuộc rèn luyện, những con chim hoặc bay tán đàn, hoặc không đủ sức lên kịp đoàn đều bị loại bỏ, chúng sẽ là những con chim thịt, hoặc chỉ nuôi để lấy giống của những con chim khác.

Rèn luyện đàn chim đòi hỏi ở người chơi chim một sự kiên nhẫn, và rất công phu. Đầu tiên mỗi buổi sáng, sau khi thả đàn chim cho chúng ăn no đủ, chủ nhân dùng sào đuổi tán loạn đàn chim. Bị xua đuổi, chúng bay lên, một hai con rời cả đàn, lúc đầu chúng bay rời rã, nhưng rồi chúng nhập lại thành đàn, bay bỗng lên. Cả đàn bay ở trên trời, bay vòng tròn trên cao mãi, lên đến một độ nào đó chúng bắt đầu hạ xuống. Có khi sau một giờ có khi lâu hơn nữa.

Tại những làng có nhiều người chơi chim như làng Thị Cầu, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh ngày xưa sáng sáng có hàng hai ba chục đàn chim được xua đuổi để bay lên, rợp cả trời. Lúc ở dưới thấp vòng bay của mỗi đàn chim còn nhỏ, lúc lên cao, vòng bay rộng dần ra. Trong lúc những đàn chim bay luyện như vậy, có thể có hai hoặc ba đàn chim bay nhập lại với nhau. Khi bay lên, chúng giữ nguyên tình trạng hai ba đàn nhập một, nhưng bắt đầu bay xuống, đàn chim nhà nào sẽ tách rời riêng để lại trở về nhà đó.

Lồng thả chim: Luyện chim thi không phải chỉ có cách đuổi cho chim bay, còn phải tập cho chúng bay từ lồng chim bay ra. Chiếc lồng này không phải là một chiếc lồng để nuôi

chim và cũng không phải khi thả chim thì mở cửa cho chúng bay ra. Chiếc lồng giống như chiếc bu gà không đáy, loại bu gà không đáy này, thôn quê gọi là lồng úp, người ta thường dùng để nhốt riêng một hai con gà. Chiếc lồng để thả chim bồ câu bay, hình dáng cũng như vậy nhưng mảnh dè, thanh thoát và nhẹ nhàng, những nan lồng thường được sơn quang dầu. Những lồng này chủ nhân dùng mang chim đi thả thì tại các hội, do đó chiếc lồng cũng cần được trau chuốt bởi vì còn để thiên hạ trông vào. Lồng thường đan bằng tre cật, nếu không sơn quang dầu thì cũng được vuốt bóng, cật tre trông nhẵn thín. Miệng lồng cũng giống miệng một chiếc lồng gà vừa đủ rộng để có thể thả chim vào được hoặc thò tay vào bắt chim ra. Lồng không có đáy, thay vào đấy là một chiếc đế bằng gỗ, hình tròn như chiếc mâm, cũng đôi khi hình vuông. Chiếc đế này phải đủ rộng để úp vừa chiếc lồng lên trên, vẫn còn thừa mép. Những chiếc đế, cũng như những chiếc lồng, được các chủ nhân trang hoàng, hoặc cũng sơn quang dầu, hoặc cũng được trau chuốt để có một vẻ lịch sự, ngô hẫu trong các ngày hội thả chim thì, chủ nhân còn mang đi hội cùng với chiếc lồng và đàn chim. Chiếc lồng được buộc vào chiếc đế hoặc bằng cách này hoặc bằng cách khác, buộc sao thì buộc để khi thả đàn chim, chủ nhân nâng chiếc lồng khỏi chiếc đế một cách dễ dàng để cả đàn chim có thể vụt bay ra cùng một lúc.

Con chim quen với lồng, nhất là quen với cách sổ lồng để bay ra cùng một lúc, chim phải được luyện thuần thục. Và cũng để luyện cho đàn chim bay theo đàn mười con, chủ nhân phải lựa từng mười con chim một bỏ vào lồng, lúc mới đầu có thể sổ chim trên mười con, nhưng chủ nhân sẽ loại dần những con chim bay không ăn đàn, nghĩa là không gắn liền

vào đàn chim, bay rời rạc, vụt lên trước hoặc rút lại sau. Mười con chim được lựa chọn, không phải chủ nhân thả ngay ở sân nhà mình, thả như vậy, đàn chim quen sân sẽ không bay lên, trừ trường hợp cầm sào xua đuổi như đàn chim mới bắt đầu luyện. Chủ nhân mang lồng chim ra đầu làng, nơi đây lồng được mở ra để đàn chim bay vụt lên. Chúng bay lên để kiếm hướng về nhà, chúng bay lên cao, chủ nhân nhìn theo ngắm lối bay của đàn chim, quan sát xem có cần phải thay thế con nào không. Ở đầu làng, đàn chim lạ cảnh, chúng bay vụt lên, không bay tản mác như ở sân nhà quen. Mở lồng cho chim bay lên, chủ nhân phải khéo léo nhanh nhẹn để đàn chim có thể bay lên cùng một lúc. Cử chỉ vụng về của chủ nhân có thể khiến một hai con chim trong lúc vụt bay lên, vướng vào mép lồng, rút trở lại, trường hợp này nếu không bị choáng váng, con chim sẽ bay theo đàn, nhưng cũng phải lảo đảo một lúc lâu ở đằng sau mới bay kịp nhập vào đàn. Nếu trái lại bị đụng vào lồng, con chim có thể bị choáng váng đứng lại ở đế lồng, không bay theo đàn ngay được, chủ nhân phải giữ nó lại, không để nó bay lên một mình, nó bay lên cũng không sao nhập kịp vào đàn nhà được.

Luyện cho đàn chim thật thuần thục, có thể dự các cuộc thả chim thi tại các cuộc hội được, không phải trong một hai ngày với một hai lần mang chim ra đầu làng, đầu thôn thả. Phải có một mùa luyện chim, hàng tháng trước khi đem chim đi dự hội. Những ngày đầu đàn chim còn được mang thả ở gần nhà, sau dần dần đi xa hai ba làng để thả chim, có như vậy chim mới quen với không khí lạ, và số khỏi lồng là chúng bay vụt ngay lên cao. Luyện được một đàn chim thì thực ra mất rất nhiều công sức và cũng đòi hỏi một sự kiên nhẫn, bền bỉ vậy.



Khi đàn chim bay ra bay cao vút, liển đàn, lên tận mây xanh, cả đàn chim trông tròn xoe chỉ còn bằng chiếc đĩa thanh trúc, đàn chim kể như đã thành thuộc và chủ nhân có thể mang chim đi dự hội thả chim thi được.

Thả chim thi: Nuôi chim công phu, chủ nhân chỉ mong tới ngày có thể mang chim đi dự hội. Thường thường các tay chơi sang trọng, khi dự hội, chim thường được nhốt trong những lồng sơn son, úp trên những đế sơn đen bóng. Bên ngoài lồng bao giờ cũng có phủ một chiếc áo trùm kín hết cả lồng để che mưa nắng cho chim, và cũng là một cách để cho chim được thả ra hoàn toàn lự với không khí ngày hội, chúng bay vút ngay lên cao. Chiếc áo lồng này thường các tay chơi may bằng nhiều đồ, những vuông nhiều được giải tại các kỳ hội trước. Đây là một điều hãnh diện của chủ nhân, đàn chim của mình đã từng ăn giải, và cũng là một cách chơi ngông của tay chơi giàu có, bên những tay chơi chưa được giải lại đủ tài chính để may một chiếc áo lồng bằng nhiều điều hoa, những chú chim kém tài chính thường ở trong lồng phủ một lớp vải tây đỏ!

Tại mỗi hội thả chim, có hàng năm bày chục đàn chim tới dự thi.

Chăm thi là một ban hội đồng, gồm những người có nhiều hiểu biết về chim thi do dân làng nơi có hội lựa chọn cử ra. Có thể đây gồm toàn người làng, có thể dân làng mời cả những người hàng tổng hàng huyện có danh vọng và có kinh nghiệm về chim thi, đã nuôi chim, đã chơi chim, biết thả chim và hiểu chim.

Giờ thả chim đã được ấn định trước. Mỗi đàn chim dự thi được hội đồng phát cho một số, lúc chấm giải và khi tuyên bố, hội đồng sẽ dùng con số này để gọi đàn chim, đàn số 3,

đàn chim số 40... Hội đồng ngồi quanh một chiếc bàn thường là bàn tròn bày ở giữa trời, trên mặt bàn có một chậu thau, hoặc một mâm thau đổ đầy nước. Hội đồng sẽ nhìn những đàn chim qua bóng của chúng trong chậu nước hoặc mâm nước này. Có như vậy mới tránh được sự lầm lẫn, vì nhìn cả lên vùng trời cao rộng, dù mắt có tinh tường đến đâu cũng không tránh sự lầm lẫn.

Trước giờ thả chim, trống cái được thúc liên hồi. Tiếng trống biểu hiện của hội hè đình đám, ở đây tiếng trống lại có thêm công dụng khác: tiếng trống khiến các đàn chim hoảng sợ, khi lồng được mở là chúng vụt bay lên.

Giờ thả chim bắt đầu, đàn chim mang số 1 thả đầu tiên. Chủ nhân đàn chim cẩn thận, trước hết bỏ chiếc áo trùm ngoài lồng, cởi hết những dây chằng giữa đế và lồng chim. Sau đó khéo léo nâng chiếc lồng để cả đàn chim cùng bay vụt lên một lúc. Đàn chim trước tiếng trống, trước đám đông người dự hội và xem hội, ra khỏi lồng là lượn vòng rồi bay cao. Chúng bay thành vòng chung quanh đám hội, mỗi vòng một rộng hơn và mỗi vòng một lên cao hơn. Ban giám khảo theo dõi chúng qua chậu thau nước phản ánh rất rõ rệt bóng của chúng ở trên trời.

Đợi cho đàn chim số 1 bay lên đã khá cao, ban hội đồng mới cho đàn chim số 2, như vậy để tránh sự nhập đàn của hai ba đàn chim. Đã lên trên cao, những đàn chim nào nhập chung với nhau đều bị loại.

Mỗi đàn chim thi, người chủ thường kén một con chim dẫn đầu, con chim vừa dẫn dắt đàn chim, để bay lên cao, nó vừa khôn ngoan lúc bay trước, lúc bay sau để dẫn cho đàn chim bay thật gọn, vì đàn chim muốn được giải, không phải chỉ cần lên cao, còn phải bay gọn, bay đẹp, bay cho đen đàn, và

nhất là đừng nhập với bất cứ một đàn chim nào khác. Con chim dẫn đàn khôn ngoan thường tránh sự nhập đàn.

Sau đàn chim số 2, đến đàn chim số 3 rồi đến đàn chim số 4, đàn chim số 5... cho đến hết tất cả các đàn chim dự thi, đàn nọ thả sau đàn kia một thời gian ngắn, một hai phút, đợi cho đàn trước đủ bay lên khá cao, như vậy tiện cho hội đồng theo dõi và cũng tránh cho đàn chim khỏi nhập đàn vì số đàn chim thả quá nhiều.

Trong lúc đó trống vẫn cứ thúc liên hồi, và ban giám khảo mắt không rời khỏi mâm nước hay thau nước đặt ở trên bàn để theo dõi bóng những đàn chim.

Chim bay thi: Những đàn chim lên trời tuy chỉ qua bóng chim trong thau nước, nhưng hội đồng chấm thi nhớ rất tài tình từng đàn chim với số của mỗi đàn. Không bao giờ có sự nhầm lẫn, những người dự thi đều tin tưởng ở sự công bằng và nhận xét đích xác của hội đồng, nên không bao giờ có sự khiếu nại.

Mỗi đàn chim bay cao, hội đồng nhận xét lối bay, và trong giới chim có những danh từ riêng để chỉ từng lối bay.

Đàn chim bay cao và bay tròn đàn là đàn chim *văn thượng*. Có đàn chim bay đẹp bay cao, ba ngày dự thi ở ba hội khảo nhau đều ăn thưởng, đàn chim được mệnh danh là *liên tam trúng*.

Có đàn chim lúc vừa được thả ra bay vọt lên cao, nhưng khi lên trên cao, một con bay lùi lại đằng sau không theo kịp đàn, lẽ tất nhiên đàn chim này không bao giờ được trung giải. Trường hợp con chim lùi lại sau không cách xa đàn bao nhiêu, đàn chim được gọi là *thượng tiểu tùy*, nếu con chim cách xa đàn nhiều, đàn sẽ mang danh *thượng đại tùy*. Những đàn chim này thiếu con dẫn đầu khôn ngoan, không biết chặn trước thúc sau khiến một con chim tách khỏi đàn.

Khi đàn chim bay vút lên cao, đàn chim được mệnh danh *trung chính*.

Có đàn chim bay cao, lên thật cao, bay tròn không nhỏ như chiếc đĩa thanh trúc, bay cao đến không nhìn thấy đuôi, gọi là *tít đuôi*. Thường những đàn chim hay, bao giờ cũng bay lên thật cao, cao thăm thẳm mới định hướng về chuồng, đây là đàn chim *thượng khứ*. Chim bay trước gọi là *tiên hành*.

Khi đàn chim còn đang bay thấp đã tìm hướng về chuồng gọi là *trung khứ*. Đàn chim bay tròn như hộp thành một chấm là đen đàn, đàn chim bay thưa là *sơ* và đàn chim bay dày gọi là *tràng*. Những đàn chim *sơ* và *tràng* thường bị loại.

Muốn được giải thưởng, đàn chim phải bay cao, tròn đàn thu gọn như một chấm, nghĩa là dẫn đàn chim đen đàn. Ban giám khảo còn để ý tới cả những vòng lượn của mỗi đàn chim, có đàn chim lúc bay thì thật đẹp, khi lượn lại chẳng gọn gàng. Tóm lại, một lỗi nhỏ cũng đủ khiến cho đàn chim bị loại. Thường mỗi hội thi chỉ có ba giải thưởng để phát cho ba đàn lựa trong năm bảy chục đàn chim dự thi! Khó khăn lắm thay! Và chính sự khó khăn đã khiến cho chủ nhân những đàn chim được giải càng thêm vinh dự.

Giải thưởng: Hội đồng định giải thưởng giữa lúc các đàn chim đang bay đông trên vòm trời, sau khi đã theo dõi từng đàn chim và so sánh từ cách bay, lối lượn vòng, đến cao độ mỗi đàn chim đã đạt được. Không phải chỉ riêng ban hội đồng theo dõi những đàn chim, chính chủ các đàn chim và cả những đàn chim của những người khác, nhất là những đàn chim nào bay hay thường được họ đặc biệt chú ý. Hoặc họ nhìn thẳng lên trời hoặc họ cũng thuê những chậu nước để nhìn theo bóng đàn chim trong nước. Thường thường ba bốn người cùng theo dõi một chậu nước. Chính vì sự để ý của



họ, họ đã thấy đàn chim nào đáng ăn giải và đàn chim nào đáng loại. Lúc định giải thưởng, ban hội đồng không dám thiên vị, thiên vị sẽ bị giới chơi chim khinh rẻ, coi là không biết thưởng thức những cái hay của những đàn chim!

Như trên đã trình bày, tại các hội thi chim bao giờ cũng chỉ có ba giải thưởng: giải Nhất, giải Nhì và giải Ba. Mỗi giải chẳng có bao nhiêu, và có khi không đáng giá bằng mấy con chim thường là nhiều điều, chè, cau ít khi có hiện kim, nếu có, số tiền cũng không nhiều. Có thể giải Nhất gồm 10 vuông nhiều điều, một bao chè tàu, chục quả cau. Làng nào sung túc có thể có thêm đồng bạc, giải Nhì gồm 5 vuông nhiều điều, một bao chè, chục quả cau, và cũng có thể thêm đồng bạc, giải Ba gồm 3 vuông nhiều điều, một bao chè, chục quả cau và nếu có thêm tiền thì cũng là đồng bạc.

Giải thưởng không đáng bao nhiêu nhưng được giải là một vinh dự không riêng đối với nơi có hội mà với giới chơi chim của cả một vùng. Đã có những ông già đến sáu bảy chục tuổi còn cùng con cháu mang đàn chim đi dự giải, và khi được giải ông hả hê như trẻ lại.

Sau khi tuyên bố giải thưởng, dân làng sờ tại mời chủ nhân các đàn chim trúng giải vào lễ thần và ăn trầu uống nước. Cũng trong dịp này, dân làng đối tặng các vị trúng giải một bánh pháo toàn hồng. Ngày hội tung bùng, lòng mọi người đều tung bùng trước sự tham dự đông đảo của giới chơi chim, và riêng những vị trúng giải càng tung bùng hơn, các vị lãnh giải với vẻ mặt hân hoan như pha lẫn kiêu hãnh, công phu của các vị săn sóc đàn chim này đã được đền bù.

Lúc ra về, trong khi chủ nhân các đàn chim khác mang lồng về, lồng vẫn trùm chiếc áo từ nhà mang đi thì ba vị chủ nhân có đàn chim được giải đã gập chiếc áo trùm cũ xếp

vào lồng cùng với chục cau, bao chè, và bên ngoài lồng các vị đã dùng ngay những vuông nhiều được giải phủ lên lồng, các vị đã khéo để hở cho mọi người trông thấy ở trong lồng chè cau và bao chè. Các vị mang lồng về làng mình, gặp ai hỏi thăm các vị đều tả rành mạch ngày hội, nhưng các vị bao giờ cũng nhấn mạnh tới cái hay của đàn chim mình. Thật là một vinh dự xứng đáng để kiêu hãnh khi đã săn sóc trông nom đàn chim cả một mùa!

Chim về chuồng: Đàn chim được thả ra ở hội thi, lên đến một độ cao nào, chúng định hướng tìm đường về chuồng. Trời sinh chúng có khiếu định hướng rất đúng, và bao giờ chúng cũng kéo nhau về chuồng đầy đủ, ngay buổi chiều, có khi vào ba giờ sau, chủ nhân chưa ở hội về chúng đã về trước. Thông thường như vậy, song cũng có những trường hợp, đàn chim có về mà không về đủ, đây là những trường hợp bất thường. Trong lúc chúng kéo nhau bay về chuồng, có thể giữa đường chúng gặp chim cắt hoặc điều hâu đuổi bắt mất một hai con. Cũng có khi vì đàn chim nhập đàn, một vài con chim bay theo đàn lạ, như vậy chủ nhân đành chịu mất chim. Sự mất mát này tuy cũng đáng kể nhưng không tai hại bằng trong ngày hội bất thần có mưa to gió lớn, mây đen kéo đến đen kịt khiến đàn chim không định nổi hướng về chuồng mình. Lại nữa, gió lớn làm xiêu dạt đàn chim. Trong trường hợp này có khi lạc gần hết đàn chim. Hội thả chim thi ở miền Bắc thường tổ chức vào cuối xuân đầu hạ, lúc này thường có những trận mưa rào rất lớn.

Ở hội về, chủ nhân thấy chim của mình chưa về, họ có tục thắp mấy nén nhang cắm ở chuồng chim. Theo các cụ, cắm nhang như vậy, đàn chim dù xiêu dạt, không về ngay, chúng cũng sẽ kéo nhau về dần. Tôi nhớ khi xưa cụ thân sinh ra



tôi, mang chim đi thả thi, gặp ngày có mưa to gió lớn, khi cụt về, chờ cho đến chiều đàn chim vẫn chưa về, cụt đã thấp nhang cắm ở chuồng chim, cụt khẩn vái xin giới vô hình kéo cho đàn chim trở về. Không biết do sự thấp nhang khẩn vái hay tới lúc đó chim mới định được hướng về chuồng, vào lúc chạng vạng tối có ba con trở về. Ba con này đã lạc đàn, hoặc có thể chỉ còn ba con này cùng bay với nhau. Những ngày hôm sau, lác đác lại có một con chim trở về. Cho đến nửa tháng sau vẫn còn một con trở về, tổng cộng về được tất cả bảy, còn ba con thiếu, có thể vì chúng bị bắt hoặc điều hậu đánh bắt, hoặc chúng nhập theo một đàn khác, và cũng có thể chúng bị người ta đánh bắt nữa.

Tuy đàn chim mất mấy con, tuy cụt mất công lo lắng trong thời gian đợi chim về, nhưng những đám hội, cụt vẫn mang chim đi thả, và cụt vẫn lấy làm sung sướng mỗi khi thấy đàn chim kéo nhau về đủ. Cũng có lần cụt được giải, những lần ấy cụt vui vẻ mở bữa tiệc nhỏ để ăn mừng.

Chơi chim thi là một cái thú, do đó có mất công, thú vị càng tăng, và người xưa đã đua nhau chơi chim, coi đây là một thú thanh lịch.

*
* *

Tục chơi chim bồ câu thi ngày nay không còn nữa, cái thú lựa chim nuôi chim, rèn luyện cho chim cũng chẳng còn, lối giải trí thanh lịch này đã dần đi vào dĩ vãng, ngày một như xa vời!. Chẳng biết đến bao giờ, tới thế hệ nào cái thú chơi cao quý này mới lại được phục hưng!

Tục chơi chim thi không phải ngày nay mới mất và cũng không phải mới mất từ thời tiền chiến. Tục này bắt đầu mất dần ít nhất cũng từ bốn chục năm nay, và những kẻ đã làm

chìm vào dĩ vãng lối giải trí này, chính là giặc ngoại xâm, những lính Pháp. Trong khi chiếm đóng đất nước ta, chúng không muốn có tục chơi chim bồ câu thi, chúng e người Việt Nam khi chống lại chúng sẽ dùng bồ câu thông tin với nhau. Một mặt chúng ngầm ra lệnh cho bọn tay sai ngăn cản các làng không cho tổ chức thả chim, một mặt chúng phá thẳng vào những đàn chim, kẻ viết bài này đã được chứng kiến một tên thực dân, tên Rousselet, có đồn điền ở núi Thiềm Sơn huyện Võ Giàng tỉnh Bắc Ninh (Hà Bắc) bắn vào những đàn chim của dân làng Thị Cầu đang cho hay để rèn luyện, năm đó là năm 1930 thời kỳ dân tộc ta đang chống chúng mãnh liệt.

Thực ra người ngoại quốc, bất kể giống người nào, có bao giờ họ muốn chúng ta hay! Ngay trong những năm người Mỹ còn đóng quân trên đất nước chúng ta, họ cũng đã có dã tâm phá hoại nền văn hóa cổ truyền của chúng ta để thay thế bằng những gì đồi trụy nhất, vô luân lý nhất!

CHIM HỌA MI

Người chơi chim tìm thấy ở mỗi loài chim một cái thú riêng. Chơi chim gây thích thú khi có con chim thành khách cũng như khi đi gác được con chim hay về huấn luyện thành con chim mỗi đặc dụng. Chơi chim bồ câu có thú thả chim thi thì chơi chim họa mi người ta có cái thú nghe chim hót véo von êm ái lại thêm cái thú gây được những con chim hùng dũng chiến thắng trong nhiều cuộc chơi chim.

Chơi chim họa mi cũng như chơi chim gáy, người ta phải lựa từng con, có con khôn ngoan, có con chim dạn dạn, nhất là khi nuôi chim để chơi thi, sự lựa chọn càng cẩn thận. Xưa các cụ có người biết xem tướng chim, nhìn kỹ con nào biết



nó sẽ chiến thắng mấy lần, nhưng sự hiểu biết này đòi hỏi một kinh nghiệm lâu năm, phải chơi qua hàng trăm con chim. lại cần phải đọc những sách nói về tướng của loài chim các cụ vẫn lưu truyền cho nhau.

Đơn sơ mà nói, lựa chim trước hết phải căn cứ vào mã chim và tiếng hót cũng như lựa bất cứ loại chim nào. Đối với chim họa mi, chúng chỉ hót khi đã quen nhà, bởi vậy, người nuôi chim căn cứ vào mã chim nhiều hơn tiếng hót để lựa chọn.

Mã chim: Trông mặt mà đặt hình dung, con chim cũng vậy, mã chim nói lên rất nhiều đức tính của nó.

Trước hết người nuôi chim kén những con chim mình thon thon nhưng trường đòn, chân dài, mỏ cứng và nhọn. Những con chim trường đòn có sức chịu đựng, đầu dài thì lanh lẹ, mỏ cứng và nhọn để khi lâm trận dễ tạo chiến thắng. Chân chim phải cao, tương xứng với thân chim, móng chim phải nguyên vẹn sắc nhọn. Chân chim cao, nó nhảy nhót mau lẹ, móng nguyên không nứt mẻ và sắc nhọn cũng là những điều kiện để chim dễ dàng chiến thắng chim địch, lúc chơi nhau, ngoài mỏ dùng để mổ, chim còn dùng chân để khóa cổ chim địch, những móng nhọn sắc sẽ đâm vào da thịt chim địch. Cánh chim phải trường, đuôi dài, làm cho hình dáng con chim cân đối, đôi cánh cũng tạo sức mạnh trong lúc chim chiến đấu.

Lông chim họa mi, con nào cũng màu vàng vàng sẫm, màu vàng phải đều, lông phải mượt. Các cụ gọi là chim tốt nữa. Khi con chim lông xơ xác, chủ nuôi chim phải trông nom tắm bổ để con chim thay lượt lông khác. Kén chọn chim, người ta kén lông bờm dài, vừa trông hùng dũng hơn lại vừa để che cổ chim khi bị địch khóa, móng chân địch không cào quắp thấu tới da thịt chim.



Đáng chú ý hơn hết là mắt chim. Con chim có tinh nhanh là ở đôi mắt: mắt chim phải sáng như mắt mèo, mắt bé mà không lồi, mắt lồi khi lâm chiến dễ bị địch đá thương ở mí mắt, và cũng làm cho tầm mắt chim kém bao la, do đó chim kém sự mau lẹ.

Khi thả ở trong lồng, chim phải luôn luôn hoạt động nhảy nhót.

Tiếng hót: Khi đã nuôi chim rồi, người ta có thể biết cái hay của chim qua tiếng hót. Một con chim hay, tiếng hót to và hơi dài. Tiếng hót to nghe hùng dũng và chứng tỏ tinh thần hăng hái của chim. Trước khi giao đấu cùng một con chim khác, họa mi thường hót như để khiêu khích và thách thức, vừa hót vừa nhảy nhót như bực tức muốn cấu xé ngay kẻ thù. Tiếng hót dài chứng tỏ con chim khỏe mạnh, chiến đấu bền bỉ. Vả lại khi một con chim họa mi hót vừa to dài nghe vừa du dương vừa réo rắt. Lồng họa mi treo trước nhà trên vườn cảnh, tiếng hót như họa với sắc hoa trang điểm cho vườn thêm tươi thắm.

Một con họa mi hay: Người chơi chim muốn kén một con họa mi hay, phải mất rất nhiều công phu. Không phải cứ ra chợ mua hoặc đến hàng chim kiếm là có ngay một con họa mi mình muốn. Con họa mi hay là một con họa mi đặc biệt sống một mình ở trong rừng, khách chơi chim kêu là KHU RỪNG ĐỘC, trong khu rừng độc này thường chỉ có một con họa mi, hoặc là khu rừng rộng thì họa mi cũng rất hiếm. Người chơi chim phải dấn trước những thợ chuyên đánh bắt họa mi để họ dành cho mình với một giá cao, con họa mi họ đánh được ở khu rừng này với sắc mã vẹn toàn. Cần phải con chim ở khu rừng độc vì nếu ở khu rừng có nhiều hoặc dăm ba con, thỉnh thoảng chúng đã chọi nhau, đòn đã luống,



sau này dù săn sóc, chăm nom vô bao nhiêu, con chim cũng không trở thành một con chim hùng dũng được.

Chim mái: Từ trên mới nói tới chim đực, nhưng nuôi họa mi không có chim mái, chim đực không trở nên hay được. Đối với những người không chơi chim, phân biệt chim đực với chim mái thật khó, nhìn hai con chim giống nhau, con đực cũng như con mái, đều không có mào, nhưng đối với giới chơi chim, sự phân biệt rất dễ dàng. Con mái ngắn mình, bầu bĩnh nhìn hiển từ không hung hăng như con đực và đặc biệt nhất là không biết sùt, chỉ biết SÙY. Chim mái sùy để con đực và khuyến khích cho con đực thêm hăng hái trong khi chiến đấu. Chính vì cần tiếng sùy cho chim đực thêm can trường nên trong những cuộc chơi chim bao giờ lồng chim mái cũng kê lồng chim đực.

Lồng chim: Nuôi chim họa mi, không phải mỗi con chim chỉ có một cái lồng, phải cần có bảy cái lồng cho một đôi chim, ba lồng cho con đực, ba lồng cho chim mái, mái đực bao giờ cũng nuôi riêng rẽ. Chiếc lồng thứ bảy là chiếc lồng chung cho cả hai con. Đây là chiếc lồng lớn không có đáy, một loại lồng úp, úp vừa khít chậu nước khi thả chim vào tắm.

Ba chiếc lồng của mỗi con chim phải phân tách ra ba loại khác nhau: một chiếc nhỏ để nhốt chim khi mới nuôi, lúc này chim còn nhút nhát, nhốt vào lồng nhỏ, nó đỡ hay, đỡ xông xáo có hại tới chim, thứ hai là một chiếc lồng to khi chim đã quen thuộc, nó có thể bay nhảy rộng rãi thoải mái và như vậy chim mới khỏe khoắn, thứ ba là chiếc lồng đặc biệt dùng làm lồng chiến, khi cho chim dự một cuộc chơi nhau thì chuyển sang lồng này. Lồng này có kích thước ăn định bởi giới chơi chim, kích thước này ước lượng vào khoảng

từ 50 đến 60 phân chiều cao, đường kính đáy từ 35 đến 45 phân. Tất cả các lồng chim có cái móc để treo lồng. Trong lồng có cầu cho chim nhảy nhót và có mắc hai cống, một đựng nước và một đựng thức ăn cho chim. Lồng có cửa về phía dưới, cách đáy từ 5 đến 8 phân, đặc biệt lồng chiến có cửa hai ngăn, bên ngoài cũng giống như cửa các lồng khác, và bên trong còn một cửa nữa gọi là cửa chiến. Lúc đôi chim giao đấu, cửa bên ngoài được nâng đi, chỉ còn lại cửa chiến. Ngay cửa chiến có bàn chiến, nơi con chim đạu để chọi nhau với chim địch.

Lồng chim làm bằng nan tre cật, vót nhẵn nhụi và sơn quang dầu phom phớt vàng. Đáy lồng chim có thể bằng gỗ hoặc cũng bằng nan tre cật, trong trường hợp đáy bằng nan tre cật phải có một miếng gỗ để chim dùng làm nơi xé, mổ thức ăn.

Lồng chim mái, cũng giống lồng chim đực, duy chiếc lồng chiến không có cửa chiến, bàn chiến như lồng chim đực. Chim mái không chọi nhau, chỉ sùu cho chim đực đánh nhau thêm hăng.

Nuôi chim: Nuôi chim họa mi đòi hỏi phải tỉ mỉ, công phu và cả một sự kiên nhẫn. Phải săn sóc lựa chọn đồ ăn cho chim. Không phải người ta cho chim ăn thóc hay ngô như chim gáy hoặc chim bồ câu, người ta phải cho chim ăn gạo có nhiều chất cám. Gạo này không phải để nguyên cả hạt, phải giã nhỏ như tấm, nếu không đủ chất cám phải trộn thêm cám, và cũng không phải cứ để thế cho chim ăn. Gạo lẫn cám giã nhỏ này phải đem nhào lẫn với lòng đỏ trứng gà phơi thực khô cho chim ăn dần, càng nhiều lòng trứng gà càng tốt. Lại phải tìm kiếm các côn trùng cho chim ăn, cho chúng ăn những loài sâu không có lông, nhất là dế cơm, cào cào châu chấu. Về



mùa hạ, ở miền Bắc, các tay chơi chim thường kén mua con đông trùng, hạ thảo, một loại sâu ở trong cỏ, giống như con đưỡng ở cây dừa trong Nam, cho chim ăn. Con đông trùng, hạ thảo giá rất đắt, vì đây là một món ăn bổ, các tay uống rượu thường chuộng mua làm đồ đưa cay. Người ta còn cho họa mi ăn thịt bò non còn sống băm cho mềm.

Về nước uống của chim phải luôn trong sạch. Hai chiếc đựng thức ăn và nước uống của chim phải được luôn rửa cho sạch sẽ.

Lại phải cho chim tắm thường xuyên, họa mi là một loại chim rất ưa tắm. Lúc mới nuôi chim còn nhút nhát sợ người, vài ba ngày cho chúng tắm một lần, khi nó đã quen dần rồi thì mỗi ngày chim mỗi tắm. Chim thấy nước thích lắm, nó nhảy xuống chậu nước, hụp đầu vùng vẫy một cách sung sướng. vùng vẫy cho đến khi nào ướt hết mình mấy lông cánh mới thôi. Lúc đó chim mới trở về lồng cũ nhảy lên cầu rửa lông, rũ cánh lại cho mượt một cách khoan khoái, chim tắm có khi lâu tới mười mười lăm phút. Tắm xong chim ăn rất khỏe.

Lúc cho chim tắm, người ta áp hai cửa lồng chim vào với nhau, lồng nuôi chim và lồng tắm rồi rút cửa cả hai lồng lên. Hai lồng thông nhau, chim từ lồng mình nhảy sang lồng tắm, tắm xong lại theo lối cửa trở về lồng cũ. Cửa được hạ xuống và lồng chim lại mang treo lên chỗ cũ.

Trong việc nuôi chim, chim mới nuôi phải treo lồng ra chỗ vắng, chim còn nhát, thấy đông người sợ hãi. phải để chúng quen dần, khi chúng đã quen với người lại cần phải treo chúng ở chỗ đông để chúng càng dần. như vậy khi có cuộc chơi chim, nhiều người dự kiến, chim cũng không sợ hãi mất can đảm, và sự hiện diện của nhiều người cũng không ảnh hưởng tới tinh thần chiến đấu của chim.

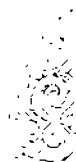
Lại phải thỉnh thoảng ghép cho chim đực chim mái quen thuộc nhau, lồng hai con chim treo gần nhau, những lúc này chim mái sùỵ luôn miệng, búng cánh không ngớt, và trước tiếng sùỵ của chim mái chim đực cũng ghè ghè búng cánh, đầu gật gù, nhảy nhót huyền thiên, quay ngược quay xuôi, miệng hót như đáp ứng chào mừng của chim mái. Cảnh tượng đôi chim gật gù với nhau trông thật là nên thơ.

Tuy nhiên không nên để cho chúng gần nhau lâu, mười mười lăm phút là đủ! Lại phải cho chúng xa nhau. Ít ngày lại cho chúng gần nhau, dần dần hàng ngày cuộc ghép chim như vậy kéo dài hơn để con chim đực nghe tiếng sùỵ của con mái, tiếng sùỵ sẽ có ảnh hưởng rất nhiều với con đực, làm cho nó thêm anh hùng, thêm can trường, chịu đựng trong những cuộc chiến đấu sau này.

Về mùa hạ phải tránh nắng cho chim, chim có thể nuôi trong lồng trần, nghĩa là không có áo choàng ngoài lồng và treo ở chỗ có bóng mát, mùa đông, trời lạnh phải choàng áo lồng cho chim đỡ rét và tránh được cho nó bệnh sung phổi. Lại cũng phải coi chừng chó mèo hoặc chuột rình bắt hoặc sửa âm ỹ làm cho chim sợ.

Nuôi chim như vậy, sau một thời gian từ ba tới năm tháng chim đã dạn lẫm, và công việc nuôi chim có thể bước sang thời kỳ luyện tập cho chim.

Luyện tập cho chim: Chim họa mi tính hiếu chiến lại hay ghen, nhất là khi con mái sùỵ, tính hiếu chiến càng mạnh và chim càng muốn tỏ với chim mái ta đây là anh hùng, nhưng không phải vì thế cứ cho chim chơi nhau là chúng sẽ hăng hái. Người nuôi chim phải luyện tập cho chim ham chiến đấu, khi nhập cuộc sẽ gan lỳ và chịu đựng bền bỉ những đòn của chim địch.



Luyện chim, người ta rù những bạn chim đem chim của họ, cả chim đực lẫn chim mái, đến gần với đôi chim đực mái của mình, những lần đầu tiên chúng khiêu khích nhau bằng tiếng hót. Khi bốn lồng chim được để gần nhau, gần nhưng không sát, chưa có đôi chim đực được đánh nhau, đôi chim đực sẽ sục sạo nhẩy nhót, chim chì muốn vượt lồng mình sang lồng địch để giao chiến với nhau. Không được đánh thẳng vào nhau, hai chiếc lồng còn cách trở, đôi chim sẽ hót riu riu như rỉ và nhau. Trong lúc đó, đôi chim mái cũng sù sục rậm rì, bung cánh lia lịa, như muốn thúc đẩy đôi chim đực phải hạ nhau ngay.

Để cho hai đôi chim trong tình trạng đấu khẩu qua tiếng hót và tiếng sù sục như vậy trong một thời gian độ mười phút, lại phải rời cho chúng xa biệt nhau, nuôi cho chúng sự căm hờn.

Chưa được giao chiến đã phải xa nhau, con chim đực còn âm ức, nó còn sục sạo đến mấy ngày mới nguôi cơn tức giận để quên sự gặp gỡ mà chưa được ra tay hạ kẻ thù. Qua sự tức giận kéo dài trong mấy ngày của chim, chủ nhân có thể nhận thấy chim của mình là một con chim anh hùng tính, hăng hái khả dĩ đấu chọi với chim khác được.

Luyện cho chim căm hờn không phải chỉ có một lần như vậy, phải nhiều lần cho chim gặp nhau, để rỉ và nhau mà không đánh nhau. Sau nhiều lần đấu khẩu với nhau rồi, hai chủ nhân lại cho chim chọi thử, đôi đực giao đấu với nhau còn đôi mái cứ sù sục để luyện gan anh hùng, để thúc giục chim đực hăng say chiến đấu. Nhưng đây chỉ là một cuộc chọi thử, dùng lồng chiến có cửa chiến và bàn chiến cho đôi chim đánh nhau, nhưng giữa lúc chúng đang mải mê sống chết với cuộc chiến, chưa phân thắng bại, hai chủ chim đã cho tan cuộc, tách rời đôi lồng chim ra, đem mỗi con đi một nơi.

Sau độ vài lần đánh nhau chưa được thỏa mãn, chim càng ham chiến. Sự căm hờn đã nung nấu trong tâm can chim. lúc này là lúc có thể cho chim chính thức chơi nhau được với bất cứ một con chim đực nào khác. Chủ nhân đã biết rõ tài năng của chim mình và sự luyện tập cho chim kể như đã thành công.

Chơi nhau: Chim có thể chơi nhau song phương một trận, nghĩa là chỉ hai con chơi nhau, hoặc chơi nhau liên tiếp con này lại chơi với con khác. Trường hợp thứ hai này thường chỉ có khi chim dự chơi ăn giải tại các hội hè có tổ chức chơi họa mi.

Chơi nhau song phương: Hai chủ chim có hai con chim muốn cho chơi nhau, có thể là hai chủ chim ở hai nơi khác nhau hoặc có khi là hạn chơi chim trong một vùng, tiếp xúc với nhau. Cùng trong cuộc tiếp xúc này có thể có thêm nhiều tay chơi chim khác để tham dự cuộc chơi chim. Họ cùng nhau gom góp tiền mua giải thưởng, giải thưởng có thể chỉ có tính cách tượng trưng, một bộ trà, một đôi liễn hoặc một bộ tranh tàu, chiếc lọ cắm hoa v.v... nhưng giải thưởng cũng có thể là một số tiền đáng kể khi có nhiều người tham dự cuộc chơi chim và góp tiền vào hai bên, trường hợp này kể như đánh cá vào con chim mình ưng vậy. Tuy nhiên rất ít xảy ra, các cụ lấy chơi chim làm một thú giải trí và cho chơi là để đo cái công phu mình đã nuôi chim, ít ai nghĩ tới ăn thua.

Hai chủ chim thỏa thuận ấn định ngày chơi chim và nhất là nơi chơi chim. Không bao giờ chim được chơi tại nhà một chủ nhân nào, nơi đây chim đã quen thuộc, có thể cạy gần nhà áp đảo chim địch. Bao giờ một địa điểm thứ ba cũng được lựa chọn ngoài hai nhà của hai chủ chim.

Ngày và nơi chơi chim đã ấn định, cuộc chơi chim được



loan báo xa gần để các tay chơi chim tới chứng kiến, và hai chủ chim trước khi chọi xin các tay chơi để cử hai vị có kinh nghiệm về nuôi chim và chọi chim để cầm trịch trong cuộc chọi chim này.

Nơi chọi chim được sửa soạn chỉnh tề từ hôm trước, phải có sẵn một chiếc bàn rộng và chắc chắn để vừa bốn lồng chim, hai lồng chim đực và hai lồng chim mái. Ở phía hai bàn có kê chiếc ghế dành cho hai người cầm trịch, tức như trọng tài ngày nay và hai chủ chim. Bàn phải kê cao, để các khán giả đứng xa có thể chứng kiến được cuộc giao chiến của đôi chim, các khán giả không ai được lại gần, cũng không ai được chỉ trỏ, hoặc chuyện trò rầm rĩ làm cho chim sợ hãi xuống tinh thần.

Trước giờ giao chiến của đôi chim, giới hâm mộ chim được biết tin về cuộc chọi chim đã tề tựu đủ mặt, có nam và có cả nữ nữa. Hai người cầm trịch đã ngồi sẵn sàng để làm trọng tài cho cuộc đấu. Đúng giờ giao chiến, bốn lồng chim được mang tới đặt lên bàn, mỗi lồng còn phủ một chiếc áo, đặt lồng lên bàn rồi, các chủ nhân mới mở áo lồng và cho giáp hai lồng chim mái vào với nhau, hai lồng chim đực được áp cửa vào với nhau. Trông thấy nhau, nghe thấy tiếng nhau, đôi chim đực sục sạo hót rầm rĩ như mắng mỏ thách thức lẫn nhau, đôi chim mái cũng sù sù luôn mồm. Hai chủ nhân từ từ mở hai cửa ngoài theo cùng một động tác. Hai con chim đực ở trong hai chiếc lồng, lúc này chỉ còn ngăn cách nhau bởi chiếc cửa chiến. Cuộc giao chiến sắp bắt đầu. Đôi chim bay sà xuống bàn chiến ở nơi cửa và cuộc đấu chọi bắt đầu.

Đôi chim mái, trong lúc đôi chim đực xáp lá cà, càng sù sù mạnh hơn. Tinh thần chim đực lên cao theo tiếng sù sù của chim mái. Chim mái chỉ sù sù để cổ vũ chim đực, chúng chỉ

nhảy nhót ở trong lồng, búng cánh lia lịa chứ chúng không chọi nhau.

Đôi chim được bắt đầu cuộc chiến đấu hăng hái gay go. Chúng được chim mái khuyến khích. Già dī, họa mi là một giống chim hiếu thắng, nặng máu ghen tuông, chúng không thể chịu đựng được sự hiện diện của một con chim khác trước chim mái nên chúng đánh nhau không tiếc sức. Chúng mổ nhau, đập nhau, lừa nhau từng miếng, dùng chân khóa cổ, khóa đầu, khóa cánh nhau. Chúng tàn nhẫn cố hạ nhau cho được. Con chim bị khóa có thể gãy chân, gãy cánh, vỡ đầu, ngoẹo cổ, móng chân con nọ có thể siết chặt vào da thịt con kia đến đổ máu.

Già tĩ không có hai cửa chiến ngăn cách, chúng sẽ xông sang lồng nhau, đánh nhau đến chết. Đôi chim được mài miết giao chiến hăng say, đôi chim mái vẫn cứ sùỵ, nhảy lên cầu, nhào xuống búng cánh lia lịa. Cuộc chiến đấu của đôi chim càng ác liệt và các khán giả càng thấy hào hứng khi đôi chim càng quyết sinh tử với nhau. Chúng cứ giao đấu như vậy, con chim nào bị thương đau quá không chịu nổi, lảo đảo nhảy lên cầu, dựng lông gáy không dám xuống bàn chiến là thua. Có thể con chim nhảy lên cầu rồi lại xuống bàn chiến tiếp tục cự địch kẻ thù, rồi lại nhảy lên cầu để lại nhảy trở lại bàn chiến.

Tùy theo điều lệ giao ước, đôi chim có thể đánh nhau đến kỳ tử, kỳ tử nghĩa là đến khi một con chết hoặc một con sợ hãi không dám tiếp tục giao chiến nữa mới là thua, nhưng cũng có khi để bảo vệ cho cả đôi chim, con chim nào nhảy lên cầu ba lần trong cuộc chiến kể là thua. Giới chơi chim gọi là lên cầu xuống cầu ba lần.

Hai vị cầm trịch tuyên bố thắng bại đúng điều lệ giao ước. Hai chủ nhân cùng đóng cửa ngoài lại, xách lồng chim ra khỏi



bàn, phủ áo lông cho kín để chim nghỉ lấy sức, nếu trong cuộc chiến đấu kỳ tảo, kỳ tử chim chưa bị chim địch đánh chết.

Một cuộc chiến đấu giữa hai con chim thường là 20 phút, nhưng cũng có khi kéo dài tới nửa giờ. Cuộc tan, chim đục tuy mỗi mệt nhưng vẫn hót rầm rĩ, con thắng như hót để ca chiến thắng, con thua hót như để hẹn ngày tái đấu, còn đòi chim mái vẫn ra công sù!

Hai chủ chim tuy thua được nhưng không hận thù nhau, bên thua sẽ có ngày cho chim báo phục và bên được càng sẵn sóc con chim kỹ lưỡng hơn để chờ những cuộc giao đấu khác.

Chơi giải: Ở trên là những cuộc chơi nhau song phương giữa hai con chim, việc phân hơn kém dễ dàng. Ngoài những cuộc tổ chức đấu chim giữa hai chủ, các chủ chim còn có dịp cho chim chơi nhau ăn giải tại các hội hè đình đám. Những cuộc chơi giải này rất hào hứng, vì có nhiều cuộc đấu chim và có những con chim gan dạ thắng rất nhiều con chim khác. Trong dịp hội hè tại một nơi nào có giải chơi chim, thường có nhiều chủ chim tới ghi dự cho chim của mình, có khi đến 15, 20 người.

Giải do làng tổ chức tặng, thường cũng chỉ là những đồ chơi kỷ niệm và gồm ba giải chính và một giải an ủi. Có làng muốn tặng giải lớn, yêu cầu các chủ chim tới ghi tên dự, đóng mỗi người số tiền nhỏ, rồi làng dùng tiền này mua giải thưởng.

Tính điểm ấn định ăn giải không dễ dàng như phân biệt thắng bại giữa hai con chim, ở đây chim không chơi tay đôi. Việc tính điểm rất phiền phức, không tính điểm theo sự thắng bại, phải dùng cách đếm mỏ khi chim chơi nhau, con chim nào mỏ được nhiều mỏ được nhiều điểm hơn.

Mọi con chim dự thi được ban hội đồng cầm trịch cấp cho

một số thứ tự khi chọi nhau, ban hội đồng chỉ biết số của con chim cho dễ nhớ.

Đúng ngày giờ ấn định trước bởi hội đồng cầm trịch, tất cả các chủ chim đã ghi danh đều tề tựu tại nơi chim sẽ giao đấu. Trước giờ giao đấu có cuộc lấy số rút thăm, cứ lần lượt theo thăm rút ra, những con chim mang số của thăm sẽ lần lượt vào cuộc trước. Thí dụ hai thăm rút ra đầu tiên là số 9 và số 16 thì hai con chim mang hai số 9 và số 16 sẽ chọi nhau đầu tiên, lần lượt tới những con chim khác tùy theo số rút thăm rút ra. Sự rút thăm rất công bằng, các chủ chim không thể lựa chim nào đấu với chim của mình, cũng như lựa thời gian đấu trước đấu sau được.

Hai con chim chọi nhau, con nào thua bị loại ra, con thắng trận sẽ tiếp tục chọi với con chim khác số thăm được rút ra kế tiếp. Thí dụ trong hai con mang số 9 và 16, mang số 9 thắng, con mang số 16 bị thua. Thăm thứ ba được rút ra mang số 12, con chim mang số 12 sẽ vào chọi tiếp với con số 9.

Có những con chim gan dạ, thắng được ba bốn con chim khác, nhưng rồi tới con thứ năm, thứ sáu, quá mệt nhọc nó cũng phải thua, con chim thắng nó sẽ ở lại đấu với những con chim kế tiếp. Cứ lần lượt như vậy cho đến khi hết những con chim dự giải.

Trong thời gian những con chim chọi nhau, có hai người cầm trịch được hội đồng cử để theo dõi các cuộc đấu, ngồi ở hai bên bàn chim. Hai người cầm trịch có hai người phụ tá. Người cầm trịch cứ mỗi lần chim mổ một cái lại đếm một, lúc ấy người phụ tá phải ghi ngay “chiến công” của nó. Thường người cầm trịch phân công mỗi người đếm mổ của một con chim hoặc mỗi người đếm một thời gian cho cả hai con chim. Hai chủ chim cũng được đứng cạnh để chứng kiến,



nếu có sự sai lầm trong việc đếm mỏ, chủ chim có quyền nhắc người cầm trịch.

Cũng như trong những cuộc đấu chim song phương, các khán giả phải đứng xa để chim khỏi sợ.

Cầm trịch đếm mỏ chim là một công việc rất tế nhị, phải vô tư quan sát tường tận, mỗi khi đôi chim chọi nhau một mỏ thì đếm, khi chúng nhảy nhót cầm cự không đếm. Trong trường hợp chúng dùng cẳng khóa nhau, không mổ nhau được nằm dài trên bàn chiến, người cầm trịch lúc này từ từ đếm mỏ cho tới khi chúng rời nhau ra, số mỏ đếm cho cả hai bên, bởi vậy khi đôi chim khóa nhau, cả đôi bên cùng có lợi.

Tường không cần nhắc lại, khi chim được chọi nhau, hai lồng chim mái cũng đặt trên bàn ở cạnh con đực nào con mái nấy và đôi chim mái cũng chỉ làm công việc sùu cho chim đực chọi nhau càng hăng hái hơn. Có những con chim đánh nhau dữ dội, chim bị mổ vỡ đầu chảy máu khiến chủ chim đứng ngoài sốt ruột, c chim của mình ham đánh quá sức bị thương nặng, sau này không thể săn sóc vỗ về cho chim bình phục được, phải xin với ban hội đồng cho bỏ cuộc. Tuy bỏ cuộc nhưng số mỏ của chim vẫn được tính nếu chim đủ mỏ để được xếp hạng, chim vẫn được giải.

Khi tất cả các con chim ghi tên đã dự cuộc, ban hội đồng sẽ căn cứ theo số mỏ phát giải thưởng cho chủ chim. Ở đây có vấn đề may rủi, có con chim hùng mạnh thắng rất mau hai ba con chim khác, số mỏ đếm được ít không được giải, trái lại có những con chim lúc đánh nhau không hùng dũng, trì chậm kéo dài cuộc chiến, số mỏ đếm được nhiều lại được giải thưởng. Lệ chơi chim như vậy, các chủ nhân đánh phải tuân theo. Để an ủi phần nào chủ nhân những con chim hùng mạnh, có nhiều làng ngoài ba giải tặng theo số mỏ, giải thứ tư

tặng cho con chim nào đánh bại được nhiều chim địch nhất. Trong trường hợp này, nếu có hai hoặc nhiều con chim cũng đã thắng một số chim địch ngang nhau, lẽ tất nhiên ban hội đồng lại phải căn cứ vào số mỏ.

Cuộc chơi chim tan, các chủ nhân những con chim được giải vào đình lễ thánh rồi được dân làng trao giải tặng. Có khi dân làng còn mời dự tiệc trà rất vui vẻ.

Chơi chim họa mi thật công phu, ngày xưa rất nhiều người ham mê.

CÁC LOÀI CHIM KHÁC

Ngoài ba giống chim trên, người ta còn nuôi nhiều loại chim khác hoặc vì mã đẹp hoặc vì tiếng hót. Người ta nuôi công nuôi hạc vì mã của chúng, lông chúng sặc sỡ, dáng điệu của chúng nhẹ nhàng thanh nhã. Công khi múa lên trông càng đẹp, và đây là một loại chim khi nuôi nó có thể thả ở trong sân không cần nhốt trong lồng. Công rất có nghĩa. Khi còn nhỏ tuổi, tôi được biết một ông cống sinh người làng có nuôi một con công. Khi ông ta chết, con công bay theo đám tang tới mộ.

Người ta nuôi yểng ở miền Nam gọi là con nhồng, yểng biết hót lại biết nói. Nuôi yểng, muốn cho chóng biết nói người ta cho nó ăn ớt. Các cụ bảo rằng giống yểng kiêng máu, trông thấy máu chúng sẽ cắn lưỡi chết.

Người ta lại nuôi chim vẹt. Vẹt cũng biết nói. Vẹt lông xanh màu lá cây, mỏ đỏ trông rất đẹp, cũng có con vẹt màu lông và màu mỏ khác, nhưng loại vẹt ở Việt Nam thường lông xanh, mỏ đỏ. Vẹt hoặc nuôi trong lồng hoặc xích chân



ở một chiếc cầu làm bằng một cành cây, có thể treo như treo lồng ở trước cửa nhà.

Người ta lại nuôi khướu (khứu), nuôi sáo vì chúng hay hát. Có con sáo được luyện tập có thể nói được tiếng người như yểng và vẹt. Ngày nay lại rất nhiều người nuôi chim yến.

Mỗi loài chim nuôi có điểm thích thú riêng, mỗi người ưa nuôi một giống chim nào tùy sở thích và tài nghệ của mình.

Còn nhiều giống chim khác được người nuôi, rất tiếc chúng tôi không biết hết để nhắc tới. Chúng tôi mong rằng sự trình bày về loại chim kể trên đủ để bạn đọc có một ý niệm sơ lược về cái thích và cái thú của người xưa khi nuôi một loại chim nào.



ĐÁ CÁ



Trong những trò tiêu khiển, có nhiều trò dân chúng Việt Nam từ Nam chí Bắc đều am tường và thích thú, có những trò khác chỉ dân một miền nào hiểu biết tường tận hơn và có sự phổ biến sâu rộng trong mọi giới như trò đá cá lia thia tại miền Nam.

Đây là một thú chơi say mê của dân chúng đồng bằng sông Cửu Long, nhất là dân các vùng hữu ngạn sông Hậu Giang gồm có tỉnh Châu Đốc, Long Xuyên và Kiên Giang.

Gọi là cá đá, thực ra cá chỉ chọi nhau chứ không đá nhau, vì muốn đá phải có cẳng có chân, đúng như nghĩa động từ đá theo từ điển: Lẩy chân hất mạnh ra.¹

Loài cá chúng chọi nhau, vì chúng dùng sức quần thảo với nhau dưới nước, chúng cắn vảy, đớp vảy, đớp đuôi của nhau.

Có nhiều loại cá hiểu chiến nhưng đặc biệt chỉ loại cá lia thia là chúng đánh nhau hung hãn hơn cả, và chính cái tính hiếu chiến ưa giao đấu với nhau, cắn chọi nhau bằng những đòn tàn bạo đã khiến nhiều người lấy những cuộc đống loại

¹ Đào Văn Tập - Từ điển Việt Nam phổ thông.



tương tàn của chúng làm một trò giải trí, giải trí đến ham mê không kém chi những cuộc say mê đá gà. Đã hơn một lần, những cuộc đá cá thia lia đã biến thành những cuộc đánh cá như đánh cá chọi gà ăn thua nhau những món tiền thật to lớn. Có người cũng đã tổ chức trường cá như trường gà. Vì tính cách đồ bạc trong trò tiêu khiển này, nên chính quyền đã nhiều lần nghiêm cấm.

Chính quyền cấm nhưng dân chúng vẫn chơi. Theo ông Sơn Nam trong tạp chí *Thời nay* số 218 đề ngày 15-11-1968 thì: Đá cá thia thia¹ là thú tiêu khiển khá độc đáo của vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng Cao Miên vì ở đây có nhiều cá trời sanh. Trước khi người Pháp xâm chiếm nước ta, cuối thế kỷ thứ XIX, đá cá là thú vui hỗn nhiên, phổ biến rộng rãi.

Thú chơi cá phổ biến, giới bình dân chơi, giới trí thức cũng chơi và đã có những văn thơ về thú chơi cá. Dưới đây là một bài thơ của ông Phan Văn Trị mượn trò tiêu khiển này để chê hai những kẻ quên dân quên nước chạy theo phong trào mới:

*Đắm thắm mưa xuân trở mấy màu
Vì tài vì sắc mới kình nhau
Đua chen hai nước toan giành trước
Lòng lầy đời hơi chẳng chịu sau!
Mường tượng rồng đua nơi biển thẳm
Mia mai cù dật dưới sông sâu
Thờ hơi sóng dậy nhân lòng nước
Mất thấy ai ai cũng cúi đầu²*

1 Miền Bắc, kêu là thia lia miền Nam kêu là thia thia.

2 Sơn Nam Tài liệu đã dẫn.



CHƠI LOẠI CÁ NÀO?

Người ta chơi cá qua nhiều loại, thường dùng để trang trí, nuôi trong những chiếc bình thủy tinh tròn trong suốt, hoặc ở trong những bể cạn dưới các hòn non bộ.

Loại cá dân Việt Nam chơi nhiều suốt từ Bắc tới Nam là loại cá vàng cá bạc mắt lồi, mình tròn ngắn, bụng ỏng, đuôi rộng màu vàng đỏ hoặc màu trắng bạc. Cá này dài không quá bốn phân tây. Đôi khi lẫn vào đám cá màu vàng, màu bạc có những con cá màu mun, khác màu nhưng cùng giống.

Cá vàng cá bạc đựng trong bình thủy tinh bới thung thảng trông rất dễ thương, những bình cá hình cầu được nhiều chủ nhân đặt ngay tại phòng khách và coi như một đồ trang trí. Ở bể cạn, đàn cá đem sự sống thực tới một cảnh giả mà người vật khác đều là những tượng đất tượng sành đặt đầu nằm đo. Thỉnh thoảng một vài con cá dớp lên một vài tấm trên mặt nước làm cảnh hòn non bộ ở trên thêm linh động, tưởng chừng như ông Lã Vọng đang thả câu đã giật cần câu làm cho mặt nước rung rinh.

Ở miền Bắc, có loại cá săn sắt cũng được người ta nuôi chơi. Vóc cá này cũng xấp xỉ cá vàng cá bạc, nhưng khỏe mạnh hơn, đuôi và vây có nhiều màu, lúc cá bới, đuôi xòe ra trông giống như lá cờ, nên thường được gọi là cá săn sắt đuôi cờ. Cá săn sắt cũng được nuôi trong những bình thủy tinh, phải nuôi riêng, không nuôi chung với các loại cá khác. Riêng chúng với nhau, chúng sống bình yên ít khi đánh lộn. Nhất chung với những cá khác, nhất là cá vàng cá bạc, cá săn sắt sẽ đuổi đánh những con cá kia, cần chúng trút vây,



sứt vẩy, cụt đuôi. Cá săn sắt mình dẹt cứng, xương nhiều, đáng diêu nhanh nhẹn, không ung dung như cá vàng cá bạc.

Cá cân cân cũng có người nuôi chơi, cá này nhỏ hơn cá săn sắt, mình lốm đốm ít màu xanh hoặc vàng đỏ. Cá mình dẹt hơn cá săn sắt, đáng bơi trông nhàn nhả.

Cá phươn còn được gọi là thia lia Hoa Kỳ, to con hơn cá vàng và cá bạc, mình và vây màu hồng nhạt như màu vỏ trứng gà, đuôi dài đỏ như son. Cá có hai cái phươn ở mang tai dài lòng thông. Cá này cũng hay chơi nhau, nhưng người ta nuôi chúng để trang trí, để chiến đấu.

Còn nhiều loại cá với màu sắc sặc sỡ, với hình thù kỳ lạ được dân ta nuôi chơi, rất tiếc soạn giả biết không hết để kể ra.

CÁ THIA LIA

Tất cả những loại cá trên được bày bán tại những nơi bán cá trang trí, và tất cả đều không phải là cá thia lia, cá thia lia không bao giờ được bày bán, người chơi phải kén giống chúng tại tổ.

Cá thia lia là cá gì?

Trong *Việt Nam từ điển* của hội Khai Trí Tiến Đức Hà Nội có ghi: thứ cá săn sắt, tức là thứ cá rô nhỏ đuôi dài, vây có nhiều màu sắc.

Thực ra thia lia không phải là cá săn sắt, mà cá săn sắt cũng không phải là cá rô - một thứ cá ai trong chúng ta cũng biết, thường dùng trong bữa ăn. Cá rô vây không có màu sắc, nhất là đuôi không xộc lòn như cá lá cờ và không nhiều màu sặc sỡ. Miền Bắc không chơi đá cá, và miền Trung cũng vậy. Khi giải nghĩa về cá thia lia có lẽ các vị soạn giả đã nghĩ tới cá thia lia tại miền Nam. Với giải nghĩa trên, ông Sơn Nam

đà nói cá thia thia ở miền Nam khác với cá rô, so sánh như vậy chẳng khác nào nói con trâu là một con bò. Cá thia thia có đuôi tròn, vây thì chỉ có một sắc mà thôi.¹

Cá thia lia là một loại cá hiếm chiến. Theo bác sĩ Tirant thì loại cá này ở Việt Nam là một loại cá độc đáo, rất hiếm trên thế giới, và khác hẳn với đồng loại tại các nước khác vùng nhiệt đới gió mùa như Mã Lai, Thái Lan.

Ta phải phân biệt cá thia lia với cá phươn đã nêu trên, cũng như với loại cá xiêm lai, nhỏ hơn mình màu đậm. Loại cá xiêm này cũng ưa đánh nhau, lúc giao đấu rất hung hăng, nhưng đá không bền.

Cá thia lia của ta trung bình dài chừng bốn phân tây, bẻ dài từ lưng đến bụng chừng một phân tây, đuôi tròn, phươn ngắn, bình thường thì đen đúa lợt lạt, để lộ vài sọc xám tro, nhưng đến khi hăng lên thì xanh đậm, màu xanh đen². Khi cá biến mình sang màu xanh đen giới chơi cá gọi là cá mun chuẩn bị giao phong.

Tại Việt Nam, ở đồng bằng sông Cửu Long, nhiều nơi có cá, nhưng cũng như gà, có nơi cá nổi danh, đá là thắng, như cá Rạch Giá, vùng U Minh, xưa nay từng tiếng tăm lừng lẫy.

Mùa đá cá: Cá sinh đẻ có mùa, bởi vậy đá cá cũng có mùa. Thường trong tháng trung thu có nhiều cuộc đá cá nhất. Lúc này cá lớn vừa độ, sức lực đang dồi dào, và cá đá cũng hàng hái.

Mùa đá cá kéo dài tới tháng mười. Trước tháng tám cá còn non sức chưa đủ bền bỉ dai dẳng, sau đó cá đã già, cuộc chiến đấu sẽ uể oải.

1 Trong tài liệu đã dẫn

2 Trong tài liệu đã dẫn



Vả lại, tháng tám chính là tháng rảnh rỗi của nhà nông ở những nơi làm ruộng mùa, lúc này vụ cấy đã xong, người dân quê thật là nhàn hạ, họ chỉ chờ vụ gặt. Họ nghỉ ngơi và thời gian nghỉ ngơi này cũng khá dài, họ tìm sự tiêu khiển... Nuôi cá, đá cá là một thú tiêu khiển vừa thích hợp với thời gian nghỉ ngơi lại vừa tạo cho họ sự thích thú qua những cuộc đá cá gay go.

Cá thia lia trong thời gian này kiếm không khó, tại các ao hồ sông rạch ở đâu cũng sẵn, người chơi cá chỉ việc lựa chọn. Giống cá này hiếu chiến, hai con gặp nhau là chúng lăm le muốn chọi nhau. Các trẻ em thường vớt cá ở ao hồ lên, kén hai con cho chúng chọi nhau, chơi chán lại bỏ đi.

Những người chơi cá còn gọi cá thia lia là cá thu thi, giống cá chọi nhau thì tài về mùa thu.

NGHỆ THUẬT CHƠI CÁ

Đá cá thia lia là một thú chơi đặc biệt của miền Nam. Để các bạn đọc hiểu rõ nghệ thuật chơi cá này, chúng tôi người miền Bắc e không diễn tả hết những điều hay điều thú, xin phép trích sau đây đoạn văn của nhà văn Sơn Nam, một nhà văn danh tiếng Việt Nam, viết về nghệ thuật này cũng như về những cuộc đá cá, trong tạp chí *Thời Nay*:

“Ái cũng tìm cá dễ dàng, ở đâu cũng có cá. Muốn tìm vài con cá thuộc vào hạng khá để đá ăn thua tiền bạc với bạn bè là điều khó. Anh A biết thủ đoạn nào thì anh B cũng biết thủ đoạn ấy, về kinh nghiệm thì ai cũng như ai, nghiệp đá cá dường như là con bệnh cha truyền con nối, mỗi khách sành điệu đều có sạn trong óc. Rốt cuộc ai già dặn công phu, ai làm việc có khoa học thì người ấy thắng.”

Tìm cá đem về nuôi là cả một công trình tốn kém, đòi hỏi tiền bạc và sự kiên nhẫn. Người nuôi cá sành điệu phải nuôi sẵn trong nhà bốn năm tay em, trang bị cho mỗi đũa một chiếc xuống nhỏ. Cứ hùng sáng mỗi đũa lên đường, mang theo gói cơm rang, đi khảo sát từng cánh đồng. Thăng Giáp qua ấp Bình Phước, thăng Ất qua ấp Bình Hòa, thăng Bính đến làng Đông Hưng kế cận. Đến mỗi cánh đồng, bọn tay em hót thử chừng mười con, thử cá lớn sung sức, nhốt chung trong một hay hai cái ve chai. Mới hót lên khỏi ruộng, cá còn mệt nên chưa đá nhau. Chiều về, người chơi cá gom góp lại, để riêng từng khu vực nhỏ trong nhà: Bình Phước ở góc bên phải, Bình Hòa ở góc bên trái, phân biệt rõ rệt. Cá nuôi mỗi con một chai riêng, hai chai để gần nhau thì phải có miếng giấy ngăn ra vì nếu gặp bóng dáng con cá khác là cá phùng mang, đá vào hông ve chai, như vậy phí sức, miệng cá bớt bén nhọn.

Thông thường, người ta dùng loại ve chai lớn, thử chai đúng một lít, cất bỏ phía trên để cho miệng chai rộng rãi, đem cá ra hoặc bỏ cá vô chai dễ dàng hơn. Đôi ba ngày sau, cá quen bầu không khí chật hẹp trong chai, bắt đầu tỉnh táo. Bấy giờ, chủ nhà mới bắt đầu tuyển chọn, gọi nôm na là “xổ cá” (xổ có nghĩa như xổ đề, xổ số kiến thiết). Chọn con cá vô địch ở vùng Bình Phước để riêng. Chọn con cá vô địch ở vùng Bình Hòa, để riêng. Rồi cho cá vùng Bình Phước đá với cá Bình Hòa. Công việc này giống như cuộc thi điền kinh tuyển chọn vòng tứ kết, bán kết, chung kết. Sau khi xổ cá, với ý kiến của vài cố vấn lão thành, người chơi cá tạm thời tổng kết:

- Năm nay cá ở đồng Bình Phước giỏi nhất, kế đó là cá vùng Đông Hưng.

Nên nói thêm là người chơi cá luôn luôn nuôi sẵn trong cái ao riêng gần nhà, một mớ cá đặc biệt, loại cá đã thắng giải năm trước. Nhiều người kỹ lưỡng hơn, nuôi và cho cá ép trong cái chậu khá to. Cá dục và cá cái giao hợp nhau gọi là “ép”. Cá cái đẻ trứng, lúc bấy giờ phải với cá cái đẻ riêng, bằng không thì nó sẽ ăn tất cả trứng. Trứng cá nở ra cá con, cá con được nuôi dưỡng bằng thức ăn đặc biệt, trông đồ trứng gà luộc chín, tán ra thật nhuyễn như bột.

Cá hót ngoài đồng ruộng lại vào trận chung kết với cá nuôi riêng trong nhà. Nhiều tay chơi sành điệu dám tổ chức nội gián, mượn gia nhân của kẻ khác, đánh cắp vài con cá, bán lên ra ngoài. Nếu thấy cá ấy thuộc vào loại vô địch thì họ dám mua riêng, mỗi con năm bảy cắc bạc.

Cá Miệt Thứ, tức là cá thia thia vùng U Minh sau khi tuyển chọn, luôn luôn bán với giá cao. Lên tận Nam Vang (Cao Miên) hoặc Long Xuyên, Châu Đốc, Miệt Thứ là địa danh chỉ tổng quát vùng ven biển vịnh Xiêm La, phía Nam chợ Kiên Giang, hơn mười con rạch chảy song song từ rừng U Minh chảy ra biển, tên là rạch thứ nhất, rạch thứ hai, thứ mười.

Sau khi tổng kết, gia chủ tập trung bọn tay em vào cánh đồng nổi danh nhứt để hót cá. Cá di chuyển mỗi năm thay đổi, một cánh đồng có thể sanh ra cá hay hoặc cá dở.

Loại cá hay luôn luôn được giá chủ tung tiu, mỗi mùa họ chỉ cần nuôi 20 con cá là đủ.

Mỗi con hơi lội trong một chai gọi là chai cất miệng như đã nói. Miệng chai phải đậy kín bằng miếng giấy bồi hoặc miếng mo cau bằng không thì cá sẽ bị thần lẩn câu.

Con thần lẩn (con thạch sùng) tinh ranh lắm, bò đến sát miệng chai, buồng thông khúc đuôi xuống nước. Cá thia lia ngờ là gặp mồi ngon nên dớp, thần lẩn bèn rút nhanh cái

đuôi lên, cá thia thia bị văng ra ngoài. Sau đó, thần lần chỉ ăn trọn cái bụng cá, có lẽ đó là phần ngon nhất mềm nhất.

Muốn cá thêm sung sướng, người ta nuôi bằng con lăng quăng (cung quăng)- xứ nhiều muối, lăng quăng dễ kiếm. Đôi ba ngày, phải thay nước trong chai một lần và cho cá ăn vài con trùn nhỏ, gọi là trùn chỉ.

Ban đêm chủ nhân ngủ không yên, thỉnh thoảng thức dậy, đi tới đi lui rồi lấy cây đèn bìn rơi bất thần vào chai đựng cá. Nếu giựt mình nhẩy dựng khỏi mặt nước thì đó là cá khôn lanh. Ban ngày chủ nhân đề phòng bọn phá hoại. Bọn này toàn là bạn bè quen thuộc, giả vờ tới coi cá để... cầu vui chơi thật ra họ điều tra khéo léo về xuất xứ của bầy cá. Chủ nhân vì biết trước nên luôn luôn nói láo để đánh lạc hướng đối phương.

Cá đã quen chai, chừng mười ngày sau chủ nhân bèn thử tập cho cá đá bóng, rút miếng giấy giữa hai cái chai. Thấy mặt nhau, cá phùng mang, lên sắc xanh. Đôi khi chủ nhân đem cá hạng A và cá hạng B ra đổ xô rồi tổng kết cá hạng A giỏi về nước nấp (tấn công tới tấp lúc vào trận) nhưng dở về nước khuya (không bền bỉ.) Hoặc loại cá ở đồng C tấn công dở nhưng chịu đòn giỏi.

MỘT TRẬN THU HÙNG

Tháng sau, cá sẵn sàng ra trận. Nói chung thì người cùng một làng một xóm với nhau ít khi ăn thua sát phạt vì ngớ ngàng, chỗ quen biết thì dẫu ăn hay thua đều mất hào hứng. Mấy tay chơi cá bèn lên đường. Họ đem cá xuống chiếc tam bản có mui, dưới tam bản đầy đủ tiện nghi: náo mừng chiếu, hỏa lò, chén đĩa. Gia chủ dắt theo một tay em để cheo chống và lắm khi lại kèm một ông cố vấn. Để cá khỏi mệt



vì nước trong chai dễ xao động, người ta đồ cá ra, để trong cái lá môn rồi buộc túm lại (lá môn đóng vai trò của một giấy plastic ngày nay).

Đến trường cá, chủ nhân được tiếp đãi nồng hậu. Chủ trường lấy tiền xâu ở mỗi độ nên sẵn sàng thết đãi, nào rượu nào cháo gà. Đá gà đòi hỏi nơi trống trải, rộng hai ba chục thước vuông để có chỗ cho người đứng xem. Đá cá chỉ cần một trường nhỏ, một ngôi nhà rộng rãi là đủ. Điều lệ về cách đá cá, đá gà nói chung đều giống nhau.

Trước tiên, hai bên đem cá ra để trong cái thố bằng đất. Hề cá vừa chạm với nhau là đá được (chạm là sức vốc tranh lưũ).

Cá lội dưới nước khó mà lấy thước đo bề ngang hoặc đem cân cho biết nặng nhẹ. Phải dùng mắt mà ước đoán. Từ trên nhìn xuống, khách sành điệu biết rõ con cá dài hay ngắn, bề ngang sống lưng lớn hay nhỏ.

Để dễ so sánh, người ta đem hai cái thố để gần nhau, cá cứ lội, khách sành điệu cứ nhìn, tham khảo ý kiến.

Trong thực tế, khó tìm hai con cá sức vốc bằng nhau, con này dài lưng nhưng ốm, con kia mập bề ngang nhưng ngắn đòn (đòn, xương sống). Theo kinh nghiệm nhà nghề, giới đá cá chấp nhận nguyên tắc:

- Một chấm tròn bằng ba chấm dài

Chấm là đơn vị đo lường... trong tưởng tượng, thí dụ như một chấm lớn bằng đầu cây kim ghim bực. Bề ngang con cá A (từ trên lưng nhìn xuống) lớn hơn con cá B cỡ một chấm thì bù trừ lại, con cá B có thể dài hơn con cá A tới ba chấm.

Cấp độ xong, hai bên chủ cá ngồi ở hai bên đối diện, những tay cờ bạc tự ý lựa chọn, muốn theo bên này hay bên kia tùy thích, sau khi xem kỹ từng con cá. Theo tiếng lóng, đó là bọn người "đá hàng xáo" không lập trường rõ rệt, lúc đứng về phe ông Giáp, lúc lại theo con cá của ông Ất.

Chủ trường ngồi ở cái bàn lớn gọi là bàn quan, ông ta đóng vai trò trọng tài, có viên thư ký giúp việc ghi chép. Bọn đã hàng xáo cứ góp tiền ghi vào giấy trắng mực đen phân minh. Lát sau, chủ trường làm toán cộng, thí dụ như bên A được 390 đồng, bên B được 350 đồng, thì chủ cá bên B sẵn sàng đóng thêm 40 đồng, như vậy là bất luận bên nào thắng, bại, chủ trường sẽ được số tiền xâu quy định là 10 phần trăm, 39 đồng.

Từ trên đòn dông nhà, ba sợi dây thông xuống, treo tròn ten một miếng ván tròn. Trên miếng ván, có để cái ve keo (kiểu ve keo lớn đựng kẹo bánh ở tiệm tạp hóa).

Theo nguyên tắc, ve keo đầy nước hai phần ba, miếng ván nọ cao khỏi mặt đất chừng một mét hoặc một mét rưỡi. Tại sao phải treo tận trên đòn dông nhà? Đó là vì cá lia thia không ưa tiếng động, cái keo không được rung rinh lúc đá, nhiều con cá đang thắng thế bỗng dưng chạy tuốt, chịu thua vì giật mình.

Hai ông chủ cá thường nhìn nhau, gọi là xã giao, cho phép đối phương thả cá vào keo trước. Hễ cá vô keo trước thì cá được tỉnh táo hơn.

Hai con cá đã vào keo. Tuy là giống nhau, cùng một loại lia thia, nhưng khách sành điệu phân biệt dễ dàng con cá này của phe A, con kia của phe B. Theo lệnh của chủ trường, tất cả cử tọa phải ngồi xuống, không ai được di chuyển, c rằng bóng tối bóng sáng phản chiếu vào, khiến cá giật mình.

Cá bắt đầu lên sắc trở màu “mun lên” vảy nổi màu xanh chói ngời, phùng mang, trợn mắt, trương vảy, quạt đuôi. Để hạ đối phương, cá dùng miệng mà cắn. Cắn cho đối phương tróc vảy, rách đuôi, đứt phươn hoặc trở thành đuôi mù! Miệng cá rất bén, hễ cắn ngọt thì đối phương phải mất vảy, mất thịt. Hễ đuôi bị rách thì cá mất quân bình. Khi thấy đối phương



mất quân bình thì cá phải trôi lên, chặn đường không cho đối phương trôi lên ngợp. Vì như chúng ta biết, cá thở bằng mang và bằng phổi. Bị chìm dưới nước quá lâu, cá mệt và chịu thua. Lúc chiến đấu, muốn cản đối phương, cá phải lợi “đăng tiên” cho bằng được, nghĩa là chặn đầu. Bởi vậy, lúc đá hăng, chúng ta thấy hai con cá lợi song song nhau, cùng một hướng, con này toan lấn con kia. Tùy theo cá, con này giỏi về môn vỗ mặt (cắn vào mặt đối phương) con kia giỏi về môn xấn (cắn vào bụng, và đuôi). Lúc đầu thì cù tọt ngồi yên nhưng khi đến phút quyết liệt, ai nấy hò hét, quăng bắt, đại khái:

- Một đồng ăn hai cắc cá A.

Tức là nếu cá A thắng thì đương sự chỉ ăn hai cắc, nếu cá A thua thì đương sự trả một đồng. Người này quăng (đưa điều kiện) người bắt (chấp nhận điều kiện).

Lắm khi cá đấu miệng, con này cắn miệng con kia không nhả ra, ghì xuống, hai con uốn éo hồi lâu. Bấy giờ chủ trường bèn dốt một khúc nhang chùng một phen tây. Nếu cháy hết khúc nhang ấy mà cá vẫn còn đấu miệng thì kể như huê, hai bên đều vớt cá ra.

Muốn được xem là thắng thì cá phải rượt đối phương, đối phương chạy trốn, chạy đúng ba vòng keo (ba vòng tròn). Phải chỉ đúng ba vòng vì lắm khi cá thua, chạy được một vòng là dừng lại rồi thỉnh linh cắn phẫn, khiến đối phương từ thắng hóa ra bại. Nhiều thủ đoạn lật vật nhưng khá tình vì được bọn thầy cá bắt lương áp dụng. Họ đem giống cá Xiêm ép với cá ta, con cá lai ấy lại ép lẫn thứ nhì với cá ta tạo ra loại cá ta về hình thức nhưng thực chất thì có máu Xiêm. Người sành điệu phân biệt dễ dàng vì cá Xiêm có vảy màu xanh đậm hơn cá ta, mỡ nó nhọn hơn. Lúc xem cá đá cấp độ,

có người dùng một hột phèn chua (alun) nhỏ bé, để trên đầu móng tay rải vào cái thố đựng cá của đối phương. Cá ngỡ gặp mồi nên đớp nhanh, phèn chua khiến cho cá bị è miệng.

Đường như người Huế kiều ở Nam Vang thích đá cá trong cái bồn bằng kiếng, bồn đựng nước trà nguội. Nước trà có vị chát, cá bị thương tích mau thấm đòn mau thua.

Đá cá thia thia là thú phong lưu của người dân đồng quê, nhiều đứa bé hơn mười tuổi đã cấp độ, quăng bắt. Ngày nào vùng đồng bằng còn mạ xanh, còn bùn lầy thì thú vui ấy vẫn còn. Còn gì thích thú cho bằng khi gặp một con cá nhô bé, chậm chạp nhưng chịu đòn rất giỏi, da thịt lủng nát, đuôi rách te tua, bị chột mắt mà còn can đảm đứng lì, vào phút chót cắn một miếng khá to khiến đối phương phải đổi sắc, từ màu xanh trở thành sọc dưa. Nhiều con cá lanh lẹ giả vờ ngu dại để làm bìa đỡ đạn. Khi đối phương phóng tới cắn, cá bèn lách mình tránh né, đối phương lỡ trớn, đụng đầu quá mạnh vào vách keo, giựt mình từ từ chạy trốn, mình đã tạo sự thất bại cho mình.

THÚ CÂU CÁ Ở MIỀN NAM



Ở miền Nam có nhiều sông rạch chằng chịt nhất là đồng bằng, quan trọng hơn hết là Đồng Tháp. Bắt đầu từ tháng 7 đến tháng 11 âm lịch, nước sông Cửu Long dâng lên tràn ngập mênh mông vào đồng ruộng phì nhiêu, trông như biển cả, thành một vùng đất dung thân của các loài cá từ Biển Hồ (Cam Pốt) đổ xuống để làm nơi cầu thực, sanh đẻ và trưởng thành nên thú câu cá được thuận lợi và thịnh hành, tạo cho nông thôn một nguồn sống dồi dào.

Thú câu cá rất tế nhị, vì không phải đơn giản như lối ông Lã Vọng¹ câu thời, câu vắn nơi sông Vị với cây cần câu mang một lưỡi câu ngay chò. Trái lại thú câu cá là một nghệ thuật, đòi hỏi lắm công phu, mới mong thành công đóng góp một vai ngư ông lành nghề. Đã sống lâu trên địa hạt một ngư phủ, các cụ nông thôn rất từng trải hầu hết đặc tính của các loài thủy tộc, nên biết được:

1 Lã Vọng là Khương Tử Nha, người đời Thương (vua Trụ). Sau vì vua Trụ bạo ngược, ông bỏ nhà Thương theo phò vua Văn Vương lập nên nhà Châu (Sử Tàu).

- Loại cá nào ăn mồi chạy (sống), loại cá nào ăn mồi chết (ù) loại cá nào ăn cạn, loại cá nào ăn sâu, và nhất là phải dùng thứ mồi nào cho thích hợp với loại cá mà mình muốn câu. Hơn nữa thứ câu cá phải nhằm mùa, đúng con nước và đặc biệt là vị trí (cá rất kỵ nơi ồn ào). Do đó mới có câu: “Buồn gặp chầu, câu đúng chỗ”.

Phương chi, thú câu cá cũng như thú chơi chim thuộc loài “chim trời cá nước, biết đâu mà tìm” nhưng khi biết rộng hiểu nhiều, người xưa mới tự hào: “cận thủy tri ngư, cận sơn tri điều” (gần nước biết cá, gần núi biết chim).

Sau đây là những kinh nghiệm cổ truyền để biết qua thú câu cá đại loại như:

A. THÚ CÂU CÁ ĐỒNG (ĂN MỒI CẠN)

1. Câu rê cá lóc, cá bông

- Dụng cụ: Cần câu bằng cây tầm vông bóc hết nhánh nhóc, dài đo bằng 6 mét, nhợ câu ni lông, lưỡi câu số 10 (Hồi xưa, nhợ câu thường bằng chỉ tơ xe lại, chỉ vải hay nhợ bằng gai, còn lưỡi câu phải uốn bằng thép, nay có ni lông rất chắc và lưỡi câu đúc của ngoại quốc nhập cảng vào xứ ta, nên rất tiện). Nơi gốc cần câu có tra cái nặng để khi câu chống vào hông cho đỡ mỏi tay.

- Mùa câu: từ tháng 1 đến tháng 5 âm lịch.

- Giờ câu: ban ngày: mai, chiều và khuya (có trăng càng tốt).

- Mồi câu: cóc nhái sống.

- Nơi câu: địa hoang, bưng, bầu

- Chuẩn bị chỗ câu: dọn ở địa điểm nói trên một luống dài 20 mét ngang 1 mét.

- Cách móc mồi: con mồi bị móc lưỡi câu ngang lưng.



Xong ngắt một lóng cò óng. Một đầu ghim vào lưỡi câu. Một đầu chẻ hai ghim vào đầu lưỡi câu để khi rê lưỡi câu khỏi vướng vào cò.

- Cách câu rê: Dụng cần câu hơi xiên xiên. Tay trái cầm cần. Tay mặt nắm nhợ cách lưỡi câu độ 5 tấc, đoạn quãng xuống theo luồng cò đã dọn. Cần câu đưa sang tay mặt, kéo uyển chuyển nhợ câu phơn phớt trên mặt nước làm cho con mồi nhảy long lóc. Cá lóc và cá bông ngó thấy mồi phóng mình rồi lên đớp ngay. Để cho cá ngậm mồi, trắm mình ghi mạnh thẳng nhợ câu, gặt ngang cần câu, cá mắc câu liền, Vì hai giống cá này ăn mồi bám lăm, ít khi giựt trật.

2. Nhấp cá lóc cá bông

- Dụng cụ: cần câu bằng ngọn cây tầm vòng róc hết nhánh nhỏ, dài từ 2 đến 3 mét, nhợ ni lông, 1m50 lưỡi câu số 12.

- Mùa nhấp: tháng 12, 1, 2, 3, 4 âm lịch.

- Giờ câu: ban ngày lúc nào cũng được.

- Mồi câu: cá linh, cá he lúa, cá sặc.

- Nơi nhấp: bờ sông rạch, bung có cỏ rậm.

- Cách móc mồi: lưỡi câu móc ngang lưng con mồi.

- Cách nhấp: Lựa một cụm cỏ để, đứng hay lục bình, vạch một lỗ kính độ 2 tấc. Thả mồi xuống cách mặt nước độ vài tấc. Để con mồi thông thả lội. Thỉnh thoảng nhóng nhợ câu lên xuống vài lần. Hai loại cá này khi ngó thấy mồi, trườn lên táp ngay.

3. Cắm câu cá lóc cá bông

- Dụng cụ: cần câu bằng nhánh tre già róc hết nhánh nhóc (nhiều ít do người sắm) dài từ 1m đến 1m20, nhợ ni lông độ 5 tấc, lưỡi câu số 14.

- Mùa cấm câu: như mùa nhắp cá lóc nói trên
- Giờ cấm câu: ngày đêm đều cấm được hết.
- Mỗi cấm câu: cá linh, cá sặc, cua lúra, nhái bầu, đế com.
- Nơi cấm: bờ sông, rạch, bờ ruộng có cỏ rậm.
- Cách móc mồi:
 - Cá linh, cá sặc, nhái bầu: lưỡi câu móc ngang lưng.
 - Cua: lưỡi câu móc nơi mi mắt.
 - Đế com: lưỡi câu móc nơi bầu dạ cổ trên
- Cách cấm câu: Vạch một lỗ ở nơi đã chọn, đường kính độ 3 tấc. Cắn câu cấm hơi xiên (nhớ ghim thật chắc kẻo cá lóc lớn kéo đi mất cắn). Lưỡi câu cách mặt nước độ 2 tấc, 15 phút đi thăm một lần. Cấm câu là lối câu dấm tức là vừa câu vừa nghỉ. Người ta còn áp dụng lối câu cấm để câu cá trê bằng mồi trùn.

4. Thủ câu cá rô

- Dụng cụ: cần câu bằng ngọn trúc dài 2 mét, nhợ ni lông 1m50, lưỡi câu số 16.
- Mùa câu: từ tháng 8 đến 12 âm lịch.
- Giờ câu: mai, chiều.
- Mồi câu: trùn, tép, bọ cào, trứng kiến vàng.
- Nơi câu: Những cánh đồng vắng. Thủ câu cá rô thường ngồi trên xuồng, móc mồi thả xuống ngâm cách mặt nước độ 3 tấc.

5. Thủ giăng câu đại quy mô

- Dụng cụ: một giàn câu dài có cả đôi ba trăm thước, kết nhiều lưỡi câu cách nhau độ 5 tấc.
- Mùa giăng câu: tháng 8, 9, 10, 11, 12, 1, 2, 3 âm lịch.
- Nơi giăng câu: những cánh đồng có nhiều cỏ rậm, rạch, sông, mương nước.



- Mỗi giăng câu: cá linh, cá sặc, cua lú, trùn.
- Giờ câu: lúc hoàng hôn, rạng sáng.
- Dọn chỗ câu và bủa câu móc mỗi: Dọn một luống dài bằng giàn câu, ngang 1 mét. Hai đầu có cắm trụ để buộc giàn câu và cách độ 30 mét có cắm thêm trụ cho giàn câu vững chắc. Bủa câu cách mặt nước lối 2 tấc là đèn giai đoạn móc mỗi. Ngoài cá lóc và cá bông, họ còn giăng câu được cá trê (ưa mỗi trùn) cá leo, cá lãng, cá cóc v.v...

6. Thú ngòi thum đơm cá lóc cá bông

- Dụng cụ: cây xà húp gồm có ba mũi như mũi chĩa.
- Mùa ngòi thum: tháng 11, 12, 1 âm lịch.
- Dọn cái thum: đặt tại bờ sông vắng vẻ nhiều lục bình có cái thum như cầu vệt sinh, cách mặt nước độ 5 thước. Bên trên có bện tre kết kín bằng đệm cũ. Phía dưới, vạch lục bình đường kính 3 tấc, tức chừa cái lỗ trống cho cá thỉnh thoảng lên ngớp đôi ba hôm cho quen.
- Giờ đơm cá: Ban ngày, họ mang đồ nghề chun và thum, tay mặt hờm cây xà húp, chờ cho cá vừa lên ngớp, ra tay đơm liền.

B- THÚ CÂU CÁ SÔNG ĂN MỖI CẠN

1. Câu cá he

- Dụng cụ: cần câu bằng ngọn trúc róc hết nhánh nhỏ, dài 2 mét, nhợ ni lông, 1m50, lưới câu số 16.
- Mùa câu: từ tháng 11, 12, 1, 2, 3, 4 âm lịch
- Giờ câu: mai, chiều.
- Nơi câu: khúc sông yên tĩnh (đuôi cù lao)
- Mồi câu: hột gòn, bắp tẻ (đỏ) ngâm mềm



- Cách nhử câu: trước khi câu, họ hy sinh vài yến hột gòn hay bắp tẻ, bôi xuống lại nơi đã chọn, rải mồi cho cá he bu lại ăn mề mẩn. Đợi ba hôm như vậy cho cá ăn thật quen và thật dạn. Bấy giờ, thợ câu rị mồi rề xuống lại móc mỗi câu say sưa.

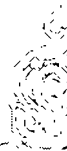
- Khi cá mắc câu: Câu cá he cần tế nhị, khôn khéo. Khi cá mắc câu, họ kiên nhẫn từ từ kéo lại gần rồi quăng cá lên khoang. Sờ dĩ có sự dè dặt như vậy để tránh cá hoảng sợ tăn đi hết sẽ khó câu.

2. Câu cá trà đình (mề vinh)

- Dụng cụ: cũng như dụng cụ câu cá he
- Mùa câu: từ tháng 12 đến tháng 4 âm lịch
- Mồi câu: đọt bầu, bí rợ non, tằm hư (bị lẫn đốt)
- Giờ câu: nước hùng lớn hay nước ròng.
- Nhử mồi: Đợi nước hùng lớn, họ cắt dây bầu dây bí non đem xuống bờ sông cột vào cây trụ đã đặt sẵn. Cá trà đình bắt hơi bu lại ăn (đôi ba lần như vậy cho cá quen). Bấy giờ họ ngắt đọt bầu non, tằm hư móc vào lưỡi câu, quăng gần chỗ nhử mồi. Cá đớp ngay. Giống cá này ăn mồi háms lăm nên giựt ít trật.

3. Câu cá mề rô (rô biển)

- Dụng cụ: cần câu bằng ngón trúc dài 4 mét, nhợ ni lông, lưỡi câu số 16.
- Mùa câu: như mùa câu cá trà đình.
- Giờ câu: ban ngày, mai, chiều
- Mồi câu: đế mồi, tép, bở cào
- Nơi câu: bờ sông, bờ rạch
- Cách câu: Loại cá này thường lội từng đàn 5, 7 con. Khi móc mỗi xong, đợi bầy cá mề rô lướt tới trên mặt nước, họ



quăng mỗi trước mặt cá và kéo nhợ câu rề rề như lối rê cá lóc. Cá ngó thấy mỗi đớp ngay.

4. Câu cá trạch

- Dụng cụ: nhợ ni lông dài độ 2 mét, quấn vào ống tre nhỏ, lưới câu số 15.
- Mùa câu: tháng 12, 1, 2, 3 âm lịch
- Giờ câu: ban ngày lúc nào cũng được.
- Nơi câu: gốc cây ngã xuống bờ sông, bờ tre.
- Mỗi câu: trùn, tôm
- Cách câu: Móc mỗi xong, thả xuống nơi gốc cây, hay kẹt hè tre độ 5 tấc. Nhóng nhợ câu lên xuống đôi ba lần. Cục mỗi phát phơ, cá trạch ngó thấy đớp ngay.

5. Câu cá chốt

- Dụng cụ: cần câu bằng ngọn trúc dài 2 mét, nhợ câu nhỏ bằng ni lông, lưới câu số 17.
- Mùa câu: từ tháng 1 đến 5 âm lịch.
- Giờ câu: nước hùng lớn và nước ròng.
- Mỗi câu: tép, trùn, trứng kiến vàng.
- Nơi câu: Bờ sông, bờ rạch, (họ thường dùng xuống để đi chuyển, hoặc ngồi nơi nào tiện lợi) Trong các thứ mỗi kể trên, cá chốt thích nhất là mỗi trứng kiến vàng. Với mỗi này, ngoài cá chốt, họ câu được: cá chài, cá lòng tong, cá lẩn v.v...

C - THÚ CÂU CÁ SÔNG ĂN MỠI SÀU

1. Thả cá leo

- Dụng cụ: cần câu bằng tấm vông dài 5 mét, lưới câu to số 10, có khi thợ câu tự uốn lưới câu.



- Mùa câu: tháng 12, 1, 2, 3, 4 âm lịch (qua mấy tháng này, cá leo thường nằm vùng tận đáy sông.)
- Giờ câu: ban ngày lúc nào cũng được
- Mỗi câu: cá trạch cỡ ngón cái (dùng rổ đãi theo hung, bầu, đĩa, đem về rộng vào lu)
- Cách câu: Đến giờ câu, bắt mỗi hỏ vào khoang xuống có gắn bánh lái. Xuống tách hến, xuôi theo dòng sông. Đoạn móc mỗi (lưỡi câu móc ngang lưng con mỗi). Ngồi tại mũi xuống. Tay trái cầm giảm điều khiển xuống, quăng nhợ câu xuống nước. Tay mặt cầm cần câu. Con mỗi từ từ trắm mình xuống đáy nước, đầu lĩa lĩa qua vùng cấm địa. Cá leo đớp ngay. Đợi cho cá leo kéo thẳng nhợ câu, ghì mạnh. Thợ câu giật nhanh cần câu, cá liền mắc câu (họ thường câu được cá leo cỡ đôi ba kí).

2. Câu cá út, cá thiều

- Dụng cụ: nhợ câu ni lông dài cỡ 20 mét có gắn cục chì hình chóp bằng ngón tay, lưỡi câu số 16 cách cục chì độ 3 tấc. Nhợ câu quấn vào ống tre, gọi câu ống.
- Mùa câu: tháng 7 đến 12 âm lịch
- Giờ câu: ban ngày
- Nơi câu: bờ sông, rạch
- Mỗi câu: tép, trùn, ốc (ốc lật mặt cắt nhỏ vừa miếng mỗi)
- Cách câu: Tháo nhợ câu, móc rồi quăng ra ngoài dòng nước với hai cách câu: neo hoặc ngồi câu.

3. Câu cá trên bầu, cá thác lác

- Dụng cụ: như lối câu cá út trên
- Mùa câu: từ tháng 12 đến 4 âm lịch
- Giờ câu: nước hừng lớn và nước ròng



- Mỗi câu: tròn, tếp, dể, giản.
- Nơi câu: hai giống cá này thường tập trung nơi mấy cây cầu đúc đặt tại bờ sông (Về lối câu thì cũng như các cách nói trên)

4. Câu cá lằm, cá hú, cá vồ cờ, cá vồ dêm

- Dụng cụ: nhợ ni lông độ dài vài chục thước, quấn vào một ống tre, gọi câu ống (câu không có cần) lưỡi câu số 12. Trên lưỡi câu lồi vài tắc có gắn cục chì hình chóp bằng ngón cẳng cái.

- Mùa câu: có thể câu suốt năm
- Giờ câu: ngày lẫn đêm trăng
- Mỗi câu: cá linh, cá he (ủ), ruột gà vịt, mắ, chuột thui.
- Cách câu: Chọn một nơi yên tĩnh tại bờ sông. Tháo nhợ câu, móc mồi, quăng đường câu ra đường nước với hai cách câu: ngồi câu, hoặc buộc nhợ câu vào một cây trụ, gọi neo câu. Các loại cá nói trên ăn mồi bằm lằm, mặc dù không ai giựt, cá vẫn mắc câu.

CHƠI ĐIỀU



Cầm dây cho chắc

Lúc lắc cho đều

Để bố đăm điều

Kiểm gao con ăn

(Ca dao)

Các lối tiêu khiển Việt Nam, có nhiều lối chơi thật kỳ thú, trong số đó phải kể thú chơi điều.

Điều là một đồ chơi làm bằng nan tre, phát bằng giấy, có đeo sáo hoặc không, có đuôi hay không, dùng dây làm lều và thả hay cao lên trời. Tuy bay cao lên trời nhưng điều vẫn được giữ chắc bởi người thả điều đã nắm một đầu dây điều. Điều là một đồ chơi vừa của người lớn vừa của trẻ em, điều trẻ em cỡ nhỏ thường có đuôi, điều người lớn cỡ lớn không bao giờ có đuôi nhưng luôn luôn có đeo sáo, ngoại trừ loại điều Cờ Tiên.

Điều có nhiều loại mang tên khác nhau tùy theo sự chế tạo của người chơi, và người làm điều. Làm điều lắm công phu, và chơi điều lại càng công phu hơn đối với người lớn.

DIỀU TRẺ EM

Trước khi nói đến những chiếc điều công phu, đeo những bộ sáo cầu kỳ của người lớn, chúng tôi xin được trình bày về những loại điều hăng được trẻ em ưa thích.

Mỗi khi mùa nắng tới, dân chúng Sài Gòn thường bắt gặp tại một vài khu những em bé thả điều, hoặc đang chạy với một chiếc điều có một quãng dây ngắn. Em bé chạy tạo sức mạnh cho gió để đẩy mạnh chiếc điều lên cao. Điều lên cao tới đâu em bé tuồn dây tới đó, cho tới một mức đã khá cao hết dây mới thôi. Những chiếc điều chúng ta thấy các em ưa chơi là chiếc điều đơn giản nhất, đơn giản đến độ không có cả một tên riêng, và làm chiếc điều này cũng ít tốn công nhất. Chỉ cần hai nan tre, một nan ngang và một nan dọc, đầu nan dọc buộc vào giữa nan ngang, tạo thành một đường thẳng thước thợ, mỗi bên đúng 90^0 hay nói theo kiểu người xưa là hai nan tre chấp thành hình chữ “Đỉnh”. Đây là khung điều, trên nan điều này các em dán giấy, em dùng bất cứ giấy gì dán thành hình chữ nhật, chiều rộng vào khoảng hai phần ba chiều dài, chiều dài tính theo nan tre nằm ngang. Các em dán thêm vài cái đuôi bằng giấy vào mé dưới thân điều, bề rộng chiếc đuôi độ một phân, còn bề dài tùy theo tầm vóc của chiếc điều.¹ Chiếc điều như vậy kể là xong, các em lấy dây buộc lèo theo nan tre dọc, buộc cho cân, tạo sự thăng bằng hai bên. Dây thả điều được buộc vào lèo này, và như vậy các em đã có một chiếc điều sẵn sàng để thả.

1 Nhiều nơi gọi là con điều.

Ở nông thôn trước đây, và cả giờ đây ở miền Trung nữa các em không chơi loại điều quá giản dị quá đơn sơ và cũng không mỹ thuật. Các em làm nhiều loại điều khác nhau, dưới đây là mấy loại thông thường hơn cả.

Điều cánh cốc (Cồng cốc) Điều này lúc thả lên hai chiếc cánh điều trông giống như hai chiếc cánh của con cốc, và chiếc đầu tròn tròn tựa đầu cốc, và thân điều là thân con cốc đang hay. Điều có thể có đuôi hay không có đuôi.

Điều được cấu tạo bằng ba nan tre, hai nan đều nhau và nan thứ ba dài gấp đôi hai nan tre kia. Cả ba nan tre này đều vót tròn nhỏ, hai nan đều nhau phải vót hai đầu hơi thuôn thuôn, nhỏ hơn. Ở giữa phải vót cho thật cân để khi tạo thành chiếc điều, thả lên cao điều không nánh¹ nhưng nan điều thường làm bằng cật tre, cật tre khô, chịu được sức gió khi điều bay cao.

Hai nan đều nhau được uốn thành hai cánh điều. Em bé làm điều cột hai nan với nhau ở nơi chính giữa mỗi nan. Muốn nan điều hai bên cho thật cân về chiều dài cũng như sức nặng, trước khi cột thành khung điều, em bé làm điều buộc một sợi vào giữa nan, đo thẳng bằng hai bên, nâng tòn ten lên như nâng một chiếc cân, không thấy bên nào nhẹ hơn là được, nếu một bên nặng hơn, em sẽ vót thêm bên này một chút cho đến khi thật bằng nhau. Hai chiếc nan được cột vào nhau thành hình chữ thập ở chính giữa rồi lại phải cột cả hai đầu lại, dùng dây uốn hai cánh điều giống như hai chiếc lá, dây buộc níu đầu này kéo qua đầu kia.

Chiếc nan dài uốn làm đầu điều và thân điều. Đầu điều tròn tròn, do phần chính giữa chiếc nan tạo nên. Chiếc nan

1 Nghiêng về một bên



phải vót đủ dẻo để có thể uốn quặp chéo hai bên lại với nhau ở ngay gần chính giữa nan. Chỗ uốn quặp vào nhau được cột bằng chỉ, phần ít trên là đầu điều, phần dưới là thân điều trông giống như một chiếc yếm nên còn được gọi là yếm điều. Phần đầu và thân điều được đặt vào giữa hai cánh điều, đặt cho cân, chỗ giao nhau của hai cánh ở vào khoảng dưới ba phần năm đầu điều.

Như vậy là xong chiếc khung điều.

Bây giờ cần phải phát giấy. Phải dùng thứ giấy mỏng và mềm, không dùng loại giấy học trò, hoặc giấy báo ngày nay vì quá dày, sẽ nặng đầu như vậy phải làm đuôi dài và điều sẽ kho lên.

Phát giấy xong, dán đuôi, rồi làm lèo là đem thả được.

Lèo phải làm cho cẩn thận một sợi dây ngắn buộc hai đầu vào hai cánh ở hai bên đầu điều là lèo con, một sợi dây dài gấp độ năm lần lèo con là lèo cái. Một đầu lèo cái buộc vào giữa lèo con, còn đầu kia buộc vào chỗ giao điểm giữa đầu điều và yếm điều.

Chiếc dây thả điều buộc vào lèo cái, tùy theo thân điều, buộc sao cho điều lên đứng không ngáp ngáp. Nếu điều buông lên, ngáp ngáp thì lùi đẩy xuống phía dưới lèo cái một chút. Nếu thả điều, điều quay tít không lên là điều nặng đầu, phải nối thêm đuôi.

Điều cánh cốc (chìm cổng cốc) là loại điều dễ lên nhất, có gió là lên. Trẻ em ưa thả loại điều này.

Điều cánh bầu. Tên điều như vậy do cánh điều uốn bầu bầu, nghĩa là không nhọn hần. Điều cũng làm bằng ba chiếc khung như điều cánh cốc, một khung cái và hai khung con.

Hai khung con bằng nhau, vót nhỏ, hai đầu hơi thuôn thuôn von vót nhỏ hơn hai chiếc khung làm cánh của con điều cánh

cốc, còn khung cái là một mảnh cật tre vót dẹt thay vì vót tròn, chiếc khung cái dài bằng hai ba lần chiếc khung con. Ở hai đầu khung về mặt lòng cật, phải khứa thành hai rạch nhỏ, hai rạch này là nơi sẽ đặt hai khung con khi làm điều.

Khung con cũng như khung cái phải dùng cật tre. Xưa nay những người làm điều thường chọn một khúc tre có đốt ở chính giữa. Khi vót khung xong, phải thử xem hai bên có thật cân về nặng nhẹ cũng như về khoảng dài của mỗi bên rồi mới đem làm điều, cách thử cũng như thử khung điều cánh cốc.

Hai khung con được đặt vào khung cái ở hai rạch nơi phía trên và dưới khung cái, chính giữa mỗi khung con phải đặt nằm giữa rạch này, và được buộc chặt lại. Mỗi bên hai đầu khung con cũng được buộc níu vào nhau cho chặt và cho cân để tạo thẳng bằng, khi thả lên không bị nánh.

Sau đó phải dùng dây uốn hai cánh hơi cong cong để nong gió, uốn hai cánh hầu bầu để điều dễ lên. Ngoài ra lại phải dùng dây chằng qua các khung con để khung điều được ngay ngắn, thẳng bằng, cân xuống và đều đặn.

Chiếc khung điều đã xong, khung này được dán bằng giấy báo. Ngày xưa kẻ viết bài này khi chơi điều thường xé sách viết tập chữ Hán, những tờ đã viết rồi để dán điều và được ăn nhiều trận đòn vì tội xé sách này.

Muốn cho điều được đẹp, và cũng để giữ những sợi dây uốn chằng qua các khung con không xô dịch khi điều được thả lên trời, hoặc khi khung bị khô teo lại vì trời quá nóng, những tờ giấy nếp nhỏ, bề ngang độ nửa đốt ngón tay, được dán phủ lên những đường dây uốn khung này.

Điều có thể được thả không có đuôi, nhưng muốn như vậy khi làm điều và uốn khung điều phải tính trước, để phía trên điều nhẹ hơn phía dưới. Thường trẻ em làm đuôi cho điều



dễ lên. Điều có thể có hai hay ba đuôi. Dài ngắn tùy thân điều, cốt sao cho điều đừng nặng đầu khi thả sẽ quay tít rồi đâm xuống đất. Và cũng đừng nặng đuôi, điều không đủ sức mang đuôi cũng không lên được.

Dán xong, phải làm lều cho điều, hai lều, một lều con và một lều cái. Lều con cũng giống như lều cái của điều cánh cốc, ở phía đầu điều. Lều cái buộc vào giữa lều con và vào phía dưới khung cái. Dây của điều buộc vào lều cái.

Điều cánh cắt. Giống như điều cánh bầu, chỉ khác ở điểm hai cánh không uốn bầu bầu khum khum, mà uốn thẳng trông hai cánh mạnh hơn và nhọn hơn tựa tựa cánh con chim cắt.

Điều cánh phản: cũng làm bằng ba khung, hai khung con và một khung cái giống như điều cánh bầu và điều cánh cắt. Hai khung con cũng phải vót đều nhau, khung cái cũng có hai rạch ở nơi cột hai khung con, hai khung con cũng được cột vào khung cái ở chính giữa mỗi chiếc khung.

Điều mang tên cánh phản không được uốn cong như điều cánh bầu hoặc điều cánh cắt. Lại nữa những khung con không cột nú vào nhau ở hai đầu cánh. Điều cũng được dán bằng giấy bản.

Điều cũng có hai lều, một lều con và một lều cái giống như mấy loại điều trên, và điều cũng có hai hoặc ba đuôi tùy theo húng của các trẻ em chơi điều.

Điều én: Có lẽ khi điều buông lên, trông ở trên cao, nhang nhác một con chim én nên được mệnh danh là điều én.

Khác mấy loại điều trên, điều én được cấu tạo chỉ bằng hai chiếc khung, một khung con và một khung cái. Khung con cũng vót tròn và nhỏ như khung con các điều khác. Và khung cái cũng là một thanh cật tre vót bẹt và mỏng như các khung

cái điều khác và có khía rạch nhỏ ở mé trên nơi khung con được cột vào. Khung con cột vào khung cái nơi chính giữa, hai bên đều nhau về khoảng dài và cân nhau về nặng nhẹ. Thường giữa khung con là đốt một thanh tre. Hai đầu khung con được uốn cong bằng một sợi dây, sợi dây này quấn qua khung cái ở phía dưới, và do sự uốn cong của hai đầu khung con, thân điều được hình thành. Thân điều chia làm hai phần đều nhau, hai phần sợi dây nối liền hai đầu khung con quấn qua khung cái phải đều nhau.

Đây là khung điều, trên khung này được phát giấy, loại giấy bản. Muốn cho điều được đẹp, một nẹp giấy được dán lên trên khung cái. Điều cũng đeo đuôi và muốn thả cũng cần có hai lều, lều cái và lều con như các điều khác.

Điều mặt trăng: Điều mặt trăng, đúng như tên gọi, hình tròn như mặt trăng. Điều này là biến thể của điều én, cũng được cấu tạo bởi một khung cái và một khung con. Và những khung này chính là những khung của một chiếc điều én. Điều mặt trăng khác điều én ở chỗ phía dưới thân điều thay vì hai đầu khung con cách xa khung cái và được nối liền nhau qua một sợi dây nhỏ, thì ở đây hai đầu khung con nối liền nhau ở phía dưới khung cái để tạo nên một hình tròn mặt trăng. Khung cái chia hình tròn này, tức là thân điều thành hai phần đều nhau và cân nhau.

Điều này cũng được phát bằng giấy bản, đối với các em, thường là giấy bản đã viết rồi xé ở trong sách tập viết ra, cũng như giấy dùng để phát các loại điều khác.

Điều cũng có đuôi, dài ngắn tùy thân điều, hai hoặc ba đuôi tùy hứng của các em làm điều, điều cũng có hai lều, một lều cái và một lều con.

Làm điều mặt trăng cầu kỳ hơn điều én, vì uốn khung thành



hình tròn là một điều khó khăn, hơn nữa phân hình tròn này thành hai phần đều nhau cũng đòi hỏi một sự tinh vi. Điều hơi lệch sẽ khó lên.

Khi thả điều, điều mặt trăng cũng như các loại điều khác, nếu hai bên không cân, điều sẽ nánh và luôn luôn nghiêng về bên nặng hơn, như vậy đôi khi gặp gió mạnh phía nánh nghiêng xuống nhiều hơn và có thể nghiêng là là mặt đất.

Điều ống: Điều này hình ống, còn được gọi là điều thùng. Điều làm bằng hai khung chính uốn tròn thành hai mép ống và một số các khung phụ kẹp vào hai mép ống để tạo nên chiếc ống. Đây là những nan tre nhỏ, thường vót thật mỏng để chiếc điều không đến nỗi quá nặng.

Điều ống cũng được phát bằng giấy, cũng có đuôi và khi thả cũng phải có lều như các điều khác. Điều ống cũng dễ lên, có gió là điều lên, nhưng phải làm sao thân điều và đuôi điều tương ứng không nặng đuôi quá khiến điều mang không nổi.

Tại một vài địa phương, điều này còn mang danh là điều đèn vì trông giống như chiếc đèn lồng. Ngoài ra có nơi trẻ em chỉ thả điều này vào ban đêm, và các em đã lắp vào điều một bộ phận có đựng dầu dừa, dầu vừng hoặc dầu lạc, có bấc. Khi các em thả bộ phận này như một chiếc đèn, lập lòe trên không trung. Bộ phận này nằm trong ống dù gió mạnh cũng khó tắt. Ban đêm thả những chiếc điều đèn trông cũng ngộ.

Trên đây là mấy loại điều chính của trẻ em. Có thể còn nhiều loại điều khác, rất mong bạn đọc nào viết sẽ biết thêm để giúp các độc giả khác tìm hiểu về điều của Việt Nam.

ĐIỀU NGƯỜI LỚN

Như ở đầu bài đã trình bày, chơi điều không chỉ là một thú chơi của trẻ em, mà còn là một thú tiêu khiển của người lớn. Những điều của người lớn tầm vóc to hơn những chiếc điều của trẻ em, gấp năm mười lần, có chiếc điều dài bằng gian nhà.

Điều người lớn vẫn là những loại của trẻ em, nhưng không có đuôi và bao giờ cũng đeo sáo. Hai loại điều thông thường nhất của người lớn là điều cánh cốc và điều cánh cắt, đôi khi cũng có người uốn điều cánh bầu, người lớn không làm, tôi chưa bắt gặp người lớn nào chơi những điều này.

Ngoài ra người lớn còn có một loại điều riêng là điều cô tiên, không đeo sáo. Thuở nhỏ, cả thời kỳ thơ ấu tôi còn ở quê, và sau này khi lớn lên, có những dịp về những vùng quê, quê tôi hay quê chúng bạn, tôi mới được thấy có một chiếc điều cô tiên của ông Nguyễn Hữu Hoan, người làng tôi, làng Thị Cầu, huyện Võ Giàng, tỉnh Bắc Ninh hàng năm về mùa hè đem thả ở cánh đồng làng. Chiếc điều khi thả lên cao trông nhang nhác hình một cô tiên.

Người lớn chơi điều rất cầu kỳ và công phu, và riêng công việc làm điều cũng gặp nhiều điều khó khăn.

LÀM ĐIỀU

Tuy hình dáng giống nhau, nhưng chiếc điều người lớn làm khó khăn, khó khăn từ công việc kén khung, vót khung đến phát giấy, làm dây.



Khung điều: Chiếc điều to lớn, khung điều phải chắc lại phải nhẹ mới bấc lên cao, phải nong gió, gió mới đủ sức đưa điều lên bổng.

Khung điều bằng tre, nhưng không phải người chơi điều dùng những cây tre tươi ở bụi tre ngã xuống. Nếu dùng tre tươi làm khung điều, lúc khô sẽ ngót đi, khiến cánh điều lệch lạc, điều không lên được. Ấy là chưa kể, một chiếc điều người chơi giữ lại chơi năm bảy năm có khi suốt đời, đến lúc già để lại cho con chơi tiếp, khung tre tươi ắt bị mọt ăn.

Khung điều thường được làm bằng tre ngâm, nhất là loại tre hóp¹ mình mảnh vừa đủ dày để làm chiếc điều nhưng rất cứng và rất bền, những người cầu kỳ, cẩn thận hơn thường kén những cây tre chết róc để làm khung điều: đây là những cây tre chết khô ở bụi tre. Tìm kiếm tre chết róc, nhưng đây không phải là những cây tre chết khô hẳn đến độ thân tre trở nên giòn dễ gãy. Đây là những cây tre mới chết thân tre bắt đầu vàng úa. Sở dĩ chết róc vì quá già, rễ tre không hút đủ màu nuôi cây. Những cây tre hóp chết róc làm khung điều tốt nhất, thân tre cứng và có độ bền đáng kể, không bị mọt, bị giòn gãy. Không có tre hóp có thể dùng bất cứ loại tre chết róc nào, thường những cây tre cái được kén hơn những cây tre đực, tre cái mảnh mình, dễ vót khung.

Điều lớn lẽ tất nhiên khung điều phải to và dài. Tùy theo điều nếu là điều cánh cất và cánh bầu thì một khung cái và khung con, còn điều cánh cốc ba khung thân bằng nhau, chiếc khung uốn đầu điều dài hơn hai khung cánh.

Vót những khung điều lớn là một công trình, sự cân xứng cũng giống như khung điều trẻ em, nhưng vì thân điều dài

1 Hóp là một loại tre cao hơn tre thường, ống to hơn và giống cũng dài hơn, thân mảnh hơn.

hơn, mỗi chiếc khung thường có nhiều đốt tre, khó khăn chính ở những đốt tre này: phải ước lượng cho kỹ vì những đốt tre này chỗ đốt tre bao giờ cũng nặng hơn những chỗ khác, mà khung điều bền nặng bên nhẹ hoặc bên dài bên ngắn.

Những người chơi điều là những nghệ sĩ và họ là những người nhiều kiên nhẫn. Họ làm điều để thỏa mãn nhu cầu được đẹp trong thú chơi, và họ mất nhiều thì giờ trong việc tạo thành một chiếc điều. Trời nắng hè, mồ hôi nhễ nhại họ vẫn ngồi vót khung điều, rồi khi đã hoàn thành việc vót khung, họ lại cặm cụi cột khung, uốn khung, gò đôi cánh điều cho đều, cho nong gió. Điều cỡ lớn, khi uốn khung phải có nhiều dây chằng qua các khung con để tạo sự cân bằng cho khung.

Phát giấy: Điều cũng được dán bằng giấy bản như các loại điều trẻ em, nhưng việc dán giấy điều lớn là cả một công phu. Điều không phải chỉ dán một mặt như điều trẻ em, phải phát¹ hai mặt như khi phát quạt. Người ta không dùng hồ nếp hoặc hồ tẻ để phát điều, người ta dùng cạy² phát điều cũng như dùng cạy để phát quạt.

Một chiếc điều dùng để chơi trong nhiều năm vậy mà khi điều đang thả ở trên cao gặp mưa lớn bất thình lình bất về không kịp, sẽ rách hết. Do đó giấy phát điều phải không thấm nước lại phải giữ được bền lâu, không bị nhảy, bị gián cản. Hồ nếp và hồ tẻ không đáp ứng được những điều kiện trên, phải phát bằng cạy, cạy đem ngâm dùng nước phát điều. Trái cạy có chất nhựa này lại chất, chất như chất thuốc thuộc da, gián không dám cắn.

Điều phát bằng cạy rất cầu kỳ, công phu, và có phát bằng

1 Phết

2 Loại trái cây giống như trái hồng, nhỏ hơn thường chỉ lớn hơn trái bồ quàn một chút, có nhiều chất nhựa.

cậy, khi chơi khô giấy điều mới thật căng đều không tạo sự lệch lạc cho hai cánh điều.

Sáo điều: Những điều lớn không có đuôi, trái lại có đeo sáo, đeo từ một tới ba chiếc sáo.

Theo giới chơi điều sáo có bốn loại:

- **Sáo chim:** đây là loại sáo nhỏ, tiếng kêu nhẹ, nhưng đôi khi rít lên như tiếng còi trẻ em chơi. Sáo này thường dùng đeo vào chân những con chim bồ câu của những người chơi chim. Sáo có một đầu.
- **Sáo còi:** to hơn sáo chim, và có hai đầu. Tiếng cũng the thé và kéo dài như sáo chim.
- **Sáo đầu:** sáo đầu kêu ve vo ròn ròn từng tiếng. Tiếng sáo đầu ngân vang lưng trời nghe rất hay, tiếng du du đều đều như lời ca của nàng cung nữ. Tiếng sáo đầu nghe to hơn tiếng sáo còi.
- **Sáo công:** tiếng sáo công kêu to và rành mạch hơn tiếng sáo đầu. Với âm thanh du du hút gió nghe như hồi công vang dậy của một đại tướng thu quân.

Bốn loại sáo trên, ba loại sau đều dùng đeo cho điều. Tiếng sáo tạo nên bởi miệng sáo, người chơi điều lựa khoét miệng sáo để tạo âm thanh mình muốn.

Chơi điều là một thú, biết phân biệt tiếng sáo hay dở, âm thanh sáo này khác sáo kia là một nghệ thuật, và người biết lựa sáo đeo cho điều lại là một nghệ sĩ tài hoa.

Hình chiếc sáo điều: Mọi chiếc sáo điều đều giống nhau dù là sáo còi, sáo đầu hay sáo công, và to nhỏ tùy theo chiếc điều lớn bé.

Thân sáo là một ống tre nhỏ, bên trong đã được nạo hết lòng mạt, và bên ngoài cũng được gọt đi nhiều để thân sáo

còn đủ mỏng hầu khi gió lọt vào không vì thân dày quá mà sáo giảm tiếng kêu to.

Hai đầu sáo được bịt bằng hai mảnh gỗ mỏng, một thư gỗ mềm, dễ gọt, khum khum lòng chảo, trũng ở mặt trong, lồi ở mặt ngoài, ở giữa nắp là miệng sáo. Miệng sáo to nhỏ, dài ngắn tùy thân sáo được gắn vào đầu sáo bằng sơn.

Ở giữa sáo, có một lỗ vuông hoặc tròn là nơi cắm chiếc cọc sáo. Để bịt kín hơi gió lùa vào miệng tạo nên âm thanh, không lọt qua khỏi lỗ này, có hai miếng chắn vừa vận với lòng sáo cũng bằng gỗ mỏng và cũng gắn vào lòng sáo bằng sơn cho thật kín.

Sáo được gắn vào lưng điều. Những điều lớn thường đeo một bộ sáo ba chiếc, một cống, một đầu và một còi, ba chiếc cùng được lồng chung vào một chiếc cọc. Ba chiếc này, khi cùng đeo cho một chiếc điều, thường to nhỏ khác nhau, sáo cống to nhất, sáo đầu nhỏ hơn, rồi đến sáo còi. Chiếc to nhất ở dưới cùng, chiếc bé nhất ở trên cùng. Thông thường sáo cống to nhất, nhưng tùy theo sở thích của người chơi điều, có khi sáo to nhất là sáo còi hoặc sáo đầu.

Chiếc điều khi mang một chiếc sáo, nó có thể mang bất cứ chiếc sáo loại nào, nhưng người chơi điều cầu kỳ và có nghệ thuật lại cho rằng con điều phải mang chiếc sáo hợp với nó. Nếu người ta mỗi người có một cá tính riêng, thì con điều cũng vậy, nó có cái tính riêng của nó. Nếu có giai nhân chỉ ưa một màu áo thì có con điều chỉ ăn với một điệu sáo.

Sắc điều có khi được sơn sơn thếp vàng trông rất đẹp.

Màng điều: Điều lớn mang sáo, điều trẻ em mang sáo nặng không lên được, nhưng các em cũng muốn điều của mình, khi thả lên cao cũng có cái gì kêu ve ve thay cho tiếng sáo.



Các em tạo nên những chiếc màng điều. Các em dùng một mặt cật tre vót mỏng uốn thành hình bán nguyệt.

Hai đầu hình bán nguyệt được căng vào nhau bởi một chiếc màng thật mỏng, màng này thường là vỏ non một thân cây chuối, hoặc bằng cái màng lòng mật một giống tre.

Chiếc màng khi gặp gió kêu ve ve đều làm cho trẻ em thả điều thích thú.

Điều cánh cóc, điều cánh bàn, điều cánh cật, điều mặt trăng đều có thể đeo màng được. Màng cột vào khung cái chỗ đầu điều cánh bàn, cánh cật hoặc cánh phàn. Đối với các điều khác, màng cũng được đeo lên phía đầu điều. Chơi điều lựa cách nào đeo được màng vào điều, tùy từng chiếc điều.

Dây điều: Muốn thả điều phải có dây. Đối với những điều nhỏ của trẻ em dây là một cuộn chỉ, một cuộn tơ, còn đối với các điều lớn, dây điều phải chắc và phải đủ sức mang nổi điều và chịu đựng nổi khi điều đảo đi đảo lại, nói chung là với sức gió cỡ nào cũng không đứt.

Có thể là dây gai cỡ lớn, hoặc dây thùng cỡ nhỏ, nhưng dây gai giá thường đắt và dây thùng lại quá nặng đối với điều. Hơn nữa những loại dây này, gặp mưa nắng có thể bị ải, bị mục lúc nào không biết, nếu chủ nhân chơi điều không để ý có thể điều bị đứt dây bay đi xa mất, mà giá tiền một con điều và một bộ sáo cũng rất đáng kể, một bộ sáo lớn sơn sơn thép vàng có thể bằng giá một sáo ruộng!

Để tránh sự tai hại điều đứt dây, giới chơi điều cầu kỳ dùng dây tre, sau này khi có dây thép vừa dễ mua lại cũng không quá đắt, nhiều người chơi dây thép.

Dây tre không phải là những sợi dây bện bằng lạt tre tết lại mà đây là những thanh tre nguyên cả cây vót nhỏ bằng chiếc tăm, và chỉ lấy cật tre.



Người chơi điều lựa những cây tre già, giống thẳng, mảnh cật, rồi theo thớ cây tre, chẻ từ ngọn tới gốc thành những thanh tre nhỏ dài. Những thanh tre này được nắn nốt vót thành những sợi dây nhuễn hơn chiếc tăm. Một cây tre có thể vót được vài trăm thước dây. Những dây tre đã vót rồi được nối với nhau theo một kỹ thuật riêng, nối rất chắc không thể nào tuột ra được.

Dây tre đã nối với nhau rồi được cuộn vào một chiếc vành bằng gỗ hoặc bằng tre, có hai mép để giữ dây ở nguyên trong vành.

Dây tre vót xong chưa dùng được, để như vậy dây sẽ giòn, thả điều, khi điều lên gặp gió, nó chỉ vạn mạnh mấy cái là đứt dây. Họ phải đem luộc làm cho dây mất chất giòn, và cũng khiến cho dây không thể bị mọt ăn. Luộc dây phải luộc kỹ, dây nằm trong nước sôi sùng sục đến bốn năm tiếng đồng hồ. Dây luộc xong được vuốt một lượt ở ngoài và lại nhẹ hơn cả dây gai, nhẹ hơn dây thừng và lại nhẹ hơn cả dây kẽm nữa. Về phương diện thẩm mỹ trông dây cũng đẹp hơn những loại dây kia. Giới chơi điều rất chuộng dây tre. Dây này chơi được năm bảy năm hoặc hơn nữa.

Ngoài dây tre, dây mây cũng được dùng để thả điều, những cây mây cũng được chẻ ra thành những sợi dây nhỏ và cũng được nối lại như dây tre.

Thả điều: Điều đã làm xong có đủ sáo dây cũng đã sẵn sàng, chỉ cần làm lều cho điều rồi đem thả.

Thả điều cần phải có hai người: một người cầm dây và một người cầm điều. Trước khi thả điều dây được buông ra một quãng đủ sức để khi thả điều, điều có thể lên được.

Điều trẻ em rất dễ dàng, một em tự thả lấy cũng được và cũng chẳng cần thả điều. Các em chỉ cần thả một đoạn dây,

điều gặp gió lên dần, càng êm tuôn dây cho đèn khi điều đủ sức không đòi dây nữa, nghĩa là không đảo sang bên trái lại trả lại sang bên phải khi gặp gió mạnh.

Thả những chiếc điều lớn không dễ dàng như vậy phải có người cầm dây và người đấm điều. Trước khi đấm điều, phải coi lều cho cân, và khi đấm điều rồi, người đấm điều phải lùi xa, kéo nếu vì lý do gì, điều bỏ xuống có thể làm lúng đầu được.

Lều đã cân, điều không có tật chứng gì, người ta chỉ đấm một lều là điều lên vun vút. Có khi, lúc mới đấm điều người cầm dây phải lúc lắc đều đều để điều nương theo gió mà lên bổng.

Chiếc điều lên cao, sáo điều đổ từng hồi vo vo, ròn ròn, đều đều, chủ nhân chiếc điều rất lấy làm thống khoái.

Thả điều thi: Chơi điều để tiêu khiển, nhưng nơi có tục thi thả điều trong những ngày hội Xuân, nhất là khi những hội này mở vào cuối Xuân, nghĩa là ở miền Bắc khi đã bắt đầu có gió Đông nhiều, như làng Võ Vương, huyện Quế Dương tỉnh Bắc Ninh Hà Bắc mở hội vào ngày 19 tháng hai âm lịch. Làng này có một tên nôm là làng Trì và hội làng này được dân quanh vùng quen gọi là hội Trì. Trong hội có nhiều thú vui cổ truyền như cờ người, quay đất, nhưng giới chơi điều chỉ chú ý tới cuộc thả điều thi được tổ chức vào buổi chiều vào khoảng bốn, năm giờ, lúc gió chiều bắt đầu thổi mạnh.

Cuộc thi tổ chức ở giữa cánh đồng. Ngay ở chỗ các gốc điều nơi người cầm dây đứng có một dãy câu liềm cắm thẳng hàng ở ruộng, chiếc nọ cách chiếc kia ước độ năm sáu thước. Mỗi chiếc án ngữ một dây điều. Lẻ thả điều thi cắm buông bằng dây thép chỉ được dùng những loại dây cổ truyền.

Ba hồi trống điểm thêm ba tiếng sau cùng là lệnh đấm

diều. Khi tiếng trống vừa dứt, những chiếc diều được đâm. Gặp gió diều lên vun vút. Chiếc nào lên thẳng thì không sao, chiếc nào đảo nghiêng, đưa vào lưới câu liêm, thì đứt phăng mau mất cả gốc lẫn ngọn, chủ nhân chỉ còn nước cắm đầu chạy đuổi theo diều.

Dự những buổi thả diều thi, các chủ diều phải canh chừng diều của mình, đề phòng kẻ mạnh tâm kéo lệch lều. Diều lều lệch lẽ tất nhiên, lúc đâm lên phải đảo nghiêng đảo ngửa dù không bị câu liêm cái đứt cũng không còn hy vọng đoạt giải thưởng nữa.

Để giữ sự công bằng trong cuộc thi, mỗi chiếc diều buông ra chỉ được tuồn một đoạn dây bằng nhau, dài ngắn do ban hội đồng quyết định. Những chiếc diều lên cao, thẳng, không lắc lư là những chiếc diều hy vọng được giải thưởng. Trong cuộc thi, không kể tiếng sáo, vì mỗi chiếc diều đều có đeo sáo, tất cả những chiếc sáo đều đổ âm thanh trên không trung, để phân biệt tiếng sáo của từng chiếc diều không phải là diều dễ dàng!

Chơi diều: Tại những xã, tổng Hà Nam tỉnh Quảng Yên, Quảng Ninh miền Bắc nhất là mấy xã Phong Cốc và Hải Yến, ngoài cuộc thi thả diều còn có tục chơi diều, hai con diều chơi nhau trên không trung.

Nếu trong cuộc thả diều thi, những con diều cần lên thẳng, đứng vững không đảo, thì trái lại trong cuộc chơi diều thì càng đảo lia lịa lại càng tốt. Diều chơi không đeo sáo và cũng không đeo đuôi.

Hai con diều buông lên với một chiều dài của dây bằng nhau, do hai người cầm diều điều khiển để diều chơi nhau. Diều chơi nhau thường là diều cánh cắt hoặc cánh bầu.

Trong những cuộc chơi diều, bao giờ cũng có điều lệ rõ ràng:

- Kích thước hai điều phải y hệt như nhau cả chiều dọc lẫn chiều ngang.
- Có khí giới đều nhau
- Dây thả điều dài bằng nhau.
- Điều phải phát bằng bản giấy thường. Không được phát cây, sơn hoặc bết cứ thứ nhựa gì khác (cốt để cho khí giới đối phương có thể đâm thủng được).

Khí giới của điều có thể là những mũi nhọn bằng kim khí nhẹ buộc vào đầu cuối khung cánh và hai bên cánh.

Trong lúc chơi điều, người điều khiển con điều thường có những đòn độc để tìm cách hạ điều địch.

Miếng đòn đầu tiên là tìm cách thu bớt dây điều của mình lại. Đòn này thông thường nhất. Thu bớt dây lại để bất thành linh khi đã lừa cho điều địch ở đúng phía trên điều của mình thì thả dây ra, điều mình bốc lên đâm một đòn vào điều địch. Nếu không tránh kịp đòn này, điều địch sẽ bị thủng một lỗ. Một lỗ rách là một điểm, không những thế lỗ rách rất tai hại cho điều: gió lọt qua lỗ rách làm rách rộng, và khi đã rách nhiều là tất nhiên không đứng ở không trung được mà bỏ nhào xuống đất. Như vậy là điều bị hạ.

Nếu trong cuộc giao đấu, không có điều nào bị hạ, người ta sẽ mang điều xuống định hơn thua qua số lỗ rách vì chịu đòn, và ít lỗ rách thì thắng.

Miếng đòn thứ hai là lối kéo điều mình đi chệch chiều gió để cánh nhọn tạt ngang làm thủng cánh điều địch.

Đòn thứ ba là điều khiển cho điều từ trên cao bỏ nhào xuống đâm thủng lưng đối phương.

Đòn độc trong một cuộc chơi điều không nhiều, nhưng biết áp dụng một cách tài tình với những biến hóa bất ngờ thì cuộc chơi điều sẽ tạo nên những pha gay cấn hồi hộp.

Trò chơi chơi điều của dân chúng trong tổng Hà Nam, tỉnh Quảng Yên (Quảng Ninh) hàng năm kéo dài cho hết tháng tư âm lịch, sang tháng năm, người ta lo đến vụ gặt chiêm, tạm cất điều đi đợi năm sau.

Chơi điều là một thú tiêu khiển tao nhã của dân quê. Với con điều thả bay bổng lên cao, tâm hồn khách chơi điều cũng lâng lâng bay theo con điều và hòa theo tiếng sáo. Người dân quê hàng ngày vất vả, chỉ có lúc thả điều mới là lúc tâm hồn như giải thoát khỏi mọi sự phiền toái hàng ngày của cuộc sống.

Có người muốn tìm hiểu ý nghĩa và triết lý của sự chơi điều và muốn gán cho sự chơi điều những điều người dân quê không hề nghĩ tới.

Người dân quê chơi điều để giải trí, để quên sự mệt nhọc của công việc đồng áng hàng ngày.

Người ta hằng nhắc tới truyền thuyết về Cao Biền ngày xưa chơi điều để tìm những đất tốt theo phong thủy ngũ hửu triết hạ để người Giao Chỉ không thể đẻ mộ gia tiên vào những huyệt đó, rồi mai ngày huyết phát ra sẽ khống chế Trung Hoa. Người dân quê chơi điều không ai cười điều và cũng không ai nghĩ tới việc yểm huyết như Cao Biền.



TOAN ÁNH

NẾP CŨ

Thú vui tạo nhà

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Biên tập: HOANG ANH

Bìa: BIÊN THUY

Sửa bản in: DUY HOANG

Kỹ thuật vẽ tranh: MAI KIỀU

NHÀ XUẤT BẢN TRÈ

161B Lý Chính Thắng - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 39316289 - 39316211 - 38465595 - 38465596 - 39350973

Fax: 84.8.38437450 - E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: <http://www.nxbtre.com.vn>

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRÈ TẠI HÀ NỘI

Phòng 602, Số 209 Giảng Võ, P. Cát Linh, Q. Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.37734544

Fax: 04.35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

Khổ 14 x 20 cm. Số: 98-2011/CXB/32-07/Tre.

Quyết định xuất bản số: 243A/QĐ-Tre, ngày 04 tháng 05 năm 2011

In 2.000 cuốn, tại **CÔNG TY CỔ PHẦN IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**, Tp. HCM.

In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2011

TOAN ANH

Hộp cơ
Hội hè
Đình đám



TOAN ANH

Hộp cơ
Hội hè
Đình đám



TOAN ANH

Hộp cơ
Tin người
Việt Nam



TOAN ANH

Hộp cơ
Tin người
Việt Nam



TOAN ANH

Hộp cơ
Làng xóm
Việt Nam



TOAN ANH

Hộp cơ
Con người
Việt Nam



Đọc sách này để biết thế nào là nếp cũ, những thú tiêu khiển thanh tao. Những trò vui nhằm tiêu khiển cho mọi lứa tuổi, mọi tầng lớp xã hội, trong mọi hoàn cảnh, đó là tác dụng chính, nhưng ngoài ra những thú tiêu khiển còn nhiều tác dụng khác: tác dụng giáo dục vì chơi là tìm hiểu; tác dụng luyện tập thân thể, luyện tập ý chí, luyện tập chí khí, luyện tập cả tài năng.

Tay chơi phải có tài, và nghề chơi cũng lắm công phu, trong đó rèn luyện tài năng là một. Tuy gọi là tiêu khiển, nhưng trong những thú chơi Việt Nam, biết bao trò chơi đã giúp con người có điều kiện rèn luyện chí khí...

Nhiều đức tính đã được rèn luyện qua các thú chơi, có khi chính những thú tiêu khiển đã tạo đức tính cho người tham dự.

... Chơi là chơi, nhưng trong sự tiêu khiển đã bao hàm bao ý nghĩa. Con người Việt Nam dù thích hay không thích những thú chơi cổ truyền nào, sự tìm hiểu vẫn giúp chúng ta hiểu biết dân tộc ta để càng yêu đất nước, càng thương đồng bào.



ISBN 978-604-1-00159-6

Toan Anh. Thú vui tao nhã



Giá 55.000 đ